



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
VIỆN KHOA HỌC GIÁO DỤC VIỆT NAM

SẢN PHẨM 10

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM MÔ HÌNH GIÁO DỤC BẢO VỆ ĐỘNG VẬT HOANG DÃ TRONG NHÀ TRƯỜNG PHỔ THÔNG KHU VỰC TÂY NGUYÊN

*(Thuộc nhiệm vụ: Giáo dục bảo vệ động vật hoang dã
trong nhà trường phổ thông khu vực Tây Nguyên,
mã số B2022 - VKG - 02.MT.TĐ)*



Chủ nhiệm: PGS.TS. Trần Huy Hoàng



HÀ NỘI - 2024

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
VIỆN KHOA HỌC GIÁO DỤC VIỆT NAM

SẢN PHẨM 10:

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM MÔ HÌNH
GIÁO DỤC BẢO VỆ ĐỘNG VẬT HOANG DÃ
TRONG NHÀ TRƯỜNG PHỔ THÔNG KHU VỰC TÂY NGUYÊN

(Thuộc chương trình: Giáo dục bảo vệ động vật hoang dã trong nhà trường phổ thông khu vực Tây Nguyên, mã số B2022 - VKG - 02.MT.TĐ)

Chủ nhiệm: PGS.TS. Trần Huy Hoàng

HÀ NỘI, 2024

MỤC LỤC

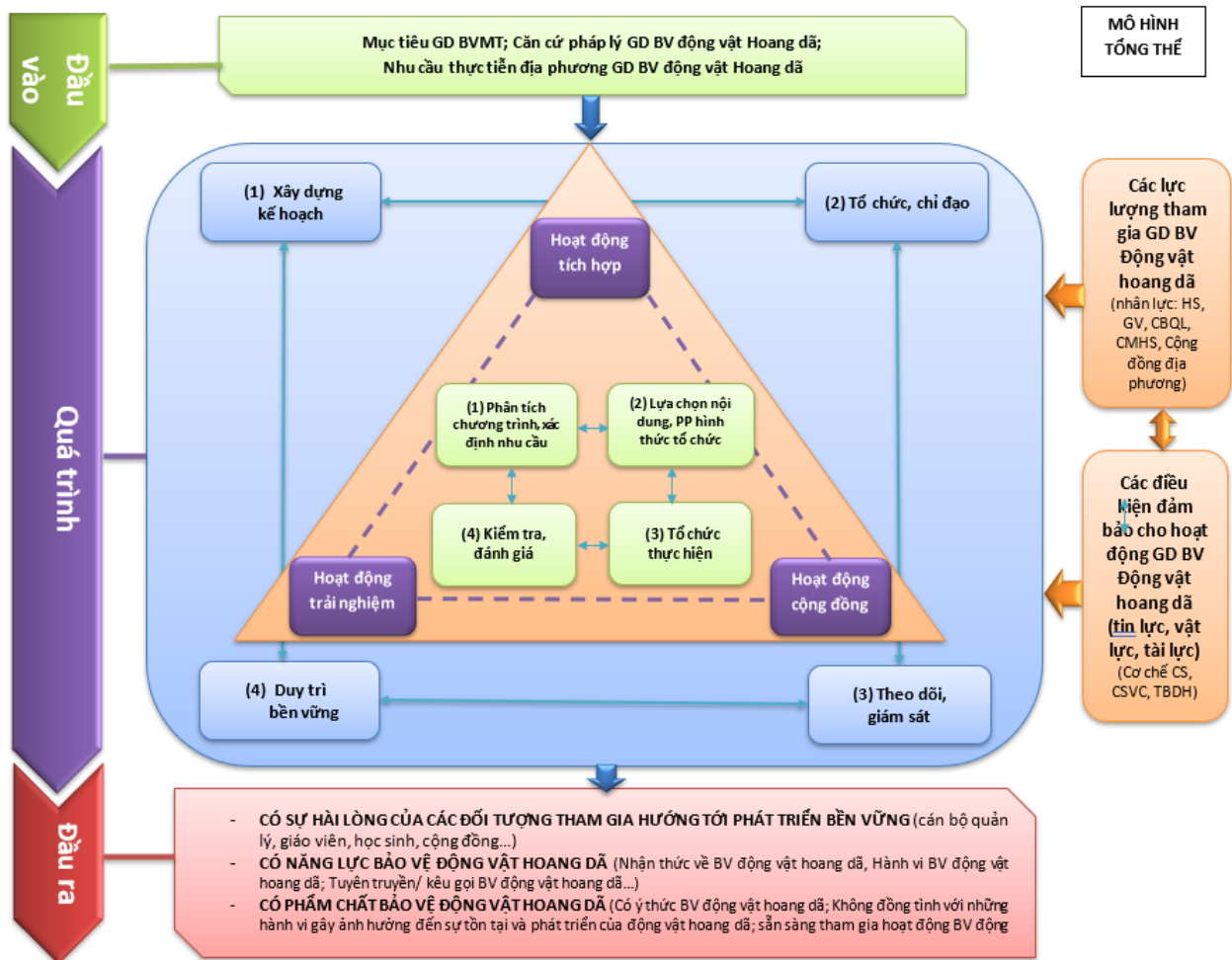
NỘI DUNG	TRANG
I. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ MÔ HÌNH GIÁO DỤC BẢO VỆ ĐỘNG VẬT HOANG DÃ TRONG NHÀ TRƯỜNG PHỔ THÔNG KHU VỰC TÂY NGUYÊN	3
1. Mô hình tổng thể giáo dục bảo vệ động vật hoang dã trong nhà trường phổ thông khu vực Tây Nguyên	3
2. Mô hình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã dựa vào hoạt động tích hợp trong nhà trường phổ thông khu vực Tây Nguyên	8
3. Mô hình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã dựa vào hoạt động trải nghiệm/ hoạt động giáo dục trong nhà trường phổ thông khu vực Tây Nguyên	9
4. Mô hình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã dựa vào cộng đồng trong nhà trường phổ thông khu vực Tây Nguyên	11
II. THỬ NGHIỆM MÔ HÌNH	13
1. Giới thiệu chung về thử nghiệm	13
1.1. Mục đích thử nghiệm	13
1.2. Đối tượng, địa điểm, thời gian và phạm vi thử nghiệm	13
1.3. Phương pháp thử nghiệm	14
1.4. Nội dung thử nghiệm	14
2. Kết quả thực hiện mô hình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã trong nhà trường phổ thông khu vực Tây Nguyên	14
2.1.1. Kết quả thực hiện mô hình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã trong nhà trường phổ thông tại tỉnh Đắk Lắk	14
2.1.2. Kết quả thực hiện mô hình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã trong nhà trường phổ thông tại tỉnh Lâm Đồng	30
2.2. Kết quả đánh giá mô hình thông qua bộ tiêu chí	63
2.2.1. Đặc điểm của đối tượng tham gia khảo sát	63
2.2.2. Mức độ đáp ứng các chỉ số trong quá trình vận dụng mô hình tổng thể	63
2.2.3. Mô hình dựa vào hoạt động tích hợp	73
2.2.4. Mô hình dựa vào hoạt động trải nghiệm	83
2.2.5. Mô hình dựa vào cộng đồng	92
PHỤ LỤC	104

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM MÔ HÌNH GIÁO DỤC BẢO VỆ ĐỘNG VẬT HOANG DÃ TRONG NHÀ TRƯỜNG PHỔ THÔNG KHU VỰC TÂY NGUYÊN

I. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ MÔ HÌNH GIÁO DỤC BẢO VỆ ĐỘNG VẬT HOANG DÃ TRONG NHÀ TRƯỜNG PHỔ THÔNG KHU VỰC TÂY NGUYÊN

1. Mô hình tổng thể giáo dục bảo vệ động vật hoang dã trong nhà trường phổ thông khu vực Tây Nguyên

Nhiệm vụ đã tiến hành nghiên cứu và xây dựng mô hình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã trong nhà trường phổ thông và được sơ đồ hóa theo mô hình (Hình 1) sau:



Hình 1. Mô hình tổng thể về giáo dục bảo vệ động vật hoang dã trong nhà trường phổ thông ở khu vực Tây Nguyên

Để xác định các thành tố của mô hình giáo dục BV ĐVHD cho học sinh trường phổ thông cần tính đến sự tham gia của tất cả các thành tố liên quan. Thông thường, các thành tố này được mô tả cụ thể trong tiến trình vận hành mô hình giáo dục BV ĐVHD cho học sinh trường phổ thông, cụ thể:

* *Đầu vào*: bao gồm mục tiêu giáo dục bảo vệ môi trường, các căn cứ pháp lý về Giáo dục BV ĐVHD, nhu cầu thực tế địa phương về giáo dục BV ĐVHD cho nhà trường phổ thông.

* *Quá trình*: Bao gồm các hoạt động giáo dục BV ĐVHD trong nhà trường phổ thông thông qua 3 mô hình thu nhỏ:

- Mô hình giáo dục BV ĐVHD thông qua các hoạt động tích hợp vào các môn học
- Mô hình giáo dục BV ĐVHD thông qua HĐTN ở nhà trường Tiểu học và HĐTN, HN/ HĐ GD ở trường THCS và THPT
- Mô hình giáo dục BV ĐVHD dựa vào cộng đồng

Mô hình tổng thể sẽ là sự kết hợp giữa các mô hình giáo dục BV ĐVHD nhỏ hơn. Tùy vào đặc điểm của địa phương, cộng đồng; đặc điểm tâm lý lứa tuổi cũng như đặc điểm chương trình, nội dung học tập của học sinh mà sẽ ưu tiên xây dựng và triển khai các mô hình theo hoàn cảnh cụ thể của nhà trường.

Mỗi mô hình nhỏ sẽ đều được thiết kế dựa trên 4 bước cơ bản, đó là: (1) Xây dựng kế hoạch, (2) Tổ chức chỉ đạo; (3) Theo dõi, giám sát (4) Duy trì bền vững. Bốn bước trên đều nhằm hướng đến kết quả đầu ra và đạt được mục tiêu đầu vào của mô hình. Tuy nhiên, tùy vào cách tiếp cận của từng mô hình mà những mô hình nhỏ này sẽ có những điểm riêng biệt.

Các bước	Mô tả tiến trình các bước
Bước 1: Xây dựng kế hoạch	+ Lập kế hoạch hành động từ thực trạng địa phương và quan điểm tiếp cận của mô hình, trên tinh thần khai thác tiềm năng địa phương và sự tham gia của cộng đồng trong đó làm rõ về nội dung, tiến độ, nguồn lực, vai trò của các bên liên quan.
Bước 2: Tổ chức chỉ đạo	+ Triển khai các nội dung theo tiến độ về thời gian đã được xác lập trong khâu lập kế hoạch + Phát triển các liên kết để gia tăng hiệu quả: liên kết giữa các nhóm cộng đồng, giữa các địa phương, liên kết với các chuyên gia, các đối tác. + Theo dõi quá trình triển khai và đảm bảo các yếu tố vật chất, nguồn lực giáo dục và an toàn cho học sinh khi tổ chức các hoạt động giáo dục BV ĐVHD + Giải quyết và điều chỉnh khi có vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai
Bước 3: Theo dõi, giám sát	+ Kiểm tra và đánh giá về tính khả thi, tính phù hợp, tính hiệu quả qua thông qua các hoạt động giáo dục BV ĐVHD dựa trên các tiêu chí đưa ra
Bước 4: Duy trì bền vững	+ Đưa ra các điều chỉnh thích hợp với điều kiện sẵn có. + Rút ra cá bài học kinh nghiệm phù hợp + Tiếp tục duy trì và cải thiện các hoạt động đã có + Xây dựng và tiếp nối các hoạt động tiếp theo để tạo sự liên mạch và bền vững cho các hoạt động

Mặc khác, để thực hiện được mô hình này rất cần sự tham gia của tất cả các lực lượng trong nhà trường và ngoài cộng đồng chung tay vào để mô hình phát triển và duy trì bền vững. Bên cạnh đó, các điều kiện đảm bảo như cơ sở vật chất, tiềm lực kinh phí cũng như sự ủng hộ của các mạnh thường quân, các điều kiện tự nhiên – xã hội cũng góp phần hỗ trợ đắc lực cho mô hình có thể vận hành trơn tru và duy trì được lâu dài.

* *Đầu ra*: Chính là sự hài lòng của tất cả các đối tượng tham gia vào mô hình, bao gồm: cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, cộng đồng (cha mẹ học sinh, chính quyền địa phương, đoàn thanh niên, hội phụ nữ, hội cựu chiến binh, hạt kiểm lâm,...).

Cụ thể là:

Cán bộ quản lý: tổ chức triển khai được các hoạt động giáo dục bảo vệ động vật hoang dã ở đơn vị mình quản lý, kết nối được giáo viên, học sinh và cộng đồng tham gia các hoạt động này, sẵn sàng tham gia các hoạt động giáo dục và bảo vệ động vật hoang dã, đề xuất được phương án điều chỉnh mô hình (nếu có).

Giáo viên: triển khai được các hoạt động giáo dục để tổ chức bảo vệ động vật hoang dã cho học sinh theo hướng tích hợp, trải nghiệm hoặc dựa vào cộng đồng. Đồng thời, gắn kết, kết nối được với cộng đồng để cùng thực hiện các hoạt động này, sẵn sàng tham gia các hoạt động giáo dục và bảo vệ động vật hoang dã, đề xuất được phương án điều chỉnh mô hình (nếu có).

Học sinh: có được những hiểu biết cơ bản về động vật hoang dã và các biện pháp bảo vệ động vật hoang dã ở Tây Nguyên; thực hành được các kỹ năng và có ý thức bảo vệ động vật hoang dã; biết cách tuyên truyền về việc bảo vệ động vật hoang dã, sẵn sàng tham gia các hoạt động về bảo vệ động vật hoang dã.

Cộng đồng tham gia cùng với nhà trường để giáo dục bảo vệ động vật hoang dã cho học sinh, bảo tồn được các động vật hoang dã quý hiếm, tham gia cùng với nhà trường trong quá trình giáo dục để cùng theo dõi, giáo dục, giúp học sinh tiến bộ, sẵn sàng tham gia phối hợp trong các hoạt động giáo dục và bảo vệ động vật hoang dã.

Tiến trình từ đầu vào đến quá trình đến đầu ra là một chu trình khép kín và có sự nối tiếp, hết tiến trình cũ sẽ quay lại tiếp tục một tiến trình mới được hoàn thiện hơn, thích ứng hơn với các biến động của cộng đồng xã hội.

*** Cách thức vận hành của mô hình**

Để mô hình triển khai được vào trong thực tiễn cần thấy được mối quan hệ, sự vận hành của các thành tố của mô hình trong một hệ thống chỉnh thể, đồng bộ. Các mô tả sự vận hành của các thành tố được thể hiện dưới dạng *Mô hình thực hiện*, chú ý đến sự vận hành và quá trình thực hiện.

Để xác định một mô hình GDBV ĐVHD từ bình diện này, trước hết phải chỉ ra các thành tố cơ bản của quá trình hoạt động và sắp xếp các thành tố theo quá trình tác động từ đầu vào đến đầu ra (điểm đầu và điểm cuối), của chuỗi các hoạt động GDBV ĐVHD, mô tả từng yếu tố; chỉ ra các mối quan hệ qua lại giữa các thành tố đó; trình bày tóm tắt các yếu tố cơ bản của mô hình. Mô hình GDBV ĐVHD cần được xem xét để không chỉ đảm bảo tính tương tác của các thành tố nội tại mà còn chú ý đến xu hướng xây dựng mô hình gắn với các yếu tố và điều kiện tác động, cách triển khai mô hình đảm bảo hiệu quả,...

Nếu sắp xếp theo quá trình tác động từ đầu vào đến đầu ra (hoạt động thông qua chủ thể và đối tượng tác động) thì sự vận hành của mô hình được mô tả như sau đây:

(1)- Xác định mục tiêu giáo dục bảo vệ môi trường, các căn cứ pháp lý về Giáo dục BV ĐVHD, nhu cầu thực tế địa phương về giáo dục BV ĐVHD cho nhà trường phổ thông: CBQL và GV cần tìm hiểu các căn cứ pháp lý về Giáo dục BV ĐVHD cũng như xác định mục tiêu giáo dục

bảo vệ môi trường cho phù hợp với đối tượng HS; Đồng thời phối hợp với CMHS, cộng đồng địa phương tìm hiểu nhu cầu thực tế địa phương về giáo dục BV ĐVHD cho nhà trường phổ thông.

(2) Xác định HĐ GDBV ĐVHD: dựa vào căn cứ pháp lý, mục tiêu, và nhu cầu thực tế, CBQL và GV xác định hình thức tổ chức hoạt động giáo dục BV ĐVHD, bao gồm hoạt động tích hợp, lồng ghép vào chương trình môn học hoặc hoạt động giáo dục cụ thể; HĐ trải nghiệm; HĐ ngoài cộng đồng.

(3) Các cấp quản lý tổ chức chỉ đạo thực hiện:

- Xây dựng kế hoạch: CBQL và GV căn cứ vào mục tiêu giáo dục BV ĐVHD và thực tế nhu cầu của địa phương cũng như đối tượng HS cụ thể để từ đó xây dựng mục tiêu, nội dung, lựa chọn phương thức tổ chức, phương thức giám sát.

- Tổ chức chỉ đạo: CBQL, GV phối hợp với cộng đồng (hội phụ nữ, CB ủy ban,...) chỉ đạo và tổ chức triển khai các hoạt động theo kế hoạch với các HĐ tương ứng, trong đó chú trọng đến các hoạt động nhằm lan tỏa ý thức BV động vật hoang dã; khích lệ các hành vi và tuyên truyền BV động vật hoang dã.

- Theo dõi, giám sát: Thực hiện giám sát và đánh giá tính khả thi, tính phù hợp, tính hiệu quả thông qua các hoạt động giáo dục BV ĐVHD dựa trên các tiêu chí đưa ra.

- Duy trì bền vững: Trách nhiệm của các chủ thể tham gia trong quá trình vận hành, duy trì và phát triển mô hình cũng được tính đến. Trong đó, trách nhiệm cụ thể cho từng chủ thể được xác lập dựa theo phương thức:

Cán bộ quản lý: Đưa các nội dung GDBV ĐVHD vào KHGD nhà trường; Chỉ đạo các đoàn thể (Công đoàn, Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên, ...) và tổ chuyên môn xây dựng kế KHGD BV ĐVHD trong kế KHGD của tổ chuyên môn, kế KHGD cá nhân và vận hành mô hình GDBV ĐVHD ở mức phù hợp với chức năng nhiệm vụ được và khả năng thực tế; tạo các điều kiện thuận lợi để mô hình được nhân rộng và duy trì bền vững trong nhà trường. Chủ động giới thiệu, tuyên truyền tới CMHS và cộng đồng về mô hình GDBV ĐVHD của nhà trường, vừa để vận động tham gia xây dựng, vừa để vận hành mô hình ở mức phù hợp trên tinh thần tự nguyện, phát huy khả năng của các đối tượng này. Giám sát, đánh giá, điều chỉnh các hoạt động của mô hình GDBV ĐVHD cho phù hợp và hiệu quả hơn với điều kiện của nhà trường;

Tổ trưởng chuyên môn, GV phụ trách các đoàn thể: Tùy vào chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của mình để tham gia chỉ đạo, phối hợp, giám sát triển khai mô hình có hiệu quả, bám sát theo đúng chỉ đạo của Lãnh đạo nhà trường. Trực tiếp xây dựng KHGD của tổ chuyên môn và trực tiếp hướng dẫn GV thực hiện các hoạt động GDBV ĐVHD theo kế hoạch đã xây dựng. Hướng dẫn GV phối hợp với CMHS, chính quyền địa phương, cộng đồng... để duy trì tính bền vững của mô hình và phát triển mô hình theo hướng vừa đảm bảo những nội dung cốt lõi trong vấn đề GDBV ĐVHD vừa có tính linh hoạt trong phương thức triển khai và các hoạt động cụ thể để đáp ứng một cách phù hợp với những thay đổi của thực tiễn.

GV: Dựa trên kế hoạch của tổ chuyên môn để hiện thực hóa kế hoạch GDBV ĐVHD trong kế hoạch cá nhân. Chủ động xây dựng kế hoạch bài dạy và kế hoạch tổ chức các HĐGD theo hướng tích hợp các nội dung GDBV ĐVHD. Trực tiếp hướng dẫn HS thực hiện các hoạt động

GDBV ĐVHD thông qua hoạt động dạy học và HĐ trải nghiệm cũng như HĐ ở cộng đồng. Chủ động phối hợp với CMHS để phối hợp thực hiện các hoạt động GDBV ĐVHD.

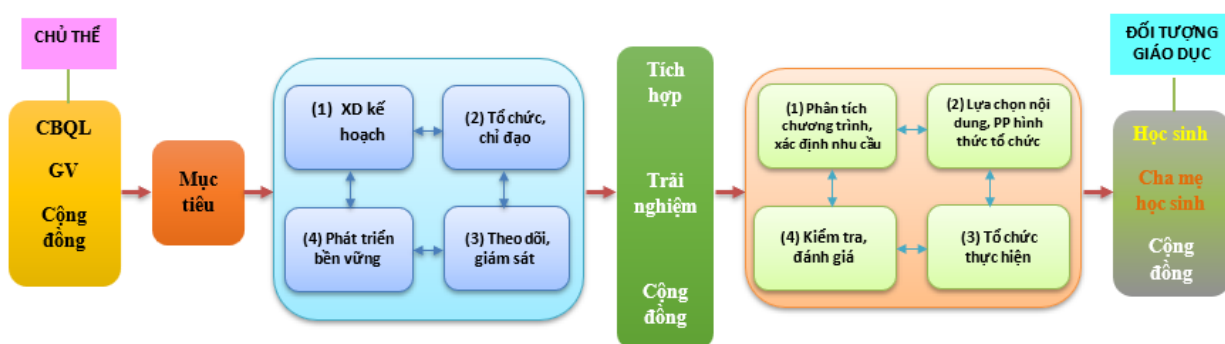
HS: Trực tiếp thực hiện các hoạt động GDBV ĐVHD.

Chính quyền địa phương: Xây dựng chính sách phù hợp để trực tiếp tham gia và phối hợp với các hoạt động GDBV ĐVHD của nhà trường.

CMHS và các tổ chức, cá nhân trên địa bàn trường đóng: cùng phối hợp và trực tiếp tham gia các hoạt động GDBV ĐVHD với nhà trường tùy theo sự điều kiện, khả năng trên tinh thần chủ động và tự nguyện.

Các đối tượng liên quan tổ chức thực hiện: CBQL và GV của CSGD cần phân tích chương trình và xác nhận nhu cầu thực tiễn khác nhau của từng cơ sở giáo dục để từ đó: Lựa chọn nội dung, phương pháp, hình thức phù hợp, dự kiến sử dụng phương tiện cơ sở vật chất nào, số lượng bao nhiêu; Tổ chức thực hiện và Kiểm tra, đánh giá. Việc kiểm tra đánh giá được làm thường xuyên để nhằm mục đích rà soát điều chỉnh và cần đảm bảo hoạt động diễn ra thường xuyên và liên tục.

Sự vận hành của các thành tố trong mô hình được sơ đồ hóa như hình 2:



Hình 2. Sự vận hành của các thành tố trong mô hình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã ở khu vực Tây Nguyên

*** Vai trò, trách nhiệm của các bên liên quan trong xây dựng và triển khai mô hình bảo vệ ĐVHD trong nhà trường phổ thông khu vực Tây Nguyên**

Vai trò, trách nhiệm của các đối tượng tham gia trong mô hình bảo vệ ĐVHD trong nhà trường phổ thông khu vực Tây Nguyên được thể hiện:

- Các nhà khoa học/chuyên gia: Làm việc với địa phương, hướng dẫn cơ sở giáo dục và cộng đồng, cùng với họ xây dựng mô hình; giúp họ hiểu đúng mục đích và bản chất của mô hình bảo vệ ĐVHD trong nhà trường phổ thông; hướng dẫn cơ sở giáo dục, GV tiểu học cách tổ chức các hoạt động bảo vệ ĐVHD theo hướng chuyên giao dần về kinh nghiệm, tính chủ động và trách nhiệm. Sau khi GV nắm được cách thực hiện, bản thân họ sẽ là lực lượng hướng dẫn lại cho những GV khác và hướng dẫn cách cùng tham gia cho phụ huynh và cộng đồng.
- Lãnh đạo chính quyền địa phương: Xây dựng chính sách phù hợp để thực hiện mô hình và trực tiếp tham gia và các hoạt động của mô hình.
- CBQL cơ sở giáo dục: Trực tiếp tổ chức, chỉ đạo, giám sát GV tham gia thực hiện mô hình. Khi tình hình môi trường địa phương có sự thay đổi, kéo theo sự thay đổi của các vấn đề, các hoạt động trong mô hình GD BVMT thì CBQL cơ sở giáo dục

cần kịp thời và chủ động có sự trao đổi với các đối tượng tham gia mô hình đồng thời hỗ trợ GV phát triển (thay thế, điều chỉnh) các hoạt động trong mô hình cho phù hợp với sự thay đổi đó. Về lâu dài, CBQL cơ sở giáo dục còn có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương, cha mẹ người học, cộng đồng, để duy trì tính bền vững của mô hình và phát triển mô hình theo hướng vừa đảm bảo những nội dung cốt lõi trong vấn đề giáo dục ĐVHD, vừa có tính linh hoạt trong phương thức triển khai và các hoạt động cụ thể để đáp ứng một cách phù hợp với những thay đổi của thực tiễn.

- GV phổ thông: cùng với các CBQL, các tổ chức, cá nhân trên địa bàn xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện.
- HS phổ thông: Là đối tượng thụ hưởng trực tiếp. Bản thân các em sẽ được thực hiện tất cả các bước của mô hình từ xây dựng kế hoạch đến thực hiện và thụ hưởng thành quả của các hoạt động giáo dục BV ĐVHD.
- Các tổ chức, cá nhân trên địa bàn (Đoàn Thanh niên, hội phụ nữ, hạt/ trạm kiểm lâm...) tham gia các hoạt động cụ thể theo phân công.
- Ngoài ra, những người dân ở cộng đồng cũng góp phần to lớn trong việc thúc đẩy các hoạt động GD BVMT.

2. Mô hình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã dựa vào hoạt động tích hợp trong nhà trường phổ thông khu vực Tây Nguyên

Mô hình tích hợp trong nhà trường được coi là mô hình cơ bản trong giáo dục bảo vệ động vật hoang dã bao gồm các thành tố tham gia của quá trình dạy học tích hợp được thiết kế theo quan điểm của công nghệ dạy học. Trong mô hình tích hợp nội dung GDBVĐVHD, giáo viên là chủ thể của quá trình hoạt động có thể phối hợp các giáo viên bộ môn khác và cộng đồng (nếu cần). Cấu trúc của mô hình được cụ thể như sau:

- **Đầu vào:** bao gồm mục tiêu của tích hợp bảo vệ động vật hoang dã trong nhà trường, các căn cứ pháp lý về giáo dục bảo vệ động vật hoang dã, nhu cầu thực tế địa phương về giáo dục bảo vệ động vật hoang dã cho nhà trường phổ thông và chương trình giáo dục của nhà trường.

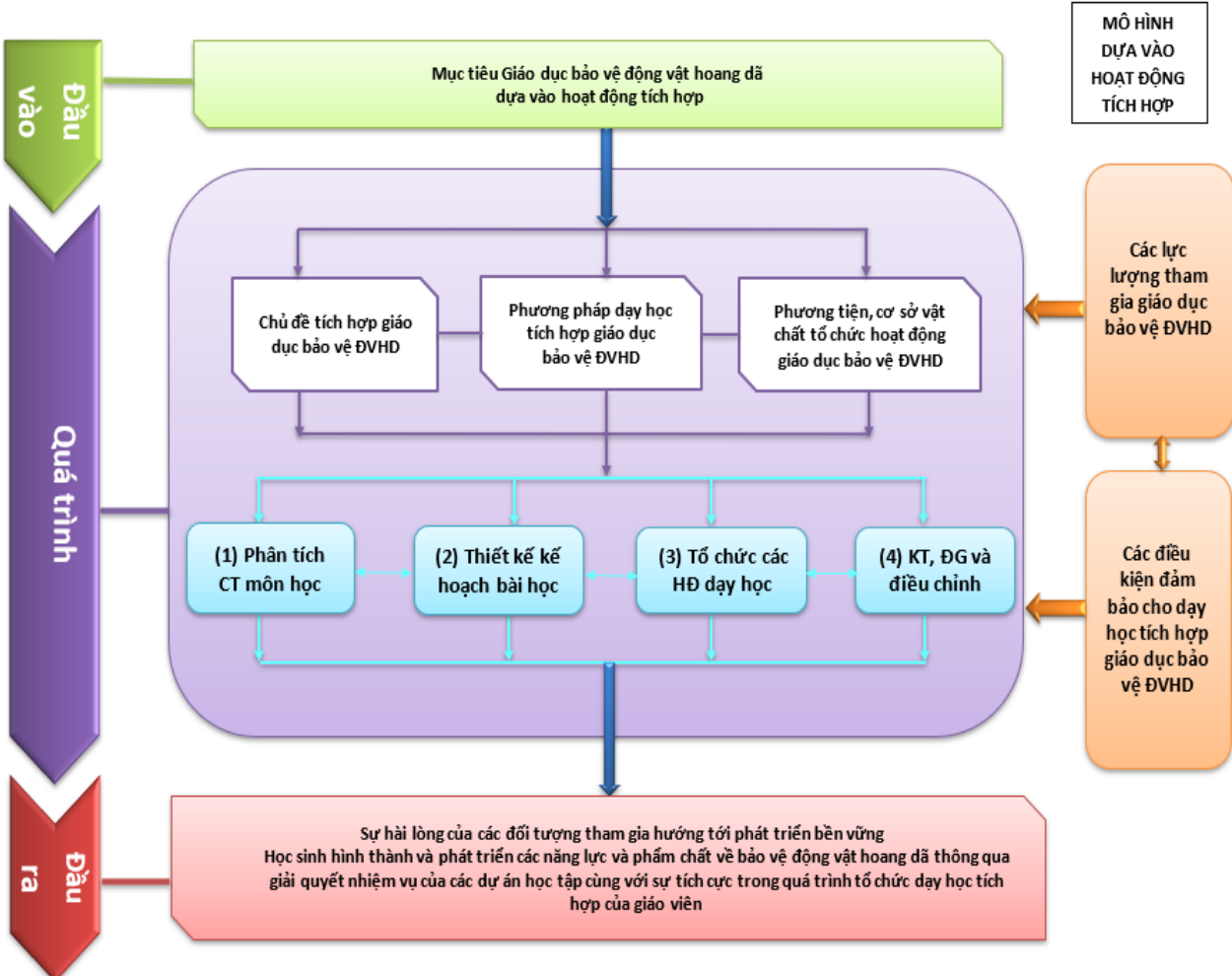
- **Quá trình:** Căn cứ vào mục tiêu GDBV ĐVHD theo mô hình tích hợp, chương trình giáo dục nhà trường, lựa chọn chủ đề tích hợp GDBV ĐVHD; phương pháp dạy học tích hợp GDBV ĐVHD; phương tiện, cơ sở vật chất tổ chức tổ chức hoạt động giáo dục bảo vệ ĐVHD. Mỗi hoạt động tích hợp được thực hiện theo một quy trình của việc tổ chức dạy học tích hợp giáo dục bảo vệ động vật hoang dã, bao gồm 4 bước sau: (1) Phân tích chương trình môn học; (2) Thiết kế kế hoạch bài học; (3) Tổ chức các hoạt động dạy học và (4) Kiểm tra, đánh giá và điều chỉnh. Bốn bước trên đều nhằm hướng đến kết quả đầu ra và đạt được mục tiêu đầu vào của mô hình.

Mặt khác, để thực hiện được mô hình tích hợp giáo dục bảo vệ động vật hoang dã rất cần sự tham gia của tất cả các lực lượng trong và ngoài cộng đồng chung tay vào để mô hình phát triển và duy trì bền vững. Bên cạnh đó, các điều kiện đảm bảo như cơ sở vật chất, tiềm lực kinh phí, các điều kiện kinh tế - xã hội cũng góp phần hỗ trợ đắc lực cho mô hình tích hợp được vận hành trơn tru và duy trì được lâu dài.

- **Đầu ra:** Sự hài lòng của các đối tượng tham gia hướng tới phát triển bền vững: Đối với học sinh: HS phát triển năng lực và phẩm chất bảo vệ động vật hoang dã của học sinh bao gồm: năng lực bảo vệ động vật hoang dã (nhận thức về bảo vệ động vật hoang dã, hành vi bảo vệ động vật hoang dã; tuyên truyền/kêu gọi bảo vệ động vật hoang dã...); Phẩm chất bảo vệ động vật hoang dã: có ý thức BV động vật hoang dã; Không đồng tình với những hành vi gây ảnh hưởng đến sự

tồn tại và phát triển của động vật hoang dã; sẵn sàng tham gia hoạt động bảo vệ động vật hoang dã...). Đối với giáo viên: việc triển khai các hoạt động giáo dục để tổ chức bảo vệ động vật hoang dã cho học sinh theo hướng tích hợp nhằm phát triển năng lực dạy học tích hợp, năng lực phối hợp hoạt động với các giáo viên bộ môn khác, các cán bộ quản lý và cộng đồng xã hội. Trong mô hình tích hợp GDBV ĐVHD, mục tiêu đầu ra của học sinh được thực hiện khi giải quyết các nhiệm vụ của các dự án học tập cùng với sự tích cực trong quá trình tổ chức dạy học tích hợp của giáo viên.

Tiến trình của hoạt động tích hợp giáo dục bảo vệ động vật hoang dã là 1 chu trình khép kín và có sự nối tiếp hết tiến trình cũ sẽ quay lại tiếp tục một tiến trình mới được hoàn thiện hơn, thích ứng hơn với các biến động của cộng đồng xã hội, trong đó GV là chủ thể của việc thực hiện mô hình GDBVĐVHD dựa vào mô hình tích hợp (xem Hình 3).



Hình 3. Mô hình tích hợp giáo dục bảo vệ động vật hoang dã trong nhà trường phổ thông ở khu vực Tây Nguyên

3. Mô hình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã dựa vào hoạt động trải nghiệm/ hoạt động giáo dục trong nhà trường phổ thông khu vực Tây Nguyên

Mô tả các thành tố của mô hình GDBV ĐVHD dựa vào HĐTĐ/HĐGD như sau:

* Đầu vào: bao gồm mục tiêu GD BV ĐVHD dựa vào HĐTĐ/ HĐGD, các căn cứ pháp lý về GDBV ĐVHD, nhu cầu thực tế địa phương về giáo dục BV ĐVHD cho nhà trường phổ thông, CT giáo dục của nhà trường.

* Quá trình: Căn cứ vào mục tiêu GD BV ĐVHD dựa vào HĐTN/ HĐGD, CT GD của nhà trường, nhà trường tổ chức lựa chọn hình thức tổ chức HĐTN/ HĐGD (thăm quan khu bảo tồn, câu lạc bộ truyền thông, câu lạc bộ, cuộc thi trưng bày, thiết kế mô hình, ...); nội dung tổ chức HĐ TN/ HĐGD (về ĐVHD, về BV ĐVHD,...) và phương tiện nhân lực tổ chức HĐ TN/ HĐGD GDBV ĐVHD. Mỗi HĐ đều được thực hiện theo 04 bước: (1) Phân tích CT và xác định nhu cầu , (2) Lập kế hoạch ; (3) Tổ chức thực hiện và (4) Đánh giá hoàn thiện. Bốn bước trên đều nhằm hướng đến kết quả đầu ra và đạt được mục tiêu đầu vào của mô hình.

Mặt khác, để thực hiện được mô hình GDBV ĐVHD rất cần sự tham gia của tất cả các lực lượng trong và ngoài cộng đồng chung tay vào để mô hình phát triển và duy trì bền vững. Bên cạnh đó, các điều kiện đảm bảo như cơ sở vật chất, tiềm lực kinh phí, các điều kiện kinh tế - xã hội cũng góp phần hỗ trợ đắc lực cho mô hình tích hợp được vận hành trơn tru và duy trì được lâu dài.

* Đầu ra: Chính là sự hài lòng của tất cả các đối tượng tham gia vào mô hình, bao gồm: cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, cộng đồng (cha mẹ học sinh, chính quyền địa phương, đoàn thanh niên, hội phụ nữ, hội cựu chiến binh, hạt kiểm lâm,...).

Cụ thể là:

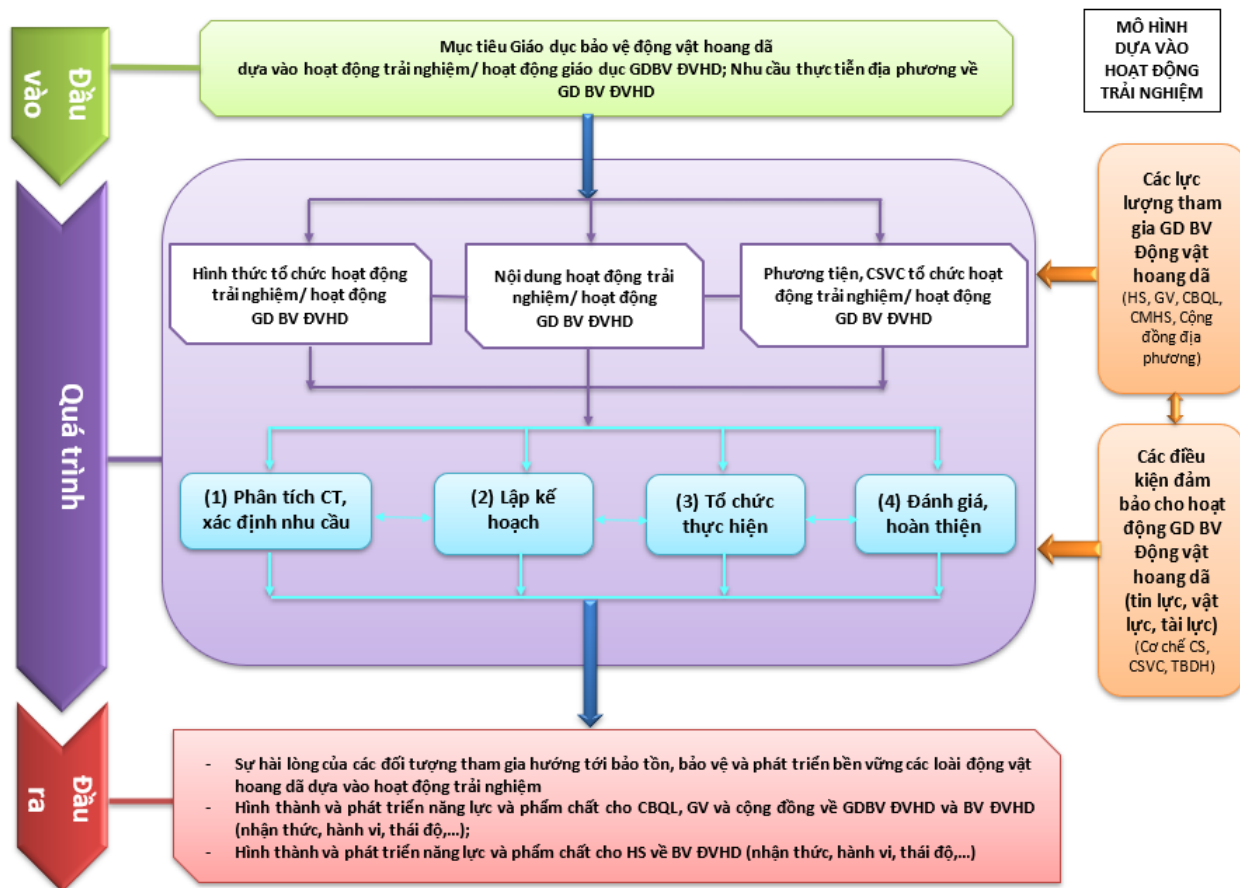
Cán bộ quản lý: Chỉ đạo triển khai các hoạt động giáo dục bảo vệ động vật hoang dã ở đơn vị mình quản lý, kết nối được giáo viên, học sinh và cộng đồng tham gia các hoạt động này, sẵn sàng tham gia các hoạt động giáo dục và bảo vệ động vật hoang dã, đề xuất được phương án điều chỉnh mô hình (nếu có).

Giáo viên: triển khai được các hoạt động giáo dục để tổ chức bảo vệ động vật hoang dã cho học sinh theo hướng tổ chức các HĐ TN/ HĐ GD. Đồng thời, gắn kết, kết nối được với cộng đồng để cùng thực hiện các hoạt động này, sẵn sàng tham gia các hoạt động giáo dục và bảo vệ động vật hoang dã, đề xuất được phương án điều chỉnh mô hình (nếu có).

Học sinh: hình thành và phát triển năng lực và phẩm chất BV ĐVHD (nhận thức về bảo vệ động vật hoang dã, hành vi bảo vệ động vật hoang dã; tuyên truyền/kêu gọi bảo vệ động vật hoang dã... có ý thức BV động vật hoang dã; Không đồng tình với những hành vi gây ảnh hưởng đến sự tồn tại và phát triển của động vật hoang dã; sẵn sàng tham gia hoạt động bảo vệ động vật hoang dã...)

Cộng đồng tham gia cùng với nhà trường để giáo dục bảo vệ động vật hoang dã cho học sinh, bảo tồn được các động vật hoang dã quý hiếm, tham gia cùng với nhà trường trong quá trình giáo dục để cùng theo dõi, giáo dục, giúp học sinh tiến bộ, sẵn sàng tham gia phối hợp trong các hoạt động giáo dục và bảo vệ động vật hoang dã.

Mô hình GDBV ĐVHD dựa vào HĐTN/HĐGD trong nhà trường phổ thông và được sơ đồ hóa theo mô hình sau (Hình 4):



Hình 4. Mô hình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã dựa vào HĐTN/ HĐGD ở khu vực Tây Nguyên

4. Mô hình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã dựa vào cộng đồng trong nhà trường phổ thông khu vực Tây Nguyên

Để mô hình triển khai được vào trong thực tiễn cần thấy được mối quan hệ, sự vận hành của các thành tố của mô hình trong một hệ thống chỉnh thể, đồng bộ. Các mô tả sự vận hành của các thành tố được thể hiện dưới dạng mô hình thực hiện, chú ý đến sự vận hành và quá trình thực hiện. Mô tả các thành tố của mô hình GDBV ĐVHD dựa vào cộng đồng như sau:

* Đầu vào: bao gồm mục tiêu GD BV ĐVHD dựa vào cộng đồng và các căn cứ pháp lý về GDBV ĐVHD.

* Quá trình: Căn cứ vào mục tiêu GD BV ĐVHD dựa vào cộng đồng, nhà trường cùng cộng đồng xác định các vấn đề cần GD BV ĐVHD; xác định cách thức triển khai GD BV ĐVHD; Huy động tự tham gia của các bên liên quan trong các hoạt động GD BV ĐVHD của nhà trường và cộng đồng. Mỗi HĐ đều được thực hiện theo 04 bước: (1) Lập kế hoạch, (2) Tổ chức thực hiện; (3) Kiểm tra, đánh giá và (4) Duy trì phát triển bền vững. Bốn bước trên đều nhằm hướng đến kết quả đầu ra và đạt được mục tiêu đầu vào của mô hình. Điều quan trọng, để thực hiện được mô hình GDBV ĐVHD này rất cần sự tham gia của tất cả các lực lượng trong và ngoài cộng đồng chung tay vào để mô hình phát triển và duy trì bền vững, trong đó học sinh làm trung tâm; giáo viên chính là người hướng dẫn, hỗ trợ và kết nối các hoạt động GD BV ĐVHD và cộng đồng cùng tham gia với nhà trường trong tất cả các hoạt động GD BV ĐVHD. Bên cạnh đó, các điều kiện đảm bảo

như đặc trưng vùng miền, cơ chế chính sách, năng lực giáo viên, kinh phí và phương tiện dạy học, cơ sở vật chất góp phần hỗ trợ đắc lực cho mô hình tích hợp được vận hành trơn tru và duy trì được lâu dài.

* Đầu ra: Chính là sự hài lòng của tất cả các đối tượng tham gia vào mô hình, bao gồm: cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, cộng đồng (cha mẹ học sinh, chính quyền địa phương, đoàn thanh niên, hội phụ nữ, hội cựu chiến binh, hạt kiểm lâm,...).

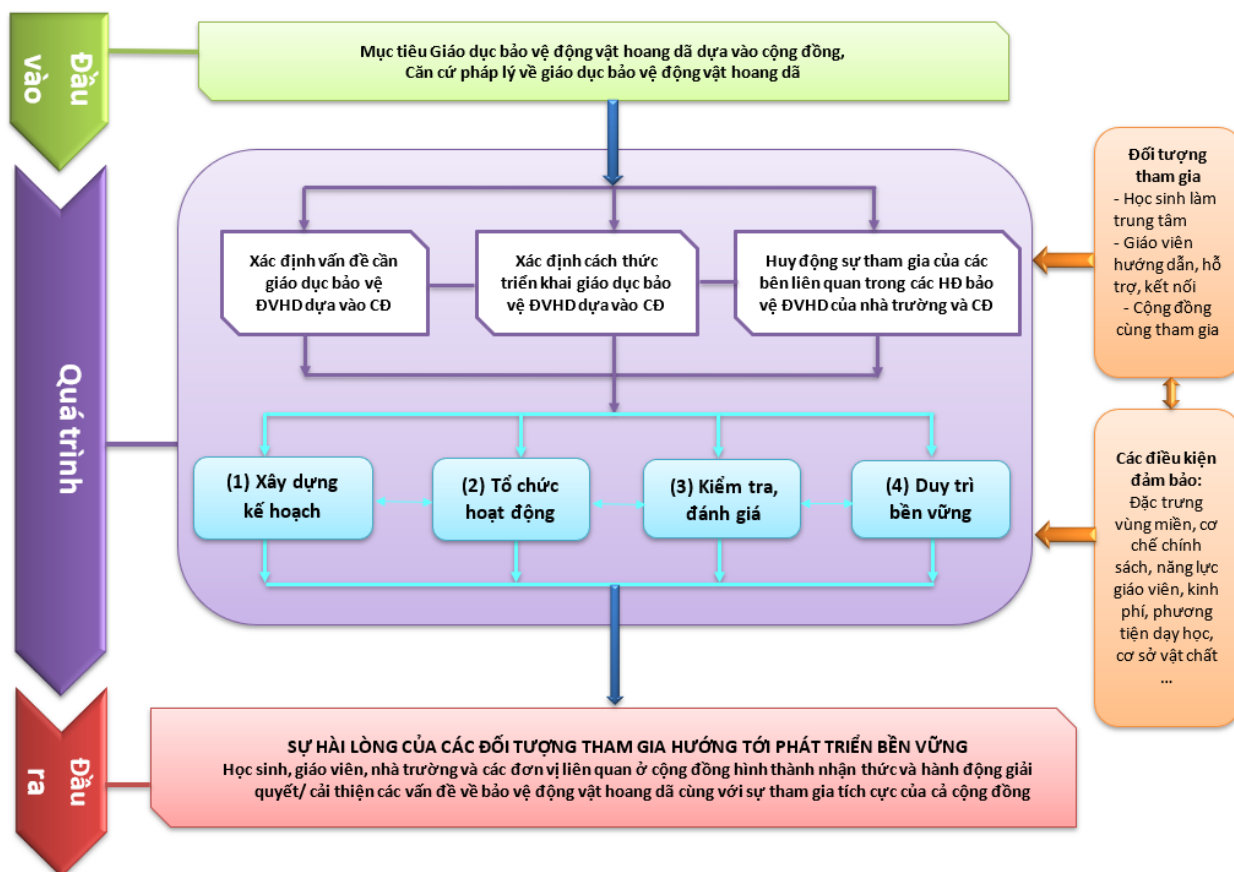
Cụ thể là:

Nhà trường: Chỉ đạo triển khai các hoạt động giáo dục bảo vệ động vật hoang dã ở đơn vị mình quản lý, kết nối được giáo viên, học sinh và cộng đồng tham gia các hoạt động này, sẵn sàng tham gia các hoạt động GD BV ĐVHD, đề xuất được phương án điều chỉnh mô hình (nếu có).

Giáo viên: triển khai được các hoạt động giáo dục để tổ chức bảo vệ động vật hoang dã cho học sinh theo hướng hỗ trợ, hướng dẫn học sinh thực hiện các hoạt động GD BV ĐVHD. Đồng thời, gắn kết, kết nối được với cộng đồng để cùng thực hiện các hoạt động này, sẵn sàng tham gia các hoạt động giáo dục và bảo vệ động vật hoang dã, đề xuất được phương án điều chỉnh mô hình (nếu có).

Học sinh: hình thành và phát triển năng lực và phẩm chất BV ĐVHD (nhận thức về bảo vệ động vật hoang dã, hành vi bảo vệ động vật hoang dã; tuyên truyền/kêu gọi bảo vệ động vật hoang dã... có ý thức BV động vật hoang dã; Không đồng tình với những hành vi gây ảnh hưởng đến sự tồn tại và phát triển của động vật hoang dã; sẵn sàng tham gia hoạt động bảo vệ động vật hoang dã...)

Cộng đồng tham gia cùng với nhà trường để GD BV ĐVHD, bảo tồn được các động vật hoang dã quý hiếm, tham gia cùng với nhà trường trong quá trình giáo dục để cùng theo dõi, giáo dục, giúp học sinh tiến bộ, sẵn sàng tham gia phối hợp trong các hoạt động giáo dục và bảo vệ động vật hoang dã. Tùy theo đặc điểm, vai trò và trách nhiệm của từng đơn vị liên quan trong cộng đồng mà nhà trường phối hợp với chính quyền địa phương huy động sự tham gia, ủng hộ trong các hoạt động GD BV ĐVHD để cùng chung tay xây dựng cộng đồng địa phương phát triển bền vững. Mô hình GDBV ĐVHD dựa vào cộng đồng trong nhà trường phổ thông và được sơ đồ hóa theo mô hình sau:



Hình 5. Mô hình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã dựa vào cộng đồng
 Trong nhà trường phổ thông ở khu vực Tây Nguyên

Để thực hiện được mô hình này rất cần sự tham gia của tất cả các lực lượng trong nhà trường và ngoài cộng đồng chung tay vào để mô hình phát triển và duy trì bền vững. Bên cạnh đó, các điều kiện đảm bảo như cơ sở vật chất, tiềm lực kinh phí cũng như sự ủng hộ của các mạnh thường quân, các điều kiện tự nhiên – xã hội cũng góp phần hỗ trợ đắc lực cho mô hình có thể vận hành trơn tru và duy trì được lâu dài.

II. THỬ NGHIỆM MÔ HÌNH GIÁO DỤC BẢO VỆ ĐỘNG VẬT HOANG DÃ Ở NHÀ TRƯỜNG PHỔ THÔNG KHU VỰC TÂY NGUYÊN

1. Giới thiệu chung về thử nghiệm

1.1. Mục đích thử nghiệm

* Đánh giá tính khả thi khi áp dụng vào thực tiễn của các mô hình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã ở trường phổ thông khu vực Tây Nguyên

* Đánh giá mức độ đáp ứng các chỉ số khi đánh giá mô hình thông qua bộ tiêu chí đánh giá mô hình

1.2. Đối tượng, địa điểm, thời gian và phạm vi thử nghiệm

* Đối tượng thử nghiệm: Một số trường THCS và THPT của tỉnh Đắk Lắk và tỉnh Lâm Đồng

* Địa điểm: Tại trường THCS và THPT của tỉnh Đắk Lắk và tỉnh Lâm Đồng

* Thời gian: Tháng 10/2023

* Phạm vi thử nghiệm: Thử nghiệm ở 3 mô hình

- Mô hình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã dựa vào hoạt động tích hợp trong nhà trường phổ thông khu vực Tây Nguyên
- Mô hình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã dựa vào hoạt động trải nghiệm/ hoạt động giáo dục trong nhà trường phổ thông khu vực Tây Nguyên
- Mô hình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã dựa vào cộng đồng trong nhà trường phổ thông khu vực Tây Nguyên

1.3. Phương pháp thử nghiệm

- Thử nghiệm thông qua phiếu đánh giá mô hình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã trong nhà trường phổ thông khu vực Tây Nguyên

1.4. Nội dung thử nghiệm


- Thử nghiệm tiến trình thực hiện của các nhà trường đối với các mô hình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã đã được xây dựng.
- Mức độ đáp ứng của các tiêu chuẩn về tính đẳng cấu, tính phù hợp, tính đơn giản, tính nhất quán, tính trực quan và tính linh hoạt của các mô hình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã đã được xây dựng.

2. Kết quả thử nghiệm

2.1. Kết quả thực hiện các mô hình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã ở nhà trường phổ thông khu vực Tây Nguyên

2.1.1. Kết quả thực hiện mô hình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã trong nhà trường phổ thông tại tỉnh Đắk Lắk

Trong thời gian từ 19-21/10/2023 nhóm NC đã tổ chức thử nghiệm các mô hình bảo vệ động vật hoang dã thông qua các hoạt động dạy học tích hợp, hoạt động dựa vào cộng đồng và hoạt động trải nghiệm, hoạt động giáo dục (ở trường Tiểu học), hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp, hoạt động giáo dục (ở trường THCS và THPT) trong nhà trường phổ thông khu vực Tây Nguyên, cụ thể tại: Trường Tiểu học Quang Trung – Thị xã Buôn Hồ; Trường THCS Hồ Tùng Mậu – huyện Buôn Đôn; Trường THPT Lê Quý Đôn. Kết quả thử nghiệm thông qua mỗi mô hình cụ thể như sau:

 *Kết quả thực hiện mô hình bảo vệ động vật hoang dã thông qua các hoạt động dạy học tích hợp trong nhà trường phổ thông khu vực Tây Nguyên*

Căn cứ mô hình bảo vệ động vật hoang dã thông qua các hoạt động dạy học tích hợp trong nhà trường phổ thông, các cơ sở giáo dục đánh giá tình hình GDBV ĐVHD của trường mình: xác định mục tiêu tích hợp bảo vệ động vật hoang dã trong nhà trường, nhu cầu thực tế địa phương về giáo dục bảo vệ động vật hoang dã cho nhà trường phổ thông và chương trình giáo dục của nhà trường, Ban giám hiệu nhà trường đã chỉ đạo, tổ chức đến các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch, trong đó có lựa chọn chủ đề tích hợp GDBV ĐVHD; phương pháp dạy học tích hợp GDBV ĐVHD; phương tiện, cơ sở vật chất tổ chức

tổ chức hoạt động giáo dục bảo vệ ĐVHĐ; phân tích chương trình môn học; Thiết kế kế hoạch bài học; (3) Tổ chức các hoạt động dạy học và (4) Kiểm tra. Cụ thể như sau:

Tại trường Tiểu học Quang Trung – Thị xã Buôn Hồ, đã lựa chọn xây dựng KHBD: “Động Vật cần gì để sống”; Môn Khoa học – Lớp 5, do GV Phạm Thị Thu Thủy thực hiện.

Dưới đây là một số hình ảnh về tiết dạy

<p>1. Hoạt động khởi động</p>	<p>2. Hoạt động hình thành kiến thức</p>
	 <p>HS tiếp nhận nhiệm vụ học tập từ GV</p>
 <p>HS hợp tác và tích cực tham gia hoạt động nhóm</p>	 <p>HS nhận xét kết quả HĐ nhóm của các nhóm khác (ĐG đồng đẳng)</p>
<p>3. Hoạt động tổng kết, đánh giá</p>	
 <p>GV đánh giá kết quả làm việc của HS cuối giờ dạy</p>	

Một số nhận định và trao đổi

GV đã sử dụng một số phương pháp và hình thức tổ chức dạy học đa dạng, phong phú, sử dụng học liệu phù hợp. Có những hoạt động sáng tạo, tạo được hứng thú học tập cho HS (cho HS lựa chọn vị trí đẹp nhất để thực hiện hoạt động khởi động).

HS và GV có sự hợp tác và tương tác khá hiệu quả, GV và HS phối hợp nhuần nhuyễn chứng tỏ đã có sự thực hiện thường xuyên. Nhà trường nói chung và GV nói riêng đã quan tâm đến GD nói chung và GD ĐVHD nói riêng; GV trang trí bảng và chuẩn bị KHBH chu đáo, phù hợp với đối tượng HS;

Ý kiến của GV dạy thử nghiệm: trước đây GV đã có kinh nghiệm trong tổ chức dạy học tích hợp nhưng chủ yếu GD BVMT chưa thể hiện được các HĐ GV BVĐVHD; nếu HS được GD BVĐVHD một cách hệ thống và xuyên suốt từ lớp 1-12 sẽ thì sẽ có nhiều cơ hội GD cho HS ý thức tốt và tuyên truyền trong cộng đồng.

Theo nhận định của đại diện BGH nhà trường: GV đã thực hiện được các nội dung cần truyền tải và sử dụng hiệu quả một số phương pháp dạy học tích cực; vận dụng các phương pháp dạy học tích cực cho HS hoạt động thông qua việc sử dụng video, phù hợp với đối tượng HS, việc để cho HS tự ĐG, tuyên truyền sẽ hiệu quả hơn; GV đã đạt đc mục tiêu đã đề ra;

GV có gặp một trong số khó khăn: về thiết kế KHBH, tuy nhiên GV đc linh hoạt lựa chọn chủ đề để tổ chức DH tích hợp GDBV ĐVHD; về CSVC còn hạn chế.

Theo nhận định của đại diện Sở GD&ĐT: ở giai đoạn trước địa phương được tham gia HĐ BV ĐVHD có nguy cơ tuyệt chủng; GV thiết kế KHBH chu đáo, có thể tích hợp ở một số nội dung trong bài dạy, ko nhất thiết chỉ 1 nội dung vận dụng;

Tại trường THCS Hồ Tùng Mậu – huyện Buôn Đôn, đã lựa chọn xây dựng KHBD: Bảo vệ ĐVHD ở Đăk Lak” – Bài 14, Lớp 6. GV thực hiện: Đỗ Thu Hiền

Tiến trình dạy học của GV:

- Hoạt động khởi động được thực hiện cùng bài hát chú voi con ở bản Đôn – gắn với tình huống HD HS BV ĐVHD
- Hoạt động hình thành kiến thức: GV tổ chức cho HS xem video hình ảnh về một số ĐVHD ở khu vực Tây Nguyên để thấy được sự phong phú của ĐVHD ở Tây Nguyên
- GV giới thiệu một số loài ĐVHD
- Tổ chức các hoạt động cho HS thực hiện tích cực, chủ động

Một số hình ảnh minh họa tiết dạy của GV



Học sinh lớp 6 Trường THCS Hồ Tùng Mậu hào hứng tham gia tiết học “Bảo vệ Động vật hoang dã ở Đắk Lắk”

1. Hoạt động khởi động



2. Hoạt động hình thành kiến thức

I. ĐỘNG VẬT HOANG DÃ Ở ĐẮK LẮK

Tỉnh Đắk Lắk là một trong những vùng đất rừng phong phú và đa dạng sinh học ở Việt Nam. Theo báo cáo của Ban quản lý các khu bảo tồn thiên nhiên tỉnh Đắk Lắk, hiện nay có khoảng 500 loài động vật sống trong rừng tỉnh Đắk Lắk, bao gồm nhiều loài quý hiếm và đang bị đe dọa. Các loài động vật này bao gồm động vật có vú, chim, bò sát, ếch, cá và các loài côn trùng.



I. ĐỘNG VẬT HOANG DÃ Ở ĐẮK LẮK

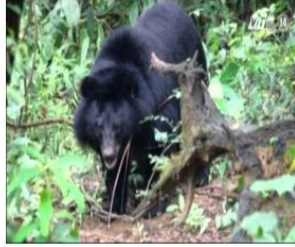


I. ĐỘNG VẬT HOANG DÃ Ở ĐẮK LẮK



Đàn Trâu rừng

I. ĐỘNG VẬT HOANG DÃ Ở ĐẮK LẮK



3. Hoạt động luyện tập

I. ĐỘNG VẬT HOANG DÃ Ở ĐẮK LẮK

Các nhóm hoàn thành bảng dưới.

Thú	Chim	Bò sát	Cá
Voi, Khỉ, bò rừng, heo rừng, hổ...	Chim phượng, hoàng đất, chào mào, vẹt(két), gà lôi, trĩ đại bang, cò...	Cá sấu, kì đà, rắn, tắc kè, rùa...	Cá lăng, mồm trâu, trạch, sọc dưa, cá bống ...

4. Hoạt động vận dụng

VẬN DỤNG

Thiết kế pano, poster vận động người thân, bạn bè không sử dụng các đồ dùng có nguồn gốc từ những động vật quý hiếm.



Một số nhận định và trao đổi

BV ĐVHD luôn là VĐ nhưc nhối, đặc biệt ở địa phương của Trường – Buôn Đôn

- Nhận định của tổ trưởng tổ KHTN: KHBD cũng như các HĐ được tổ chức trong tiết dạy đã đáp ứng được mục tiêu của môn học cũng như mục tiêu về GDBV ĐVHD; hoạt động của thầy và trò trong tiết dạy được tổ chức và diễn ra nhịp nhàng; đã góp phần phát triển được năng lực và phẩm chất của HS; việc sử dụng một số tư liệu dạy học và hình ảnh minh họa khá phù hợp; HS được tích cực, chủ động và thoải mái thực hiện các HĐ, nhiệm vụ của GV, GV đã có động viên khuyến khích kịp thời; khuyến khích thêm HS bằng 1 tràng vỗ tay; GV tạo được các cơ hội cung cấp nhiều thông tin, song cần nhấn mạnh thêm thông tin về 1 số loài trong danh sách đỏ; HS hợp tác và phối hợp thực hiện nhiệm vụ khá tốt, GV có các hướng dẫn, động viên khích lệ kịp thời; tạo được một số cơ hội rèn thêm cho HS kỹ năng thuyết trình; trình bày, thiết kế bài trình bày có bố cục hợp lý, sáng tạo; khi cho HS quan sát video cần đưa ra các yêu cầu và đề nghị HS đưa ra nhận xét,
- Nhận định của chuyên gia: Cần lập danh sách và phân loại về phân lớp động vật hoang dã (động vật có nguy cơ tuyệt chủng, động vật ở dạng báo động đỏ,...) cho HS, lưu ý một số động vật hoang dã và khác gần gũi với HS; khai thác thêm thông tin; ...

- Tọa đàm với GV: Có thể tích hợp GDBV ĐVHD ở một số môn học khác (Văn, sử, địa, sinh,...);
 - Lợi thế trong tổ chức GDBV ĐVHD: một số trường thuộc khu vực bản Đôn nên có lợi thế để nâng cao nhận thức cho HS; phối hợp với cộng đồng và chuyên gia tại Vườn Quốc gia Cát Tiên; tổ chức các cuộc thi, sân khấu hóa; đưa HS vào VQG để trải nghiệm về HĐ BV ĐVHD
- 🌱 *Kết quả thực hiện mô hình bảo vệ động vật hoang dã dựa vào cộng đồng trong nhà trường phổ thông khu vực Tây Nguyên*

Căn cứ vào mô hình bảo vệ động vật hoang dã dựa vào cộng đồng trong nhà trường phổ thông, trường THPT Lê Quý Đôn đã xây dựng và triển khai hoạt động truyền thông về giáo dục bảo vệ động vật hoang dã cho học sinh như sau:

- Kế hoạch truyền thông

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐAKLAK
TRƯỜNG THPT LÊ QUÝ ĐÔN
Số: 163 /KH-LQĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Lắk, ngày 29 tháng 9 năm 2023

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC BẢO VỆ ĐỘNG VẬT HOANG DÃ DỰA VÀO CỘNG ĐỒNG THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG TRUYỀN THÔNG

Tổ chức truyền thông ‘chung tay
Bảo vệ động vật hoang dã tại địa phương’

Thực hiện Công văn số 473/VKHGDVN ngày 24/8/2023 của Viện khoa học giáo dục Việt Nam về việc phối hợp triển khai các hoạt động thử nghiệm về giáo dục bảo vệ động vật hoang dã trong nhà trường phổ thông; Được sự chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo Đắk Lắk, Trường THPT Lê Quý Đôn triển khai kế hoạch truyền thông “chung tay bảo vệ động vật hoang dã tại địa phương”, với nội dung cụ thể như sau:

I. Mục đích- Yêu cầu

1. Nâng cao ý thức bảo vệ động vật hoang dã của HS, đặc biệt là tại nơi đang sống cùng với sự tham gia đóng góp của cộng đồng, phụ huynh HS.
2. Tạo được sự quan tâm, tham gia hưởng ứng của phụ huynh học sinh và các ban, ngành, đoàn thể tại cộng đồng với các hoạt động bảo vệ động vật hoang dã của HS

Nhằm thử nghiệm công tác truyền thông về nội dung giáo dục bảo vệ động vật hoang dã và xây dựng mô hình truyền thông tại nhà trường hiệu quả hơn.

Tổng kết thử nghiệm tài liệu, thử nghiệm mô hình, thử nghiệm hoạt động truyền thông để điều chỉnh và hoàn thiện các kế hoạch tổ chức bảo vệ động hoang dã trong nhà trường.

Tạo sân chơi lành mạnh, bổ ích, qua đó giáo dục cho học sinh ý thức tự giác bảo vệ môi trường, bảo vệ động vật hoang dã và có trách nhiệm với môi trường sống xung quanh ta.

II. Nội dung, thời gian, địa điểm tổ chức

1. Nội dung

- Thử nghiệm một số hoạt động truyền thông về giáo dục bảo vệ động vật hoang dã tại địa phương cho học sinh trong nhà trường.

- Thử nghiệm một số nội dung trong mô hình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã cho học sinh tại nhà trường.

2. Thời gian tổ chức: Từ ngày 2/10/2023 đến ngày 21/10/2023.

3. Địa điểm tổ chức

Tại trường THPT Lê Quý Đôn, 27 Đường Trần Nhật Duật, Thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

4. Thành phần

- Đại diện Viện khoa học giáo dục Việt Nam;
- Đại diện Sở Giáo dục và Đào tạo Đắk Lắk;
- Đại diện các ban ngành liên quan trên địa bàn
- Đại diện Lãnh đạo địa phương
- Ban truyền thông của ngành và thành phố
- BGH nhà trường;
- Đại diện CMHS nhà trường
- Đoàn trường THPT Lê Quý Đôn;
- GVCN các lớp;
- Đại diện Công đoàn trường; kế toán, thủ quỹ;
- Đại diện Tổ Sinh học, Địa lý, Hoá học, Văn phòng...
- Học sinh toàn trường

III. Đối tượng, hình thức tham gia

1. Học sinh

Toàn thể học sinh trường THPT Lê Quý Đôn, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Khối 10: Mỗi lớp dựng 1 clip dài từ 3 đến 7 phút với nội dung bảo vệ động vật hoang dã trên cạn.

- Khối 11: Mỗi lớp dựng 1 clip với nội dung bảo vệ động vật hoang dã dưới nước.

- Khối 12: Cử 10 học sinh có năng khiếu diễn xuất dựng tập trung 1 tiểu phẩm có nội dung bảo vệ động vật hoang dã.

- Câu lạc bộ hội họa vẽ tranh tuyên truyền về bảo vệ động vật hoang dã trưng bày trong sáng ngày 21/10/2023.

- Câu lạc bộ âm nhạc luyện tập biểu diễn văn nghệ chào mừng.

2. Tổ chuyên môn, giáo viên

- Tổ Sinh- Công nghệ, Cô Võ Trí Anh Thư, cô Nguyễn Phạm Thu Thảo, cô Không Thị Sáu xây dựng và duyệt kịch bản tiểu phẩm.

- Cô Nguyễn Thị Thanh Nam và Cô Trần Thị Cẩm Châu phối hợp tổ chức, chỉ đạo tập luyện tiểu phẩm.

- Cô Không Thị Sáu làm MC chương trình trao giải.

IV. Các bước tiến hành

1. BGH chỉ đạo, thành lập ban tổ chức, phối hợp ĐTN xây dựng kế hoạch triển khai đến GVCN 3 khối.

2. GVCN chỉ đạo phân công học sinh thực hiện theo kế hoạch.

3. Tổ Sinh – Công nghệ và các giáo viên liên quan trên phối hợp GVCN khối 12 hoàn thiện tiểu phẩm diễn khai mạc (diễn báo cáo cấp trường vào lúc 8h00 ngày 14/10/2023).

4. ĐTN trực tiếp triển khai, đôn đốc các chi đoàn thực hiện theo kế hoạch.

5. Ban tổ chức chấm sơ khảo 28 video vào ngày 16/10/2023 tại phòng Truyền thống sau tiết chào cờ (có danh sách BGK kèm theo) chọn 9 sản phẩm vào vòng 2.

6. Chia sẻ các sản phẩm lọt vào vòng 2 trên facebook nhằm lan tỏa về mục đích của cuộc thi. BTC chấm điểm dựa trên lượt thích, lượt chia sẻ, (theo quy chế barem chấm điểm vòng 2).

BTC chọn ra 01 giải nhất, 02 giải nhì, 03 giải ba và 3 giải khuyến khích.

7. Tổ chức Lễ trao giải vào lúc 7 giờ 15 phút, ngày 21/10/2023 tại trường THPT Lê Quý Đôn, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Tại buổi trao giải BTC phỏng vấn các đội dự thi có sản phẩm đạt giải; trao đổi với cơ quan chức năng và học sinh toàn trường nhằm giáo dục, nâng cao ý thức bảo vệ động vật hoang dã tại địa phương nói riêng và động vật hoang dã nói chung cho học sinh trong nhà trường.

VII. Kinh phí tổ chức

- Thực hiện theo công văn chỉ đạo của cấp trên

- Xã hội hoá

Trên cơ sở Kế hoạch tổ chức cuộc thi truyền thông “Chung tay bảo vệ động vật hoang dã” đề nghị các đoàn thể bộ phận, cá nhân liên quan được phân công, phụ trách chủ động triển khai tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng; hiệu quả công việc và theo đúng quy định.

Nơi nhận:

- BGH nhà trường; (chỉ đạo)
- BCH Đoàn trường;(thực hiện)
- GVCN; (thực hiện)
- Công đoàn trường; kế toán, thủ quỹ; (Phối hợp)
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

Nguyễn Thị Xuân Hương

- Nhà trường, GV và cộng đồng cùng nghiên cứu để chỉnh sửa các kế hoạch cho những năm học tiếp theo bằng cách:

- + Tìm ra những điểm hợp lý và chưa hợp lý trong khi triển khai các kế hoạch đề ra.
- + Phân tích những nguyên nhân của những điểm chưa hợp lý.
- + Đưa ra những sáng kiến để thực hiện hiệu quả hơn.
- + Xây dựng kế hoạch cho năm học tiếp theo.

2.1.2.2. Tổ chức hoạt động truyền thông

Việc tổ chức hội thi - cuộc thi có thể thực hiện thông qua các bước sau:

- 1) Xác định chủ đề và mục tiêu GDBV ĐVHD
- 2) Xây dựng kế hoạch: dự kiến tên cuộc thi, thời điểm tổ chức, nguồn kinh phí, dự kiến ban tổ chức, thể lệ cuộc thi, nội dung cuộc thi,....
- 3) Tổ chức thực hiện: Thành lập Ban tổ chức, Xây dựng thể lệ (hình thức và nội dung thi, đối tượng dự thi, giải thưởng, thời gian, nơi nộp bài hoặc trình bày bài thi, người liên lạc), phát động cuộc thi. Tổ chức các hoạt động tìm hiểu liên quan đến nội dung thi.
- 4) Tổ chức hội thi, Chấm giải, Trao giải.
- 5) Kết luận và rút kinh nghiệm

Một số lưu ý khi tổ chức cuộc thi:

- Các cuộc thi thường được phát động trong một khoảng thời gian, ít nhất là 1 tháng, lâu nhất là 1 học kỳ. Không nên phát động cuộc thi vào mùa thi của học sinh. Cuộc thi cũng không nên kéo dài cả năm học vì sẽ làm giảm hứng thú của học sinh.

- Thời gian phát động cuộc thi cũng là lúc học sinh tìm hiểu về nội dung liên quan đến bảo vệ ĐVHD để có ý tưởng dự thi. Trong thời gian này, tùy từng nội dung và hình thức cuộc thi, ban tổ chức cần có kế hoạch hướng dẫn, giúp học sinh thu thập tài liệu và tìm hiểu nhằm đảm bảo chất lượng tác phẩm dự thi

- Trước khi phát động cuộc thi, cần xác định các thành phần ban tổ chức. Ban tổ chức cần xây dựng và thống nhất thể lệ cuộc thi trong đó xác định rõ: Hình thức, nội dung,..

- Đối với các cuộc thi (như sưu tầm mẫu vật, viết, vẽ...), lễ trao giải cuộc thi là cơ hội rất tốt để nâng cao nhận thức cho học sinh về bảo tồn ĐVHD, đồng thời kêu gọi sự tham gia của các thành phần khác trong cộng đồng và cán bộ lãnh đạo. Nên tổ chức lễ trao giải dưới hình thức buổi giao lưu văn nghệ. Ngoài việc công bố và trao giải thưởng, cần giải thích rõ tại sao những bài dự thi được giải. Đồng thời, bố trí các tiết mục văn nghệ (hát, kịch, thơ...) với nội dung liên quan đến bảo vệ ĐVHD trong buổi lễ trao giải.

Kết quả cuộc thi được tổ chức tại Trường THPT Lê Quý Đôn

Thành phần tham gia:

1. Đại diện viện khoa học giáo dục việt nam
2. Đại diện Công đoàn sở GD&ĐT tỉnh Đak lak
3. Đại diện Chi cục kiểm lâm Thành phố Buôn Mê Thuột
4. Đại diện Báo GD-Thời đại miền trung – tây nguyên
5. Đại diện Truyền hình tỉnh đaklak
6. Đại diện Lãnh đạo ủy ban nhân dân phường Tân Lợi
7. Đại diện Thành đoàn Thành phố Buôn Mê Thuột
8. Ban cha mẹ học sinh trường THPT Lê Quý Đôn
9. Đại diện sở GD&ĐT tỉnh Đak lak
10. Ban giám hiệu nhà trường THPT Lê Quý Đôn
11. Đoàn trường THPT Lê Quý Đôn
12. Giáo viên nhà trường THPT Lê Quý Đôn
13. Toàn thể các em học sinh trường THPT Lê Quý Đôn

Sau 3 tuần phát thông báo về buổi tuyên truyền ban tổ chức đã thu được 24 bức tranh kêu gọi bảo vệ động vật hoang dã; 26 clip về các vấn đề bảo tồn động vật hoang dã với 12 clip về bảo vệ động vật dưới nước và 14 clip về động vật trên cạn. Nội dung các clip đều rất chi tiết nêu lên vấn đề cấp bách cần bảo vệ về các loài động vật.

Kết quả vòng 1 của cuộc thi đã chọn ra được 15 sản phẩm

Vòng 2 chọn được 9 sản phẩm

Chương trình truyền thông bảo vệ động vật hoang dã góp phần quan trọng trong việc nâng cao nhận thức và tăng cường hành động để bảo vệ các loài động vật quý hiếm và có nguy cơ tuyệt chủng. Như chúng ta đã thấy, động vật hoang dã đang phải đối mặt với nhiều thách thức từ sự suy giảm môi trường sống, săn bắt trái phép và buôn lậu.

Qua các chương trình như thế này tôi muốn nói rằng chúng ta không những hãy nói hãy tuyên truyền mà mỗi người trong chúng ta phải nhận thức rõ công tác giáo dục nhận thức của công chúng. Lan tỏa thông điệp về tầm quan trọng của bảo vệ đi đôi với bảo tồn động vật hoang dã bằng hành động của chính chúng ta.

Đến đây chương trình truyền thông bảo vệ động vật hoang dã của trường THPT Lê Quý Đông xin được được phép kết thúc. Kết thúc là kết thúc buổi truyền thông của chúng ta nhưng việc bảo vệ các loài động vật sẽ còn mãi về sau. Bảo vệ - Bảo tồn là còn mãi. Xin chân thành cảm ơn các đại diện các cơ quan ban ngành, cảm ơn các thầy cô giáo và các em học sinh đã đến với buổi truyền thông hôm nay. Xin kính chúc sức khỏe- hạnh phúc và thành đạt. Xin được mời đại diện của các cơ quan ban ngành chúng ta bớt chút thời gian nữa di chuyển vào phòng họp. xin cảm ơn

Một số hình ảnh do HS trường THPT Lê Quý Đôn diễn kịch và thi vẽ tranh





Học sinh lớp 10 Trường THPT Lê Quý Đôn trong tiểu phẩm “SOS – Hãy cứu lấy chúng tôi”

Các đội thi đạt giải trong Cuộc thi thiết kế video về chủ đề “Chung tay bảo vệ động vật hoang dã” dành cho học sinh khối 10 và 11



Nhóm nghiên cứu chia sẻ với Trường THPT Lê Quý Đôn sau hoạt động thử nghiệm



Một số nhận định của Ban giám hiệu và GV trường THPT Lê Quý Đôn

- CT truyền thông ngày 21/10: tập trung truyền thông về bảo vệ môi trường, bảo vệ động vật và thực vật hoang dã và điểm nhấn là GDBV ĐVHĐ;

- Nội dung truyền thông đa dạng, bao gồm: động vật hoang dã trên cạn, dưới nước;

- Hình thức tuyên truyền và truyền thông: đa dạng và phong phú (các hình thức video, kịch, phỏng vấn hs, đặt câu hỏi, ...); Nội dung vở kịch sâu sắc, HS diễn xuất tốt, cảm động, nội dung truyền thông đã chạm được đến trái tim của HS - đây là nguồn truyền thông tốt đến cộng đồng- PHHS, người thân trong gia đình.

- Xây dựng kế hoạch: phân công công việc cụ thể và chi tiết (các công việc chuyên môn giao giáo viên, hình thức và các công việc về cách tổ chức giao cho Đoàn Thanh niên, GVCN định hướng nội dung và sản phẩm, có sự phối hợp của PHHS làm kiểm lâm, môi trường, báo chí, HS có tiềm năng thì đồng hành;

- Chuẩn bị tổ chức thi ở lớp, vòng 2 trong trường, vòng 3 đưa truyền thông sâu rộng;

- ✚ *Kết quả thực hiện mô hình bảo vệ động vật hoang dã dựa vào hoạt động trải nghiệm (ở trường Tiểu học), hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp (ở trường THCS và THPT) và hoạt động giáo dục trong nhà trường phổ thông khu vực Tây Nguyên*

Căn cứ mô hình bảo vệ động vật hoang dã dựa vào hoạt động trải nghiệm (ở trường Tiểu học), hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp (ở trường THCS và THPT) và hoạt động giáo dục trong nhà trường phổ thông: CBQL và GV của CSGD căn cứ mục tiêu GD BV ĐVHD dựa vào HĐTN/ HĐGD, đồng thời phối hợp với CMHS tìm nguồn kinh phí, ưu thế về CSVC, nguồn lực để lựa chọn và thiết kế HĐTN/ HĐGD; CBQL và GV của CSGD xác định tổ chức HĐTN/ HĐGD theo hình thức nào, nội dung của HĐTN/ HĐGD là gì? Cần sử dụng phương tiện CSVC nào, số lượng bao nhiêu. Mỗi HĐ trên đều được lập kế hoạch chi tiết (thời gian, địa điểm, thành phần tham gia, đơn vị phối hợp, tài trợ (nếu có), nội dung của HĐTN liên quan đến nhận thức hay hành vi GDBV ĐVHD,...) trước khi tổ chức thực hiện, lưu ý đến độ an toàn cho các đối tượng tham gia. Việc kiểm tra đánh giá được làm thường xuyên để nhằm mục đích rà soát điều chỉnh và cần đảm bảo HĐ được diễn ra thường và liên tục.

Tại trường Tiểu học Quang Trung – Thị xã Buôn Hồ và Trường THCS Hồ Tùng Mậu – huyện Buôn Đôn đã tổ chức cuộc thi vẽ tranh nhằm mục đích tuyên truyền về GDBV ĐVHD. Việc tổ chức hội thi - cuộc thi được thực hiện thông qua các bước sau:

- 1) Xác định chủ đề và mục tiêu GDBV ĐVHD
- 2) Xây dựng kế hoạch: dự kiến tên cuộc thi, thời điểm tổ chức, nguồn kinh phí, dự kiến ban tổ chức, thể lệ cuộc thi, nội dung cuộc thi,....
- 3) Tổ chức thực hiện: Thành lập Ban tổ chức, Xây dựng thể lệ (hình thức và nội dung thi, đối tượng dự thi, giải thưởng, thời gian, nơi nộp bài hoặc trình bày bài thi, người liên lạc), phát động cuộc thi. Tổ chức các hoạt động tìm hiểu liên quan đến nội dung thi.
- 4) Tổ chức hội thi, Chấm giải, Trao giải.
- 5) Kết luận và rút kinh nghiệm

Kết quả cụ thể như sau:

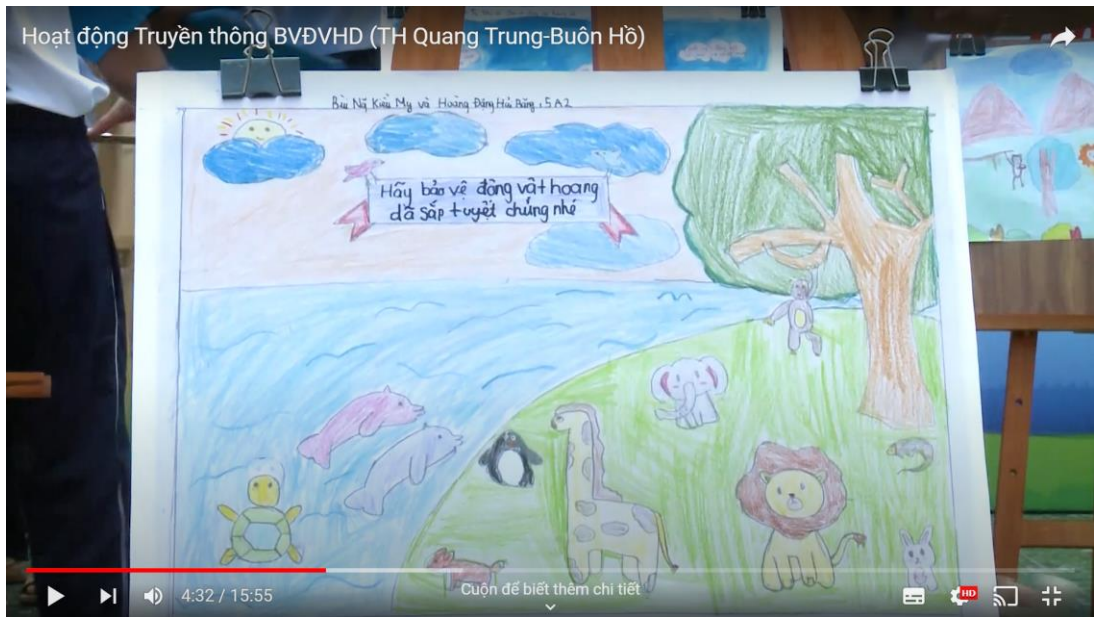
Một số hình ảnh tại trường Tiểu học Quang Trung – Thị xã Buôn Hồ



Một số sản phẩm vẽ tranh của HS



Tuyên truyền “Hãy tạo môi trường sống tốt nhất cho ĐVHD”



GV tổ chức truyền thông về GDBV ĐVVD thông qua tọa đàm, đặt câu hỏi và HS được tự do tìm hiểu thông tin để trả lời





Hoạt động thi vẽ tranh và tuyên truyền nói riêng cũng như các hoạt động giáo dục nói chung: Các HĐ tập thể được tổ chức thường xuyên và hiệu quả; có nhiều kinh nghiệm trong tổ chức HĐ;

Nhà trường đề nghị: việc tổ chức hoạt động tuyên truyền sẽ hiệu quả hơn nếu có chuyên gia tổ chức cung cấp thông tin thực tiễn sâu hơn về HĐ tuyên truyền.

Một số hình ảnh tại trường THCS Hồ Tùng Mậu – huyện Buôn Đôn

Hội thi vẽ tranh theo chủ đề “Ngôi nhà của ĐVHD” – Lớp 6

Chuyên đề “Tuyên truyền bảo vệ ĐVHD”




2.1.2. Kết quả thực hiện mô hình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã trong nhà trường phổ thông tại tỉnh Lâm Đồng

Trong thời gian từ 25 đến 27/10/2023 nhóm NC đã tổ chức thử nghiệm các mô hình bảo vệ động vật hoang dã:

- Tại trường tiểu học Phan Như Thạch: Tổ chức Hoạt động tập thể: Chung tay bảo vệ động vật hoang dã; Thử nghiệm tiết dạy có tích hợp nội dung Bảo vệ động vật hoang dã; Hội thảo chia sẻ hoạt động thử nghiệm nội dung giáo dục bảo vệ động vật hoang dã.
- Tại trường THCS Đa Nhim: Tổ chức tiết dạy: Động vật (Môn Khoa học tự nhiên lớp 6); Hội thi vẽ tranh “Bảo vệ động vật hoang dã” và tổ chức Diễn đàn cùng chung tay bảo vệ động vật hoang dã
- Tại trường THPT Đa Nhim: Tổ chức tiết dạy: Hệ sinh thái (Môn Sinh lớp 12); Tổ chức hội thi Rung chuông vàng về bảo vệ động vật hoang dã và Tổ chức tuyên truyền về bảo vệ động vật hoang dã.

Những nội dung này đều được tổ chức thông qua các hoạt động dạy học tích hợp, hoạt động dựa vào cộng đồng và hoạt động trải nghiệm, hoạt động giáo dục trong nhà trường phổ thông. Kết quả thử nghiệm thông qua mỗi mô hình cụ thể như sau:

 *Kết quả thực hiện mô hình bảo vệ động vật hoang dã thông qua các hoạt động dạy học tích hợp trong nhà trường phổ thông khu vực Tây Nguyên*

Hoạt động dạy học tích hợp giáo dục bảo vệ động vật hoang dã ở trường tiểu học Phan Như Thạch

UBND THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TRƯỜNG TH PHAN NHƯ THẠCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đà Lạt, ngày 25 tháng 10 năm 2023

KẾ HOẠCH BÀI DẠY
MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI LỚP 3
BÀI 17: THẾ GIỚI ĐỘNG VẬT QUANH EM (TIẾT 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Kiến thức:

Sau bài học, HS biết:

- So sánh được đặc điểm cấu tạo của một số động vật khác nhau, phân loại được động vật dựa trên cơ quan di chuyển.
- Hs biết thế nào là ĐVHD
- Có ý thức tuyên truyền và biết một số việc làm để bảo vệ ĐVHD

2. Năng lực:

***Năng lực chung:** Năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

*** Năng lực đặc thù:** Đưa ra ý kiến, phân tích và ra quyết định để giải quyết tình huống trong bài học; thu thập thông tin. Phân loại được các loại động vật theo môi trường sống của chúng. Có ý thức tuyên truyền và biết một số việc làm để bảo vệ ĐVHD.

3. Phẩm chất:

- Bồi dưỡng tình yêu quê hương, đất nước; yêu thiên nhiên; trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC

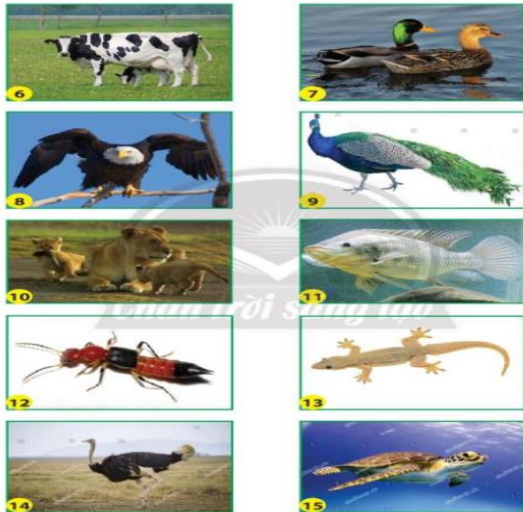
- **GV:** Tranh ảnh trong SGK bài 18 hoặc tranh ảnh về động vật, https://www.youtube.com/watch?v=YaT_7-CzKBY, hình ảnh về vườn quốc gia Cát Tiên.

- **HS:** SGK, tranh ảnh sưu tầm về động vật.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>A. Hoạt động khởi động</p> <p>Mục tiêu: Tạo hứng thú và khơi gợi những hiểu biết đã có của HS về các bộ phận của động vật để dẫn dắt vào bài học mới.</p> <p>Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none">- Hát múa tập thể bài hát “Chú thỏ con”- GV hỏi bài hát vừa rồi nhắc đến con vật nào?- GV hỏi: Con Thỏ di chuyển bằng gì?- GV nhận xét chung, dẫn dắt vào bài học “ Thế giới động vật quanh em” tiết 2. <p>Hoạt động 1: Phân loại động vật theo đặc điểm của cơ quan di chuyển.</p> <p>Mục tiêu: HS biết cách phân loại động vật theo đặc điểm của cơ quan di chuyển.</p> <p>Cách tiến hành:</p>	<ul style="list-style-type: none">- HS trả lời (con Thỏ)-HS trả lời (Bằng chân)

- GV yêu cầu HS hoạt động theo nhóm bốn: quan sát hình từ 6 đến 15 trong SGK trang 74(hoặc một số tranh ảnh GV tự chuẩn bị về các loài động vật) và xếp các con vật vào ba nhóm sao cho phù hợp:



- + Động vật di chuyển bằng chân
- + Động vật di chuyển bằng vây
- + Động vật di chuyển bằng cánh
- GV mời các nhóm trình bày trước lớp.
- GV cho HS xem thêm các video clip

về cách di chuyển của động vật.

- GV cùng HS nhận xét và rút ra kết luận: *Các loài động vật di chuyển bằng hình thức đi , chạy, bò, bay, bơi,... dựa vào các cơ quan di chuyển phổ biến là chân, cánh, vây.*

Hoạt động 2: Trưng bày tranh, ảnh về động vật.

Mục tiêu: Củng cố những kiến thức đã học về cơ quan di chuyển của các loài động vật.

Cách tiến hành:

- HS lắng nghe nhận xét.

- HS quan sát tranh, tìm câu trả lời điền vào bảng.

Phân loại động vật theo cơ quan di chuyển		
Nhóm động vật di chuyển bằng chân	Nhóm động vật di chuyển bằng vây	Nhóm động vật di chuyển bằng cánh
con bò, con sư tử, con thạch sùng, con	Con cá	con chim đại bàng, con công

-GV chia lớp thành các nhóm có bốn HS, GV yêu cầu các thành viên trong mỗi nhóm chia sẻ với nhau về bức tranh mình đã vẽ hoặc hình ảnh về các loài động vật đã sưu tầm được để cả nhóm cùng xem.

- Sau đó các bạn cùng nhóm cùng nhau nói tên và cơ quan di chuyển của các con vật; sắp xếp các con vật vào nhóm phù hợp:

- + Động vật di chuyển bằng chân.
- + Động vật di chuyển bằng vây
- + Động vật di chuyển bằng cánh...

-Vẽ và trang trí cho sản phẩm thêm đẹp và ấn tượng.

- GV tổ chức cho Hs trưng bày tranh , ảnh. Các nhóm tham quan lẫn nhau.

- GV nhận xét , tuyên dương HS.

-GV dẫn dắt để HS nêu được từ khóa của bài “ Cơ quan di chuyển”.

*Hoạt động 3: Em bảo vệ ĐVHD

Mục tiêu: HS biết thế nào ĐVHD. Có ý thức tuyên truyền và biết một số việc làm để bảo vệ ĐVHD

Cách tiến hành:

- GV tổ chức trò chơi: Nhanh như chớp nhí

- Nghe âm thanh đoán tên con vật và cho biết con vật đó sống ở đâu?

- GV hỏi: Động vật sống trong rừng được gọi là ĐVHD. Vậy theo em hiểu động vật hoang dã là gì?

kiến, con đà điều, con vịt, con rùa biển		
---	--	--

- Đại diện nhóm trình bày kết quả trước lớp

- HS lắng nghe, nhận xét

-HS lắng nghe GV nhận xét kết luận.

-HS chuẩn bị tranh ảnh về động vật.

-HS thảo luận nhóm bốn và thực hiện yêu cầu.

Cơ quan di chuyển là cánh



Chim bồ câu



Chim ưng



Chim họa mi

Cơ quan di chuyển là vây



Cá heo



Cá voi



Cá vàng

Cơ quan di chuyển là chân



Con sư tử



Con chó



Con trâu

<p>- Gv giải thích: Động vật hoang dã là các loài động vật rừng thông thường và các loài động vật thuộc Danh mục thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm. ĐVHD sống trong tự nhiên và chưa được thuần hóa</p> <p>- GV cho HS xem Video thế giới động vật hoang dã: https://www.youtube.com/watch?v=YaT_7-CzKBY</p> <p>- Hiện nay nhiều loài ĐVHD đang đứng trước nguy cơ tuyệt chủng từ những hành động thiếu ý thức của con người. Vấn đề BV ĐVHD là thực sự cần thiết, mang tính cấp bách.</p> <p>- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 <u>trong vòng 1 phút</u>: Từ những thông tin trên em hãy cho biết “Là học sinh chúng ta phải làm gì để bảo vệ các loài ĐVHD?”</p> <p>-GV chốt: Ngoài các ý HS nêu GV chốt Để bảo vệ ĐVHD chúng ta nên: (Kèm hình ảnh minh họa)</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tuyên truyền và Hãy là những người du lịch thân thiện với động vật 2. Không khai thác ĐVHD cho mục đích giải trí 3. Không mua và dùng các sản phẩm có nguồn gốc từ ĐVHD nguy cấp quý hiếm 4. Nói không với việc chụp ảnh với ĐVHD 5. Từ chối thịt “đặc sản” thú rừng 	<p>-HS tham quan nhóm của nhau.</p> <p>- HS lắng nghe GV kết luận.</p> <p>-HS tham gia trò chơi</p> <p>-HS trả lời: Sống ở nhà, sống trong rừng</p> <p>-HS trả lời theo hiểu biết</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>- HS theo dõi</p> <p>-HS trả lời</p>
---	--

<p>6.Chung tay bảo vệ rừng - Cân bằng hệ sinh thái</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV mời 1, 2 HS nêu lại các biện pháp BV ĐVHĐ - GV mở rộng: Tại tỉnh lâm Đồng có một vườn quốc gia rất nổi tiếng với các loài động vật hoang dã quý hiếm. Bạn nào có thể cho cô biết vườn quốc gia đó tên là gì và ở đâu? -GV trình chiếu thông tin, hình ảnh về vườn quốc gia Cát Tiên và động vật hoang dã nơi đây. -Gv mời Hs nêu cảm xúc về nội dung tiết học hôm nay. - GV chốt: Từ những hành động nhỏ nhất từ hôm nay của các con sẽ góp phần vào việc duy trì những giá trị vô giá cho thế hệ tương lai mai sau của chúng ta “Bảo vệ động vật hoang dã chính là bảo vệ sự sống của con người” - GV tuyên dương và dặn dò 	<ul style="list-style-type: none"> -HS trả lời theo hiểu biết: : Tuyên truyền, ko săn bắn, ăn thịt, ko phá rừng,... -HS lắng nghe và quan sát - HS trả lời theo hiểu biết -HS trả lời
---	---

GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM

Dưới đây là một số hình ảnh về tiết dạy

1. Hoạt động khởi động	2. Hoạt động hình thành kiến thức
------------------------	-----------------------------------



HS tiếp nhận nhiệm vụ học tập từ GV

HS hợp tác và tích cực tham gia hoạt động



HS nhận xét kết quả HĐ



3. Hoạt động tổng kết, đánh giá



Hoạt động dạy học tích hợp giáo dục bảo vệ động vật hoang dã ở trường THCS Đa Nhim

CHỦ ĐỀ 8: ĐA DẠNG THẾ GIỚI SỐNG

Bài 22: PHÂN LOẠI THẾ GIỚI SỐNG

Môn học: Khoa học tự nhiên. Lớp 6

Thời gian thực hiện: 02 tiết (phần 1 và phần 2)

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

- Nêu được sự cần thiết của việc phân loại thế giới sống;
- Phân biệt được các bậc phân loại từ nhỏ đến lớn theo trật tự: Loài, chi, họ, bộ, lớp, ngành, giới.
- Nhận biết được cách gọi tên sinh vật;
- Lấy được ví dụ chứng minh thế giới sống đa dạng về số lượng loài và đa dạng về môi trường sống.

2. Về năng lực

a) Năng lực chung

- Tự chủ và tự học: Chủ động, tích cực thực hiện các nhiệm vụ của bản thân khi tìm hiểu về phân loại thế giới sống;
- Giao tiếp và hợp tác: Xác định nội dung hợp tác nhóm trao đổi về cách phân loại sinh vật.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Vận dụng linh hoạt các kiến thức, kỹ năng để giải quyết vấn đề liên quan trong tự nhiên và thực tiễn hoặc trong học tập.

b) Năng lực chuyên biệt

- Nhận thức khoa học tự nhiên: Nêu được sự cần thiết của việc phân loại thế giới sống; Nhận biết được năm giới sinh vật và lấy được ví dụ minh họa cho mỗi giới; Phân biệt được các bậc phân loại từ nhỏ đến lớn theo trật tự: loài, chi, họ, bộ, lớp, ngành, giới; Nhận biết được cách gọi tên sinh vật và cách xây dựng khoá lưỡng phân; Lấy được ví dụ chứng minh thế giới sống đa dạng về số lượng loài và đa dạng về môi trường sống;
- Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học: Giải thích được sự đa dạng của sinh vật trong tự nhiên và phân loại được một số sinh vật xung quanh em. biết bảo vệ các loài động vật có nguy cơ tuyệt chủng.....

3. Về phẩm chất

Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Giáo án, SGK, Các hình ảnh liên quan đến bài học, bài tập trên Powerbol
- Phiếu học tập:

Phiếu học tập số 1

Nhóm	
Câu hỏi hoạt động	Học sinh tra
1/Kể tên một số sinh vật trong hình 22.1 .	1/.....
2/ Em hãy nhận xét về thế giới sống của sinh vật?	2/
3/ Thế giới sống có thể được phân loại theo những tiêu chí nào? Trên cơ sở đó, em hãy phân loại các sinh vật trong hình 22.1.	3/
Phiếu học tập số 2	
Nhóm	
1/ Kể tên các bậc phân loại sinh vật theo thứ tự từ thấp đến cao trong thế giới sống?	1/.....
2/ Từ cách phân loại loài Gấu đen châu mỹ, em hãy cho biết các bậc phân loại của loài Gấu trắng trong hình 22.3?	2/
3/ Em có nhận xét gì về các sinh vật cùng loài?	3/
4/Quan sát hình 22.4 em hãy cho biết sinh vật có những cách gọi tên nào?	4/

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. HOẠT ĐỘNG 1: MỞ ĐẦU

a. Mục tiêu:

- Tạo ấn tượng ban đầu về di tích quốc gia đặc biệt Vườn quốc gia Cát Tiên- Lâm Đồng.

b. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- GV cho HS quan sát đoạn video, thông tin phần hoạt động khởi động và trả lời câu hỏi:

- Em có suy nghĩ gì về sự việc trên?
- Nếu là nhà quản lí môi trường, em hãy đề xuất các biện pháp để bảo vệ động vật hoang dã ?

Di cốt tê giác Java cuối cùng

<https://www.youtube.com/watch?v=0HAwCLvneEM>

Trung bày bộ xương tê giác Java một sừng ở Cát Tiên

<https://www.youtube.com/watch?v=9vNkbBzSO0k>

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV: Gọi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ

- HS: Suy nghĩ, trả lời

- **Sản phẩm:** Trình bày hiểu biết của mình.

+ Em có suy nghĩ gì về sự việc: Con người chỉ vì lợi ích cá nhân đã làm tê giác Ja-va của Việt Nam không còn tồn tại trên bản đồ phân bố tê giác của thế giới.

+ Nếu là nhà quản lí môi trường, em hãy đề xuất các biện pháp để bảo vệ động vật hoang dã ở Vườn quốc gia Cát Tiên: Tùy theo ý kiến của học sinh. Ví dụ: nâng cao kiến thức, chia sẻ thông tin về giá trị đa dạng sinh học các hệ sinh thái rừng. Đánh giá tác động của biến đổi khí hậu và tác động xã hội đến đa dạng sinh học của Vườn Quốc gia Cát Tiên, từ đó đề xuất biện pháp quản lý tổng hợp. Nâng cao năng lực quản lý bảo tồn và thu hút sự tham gia của cộng đồng địa phương trong công tác quản lý, bảo vệ rừng. Thử nghiệm các mô hình cải thiện sinh kế bền vững cho người dân sống ở vùng đệm.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung

- HS: Trình bày kết quả

Bước 4. Kết luận, nhận định

- GV: Chuẩn kiến thức và dẫn vào bài mới

- HS: Lắng nghe, vào bài mới

B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

Hoạt động 2: Phân loại thế giới sống

a) **Mục tiêu:** Nêu được sự cần thiết của việc phân loại thế giới sống.

b) **Nội dung:** Giáo viên chiếu hình 29.1 sgk tổ chức cho học sinh thảo luận theo cặp (2HS) trả lời câu hỏi.

c) **Sản phẩm:** Phiếu học tập số 1.

d) **Tổ chức thực hiện:**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
-------------------------	------------------------

<p>Giao nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên chiếu 22.1 sgk hướng dẫn học sinh quan sát; - Yêu cầu học sinh thảo luận cặp đôi trong 3 phút trả lời câu hỏi vào phiếu học tập số 1. 	<p>Nhận nhiệm vụ</p>
<p>Hướng dẫn học sinh thực hiện nhiệm vụ:</p> <p>Mỗi bàn có 2 bạn sẽ ghép thành 1 cặp đôi, thảo luận và hoàn thành phiếu học tập số 1. Sau khi thảo luận xong, nhóm nào xung phong trình bày có chất lượng sẽ được cộng điểm.</p>	<p>Thảo luận cặp đôi hoàn thành phiếu học tập số 1</p>
<p>Báo cáo kết quả</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên chọn 1 cặp đôi lên trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình, nhóm khác nhận xét bổ sung nếu còn thiếu. - GV nhận xét, cho điểm khuyến khích học sinh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đại diện 1 nhóm trình bày kết quả ở phiếu học tập
<p>Tổng kết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Qua nội dung phiếu học tập GV đặt câu hỏi - Em hiểu thế nào về phân loại thế giới sống? Nhiệm vụ của phân loại thế giới sống? - Yêu cầu học sinh chốt lại kết luận qua trả lời câu hỏi. 	<p>* HS rút ra kết luận</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân loại thế giới sống là cách sắp xếp sinh vật vào một hệ thống theo trật tự nhất định dựa vào đặc điểm cơ thể. - Nhiệm vụ của phân loại thế giới sống là phát hiện, mô tả, đặt tên và sắp xếp sinh vật vào hệ thống phân loại.

Hoạt động 3: Tìm hiểu các bậc phân loại sinh vật và cách gọi tên loài

a) **Mục tiêu:** Nhận biết các bậc phân loại từ nhỏ đến lớn theo thứ tự: loài, chi, họ, bộ, lớp, ngành, giới và nêu được khái niệm loài, cách gọi tên loài

b) **Nội dung:** GV tổ chức trò chơi Mảnh ghép về cơ cấu tổ chức các HS trong lớp học, hoạt động cá nhân.

c) **Sản phẩm:** Phiếu học tập số 2.

d) **Tổ chức thực hiện:**

<p>Hoạt động của giáo viên</p>	<p>Hoạt động của học sinh</p>
---------------------------------------	--------------------------------------

<p>Giao nhiệm vụ</p> <p>- GV tổ chức trò chơi Mảnh ghép về cơ cấu tổ chức các HS trong lớp học. Mảnh ghép gồm: Lớp trưởng, Lớp phó, Tổ 1, Tổ 2, Tổ 3, ... GV yêu cầu HS xây dựng cơ cấu tổ chức từ cao xuống thấp hoặc từ thấp lên cao.</p> <p>- GV chuẩn bị các thẻ về các bậc phân loại từ nhỏ đến lớn (mỗi thẻ là một bậc phân loại) kết thúc trò chơi GV nhận xét chốt lại vấn đề.</p> <p>Giáo viên yêu cầu HS quan sát các hình 22.2, 22.3 trong SGK hoạt động nhóm hoàn thành phiếu học tập 2.</p>	<p>Học sinh theo dõi phân hướng dẫn trò chơi của giáo viên.</p>
<p>Hướng dẫn học sinh thực hiện nhiệm vụ:</p> <p>Liên hệ trò chơi Mảnh ghép về cơ cấu tổ chức trong lớp học và hoạt động theo nhóm 4 học sinh hoàn thành nội dung phiếu học tập số 2.</p>	<p>Học sinh tiếp nhận và thực hiện nhiệm vụ</p> <p>- Hoàn thành nội dung phiếu học tập số 2.</p>
<p>Báo cáo kết quả:</p> <p>- Giáo viên yêu cầu 1 nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình, nhóm khác nhận xét bổ sung nếu còn thiếu.</p> <p>- GV nhận xét, cho điểm khuyến khích học sinh và kết luận.</p>	<p>- Đại diện 1 nhóm trình bày kết quả, nhóm khác nhận xét</p>
<p>Tổng kết:</p> <p>- Giáo viên tổng hợp đề đi đến kết luận.</p> <p>- Yêu cầu học sinh chốt lại các bậc phân loại.</p>	<p>HS rút ra kết luận và ghi vào vở</p>

Hoạt động 4: Luyện tập

a) **Mục tiêu:** Củng cố, luyện tập kiến thức vừa học.

b) **Nội dung:** Dạy học trên lớp, hoạt động nhóm, hoạt động cá nhân.

c) **Sản phẩm:** Bài làm của học sinh, kỹ năng giải quyết nhiệm vụ học tập.

d) **Tổ chức thực hiện:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>Giao nhiệm vụ: Đại diện HS trình bày phần thuyết trình của nhóm</p>	<p>Nhận nhiệm vụ</p>

Trình bày hiểu biết về động vật hoang dã và biện pháp bảo vệ? (Mỗi nhóm trình bày 7 phút)	Nhóm 1:..... Nhóm 2:..... Nhóm 3:.....
Hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ: GV chiếu powerpoi và trình bày ngắn gọn.	HS quan sát và lắng nghe
Báo cáo kết quả: Sau mỗi câu hỏi, nhóm trưởng HS trả lời câu hỏi ngắn- đáp án.	Lắng nghe và ghi nhớ.
Tổng kết: Nhận xét quá trình trả lời câu hỏi và mở rộng thêm.	HS lắng nghe, ghi nhớ.

Hoạt động 5 : Vận dụng

- a) **Mục tiêu:** Học sinh biết vận dụng kiến thức để trả lời câu hỏi thực tế.
- b) **Nội dung:** Học sinh trả lời câu hỏi vào phiếu học tập.
- c) **Sản phẩm:** Phiếu trả lời câu hỏi của học sinh.
- d) **Tổ chức thực hiện**

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
Giao nhiệm vụ: Trả lời câu hỏi dưới đây vào phiếu học tập tiết sau nộp lại cho giáo viên. ? Hãy kể tên một số loài động vật, thực vật sống xung quanh em từ đó hãy cho biết những sinh vật nào được gọi theo tên địa phương, những sinh vật nào được gọi theo tên phổ thông.	Nhận nhiệm vụ
Hướng dẫn thực hiện: Thực hiện tại nhà có sự hỗ trợ của cha, mẹ.	Thực hiện nhiệm vụ
Báo cáo kết quả: Tiết học tiếp theo nộp phiếu trả lời cho giáo viên.	Ghi nhớ

C. DẶN DÒ

- Về nhà hoàn thành nội dung bài tập.
- Tham khảo các nội dung đọc thêm của bài .
- Chuẩn bị nội dung phần tiếp theo.

Hoạt động dạy học tích hợp giáo dục bảo vệ động vật hoang dã ở trường THPT Đa Ninh

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Trường: THCS & THPT Đa
Nhim

Họ và tên giáo viên: Nguyễn
Thị Thanh Loan

Tổ: Khoa học tự nhiên – Công
nghệ

TÊN BÀI DẠY: HỆ SINH THÁI

Môn học: Sinh học Lớp: 12

Thời gian thực hiện: 1 tiết

I MỤC TIÊU

1. Yêu cầu cần đạt

- Nêu được khái niệm hệ sinh thái.
- Trình bày được thành phần cấu trúc và vai trò của từng thành phần của hệ sinh thái.
- Nêu và phân biệt được đặc điểm của hệ sinh thái tự nhiên và hệ sinh thái nhân tạo.
- Vận dụng hiểu biết về mối quan hệ sinh vật trong quần xã để đề giải pháp giúp bảo vệ động vật hoang dã đảm bảo cân bằng hệ sinh thái.

2. Năng lực:

Năng lực chuyên biệt

- Nêu được khái niệm hệ sinh thái.
- Trình bày được thành phần cấu trúc và vai trò của từng thành phần của hệ sinh thái.
- Nêu và phân biệt được đặc điểm của hệ sinh thái tự nhiên và hệ sinh thái nhân tạo.
- Vận dụng hiểu biết về mối quan hệ sinh vật trong quần xã để đề giải pháp giúp bảo vệ động vật hoang dã đảm bảo cân bằng hệ sinh thái.

Nhận thức sinh học

Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học

Năng lực chung

Năng lực tự chủ và tự học

Năng lực giao tiếp và hợp tác

Giải quyết vấn đề và sáng tạo

Học sinh nghiên cứu và chuẩn bị bài ở nhà

Tăng cường khả năng trình bày và diễn đạt, sự tương tác tích cực của các thành viên trong nhóm khi thực hiện hoạt động học tập

Phát hiện được vấn đề đặt ra từ tình huống khởi động và vận dụng

3. Phẩm chất:

Phẩm chất	Yêu cầu cần đạt
Trách nhiệm	Tự nguyện: Không đổ lỗi cho người khác, có ý thức và tìm cách khắc phục hậu quả do mình đã gây ra;

	quan tâm đến các công việc chung. Chấp hành pháp luật: Tìm hiểu và chấp hành những quy định chung của pháp luật về bảo vệ động vật hoang dã; tránh những hành vi vi phạm.
Chăm chỉ	Tích cực học tập, rèn luyện để chuẩn bị cho nghề nghiệp tương lai. Luôn cố gắng vươn lên đạt kết quả tốt trong học tập. Ham học hỏi, thích đọc sách để mở rộng hiểu biết.
Trung thực	Thật thà, ngay thẳng trong học tập, lao động và sinh hoạt hằng ngày; mạnh dạn nói lên ý kiến của mình. Luôn giữ lời hứa; mạnh dạn nhận lỗi, sửa lỗi và bảo vệ cái đúng, cái tốt.

II THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Thiết bị dạy học

- Máy tính, tivi.
- Hình 42.2, 42.2, 42.3 SGK/187,188, 189 phóng to.
- Phiếu học tập.

2. Học liệu

- SGK sinh học 12
- Sưu tầm hình ảnh về động vật hoang dã.
- Sử dụng video: <https://www.youtube.com/watch?v=XAi3VTSdTxU>

III TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động 1: Mở đầu								
Mục tiêu								
- Tạo ra mâu thuẫn nhận thức cho HS, khơi dậy mong muốn tìm hiểu kiến thức.								
- HS xác định được nội dung bài học là tìm hiểu về các thành phần hệ sinh thái								
Tổ chức thực hiện								
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (Nội dung)								
GV tổ chức cho học sinh chơi trò chơi “ONG TÌM CHỮ”								
Hãy tìm các nhân tố vô sinh và nhân tố hữu sinh trong ô chữ sau:								
M	J	N	U	O	C	K	J	G
K	C	H	U	O	T	N	Z	I
T	G	I	U	N	D	A	T	O
H	H	J	K	Z	N	M	J	Q
O	Q	N	H	I	E	T	D	O
J	Z	X	H	K	D	O	A	M
H	O	M	N	J	Z	Q	Q	Z

Z	A	N	H	S	A	N	G	X
K	H	O	N	G	K	H	I	K

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS suy nghĩ, trả lời

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- GV gọi 1 HS báo cáo trước lớp, HS khác nhận xét, bổ sung

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ (Sản phẩm)

- GV đưa thông tin phản hồi, nhận xét, đánh giá, chuẩn hóa kiến thức.

Các từ khóa chúng ta vừa tìm được: Nước, gió, nhiệt độ, độ ẩm, ánh sáng, không khí, giun đất, chuột, thỏ, hổ. Đây là các thành phần của 1 hệ sinh thái. Vậy hệ sinh thái là gì? Chúng ta sẽ cùn vào bài học ngày hôm nay.

Hoạt động 2: Hình thành kiến thức

Hoạt động 2.1: Tìm hiểu khái niệm hệ sinh thái

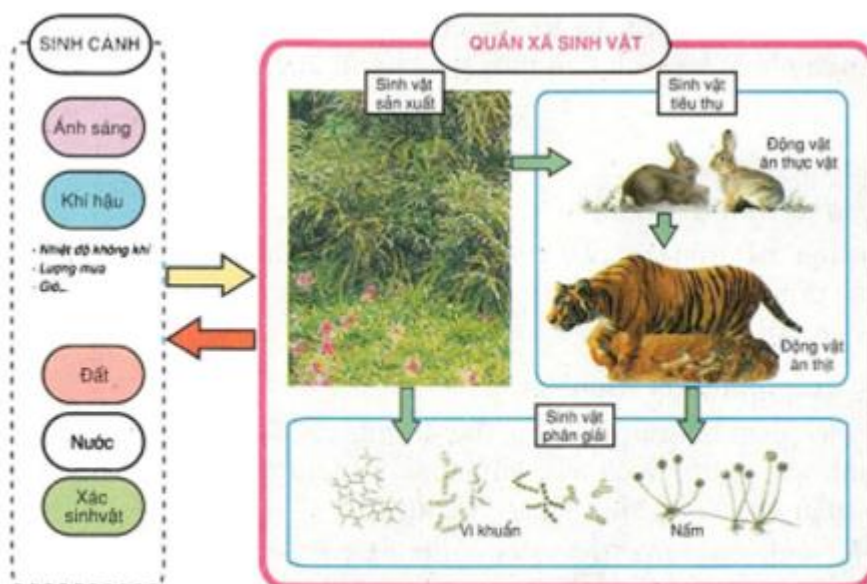
Mục tiêu

- Nêu được khái niệm hệ sinh thái.

Tổ chức thực hiện

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (Nội dung)

GV cho HS quan sát hình 42.1. Sơ đồ mối quan hệ giữa các thành phần chủ yếu của 1 hệ sinh thái, phóng to.



Hình 42.1. Sơ đồ mối quan hệ giữa các thành phần chủ yếu của một hệ sinh thái

Yêu cầu HS trả lời câu hỏi:

- + Một hệ sinh thái hoàn chỉnh bao gồm những thành phần cấu trúc nào?
- + Thành phần vô sinh bao gồm những nhân tố nào?
- + Thành phần hữu sinh bao gồm những nhân tố nào?

+ Nêu mối quan hệ giữa các thành phần cơ bản của hệ sinh thái.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS vận dụng kiến thức, trả lời

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- GV gọi đại diện 1 nhóm báo cáo kết quả, nhóm khác nhận xét, bổ sung

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ (Sản phẩm)

- GV đưa thông tin phản hồi, nhận xét, đánh giá, chuẩn hóa kiến thức

+ Hệ sinh thái: Hệ thống sinh học hoàn chỉnh, tương đối ổn định nhờ các sinh vật luôn tác động lẫn nhau và tác động qua lại với các thành phần vô sinh của sinh cảnh.

+ Trao đổi chất và năng lượng giữa các sinh vật trong nội bộ quần xã và giữa quần xã với sinh cảnh → Hệ sinh thái biểu hiện chức năng của 1 tổ chức sống.

Kiến thức cần ghi nhớ:

I. Khái niệm hệ sinh thái

- Hệ sinh thái bao gồm quần xã sinh vật và sinh cảnh của quần xã. Trong hệ sinh thái, các sinh vật luôn tác động lẫn nhau và tác động qua lại với các nhân tố vô sinh của môi trường tạo nên hệ thống hoàn chỉnh và tương đối ổn định.

- Kích thước HST rất khác nhau: VD (1 cái ao, 1 khu rừng, 1 đại dương, một giọt nước....)

- Hệ sinh thái: Hệ thống sinh học hoàn chỉnh, tương đối ổn định nhờ các sinh vật luôn tác động lẫn nhau và tác động qua lại với các thành phần vô sinh của sinh cảnh.

- HST là một đơn vị cấu trúc hoàn chỉnh của tự nhiên biểu hiện chức năng của một tổ chức sống thông qua sự trao đổi vật chất và năng lượng giữa sinh vật và môi trường.

Hoạt động 2.2: Tìm hiểu các thành phần cấu trúc của hệ sinh thái và các kiểu hệ sinh thái chủ yếu trên Trái Đất

Mục tiêu

- Trình bày được thành phần cấu trúc và vai trò của từng thành phần của hệ sinh thái.

- Nêu và phân biệt được đặc điểm của hệ sinh thái tự nhiên và hệ sinh thái nhân tạo.

- Vận dụng hiểu biết về mối quan hệ sinh vật trong quần xã để đề giải pháp giúp bảo vệ động vật hoang dã đảm bảo cân bằng hệ sinh thái.

Tổ chức thực hiện

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (Nội dung)

GV tổ chức thành 3 trạm, mỗi 1 trạm HS sẽ thực hiện nhiệm vụ khác nhau. HS nhận vé tàu từ GV, những học sinh có cùng 1 lịch trình sẽ là 1 nhóm. Khi tiếng còi tàu vang lên là thời gian hoạt động nhiệm vụ ở trạm đó kết thúc và HS phải di chuyển đến trạm tiếp theo trong lịch trình của mình

*** Trạm Zoo Doo:**

HS hoạt động nhóm trả lời các câu hỏi sau:

- Một hệ sinh thái hoàn chỉnh gồm những thành phần cấu trúc nào?

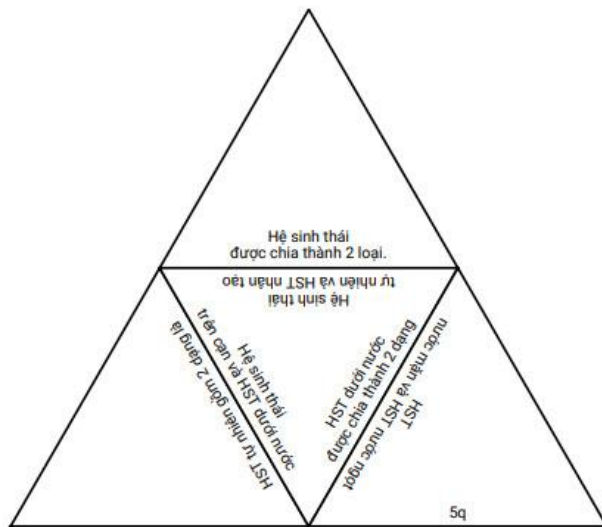
- Nêu các thành phần vô sinh và hữu sinh của hệ sinh thái?

- Cho các hình ảnh sau đây. Hãy sắp xếp các hình ảnh sau vào các nhóm của thành phần cấu trúc của hệ sinh thái và cho biết: Vai trò của các thành phần này trong hệ sinh thái là gì?

		<p>Cấu tạo của vi khuẩn lam</p> 	
			
			
			

* Trạm Bi Doup:

GV chuẩn bị các mảnh ghép hình tam giác khác nhau, HS ghép các mảnh ghép này thành 1 kiến thức chính xác, dán vào giấy roki



Sau khi thực hiện xong, tiếp tục hoàn thành phiếu học tập: So sánh HST tự nhiên và HST nhân tạo

		Hệ sinh thái tự nhiên	Hệ sinh thái nhân tạo
Giống nhau			
Khác nhau	Thành phần loài		
	Tính ổn định		
	Năng suất sinh học		
	Nguồn cung cấp năng lượng		

*** Trạm ma rừng Lữ Quán 2**

GV yêu cầu học sinh sử dụng bảng mã morse, để tìm những thông điệp ẩn sau những bức tranh

Bảng mật mã morse

A	· —	O	— ·	1	· — — —	?	· — — — ·
B	· · · ·	P	— · —	2	· — — —	!	· — — — —
C	· — · ·	Q	— · — ·	3	· · — —	.	· — — —
D	· — ·	R	— · — · ·	4	· · — —	,	· — — — —
E	· —	S	— · — ·	5	· · — —	;	· — — — ·
F	· — · —	T	— ·	6	· — — ·	:	· — — — ·
G	· — — ·	U	— · —	7	· — — · ·	+	· — — ·
H	· — · ·	V	— · — ·	8	· — — · ·	-	· — — — —
I	· ·	W	— · — —	9	· — — · ·	/	· — — ·
J	· — — —	X	— · — · —	0	· — — — —	=	· — — ·
K	· — · —	Y	— · — · —				
L	· — · ·	Z	— · — · —				
M	· — —						

MÃ MORSE LÀ GÌ???

Bức tranh	Thông điệp
	<p>· — · / — · · · · · / · · · — — — · · / —</p> <p>· — — · — — · / — · · · · · / · · · · · — — — · — — / — — · ·</p> <p>— — — — / — — — · — — · · · ·</p>
	<p>— · / — — · · · — — · — · / · — — — — · — — · · · — — · — / ·</p> <p>— · · · — / — · — — — / — · · · — / — · · — —</p> <p>— · — / — · — · · · · · · — — · — —</p>
	<p>· · · · · — — — · — — / — · — · · · · · · — — — · — — — / —</p> <p>— — — — / — · · · · — — — — / · · · · · / — · · — — —</p> <p>· — — · / · · · — — — — / · · · · — — — — · — — — · — — / —</p> <p>· —</p>

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS vận dụng kiến thức, trả lời

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- GV gọi đại diện các nhóm bốc thăm, mỗi nhóm báo cáo kết quả của nhóm mình ở 1 trạm, nhóm khác nhận xét, bổ sung, chấm điểm theo tiêu chí kèm theo.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ (Sản phẩm)

- GV đưa thông tin phản hồi, nhận xét, đánh giá, chuẩn hóa kiến thức

* Trạm Zoo doo:

- Thành phần vô sinh là môi trường vật lí hay sinh cảnh bao gồm:

+ Các chất vô cơ.

+ Các chất hữu cơ.

+ Các yếu tố khí hậu (nhiệt độ, độ ẩm...), thổ nhưỡng, nước...

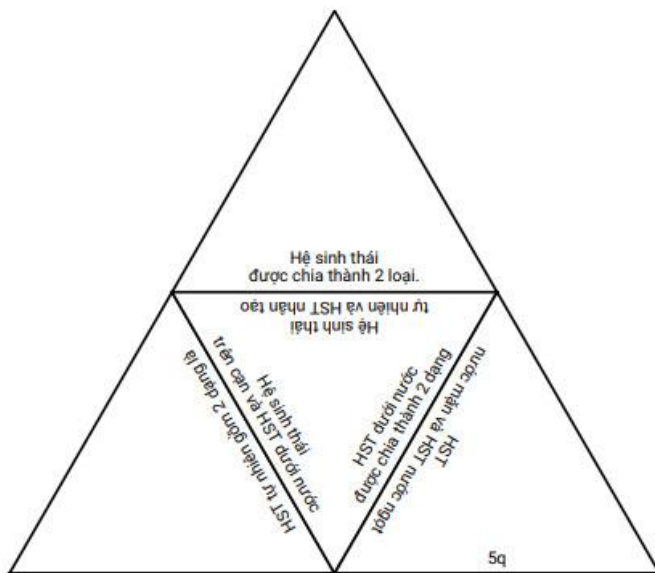
- Thành phần hữu sinh: bao gồm nhiều loài sinh vật của quần xã: Thực vật, động vật và vi sinh vật.

+ Sinh vật sản xuất: Sinh vật có khả năng sử dụng năng lượng ánh sáng để tổng hợp nên chất hữu cơ.

+ Sinh vật tiêu thụ: động vật ăn thực vật, động vật ăn động vật.

+ Sinh vật phân giải (vi khuẩn, nấm, 1 số động vật không xương sống như giun đất, sâu bọ...): Có khả năng phân giải xác chết và chất thải của sinh vật → chất vô cơ để trả lại môi trường.

* Trạm Bi doup:



	Hệ sinh thái tự nhiên	Hệ sinh thái nhân tạo
Giống nhau	+ Đều có đặc điểm chung về thành phần cấu trúc bao gồm thành phần chất vô sinh và thành phần chất hữu sinh. Thành phần vật chất vô sinh là m	

		trường vật lí (sinh cảnh) và thành phần hữu sinh là quần xã sinh vật. + Các sinh vật trong quần xã luôn tác động lẫn nhau đồng thời tác động với các thành phần vô sinh của sinh cảnh.	
Khác nhau	Thành phần loài	Nhiều	Ít
	Tính ổn định	Cao	Thấp, dễ bị dịch bệnh
	Năng suất sinh học	Thấp	Cao
	Nguồn cung cấp năng lượng	Mặt trời	Mặt trời và nguồn năng lượng khác

* Trạm ma rừng lữ quán 2:

Thông điệp 1:

Quần thể voi đang bị suy giảm mạnh.

Thông điệp 2:

Tê giác Java Việt Nam đã tuyệt chủng.

Thông điệp 3:

Hãy chung tay bảo vệ động vật hoang dã.

GV liên hệ thực tế: Một hệ sinh thái chỉ hoàn chỉnh và ổn định khi các loài sinh vật của quần xã tác động qua lại lẫn nhau và đồng thời tác động với các thành phần vô sinh của sinh cảnh. Tuy nhiên hiện nay một số loài sinh vật của quần xã đang có nguy cơ báo động về tuyệt chủng. Đặc biệt là các loài động vật hoang dã ở Tây Nguyên đang có nguy cơ báo động rất cao:

+ Voi đang đứng trước bờ vực tuyệt chủng, do môi trường sống của voi ngày càng bị thu hẹp, nạn buôn bán và tiêu thụ ngà voi bất hợp pháp. Với quan niệm của nhiều người ngà voi là biểu tượng cho sự sang trọng, may mắn. Chính vì điều này đã có rất nhiều cá thể voi ở Tây Nguyên bị giết hại để đáp ứng nhu cầu. Với tình trạng này các chuyên gia cảnh báo voi sẽ tuyệt chủng trong vài năm tới

+ Tê giác: Con tê giác cuối cùng của Việt Nam đã tuyệt chủng vào năm 2011. Sừng tê giác đã được thần thánh hóa với công dụng có thể chữa bách bệnh trong đó có bệnh ung thư. Nhưng thực chất trong sừng tê giác có thành phần keratin là thành phần giống trong tóc và móng tay của chúng ta

- Tương lai nào sẽ cho các loài động vật hoang dã? Câu hỏi này đòi hỏi sự chung tay góp sức từ cộng đồng. Chúng ta cần có các biện pháp thiết thực để bảo vệ các loài động vật hoang dã:

+ Hiểu rõ vai trò và tầm quan trọng của ĐVHD trong đa dạng sinh học.

+ Lên án, phê phán, tố cáo các hành vi săn bắt ĐVHD.

+ Tuyên truyền mọi người cùng bảo vệ các loài ĐVHD

Kiến thức cần ghi nhớ:

II. Các thành phần cấu trúc của hệ sinh thái

- Thành phần vô sinh là môi trường vật lí hay sinh cảnh bao gồm:

+ Các chất vô cơ.
+ Các chất hữu cơ.

+ Các yếu tố khí hậu (nhiệt độ, độ ẩm...), thổ nhưỡng, nước...

- Thành phần hữu sinh: bao gồm nhiều loài sinh vật của quần xã: Thực vật, động vật và vi sinh vật.

+ Sinh vật sản xuất: Sinh vật có khả năng sử dụng năng lượng ánh sáng để tổng hợp nên chất hữu cơ.

+ Sinh vật tiêu thụ: động vật ăn thực vật, động vật ăn động vật.

+ Sinh vật phân giải (vi khuẩn, nấm, 1 số động vật không xương sống như giun đất, sâu bọ...): Có khả năng phân giải xác chết và chất thải của sinh vật → chất vô cơ để trả lại môi trường.

III. Các kiểu hệ sinh thái trên trái đất

1. Hệ sinh thái tự nhiên

- Hệ sinh thái trên cạn: Rừng nhiệt đới, sa mạc, hoang mạc, sa van đồng cỏ, rừng lá rộng ôn đới, rừng thông phương bắc, đồng rêu đới lạnh...

- Hệ sinh thái dưới nước:

+ Nước mặn: Rừng ngập mặn, rạn san hô ...

+ Nước ngọt: Nước chảy, nước tĩnh.

2. Hệ sinh thái nhân tạo

- Hệ sinh thái nhân tạo: Đồng ruộng, rừng trồng...

- Hệ sinh thái nhân tạo luôn được bổ sung nguồn vật chất - năng lượng và các biện pháp cải tạo. VD: Hệ sinh thái nông nghiệp thường được bón thêm phân, tưới nước, diệt cỏ dại ...

Hoạt động 3: Luyện tập

Mục tiêu

Củng cố lại kiến thức bài học

Tổ chức thực hiện

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (Nội dung)

GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “vòng quay may mắn”, với mỗi câu trả lời đúng, HS sẽ được quay vòng quay may mắn. Yêu cầu HS trả lời các câu hỏi sau đây:

+ Tại sao nói hệ sinh thái biểu hiện chức năng của 1 tổ chức sống?

+ Hãy lấy ví dụ về 1 HST trên cạn và HST dưới nước, phân tích thành phần cấu trúc của hệ sinh thái đó?

+ Kiểu hệ sinh thái nào sau đây có đặc điểm: năng lượng mặt trời là năng lượng đầu vào chủ yếu, được cung cấp thêm một phần vật chất và có số lượng loài hạn chế?

- A. Hệ sinh thái biển.
- B. Hệ sinh thái thành phố.
- C. Hệ sinh thái rừng mưa nhiệt đới.
- D. Hệ sinh thái nông nghiệp.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS vận dụng kiến thức, trả lời

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- GV gọi đại diện 1 nhóm báo cáo kết quả, nhóm khác nhận xét, bổ sung

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ (Sản phẩm)

- GV đưa thông tin phản hồi, nhận xét, đánh giá, chuẩn hóa kiến thức

+ Hệ sinh thái biểu hiện chức năng như một tổ chức sống, qua sự trao đổi vật chất và năng lượng giữa các sinh vật trong nội bộ quần xã và giữa quần xã với sinh cảnh của chúng. Trong đó, quá trình "đồng hoá"- tổng hợp các chất hữu cơ, sử dụng năng lượng mặt trời do các sinh vật tự dưỡng trong hệ sinh thái thực hiện và quá trình "dị hoá" do các sinh vật phân giải chất hữu cơ thực hiện.

+ Ví dụ hệ sinh thái trên cạn: Hệ sinh thái rừng nhiệt đới

Thành phần vô sinh: đất, đá, nước, thảm mục,...

Sinh vật sản xuất: các cây gỗ to, vừa, nhỏ, cây bụi, cây leo,...

Sinh vật tiêu thụ: chim, khỉ, trâu, bò, hươu, nai, hổ, báo,...

Sinh vật phân giải: Giun đất, sâu bọ, vi khuẩn, nấm, địa y

+ Hệ sinh thái dưới nước: Hệ sinh thái đầm nước nông

Thành phần vô sinh: đất, đá, nước, thảm mục, các chất lắng đọng, nhiệt độ, ánh sáng,...

Sinh vật sản xuất: Tảo, rong, bèo sen, cây cỏ, cây bụi mọc ven bờ.

Sinh vật tiêu thụ: Cua, ốc, tôm, cá, ếch nhái, rắn, ba ba, chim...

Sinh vật phân huỷ: giun, các vi sinh vật

+ Đáp án D

Hoạt động 4: Vận dụng

Mục tiêu

Vận dụng kiến thức kĩ năng vừa học để giải quyết vấn đề

Tổ chức thực hiện

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ (Nội dung)

GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:

+ Nêu ví dụ về 1 hệ sinh thái nhân tạo. Nêu các thành phần của hệ sinh thái và các biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng HST

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS vận dụng kiến thức, trả lời

Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận

- GV gọi đại diện 1 nhóm báo cáo kết quả, nhóm khác nhận xét, bổ sung

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ (Sản phẩm)

- GV đưa thông tin phản hồi, nhận xét, đánh giá, chuẩn hóa kiến thức

Ví dụ hệ sinh thái nhân tạo: Hệ sinh thái đồng lúa.

Thành phần của hệ sinh thái:


- + Thành phần vô sinh: ánh sáng, khí hậu, đất, nước, xác sinh vật.
- + Thành phần hữu sinh: lúa nước, côn trùng, ếch nhái, vi sinh vật, ốc, cá, giun,....

Các biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng hệ sinh thái:

- + Bón phân hợp lí.
- + Tưới tiêu nước đầy đủ.
- + Diệt cỏ dại, sâu bệnh.
- + Xới đất, khử chua đồng ruộng.

PHỤ LỤC
TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ

Tiêu chí	Tốt (2đ)	Đạt (1đ)	Chưa đạt (0.5đ)
Nội dung đầy đủ, chính xác			
Thuyết trình dễ hiểu, lưu loát			
Chữ viết đẹp, trình bày khoa học			
Tinh thần hợp tác giữa các thành viên nhóm			
TỔNG			

 *Kết quả thực hiện mô hình bảo vệ động vật hoang dã dựa vào cộng đồng trong nhà trường phổ thông khu vực Tây Nguyên*

Kịch bản cán bộ kiểm lâm vườn quốc gia BiDoup – Búi Bà tuyên truyền về bảo vệ rừng và bảo vệ Động vật hoang dã ở trường THCS Đa Nhim

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO LÂM ĐỒNG

Trường : THCS & THPT ĐA NHIM

Tổ: KHTN – CÔNG NGHỆ

Giáo viên:

KỊCH BẢN DIỄN ĐÀN, TỌA ĐÀM VỀ GIÁO DỤC BẢO VỆ ĐỘNG VẬT HOANG DÃ

1. Thời lượng: 120 phút (02 tiếng)
2. Địa điểm: Hội trường của trường
3. Thành phần:
 - Lãnh đạo Trường, giáo viên và học sinh khối lớp 6.
 - Đại diện cộng đồng
 - Lãnh đạo địa phương, Hội cha mẹ học sinh
 - Hạt kiểm lâm, Đại diện ban quản lý khu bảo tồn tại địa phương
 - Học sinh của một khối 6.
4. Đón tiếp đại biểu : từ 13h00 đến 13h30 phút
5. Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu : từ 13h30 đến 13h 45 phút

Bảo tồn động vật hoang dã là việc thực hành bảo vệ các loài động vật hoang dã và môi trường sống của chúng. Mục tiêu của việc này là để đảm bảo rằng giới tự nhiên sẽ được bảo vệ để che chở cho các thế hệ tương lai và giúp loài người nhận ra tầm quan trọng của động vật hoang dã và môi trường hoang dã đối với con người và các loài khác nhau trên hành tinh này.

Ngày nay, bảo tồn động vật hoang dã đã trở thành một thực tế ngày càng quan trọng do những tác động tiêu cực của các hoạt động của con người đối với động vật hoang dã.

Các nỗ lực nhằm tăng cường bảo vệ, bảo tồn các loài động vật hoang dã mang ý nghĩa lớn đặc biệt là ở lứa tuổi học sinh đang còn ngồi trên ghế nhà trường tạo động lực cho việc bảo tồn tất cả các loài động vật hoang dã, duy trì các dịch vụ sinh thái quan trọng đối với đời sống và sự phát triển kinh tế-xã hội của cộng đồng người dân, địa phương, quốc gia và quốc tế . đó là lí do chính của buổi hội thảo hôm nay.

- Nội dung tọa đàm:
 - Hoạt động của nhà trường trong công tác giáo dục bảo vệ động vật hoang dã
 - Hoạt động của cộng đồng trong công tác tuyên truyền bảo vệ động vật hoang dã
 - Sự phối hợp giữa gia đình, cộng đồng và nhà trường trong công tác giáo dục bảo vệ động vật hoang dã
 - Chung tay bảo vệ động vật hoang dã (tập trung vào các em học sinh trong nhà trường)
- **Cán bộ kiểm lâm vườn quốc gia BiDoup- Búi Bà:** chuyên nghiên cứu động vật hoang dã

Nội dung	Phụ trách
Hướng dẫn HS thực hiện nhiệm vụ: Đại diện hạt kiểm lâm.	Học sinh theo dõi.

<p>h/s: trả lời các câu hỏi.</p> <p>2.Hoạt động của cộng đồng trong công tác tuyên truyền bảo vệ động vật hoang dã (Thời gian 30 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các poster (đã được sử dụng từ cuộc thi vẽ tranh poster) - Biên soạn các tài liệu, ấn phẩm, tờ rơi, tờ gấp, pano, áp phích, khẩu hiệu. - Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu; trưng bày, triển lãm; hội thảo khoa học. - Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng; - Tuyên truyền trên cổng thông tin điện tử, mạng xã hội hoặc lồng ghép nội dung tuyên truyền về động vật, thực vật hoang dã, nguy cấp, quý hiếm vào các hoạt động cộng đồng... - Một số động vật hoang dã có và đang sống tại khu bảo tồn thiên nhiên BiDoup- Núi Bà 	<ul style="list-style-type: none"> - Đại diện chính quyền, đại diện hạt kiểm lâm/ đoàn thanh niên/ hội phụ nữ/ Đại diện ban quản lý Khu bảo tồn tại địa phương.... -Đại diện chuyên gia rừng Bidoup- Núi Bà. - H/S : Quan sát tranh ảnh hoặc video clip(nguồn tư liệu khu rừng BiDoup- Núi Bà)
<p>Giao nhiệm vụ: Em có nhận xét gì về động vật hoang dã qua các kênh tuyên truyền ở trên?</p>	<p>Học sinh nhận xét và đặt câu hỏi cùng chuyên gia động vật</p>
<p>Hướng dẫn học sinh thực hiện nhiệm vụ: Chiếu phim để học sinh quan sát</p>	<p>Thực hiện nhiệm vụ.</p>

Chốt lại vấn đề: Học sinh trả lời xong, HS khác nhận xét sau đó giáo viên chốt lại vấn đề “bảo vệ động vật hoang dã và bảo tồn chúng ta nắm vững kiến thức làm rõ các vấn đề trên”

HS theo dõi, chuẩn bị tìm hiểu bài học mới.

- Phần kết luận của buổi tọa đàm cần nhấn mạnh về thông điệp bảo vệ môi trường

✚ *Kết quả thực hiện mô hình bảo vệ động vật hoang dã dựa vào hoạt động trải nghiệm (ở trường Tiểu học), hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp (ở trường THCS và THPT) và hoạt động giáo dục trong nhà trường phổ thông khu vực Tây Nguyên*

Kịch bản chương trình “Bảo vệ Động vật hoang dã” dựa vào hoạt động trải nghiệm ở trường tiểu học Phan Như Thạch

KỊCH BẢN CHƯƠNG TRÌNH “ BẢO VỆ ĐỘNG VẬT HOANG DÃ”

I. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH:

1. Chào mừng – Tuyên bố lý do
2. Tiểu phẩm: Đãi khách
3. Cuộc thi: Rung chuông vàng
5. Hoạt động trạm tuyên truyền
6. Đưa ra thông điệp, chia sẻ, cảm nhận. Tổng kết



2. KỊCH BẢN CHI TIẾT

Hoạt động 1: Chào mừng – Tuyên bố lý do

Xin chào mừng Quý đại biểu, Quý thầy cô, cùng các em học sinh đến với Chương trình “Hoạt động tập thể Hãy chung tay bảo vệ động vật hoang dã” của khối 4 Trường tiểu học Phan Như Thạch ngày hôm nay.

(HS vỗ tay)

Về dự và chỉ đạo chương trình ngày hôm nay, tôi xin trân trọng giới thiệu:

Về phía Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam, tôi xin trân trọng giới thiệu

.....

.....

Về phía lãnh đạo

Nhà trường rất vinh dự được đón tiếp

- Thầy Nguyễn Duy Hải, trưởng phòng GDTH sở GD Lâm Đồng
- Cô Phan Thị Hoàng Oanh- chuyên viên phòng giáo dục và đào tạo Đà Lạt

Về phía nhà trường có sự hiện diện của

- Cô Phạm Thị Thảo – bí thư chi bộ, hiệu trưởng nhà trường

- Cô Nguyễn Thị Kim Yến- phó bí thư chi bộ, phó hiệu trưởng nhà trường
- Cô Hồ Thị Tình- chủ tịch công đoàn nhà trường

Cùng với sự hiện diện của Quý thầy cô giáo 209 em học sinh khối 4 trường tiểu học Phan Như Thạch có mặt ngày hôm nay. Chúng ta cùng nhiệt liệt vỗ tay chào mừng.

(Toàn thể vỗ tay)

Xin trân trọng cảm ơn!

Để bắt đầu chương trình, xin trân trọng kính mời cô Phạm Thị Thảo – Bí thư chi bộ hiệu trưởng nhà trường lên có đôi lời phát biểu, xin trân trọng kính mời cô.

Xin cảm ơn những lời chia sẻ phát biểu từ cô. Hôm nay thầy trò trường tiểu học Phan Như Thạch rất vinh dự được đón quý thầy cô từ Viện Khoa học về thăm, nhà trường có 1 bó hoa tươi thắm xin được gửi tặng quý thầy cô. Xin trân trọng kính mời cô Phạm Thị Thảo nán lại sân khấu để tặng bó hoa tươi thắm đến quý thầy cô ở Viện Khoa học giáo dục Việt Nam. Xin trân trọng kính mờilên nhận bó hoa tươi thắm từ nhà trường.

KHỞI ĐỘNG

Để khởi động cho không khí chương trình ngày hôm nay, cô xin mời toàn thể các em học sinh cùng nhảy và vận động theo bài hát: *Chú voi con ở Bản Đôn*.

(HS nhảy theo bài hát)

Một phần khởi đầu thật sôi động. Chúng ta cùng vỗ tay khen mình nào các em!

Hoạt động 1: Tiểu phẩm “ Đãi khách ”

Các em biết không? Song hành với quá trình phát triển của loài người, các loại động vật gần như là những người bạn thân thiết của con người như các loài chó mèo được nuôi trong mỗi gia đình. Và hơn thế nữa là các loài động vật sống trong tự nhiên góp phần vào chuỗi sự sống trên trái đất này. Vậy các em biết vì sao chúng ta phải bảo vệ các DVHD không? Bảo vệ các loài động vật hoang dã tức là đang bảo vệ sự đa dạng sinh học, duy trì môi trường sống cho những loài ĐVHD quý hiếm và đảm bảo cho tương lai của hành tinh của chúng ta!

Và để mở màn cho chương trình ngày hôm nay, cô xin mời toàn thể chúng ta hướng mắt về sân khấu để cùng thưởng thức tiểu phẩm “ Đãi khách ” do thầy trò trường Phan Như Thạch biên tập và trình diễn. Xin trân trọng kính mời.

(Khán giả hướng về sân khấu xem tiểu phẩm)

Xin chân thành cảm ơn tiểu phẩm quá tuyệt vời của thầy trò Trường TH Phan Như Thạch. Cả trường chúng ta dành cho tiểu phẩm này một tràng pháo tay nào!

- *Con hãy chia sẻ cảm nhận sau khi xem tiểu phẩm.*
- *Qua tiểu phẩm con thấy bạn nhỏ có hành động gì đáng quý.*

Cô hy vọng rằng, các con trở thành những tuyên truyền viên nhí trong gia đình, vận động và truyền thông với người thân và mọi người xung quanh cùng chung tay Bảo vệ các loài động vật hoang dã nhé!

Hoạt động 2: Rung chuông vàng.

(MC dùng 1 cái chuông và lắc để thu hút sự chú ý của cả chương trình.)

Hãy lắng nghe tiếng chuông vàng! Tiếng chuông như nhắc nhở mỗi chúng ta cùng nhau nhìn lại những suy giảm về số lượng, môi trường sống đang bị thu hẹp lại, nguy cơ tuyệt chủng –biến mất hoàn toàn mà các loài ĐVHD đang phải đối mặt.

Đây là thời khắc mỗi chúng ta phải trang bị đủ kiến thức để hành động, để bảo vệ các loài động vật hoang dã. Chúng ta sẽ phải cùng nhau song hành vừa bảo vệ, vừa kiến thiết lại cho chúng môi trường sống tự nhiên để duy trì giống nòi của các loài động vật. Các con có sẵn sàng bước vào Phần thi RUNG CHUÔNG VÀNG ngày hôm nay chưa?

Luật chơi như sau: Mỗi thí sinh phải trả lời theo thứ tự từ câu 1 đến câu 12 bằng hình thức trả lời vào bảng con. mỗi câu hỏi các con có thời gian suy nghĩ để trả lời là 15 giây. Khi nghe nhạc kết thúc thời gian, các con đồng loạt giơ bảng. Sai ở câu nào thì các con dừng cuộc chơi và rời sàn thi đấu di chuyển về phía sau nhé!

Các em đã sẵn sàng chưa nào?

(Tiến hành cuộc thi trả lời câu hỏi về ĐVHD và môi trường sống tự nhiên)

Vậy là chúng ta đã tìm ra được người giành Quán Quân ngày hôm nay là bạn.....và mời bạn lên rung tiếng chuông thật vang để cùng kêu gọi mọi người Bảo vệ các loài DVHD nhé!

Cả trường hãy tặng cho bạn.....một tràng pháo tay đi nào!

Hoạt động 3: Tham quan các trạm tuyên truyền

MC: Kính thưa Quý đại biểu, Quý thầy cô cùng các em học sinh thân mến!

Một cây làm chẳng nên non

Ba cây chụm lại nên hòn núi cao

Từ bây giờ, mỗi chúng ta phải chung tay hành động, tự trang bị thật nhiều kiến thức cho chính mình và mỗi chúng ta sẽ làm một tuyên truyền viên bản lĩnh để kêu gọi sự chung sức, chung lòng để bảo vệ môi trường, bảo vệ các loài động vật hoang dã. Vì vậy, ngay sau đây, xin mời tất cả giáo viên cùng các em học sinh sẽ tham gia vào các trạm tuyên truyền để tìm hiểu thêm về ĐVHD ở Tây Nguyên.

Các bạn học sinh lớp 4 trường tiểu học Phan Như Thạch đã chuẩn bị 8 trạm tuyên truyền với nhiều hình thức thể hiện thú vị như báo ảnh, báo tường, tranh cổ động, cây cam kết

Cô mời 8 tuyên truyền viên trở về vị trí trạm của mình.

Các con hãy giơ tay chào mừng bạn tuyên truyền viên trạm 1...(giới thiệu 8 trạm)

Các con chú ý lắng nghe cô hướng dẫn hoạt động nhé:

Lớp 4A sẽ chia thành 2 nhóm tham quan trạm 1 và trạm 2; nhóm 4B bắt đầu tham quan ở trạm 3, 4; Trạm 5, 6, sẽ đón các bạn ở lớp 4C và cuối cùng là các bạn lớp 4D sẽ bắt đầu tham quan ở trạm 7, 8.

Các con sẽ có thời gian 20 phút di chuyển, tham quan và lắng nghe thuyết trình của các trạm

Khi nghe hiệu lệnh: Tàu khởi hành, các em hãy nhanh chân di chuyển ngược chiều kim đồng hồ để di chuyển đến trạm tiếp theo nhé. Ở mỗi trạm các em hãy lắng nghe thật kỹ, có thể đặt thêm câu hỏi để các bạn tuyên truyền viên giải đáp thắc mắc cho các con.

Cô lưu ý trong quá trình di chuyển, các con di chuyển trật tự, nghiêm túc, không đùa giỡn và gây mất trật tự nhé.

Hoạt động sẽ kết thúc khi các con nghe hiệu lệnh: TÀU VỀ SÂN GA.

Hoạt động 4: Đưa ra thông điệp, chia sẻ, cảm nhận. Tổng kết

MC TÀU VỀ SÂN GA : TÀU VỀ SÂN GA (HS về ghế ổn định)

MC: Chúc mừng tất cả các em đã hoàn thành nhiệm vụ của tất cả các trạm.

Bây giờ chúng ta sẽ cùng chơi trò chơi “Xoay ô bi để chia sẻ cảm nhận của mình sau hoạt động vừa rồi nhé.”

Cô cần cô cần

Cô cần các con thành lập giúp cô 4 ô bi

Mỗi lượt xoay bi các con sẽ có 60 giây để chia sẻ với bạn đối diện về

3 điều em học được sau khi tham quan trạm	2 điều em cảm thấy thích thú ở phần thể hiện của trạm	1 cam kết của em
--	--	-------------------------

(mỗi lớp là 1 ô bi) 4 ô bi xoay cùng lúc

Vừa rồi cô quan sát thấy các bạn đã rất hào hứng, tích cực chia sẻ những cảm nhận của mình với các bạn, cô mời 1 vài bạn sẽ cùng chia sẻ cảm nhận của mình nhé!

Các em biết không? Thế giới có khoảng 15 triệu loài sinh vật, mỗi loài đều nằm trong một mắt xích quan trọng của chuỗi thức ăn tự nhiên. Sự biến mất của một loài sẽ dẫn đến sự thay đổi toàn bộ cấu trúc đã diễn ra theo quy luật của hàng chục triệu năm nay. Vì thế, bảo vệ động vật hoang dã cũng là bảo vệ sự đa dạng về loài, cá thể trong loài và cũng chính là bảo vệ môi trường sinh thái của con người.

Chúng ta vừa trải qua một buổi hoạt động thú vị và ý nghĩa về việc bảo vệ động vật hoang dã ở Tây Nguyên. Hy vọng các em đã học hỏi được nhiều điều bổ ích và sẽ cùng nhau đóng góp vào việc bảo vệ thiên nhiên xanh - ngôi nhà chung của tất cả chúng ta.

Xin trân trọng kính mời cô Nguyễn Thị Kim Yến- phó hiệu trưởng nhà trường lên tổng kết hoạt động, xin trân trọng kính mời cô!

Chương trình đến đây kết thúc. Kính chúc Quý đại biểu, quý thầy cô, các bậc PH và các em học sinh sức khỏe, bình an và luôn thành công trong cuộc sống. Trân trọng kính chào!

Vẽ tranh về giáo dục bảo vệ động vật hoang dã tại trường THCS Đa Nhim

a) Hình thức

- Tranh vẽ trên khổ giấy A3; Chất liệu màu sáp, màu dạ, màu nước...

b) Nội dung

- Tranh vẽ thể hiện hoạt động bảo vệ động vật hoang dã trong nhà trường và ở cộng đồng

c) Tiêu chí chấm tranh

- Chủ đề: Tranh thể hiện đúng nội dung, đúng chủ đề mang lại cái nhìn khách quan thân thiện, thể hiện lối tư duy tích cực (2 điểm).

- Hình vẽ: Linh hoạt, phong phú, nổi bật được ý tưởng, bài vẽ có trọng tâm, có sáng tạo, có giá trị truyền tải, thông điệp rõ ràng, tích cực (2 điểm).

- Bố cục tranh: Được sắp xếp chặt chẽ, nổi bật được hình ảnh chính- phụ (1 điểm).

- Đường nét: Tự nhiên sinh động, bộc lộ được tính cách người vẽ (1 điểm).

- Màu sắc: Hài hòa, tươi sáng làm nổi bật được trọng tâm bức tranh (1 điểm).

- Sáng tạo: Bài vẽ độc đáo, có ý tưởng mới lạ, sâu sắc và bày tỏ được thông điệp mong muốn (1 điểm).

- Trình bày được ý tưởng về bức tranh của mình, bộc lộ được suy nghĩ tích cực và cảm xúc. (Đoạn văn 5 – 8 dòng): 2 điểm





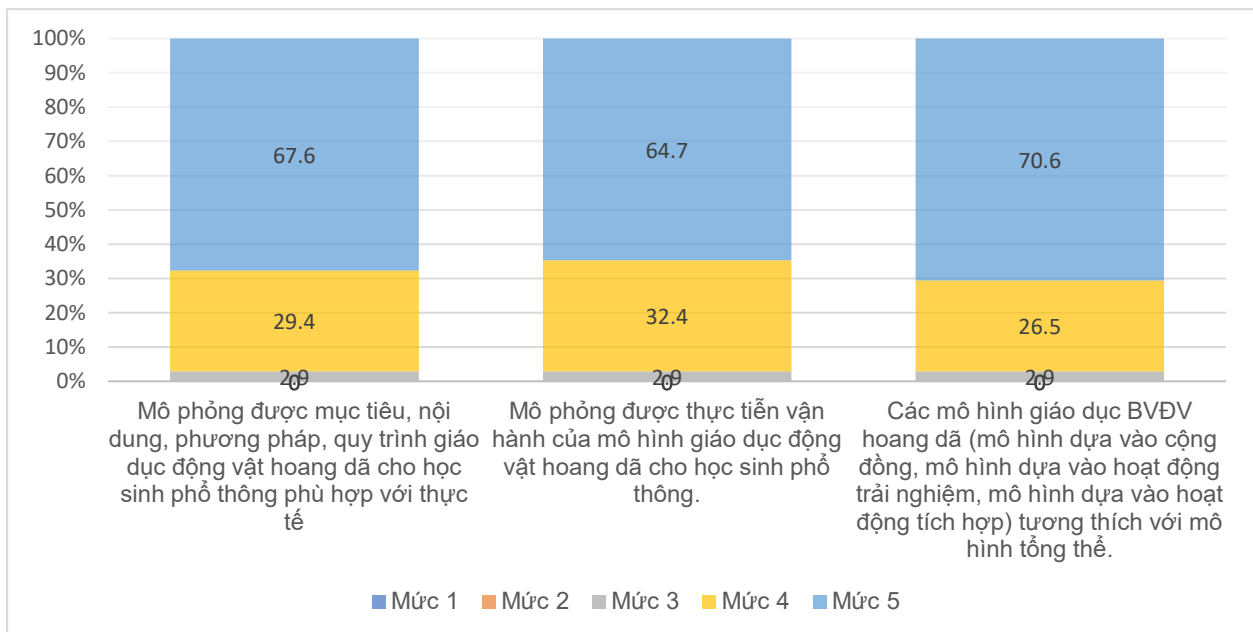
2.2. Kết quả đánh giá mô hình thông qua bộ tiêu chí

2.2.1. Đặc điểm của đối tượng tham gia khảo sát

Các đối tượng tham gia khảo sát đều là CBQL, giáo viên của các trường đã tham gia xây dựng mô hình giáo dục bảo vệ môi trường. Có 28,9% GV tham gia thuộc cấp tiểu học; 36,8% GV tham gia thuộc cấp THCS; 34,2% GV tham gia thuộc cấp THPT. Trong đó có 13,2% GV giữ chức vụ quản lý. Xét về thâm niên, có 7,9% GV thâm niên dưới 5 năm; 23,7% GV tham gia có thâm niên từ 5 đến dưới 10 năm; 10,5% GV có thâm niên từ 10 đến dưới 15 năm; và 57,9% GV tham gia khảo sát có thâm niên từ 15 năm trở lên. Xét về giới tính, Có 10,5% GV nam tham gia khảo sát, còn lại 89,5% GV nữ.

2.2.2. Mức độ đáp ứng các chỉ số trong quá trình vận dụng mô hình tổng thể

▪ Tính đẳng cấu



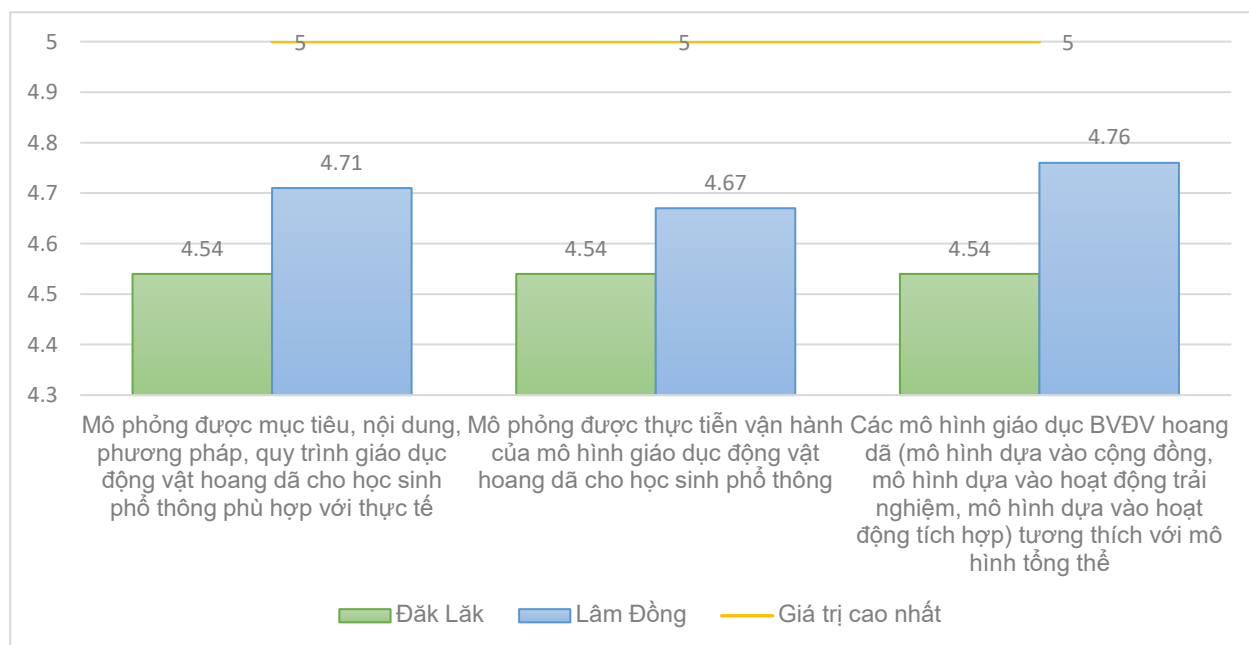
Hình 1. Mức độ đáp ứng các chỉ số trong quá trình vận dụng mô hình tổng thể về tính đẳng cấu

Tính đẳng cấu được thể hiện dựa trên 3 tiêu chí:

- Mô phỏng được mục tiêu, nội dung, phương pháp, quy trình GD ĐVHD cho HS phổ thông phù hợp với thực tế
- Mô phỏng được thực tiễn vận hành của mô hình GD ĐVHD cho HS phổ thông
- Các mô hình GD BVĐV hoang dã (mô hình dựa vào cộng đồng, mô hình dựa vào hoạt động trải nghiệm và mô hình dựa vào hoạt động tích hợp) tương thích với mô hình tổng thể.

Căn cứ vào kết quả khảo sát mức độ đáp ứng các chỉ số trong quá trình vận dụng mô hình tổng thể về tính đẳng cấu, đa phần GV tham gia khảo sát đều đánh giá ở mức độ 4 (khoảng 30%) và mức độ 5 (khoảng 2/3). Ở các mức độ còn lại, tỉ lệ GV đánh giá ở mức rất thấp (dưới 3%). Điều này cho thấy tính đẳng cấu được đánh giá ở mức độ đồng thuận cao. Giá trị trung bình mức độ đáp ứng các chỉ số trong quá trình vận hành mô hình tổng thể ở các tiêu chí lần lượt là 4,65; 4,62 và 4,68. Sự chênh lệch giá trị trung bình ở các tiêu chí này không đáng kể, trong đó tiêu chí có giá trị trung bình lớn nhất là các mô hình GD BVĐV hoang dã tương thích với mô hình tổng thể. Sự tương thích với mô hình tổng thể được các GV tham gia khảo sát đánh giá rất cao với hơn 70% GV đánh giá mức độ đáp ứng ở mức cao nhất (mức 5).

Xét theo khu vực, mức độ đáp ứng các chỉ số trong quá trình vận dụng mô hình tổng thể có sự khác nhau giữa các tỉnh, được minh họa dưới biểu đồ sau:



Hình 2. Giá trị trung bình mức độ đáp ứng các chỉ số trong quá trình vận dụng mô hình tổng thể về tính đẳng cấu theo tỉnh

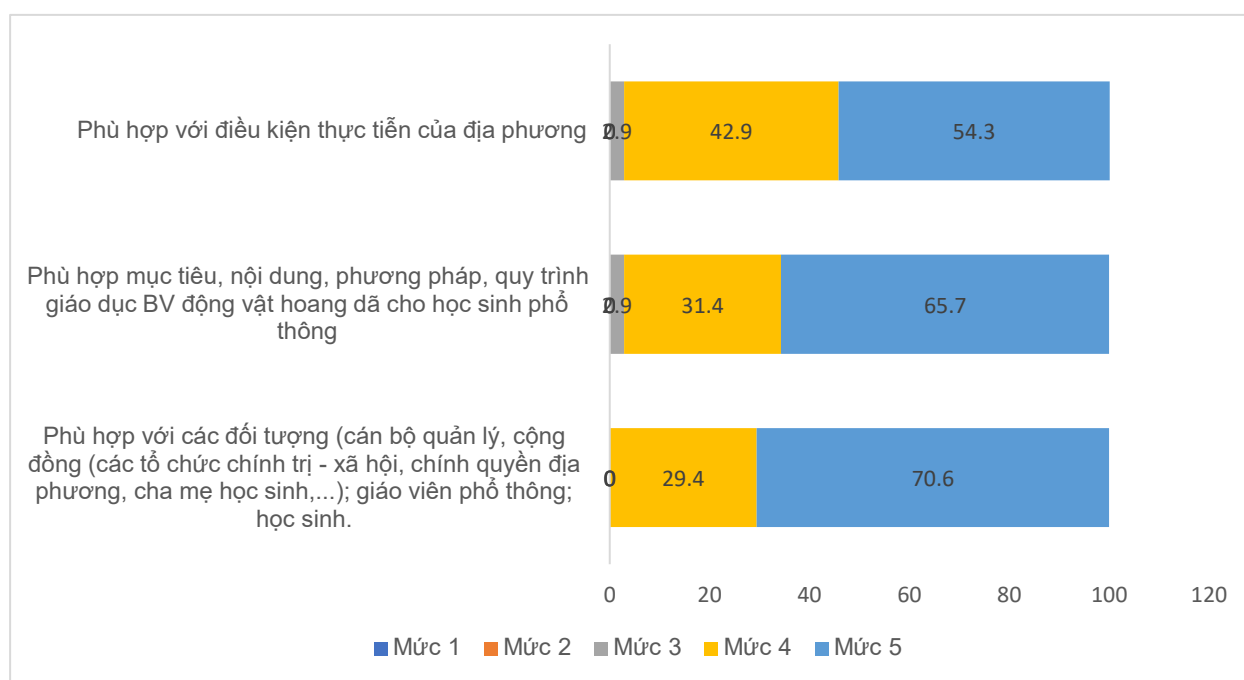
Đễ thấy, các GV ở Lâm Đồng đánh giá mức độ đáp ứng các chỉ số trong quá trình vận dụng mô hình tổng thể về tính đẳng cấu cao hơn so với GV ở Đắk Lắk, mức chênh lệch giữa đánh giá của GV 2 tỉnh có sự chênh lệch từ 0,13 đến 0,22. Tiêu chí có sự chênh

lệch giữa 2 tính cao nhất đồng thời cũng là tiêu chí có tỉ trọng GV đánh giá ở mức độ 5 cao nhất. Kết quả phỏng vấn sâu GV ở Lâm Đồng, mã số 11 cho biết: mô hình tổng thể là cái gốc, đóng vai trò là khung xương chính cho việc đưa ra 3 mô hình GD BVĐV hoang dã

▪ **Tính phù hợp**

Tính phù hợp của mô hình tổng thể được xây dựng dựa trên 3 tiêu chí:

- Phù hợp với các đối tượng
- + Cán bộ quản lý
- + Cộng đồng (Các tổ chức chính trị - xã hội, Chính quyền địa phương, Cha mẹ HS)
- + Giáo viên phổ thông
- + HS
- Phù hợp mục tiêu, nội dung, phương pháp, quy trình GD BV ĐVHD cho HS phổ thông
- Phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương

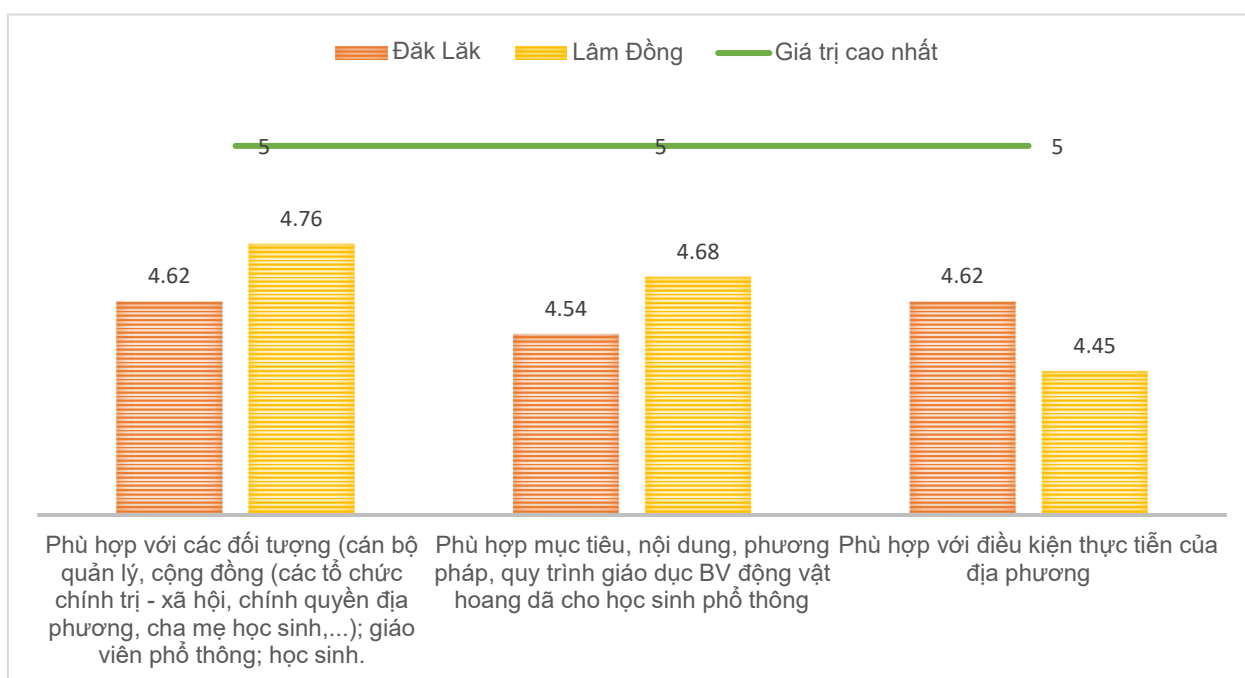


Hình 3. Mức độ đáp ứng các chỉ số trong quá trình vận dụng mô hình tổng thể về tính phù hợp

Kết quả thử nghiệm cho thấy mức độ đáp ứng các chỉ số trong quá trình vận dụng mô hình tổng thể về tính phù hợp ở mức cao với hơn ½ GV tham gia đánh giá ở mức độ cao nhất, 1/3 GV đánh giá ở mức độ 4. Do đó, tỉ lệ GV đánh giá tính phù hợp ở mức độ trên mức độ 3 rất cao, khoảng 97% trở lên, kéo theo giá trị trung bình tính phù hợp đối với 3 tiêu chí của tính phù hợp lần lượt là 4,71; 4,63 và 4,51. Tiêu chí đầu tiên “phù hợp với các đối tượng (cán bộ quản lý, cộng đồng, giáo viên, HS) có giá trị trung bình cao nhất, 100% GV tham gia khảo sát đánh giá tiêu chí này ở mức độ 4 và 5 cho thấy mô hình được thiết

kể có thể tiếp cận được tới nhiều đối tượng nhất trong xã hội. Qua đó, thực hiện xã hội hóa mô hình GD BV ĐVHD, tiến tới xây dựng cộng đồng BV ĐVHD tại địa phương.

Xét theo khu vực, giá trị trung bình mức độ đáp ứng các chỉ số trong quá trình áp dụng mô hình tổng thể về tính phù hợp ở Đắk Lắk và Lâm Đồng có sự chênh lệch dao động từ 0,14 đến 0,17. Hai tiêu chí đầu các GV ở Đắk Lắk đánh giá mức độ phù hợp của mô hình cao hơn so với Lâm Đồng khoảng 0,14. Ở tiêu chí cuối cùng “phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương”, các GV ở Lâm Đồng đánh giá cao hơn với khoảng chênh lệch giữa 2 địa phương đạt 0,17 cao hơn so với 2 tiêu chí còn lại. Đồng thời tiêu chí này cũng là tiêu chí được các GV Lâm Đồng đánh giá ở mức thấp nhất (4,45).

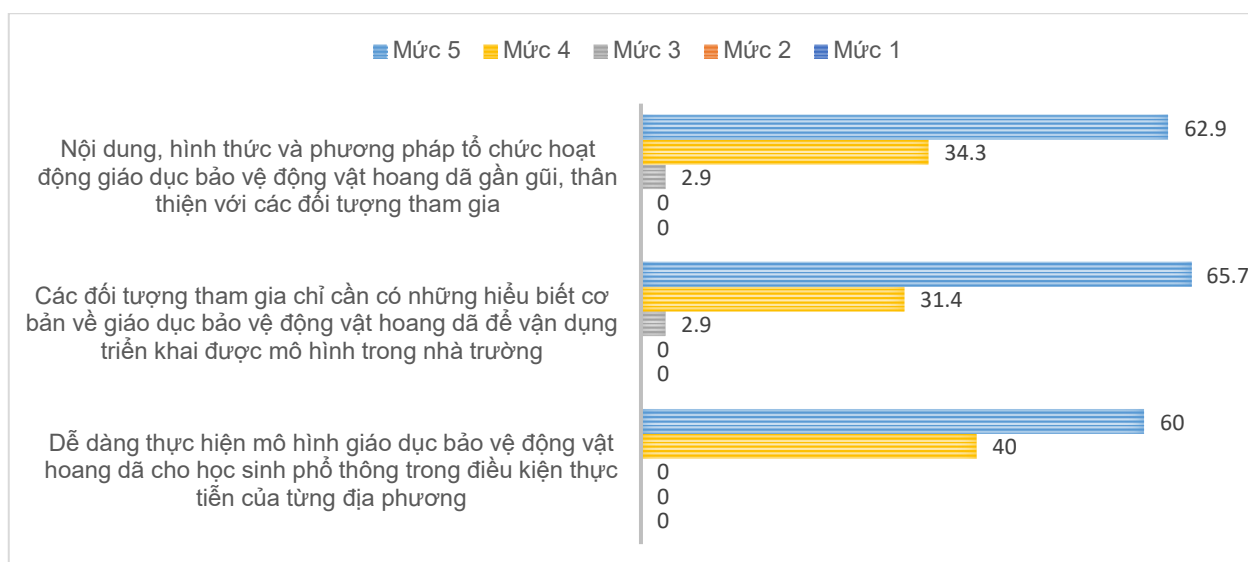


Hình 4. Giá trị trung bình mức độ đáp ứng các chỉ số trong quá trình vận dụng mô hình tổng thể về tính phù hợp theo tỉnh

▪ **Tính đơn giản**

Tính đơn giản của mô hình tổng thể được cụ thể hóa dưới 3 tiêu chí như sau:

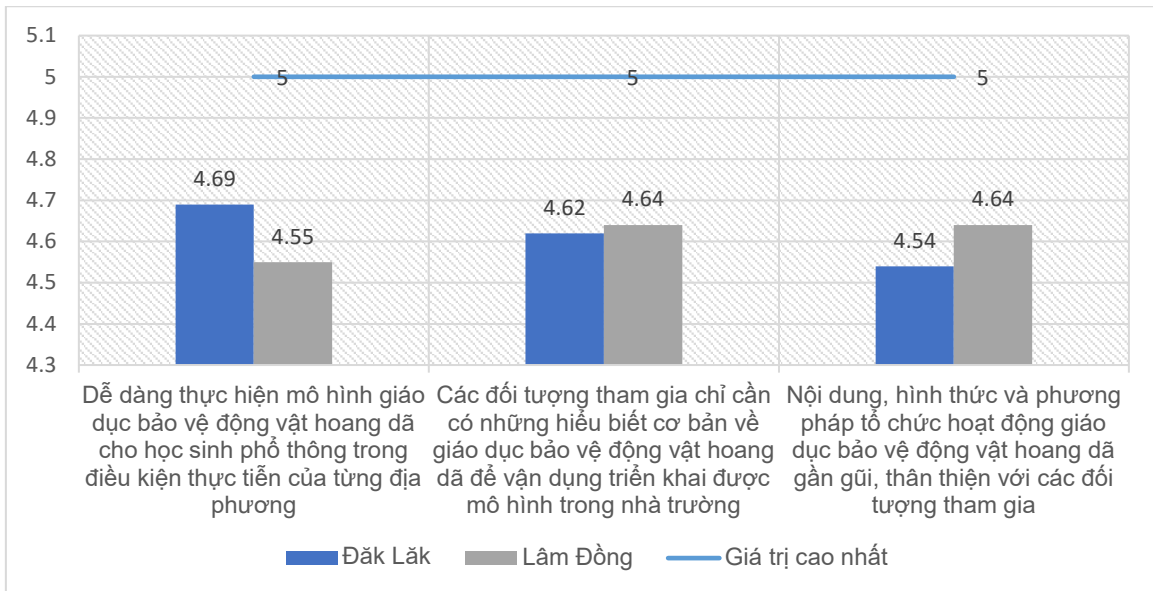
- + Dễ dàng thực hiện mô hình GD BV ĐVHD cho HS phổ thông trong điều kiện thực tiễn của từng địa phương
- + Các đối tượng tham gia chỉ cần có những hiểu biết cơ bản về GD BV ĐVHD để vận dụng triển khai được mô hình trong nhà trường
- + Nội dung, hình thức và phương pháp tổ chức hoạt động GD BV động vật hoang dã gần gũi, thân thiện với các đối tượng tham gia.



Hình 5. Mức độ đáp ứng các chỉ số trong quá trình vận dụng mô hình tổng thể về tính đơn giản

Kết quả thử nghiệm cho thấy các tiêu chí về tính đơn giản được đánh giá ở mức độ cao với ít nhất 97% GV tham gia thử nghiệm đánh giá ở mức độ 4 và 5. Trong đó mức độ cao nhất (mức độ 5) có tỉ lệ GV đánh giá trên 60%. Giá trị trung bình các tiêu chí tính đơn giản lần lượt là 4,6; 4,63 và 4,6. Tiêu chí “các đối tượng tham gia chỉ cần có những hiểu biết cơ bản về GD BV ĐVHD để vận dụng triển khai được mô hình trong nhà trường” có giá trị trung bình cao nhất với gần 2/3 GV tham gia thử nghiệm đánh giá ở mức độ 5. Tiêu chí này có quan hệ tương hỗ với tiêu chí “phù hợp với các đối tượng” của tính phù hợp, và đây cũng là tiêu chí được đánh giá cao nhất ở tính phù hợp. Hiểu đơn giản là bởi vì mô hình không yêu cầu cao về hiểu biết cơ bản về GD BV ĐVHD đối với các đối tượng tham gia nên phù hợp với các đối tượng ở mọi tầng lớp, độ tuổi nghề nghiệp, chức vụ công tác...

Xét theo khu vực, giá trị trung bình của mức độ đáp ứng các chỉ số trong quá trình vận dụng mô hình tổng thể về tính đơn giản được đánh giá khác nhau ở các địa phương khác nhau. Cụ thể, giáo viên ở Lâm Đồng đánh giá cao hơn các GV ở Đắk Lắk về tính đơn giản ở tiêu chí “các đối tượng tham gia chỉ cần có những hiểu biết cơ bản về GD ĐVHD để vận dụng triển khai được mô hình trong nhà trường” và “nội dung, hình thức và phương pháp tổ chức hoạt động GD BV ĐVHD gần gũi, thân thiện với các đối tượng tham gia” và đều đánh giá ở mức độ 4,64. Ở tiêu chí còn lại, GV Đắk Lắk đánh giá cao hơn GV ở Lâm Đồng. Giá trị trung bình của tiêu chí này được GV Đắk Lắk đánh giá cao nhất trong khi GV Lâm Đồng đánh giá thấp nhất. Lý giải trường hợp này, các GV tại Đắk Lắk chia sẻ: “Ở Đắk Lak có 2 vườn quốc gia nổi tiếng là vườn quốc gia Yok Đôn (tổng diện tích hơn 1.000 km²) và rừng quốc gia Chư Yang Sin (diện tích hơn 59 nghìn ha) thu hút nhiều lượt khách du lịch từ trong và ngoài nước. Đó là những tài liệu sống hết sức hữu ích trong việc áp dụng mô hình GD BV ĐVHD cho HS phổ thông.

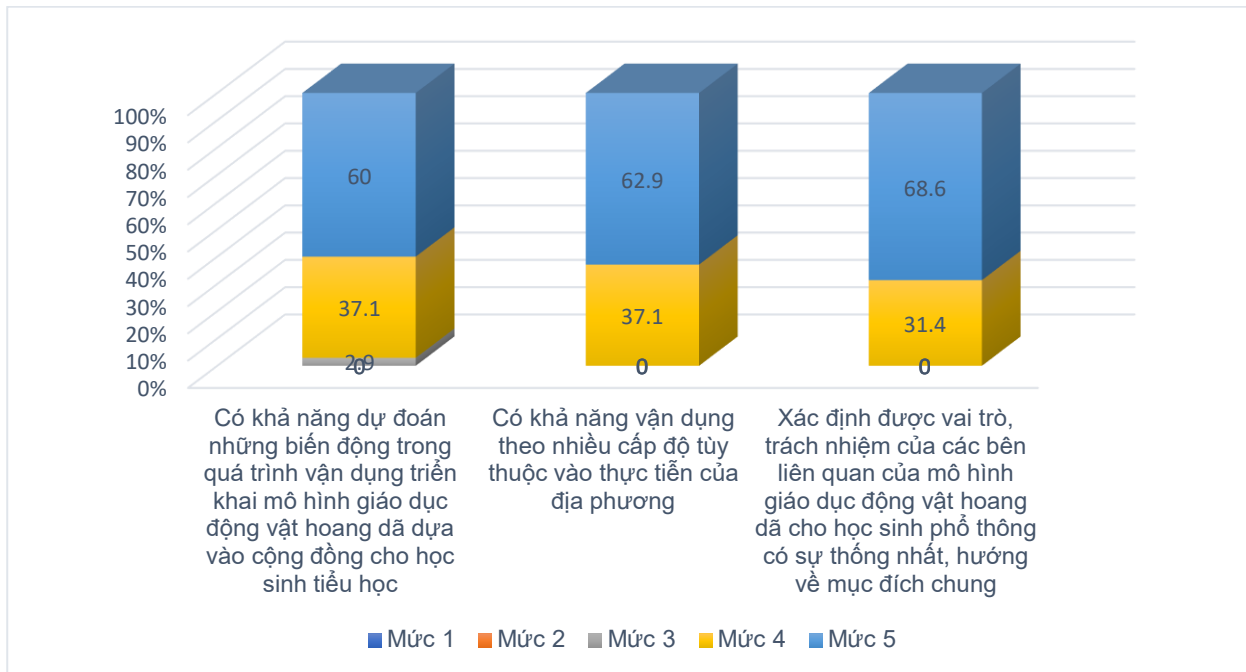


Hình 6. Giá trị trung bình mức độ đáp ứng các chỉ số trong quá trình vận dụng mô hình tổng thể về tính đơn giản theo tỉnh

▪ **Tính nhất quán**

Tính nhất quán mô hình tổng thể được mô tả dưới 3 tiêu chí sau:

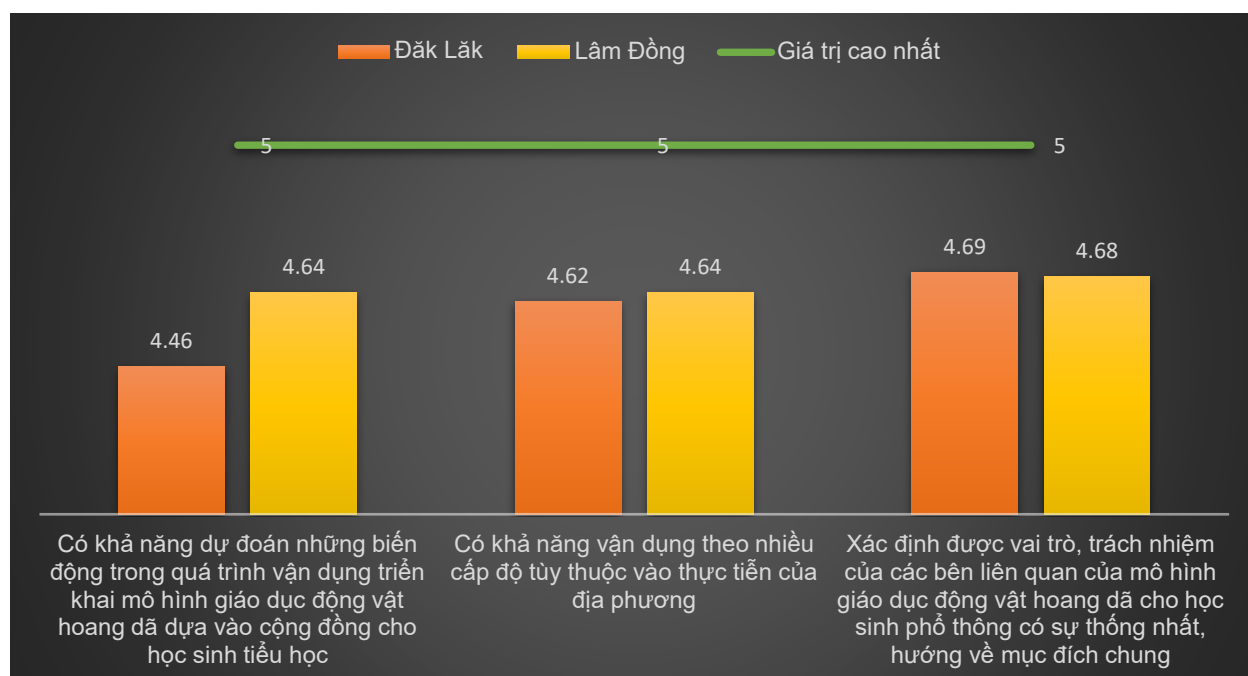
- Có khả năng dự đoán những biến động trong quá trình vận dụng triển khai mô hình GD ĐVHD dựa vào cộng đồng cho HS tiểu học
- Có khả năng vận dụng theo nhiều cấp độ tùy thuộc vào thực tiễn của địa phương
- Xác định được vai trò, trách nhiệm của các bên liên quan của mô hình GD ĐVHD cho HS phổ thông có sự thống nhất, hướng về mục đích chung



Hình 7. Mức độ đáp ứng các chỉ số trong quá trình vận dụng mô hình tổng thể về tính nhất quán

Tính nhất quán của mô hình tổng thể được đánh giá cao, đa phần các GV đều đánh giá tính nhất quán ở mức độ cao nhất. Trong đó, tiêu chí “Xác định được vai trò trách nhiệm của các bên liên quan của mô hình GD ĐVHD cho HS phổ thông có sự thống nhất, hướng về mục đích chung” có gần 70% GV tham gia đánh giá ở mức độ 5 và không có GV nào đánh giá ở mức độ dưới mức độ 4. Điều này cho thấy các GV tham gia thử nghiệm đều biết được vai trò và trách nhiệm của mình cũng mô hình GD ĐVHD, đồng thời có thể hướng dẫn cho các bên liên quan như cộng đồng địa phương, cha mẹ HS, HS cùng triển khai thực hiện mô hình này, mang lại trải nghiệm tốt nhất cho HS trong chương trình GD BV ĐVHD. Vì thế, đây là tiêu chí có giá trị trung bình cao nhất 4,69 cao hơn 0,12 so với tiêu chí “có khả năng dự đoán những biến động trong quá trình vận dụng triển khai mô hình GD động vật hoang dã dựa vào cộng đồng cho HS tiểu học”.

Xét theo khu vực, các GV tham gia thử nghiệm ở Lâm Đồng và Đắk Lắk có sự chênh lệch không đáng kể. Tiêu chí có sự chênh lệch lớn nhất là “Có khả năng dự đoán những biến động trong quá trình vận dụng triển khai mô hình GD ĐVHD dựa vào cộng đồng cho HS tiểu học”. Các GV ở Đắk Lắk đánh giá ở mức 4,46 thấp hơn 0,18 so với đánh giá của các GV Lâm Đồng. Kết quả phỏng vấn sâu tại Đắk Lắk, các GV chia sẻ: “Việc dự đoán những biến động trong quá trình triển khai mô hình không hề dễ dàng bởi mô hình này còn khá mới lạ đối với cả GV và HS. Do đó, cần nhiều thời gian hơn nữa để xác định những khó khăn, tồn tại cũng như những thách thức có thể xảy ra khi đưa mô hình vào trong thực tiễn nhà trường”.

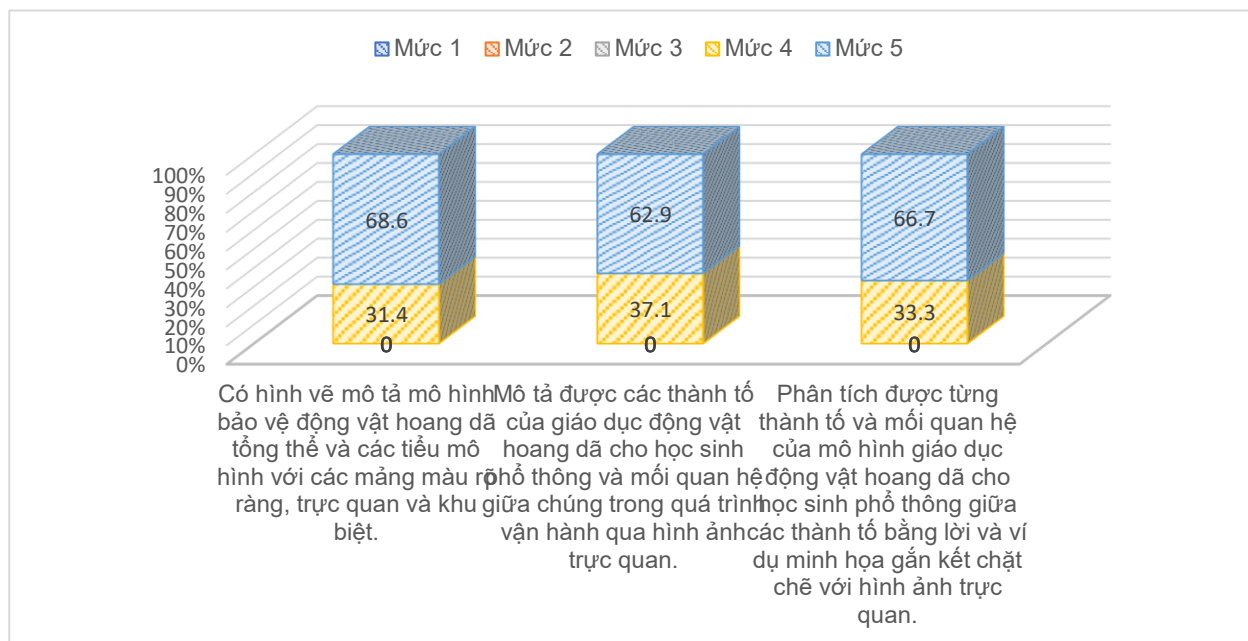


Hình 8. Giá trị trung bình mức độ đáp ứng các chỉ số trong quá trình vận dụng mô hình tổng thể về tính nhất quán theo tỉnh

▪ **Tính trực quan**

Tính trực quan của mô hình được xác định theo 3 tiêu chí dưới đây:

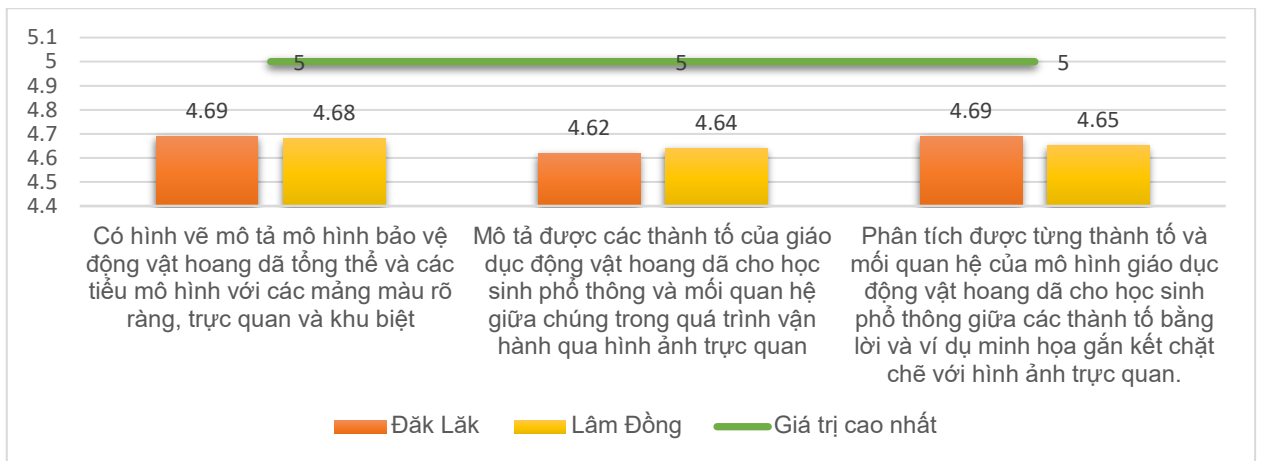
- Có hình vẽ mô tả mô hình BV ĐVHD tổng thể và các tiêu mô hình với các mảng màu rõ ràng, trực quan, khu biệt
- Mô tả được các thành tố của GD ĐVHD cho HS phổ thông và mối quan hệ giữa chúng trong quá trình vận hành qua hình ảnh trực quan
- Phân tích được từng thành tố và mối quan hệ của mô hình GD ĐVHD cho HS phổ thông giữa các thành tố bằng lời và ví dụ minh họa gắn kết chặt chẽ với hình ảnh trực quan



Hình 9. Mức độ đáp ứng các chỉ số trong quá trình vận dụng mô hình tổng thể về tính trực quan

Kết quả phân tích số liệu cho thấy tính trực quan được đánh giá cao hơn so với các tiêu chuẩn đã được đề cập ở trên. Không có GV nào đánh giá các tiêu chí của tính trực quan dưới mức độ 4. Tiêu chí được đánh giá cao nhất là “Có hình vẽ mô tả hình BV ĐVHD tổng thể và các tiêu mô hình với các mảng màu rõ ràng, trực quan và khu biệt”. Các hình vẽ minh họa này được thực hiện bởi các đơn vị chuyên nghiệp mang đến trải nghiệm sinh động cho các HS trong các chương trình GD ĐVHD. Có nhiều hình vẽ được áp dụng trong chương trình này với các mảng màu đối lập, kích thích thị giác, thu hút sự chú ý của người học.

Xét theo khu vực, GV tại Đăk Lawk và Lâm Đồng đánh giá mức độ đáp ứng các chỉ số trong quá trình vận dụng mô hình tổng thể về tính trực quan có sự chênh lệch không đáng kể.

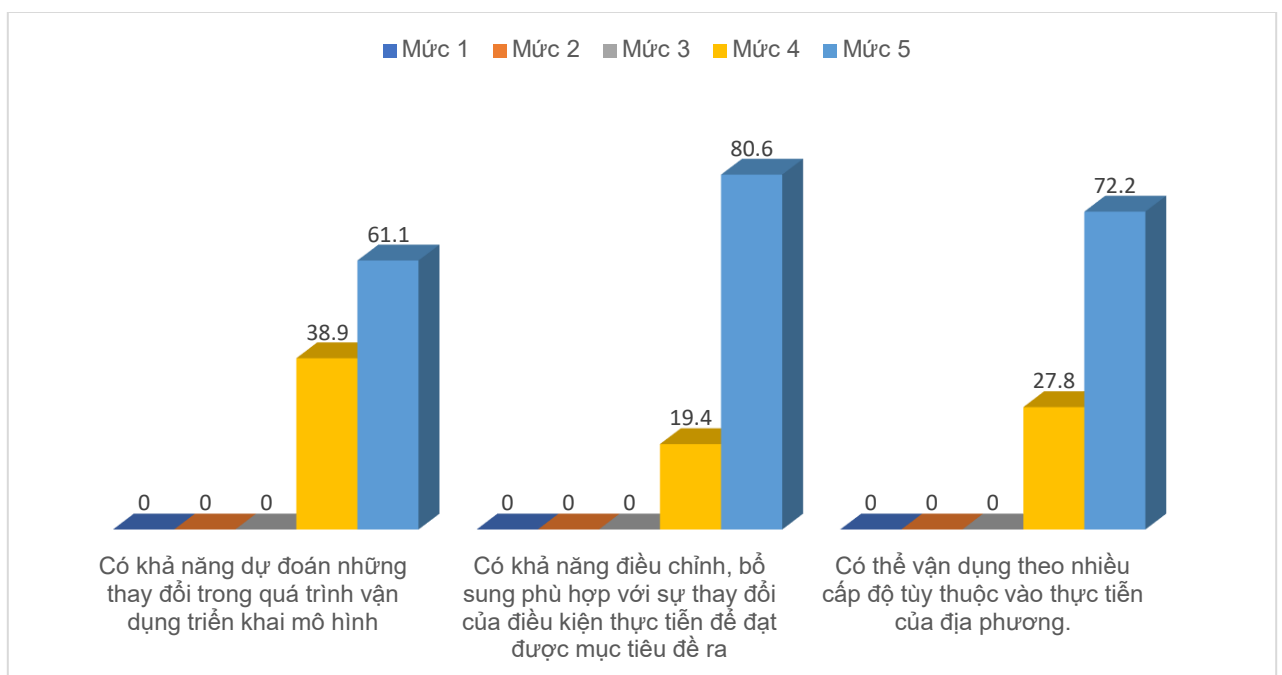


Hình 10. Giá trị trung bình mức độ đáp ứng các chỉ số trong quá trình vận dụng mô hình tổng thể về tính trực quan theo tỉnh

▪ **Tính linh hoạt**

Tính linh hoạt của mô hình tổng thể được biểu hiện dưới 3 tiêu chí sau đây:

- Có khả năng dự đoán nhưng thay đổi trong quá trình vận dụng triển khai mô hình
- Có khả năng điều chỉnh, bổ sung phù hợp với sự thay đổi của điều kiện thực tiễn để đạt được mục tiêu đề ra
- Có thể vận dụng theo nhiều cấp độ phụ thuộc vào thực tiễn của địa phương

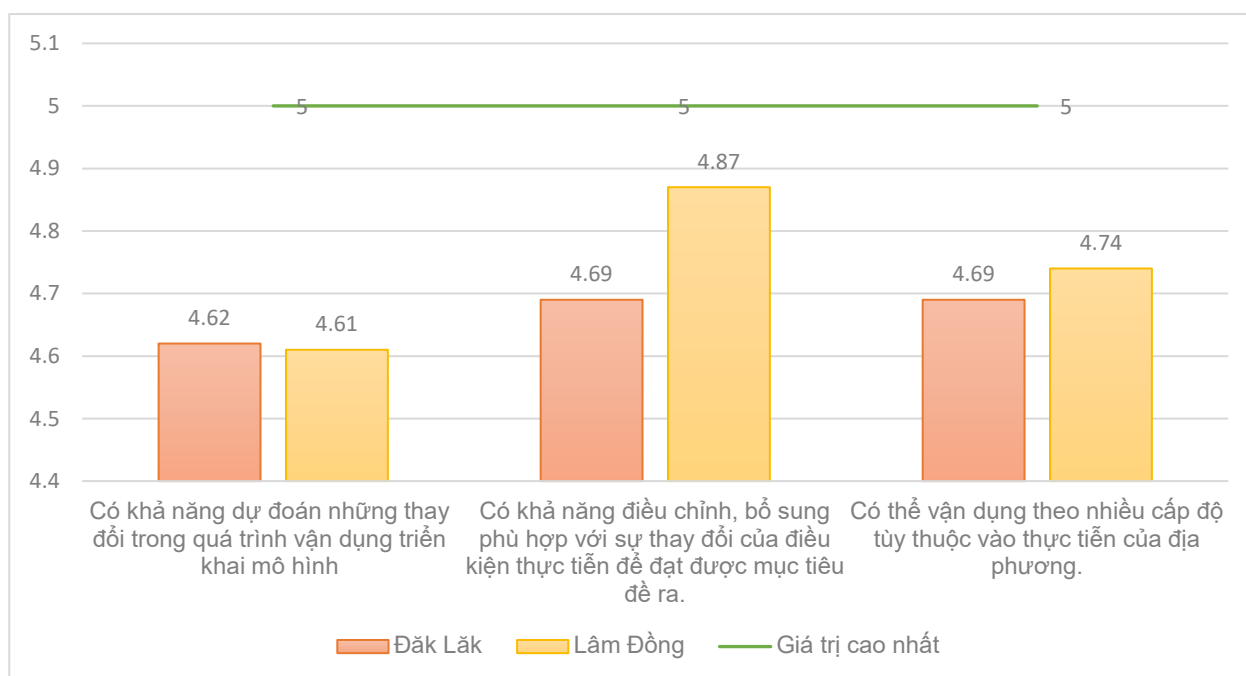


Hình 11. Mức độ đáp ứng các chỉ số trong quá trình vận dụng mô hình tổng thể về tính linh hoạt

Biểu đồ trên mô tả tính linh hoạt của mô hình tổng thể, mức độ đánh giá của các GV cao hơn so với các tiêu chí còn lại. Tiêu chí được đánh giá cao nhất “Có khả năng điều chỉnh, bổ sung phù hợp với sự thay đổi của điều kiện thực tiễn để đạt được mục tiêu đề ra”

với hơn 80% GV đánh giá ở mức độ cao nhất, kéo theo giá trị trung bình đạt 4,81. Các GV có thể căn cứ vào điều kiện thực tiễn để thay đổi mô hình hướng đến mục tiêu GD BV ĐVHD cho HS. Việc điều chỉnh, bổ sung được trao quyền chủ động cho người dạy hướng tới mang lại trải nghiệm phù hợp với đối với HS trong bối cảnh các biến động xã hội

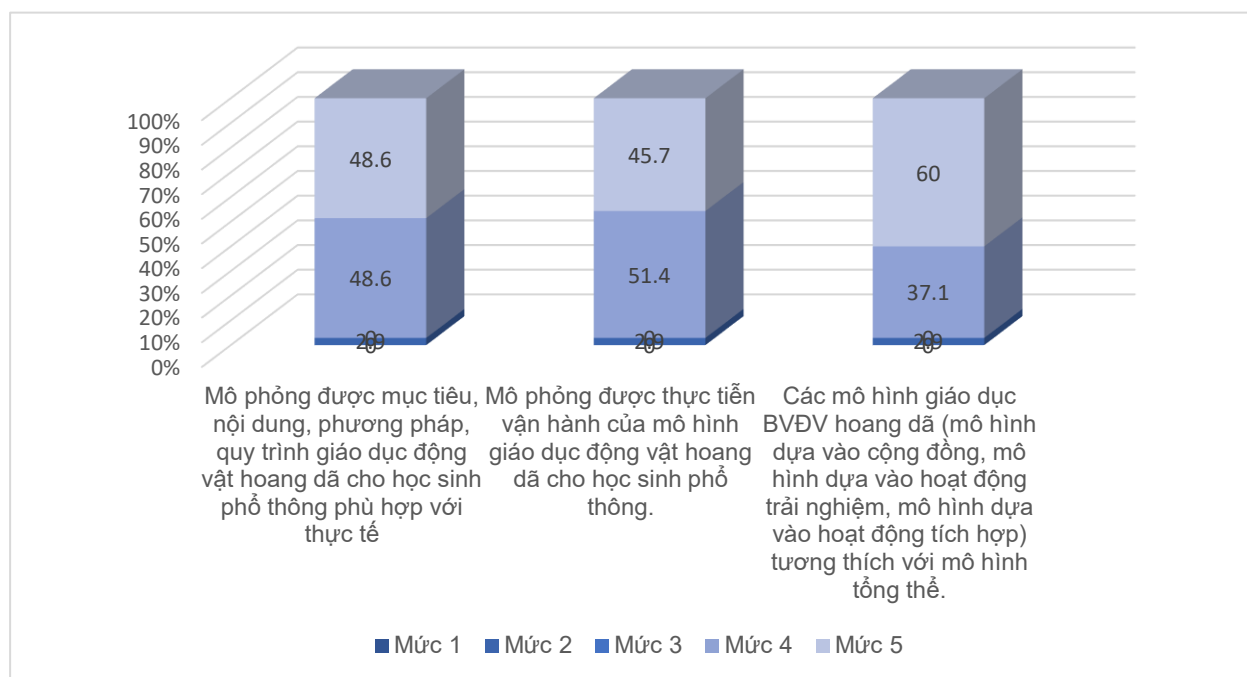
Xét theo khu vực, GV đánh giá tính linh hoạt của mô hình tổng thể có sự khác nhau giữa các tỉnh. Nhìn chung, GV ở Lâm Đồng đánh giá cao tính linh hoạt so với các GV ở Đắk Lắk. Tiêu chí có sự chênh lệch rõ rệt nhất là “Có khả năng điều chỉnh, bổ sung phù hợp với sự thay đổi của điều kiện thực tiễn để đạt được mục tiêu đề ra” (0,18). Tại Lâm Đồng, GV đánh giá tiêu chí này 4,87 tiệm cận với giá trị cao nhất. Tiêu chí này phù hợp với phương pháp giảng dạy lấy học sinh làm trung tâm. GV căn cứ vào điều kiện thực tiễn xảy ra để điều chỉnh các thành tố, cách vận hành mô hình trong quá trình triển khai chương trình GD BV ĐVHD dành cho HS các cấp.



Hình 12. Giá trị trung bình mức độ đáp ứng các chỉ số trong quá trình vận dụng mô hình tổng thể về tính linh hoạt theo tỉnh

2.2.3. Mô hình dựa vào hoạt động tích hợp

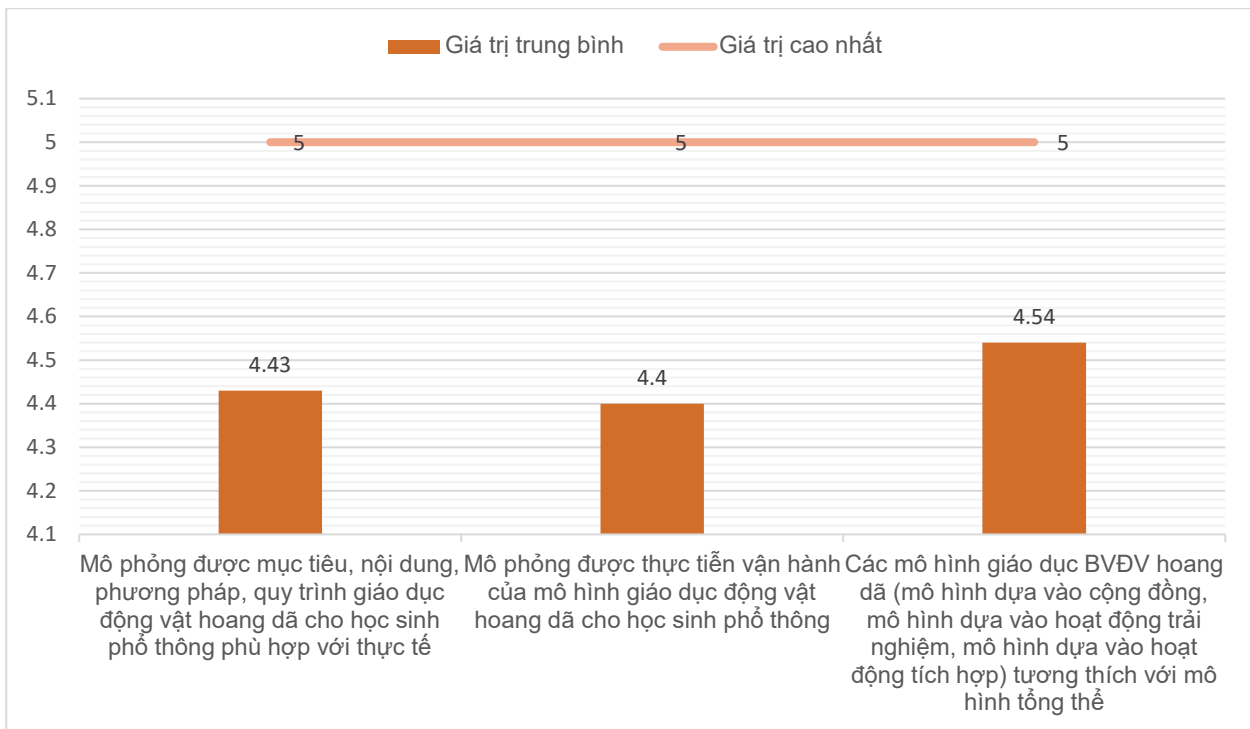
▪ Tính đẳng cấu



Hình 13. Mức độ đáp ứng các chỉ số trong quá trình vận dụng mô hình dựa vào hoạt động tích hợp về tính đẳng cấu

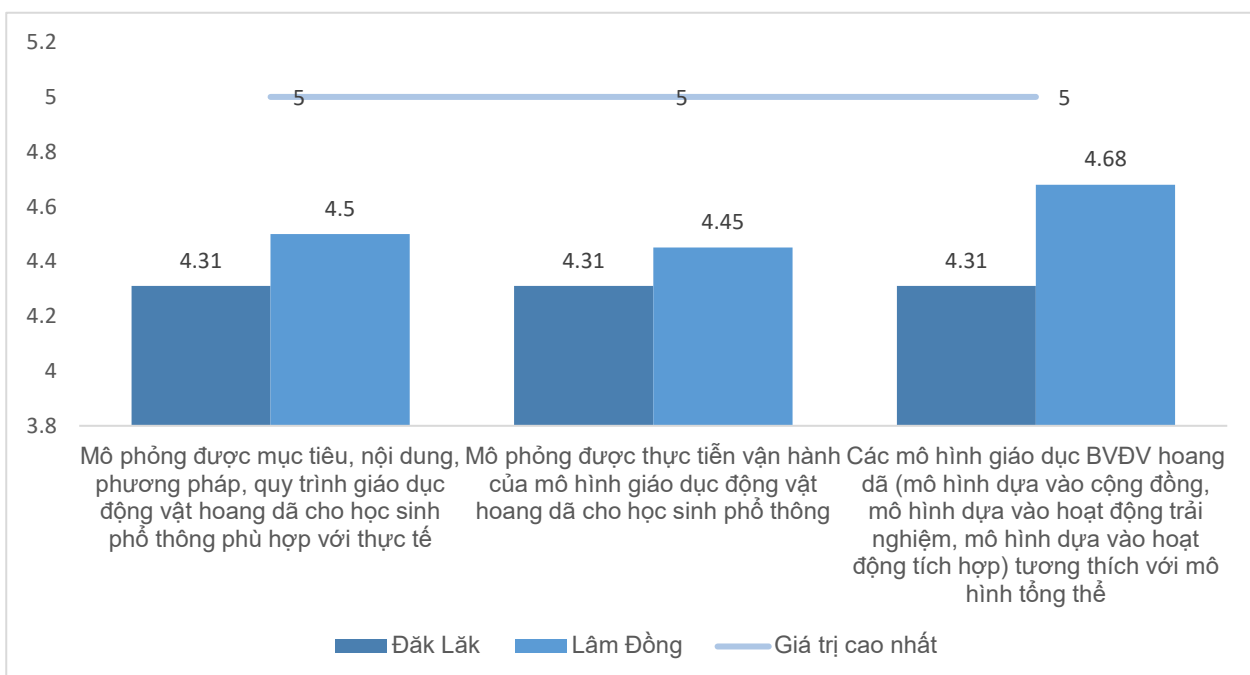
Nhìn vào biểu đồ trên, có thể thấy tính đẳng cấu của mô hình dựa vào hoạt động tích hợp được đánh giá cao. Tỷ lệ GV tham gia thử nghiệm đánh giá ở mức độ dưới mức độ 4 chỉ chiếm 2,9%. Tuy nhiên, tỷ lệ GV đánh giá tính đẳng cấu của mô hình ở mức độ 5 không cao so với mô hình tổng thể, nhất là tiêu chí “mô phỏng được thực tiễn vận hành của mô hình GD BV ĐVHD cho HS phổ thông” có tỷ lệ GV đánh giá ở mức độ 4 cao hơn 1/2”. Đây cũng là tiêu chí có giá trị trung bình thấp hơn so với 2 tiêu chí còn lại. Lý giải điều này, GV chia sẻ: “Việc dạy học tích hợp còn khá mới và không hề dễ dàng để đưa vào trong giảng dạy phổ thông. Nhất là đối với nội dung BV ĐVHD, GV chưa có nhiều cơ hội tìm hiểu và đào tạo. Do đó, cần có thêm thời gian tiếp cận và thử nghiệm mô hình dựa vào hoạt động tích hợp để GV nắm bắt được thực tiễn vận hành của mô hình GD ĐVHD trong nhà trường phổ thông”.

Trái lại, Tiêu chí “các mô hình giáo dục BV ĐVHD tương thích với mô hình tổng thể” được đánh giá cao nhất tương tự so với đánh giá của các GV đối với mô hình tổng thể.



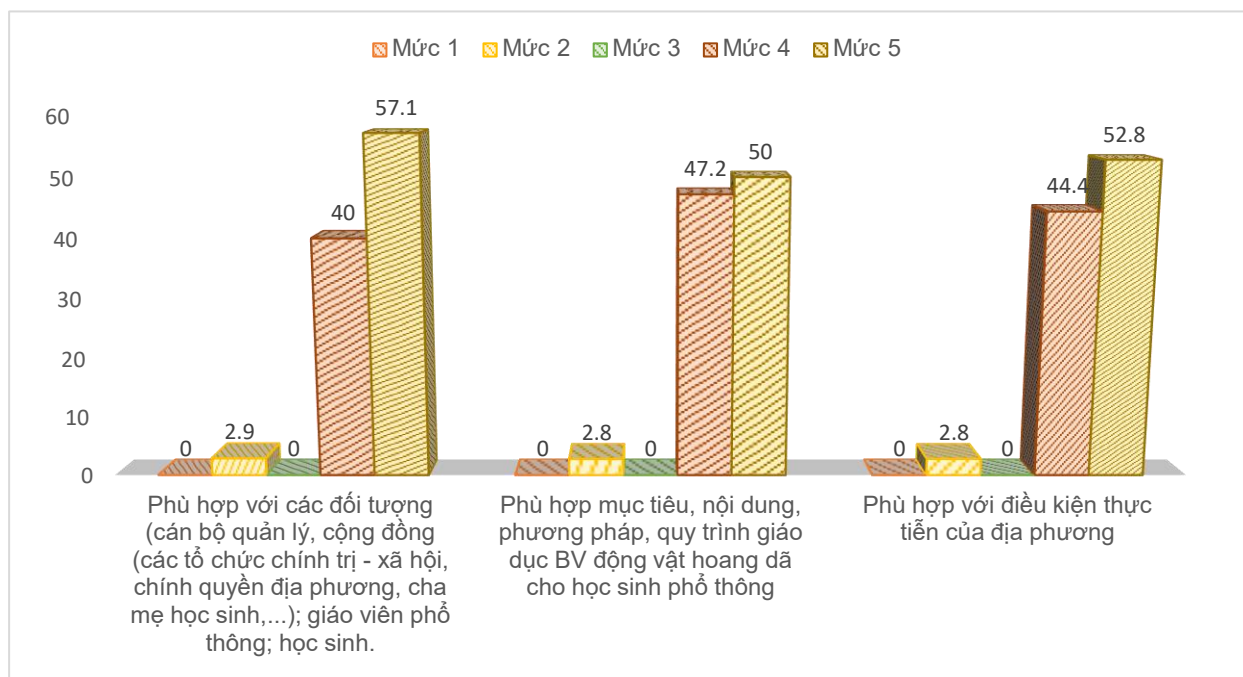
Hình 14. Giá trị trung bình mức độ đáp ứng các chỉ số trong quá trình vận dụng mô hình dựa vào hoạt động tích hợp về tính đẳng cấu

Xét theo khu vực, GV Lâm Đồng có đánh giá cao hơn tại các tiêu chí về tính đẳng cấu của mô hình dựa vào hoạt động tích hợp so với GV Đắk Lắk. Cụ thể, GV tại Đắk Lắk đánh giá các tiêu chí của tính đẳng cấu với giá trị trung bình đều là 4,31 cho cả 3 tiêu chí. GV tại Lâm Đồng đánh giá 3 tiêu chí với giá trị trung bình lần lượt là 4,5; 4,45 và 4,68.



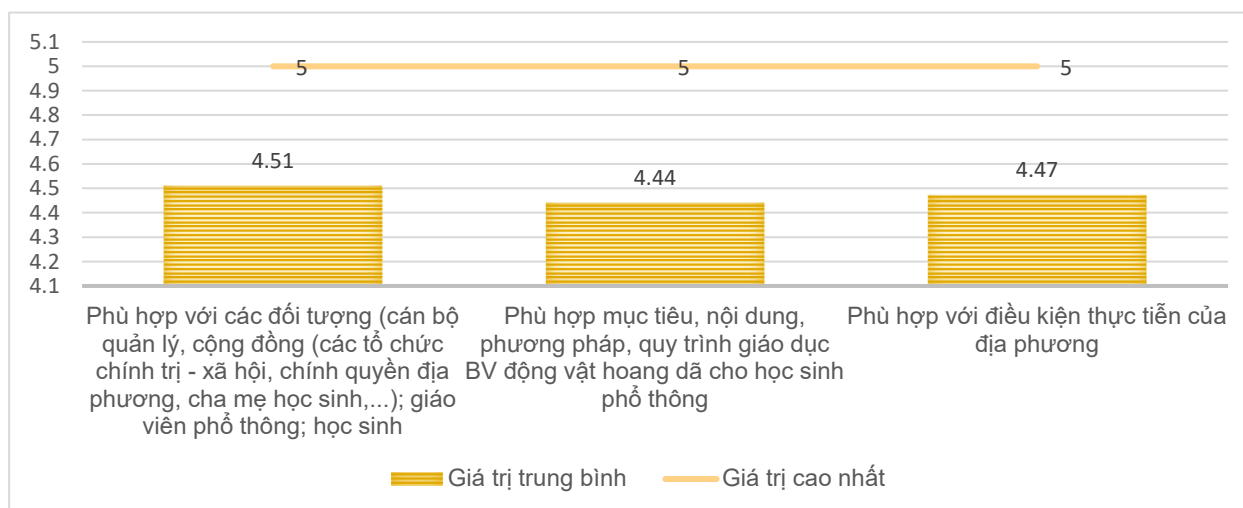
Hình 15. Giá trị trung bình mức độ đáp ứng các chỉ số trong quá trình vận dụng mô hình dựa vào hoạt động tích hợp về tính đẳng cấu theo tỉnh

▪ **Tính phù hợp**



Hình 16. Mức độ đáp ứng các chỉ số trong quá trình vận dụng mô hình dựa vào hoạt động tích hợp về tính phù hợp

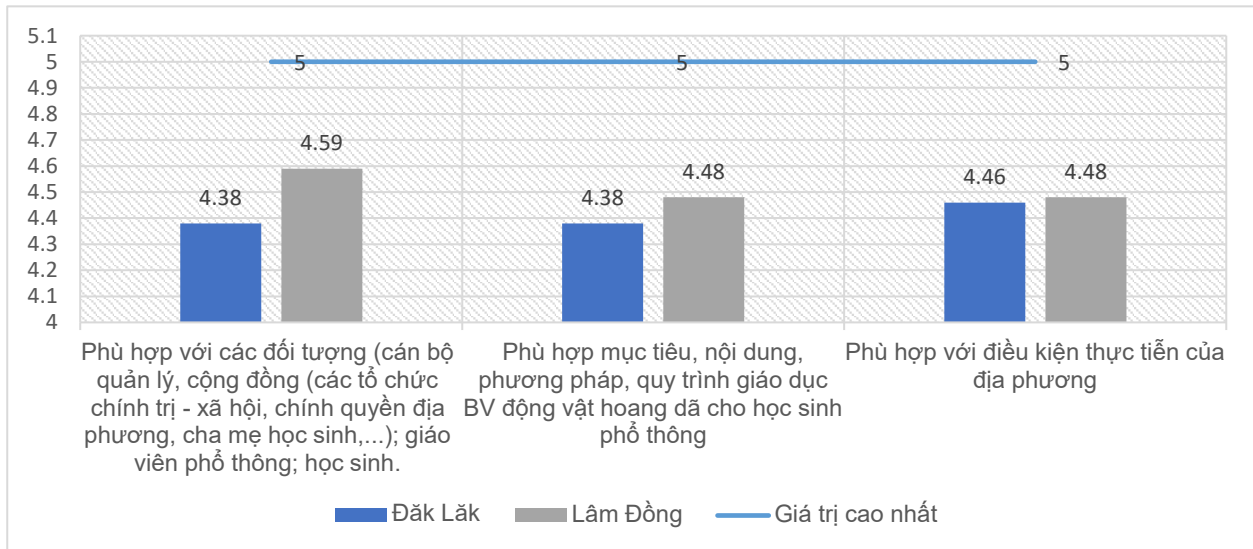
Tính phù hợp của mô hình tổng thể được các GV đánh giá ở mức tốt với ít nhất ½ GV tham gia thử nghiệm đánh giá ở mức cao nhất (mức 5). Tiêu chí được đánh giá cao nhất là “phù hợp với các đối tượng” với gần 60% GV tham gia thử nghiệm đánh giá ở mức 5. Giá trị trung bình của tiêu chí này đạt 4,51 cao hơn so với các tiêu chí còn lại. Điều này tương tự như mô hình tổng thể.



Hình 17. Giá trị trung bình mức độ đáp ứng các chỉ số trong quá trình vận dụng mô hình dựa vào hoạt động tích hợp về tính phù hợp

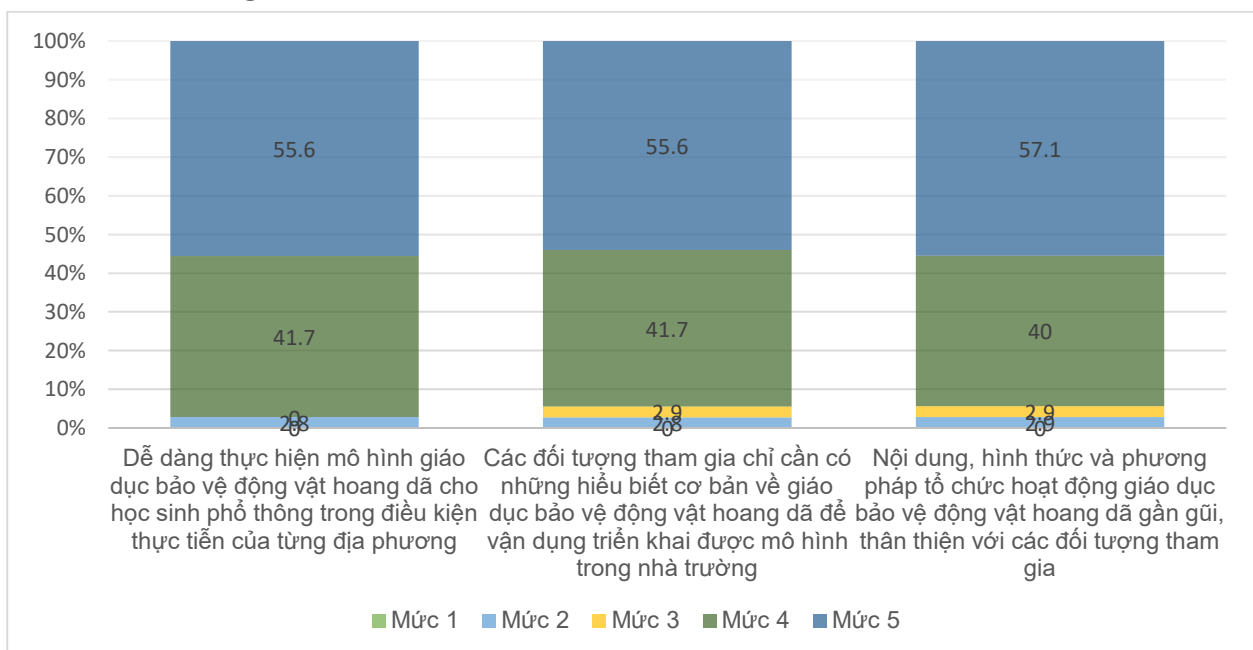
Xét theo khu vực, sự khác biệt giá trị trung bình mức độ đáp ứng các chỉ số trong quá trình vận dụng mô hình dựa vào hoạt động tích hợp về tính phù hợp theo đánh giá của các GV Đắk Lắk và Lâm Đồng có sự chênh lệch nhất định, trong đó, GV tại Lâm Đồng đánh

giá ở mức độ cao hơn, nhất là tại tiêu chí “phù hợp với các đối tượng”. Tiêu chí này được các GV ở Đắk Lắk đánh giá thấp hơn so với 2 tiêu chí còn lại. Trái lại, Ở tiêu chí “phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương” GV ở Lâm Đồng đánh giá tiêu chí này thấp hơn so với 2 tiêu chí còn lại trong khi GV ở Đắk Lắk đánh giá cao hơn so với 2 tiêu chí còn lại. Sự trái ngược này xuất hiện do sự khác nhau về quan điểm khi triển khai mô hình dựa vào tích hợp tại địa phương. Tại Đắk Lắk, tài nguyên rừng phong phú với 2 vườn quốc gia, GV ưu tiên sự phù hợp với các đối tượng tham gia vào mô hình GD BV ĐVHĐ trong khi tại Lâm Đồng, các GV ưu tiên sự phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.



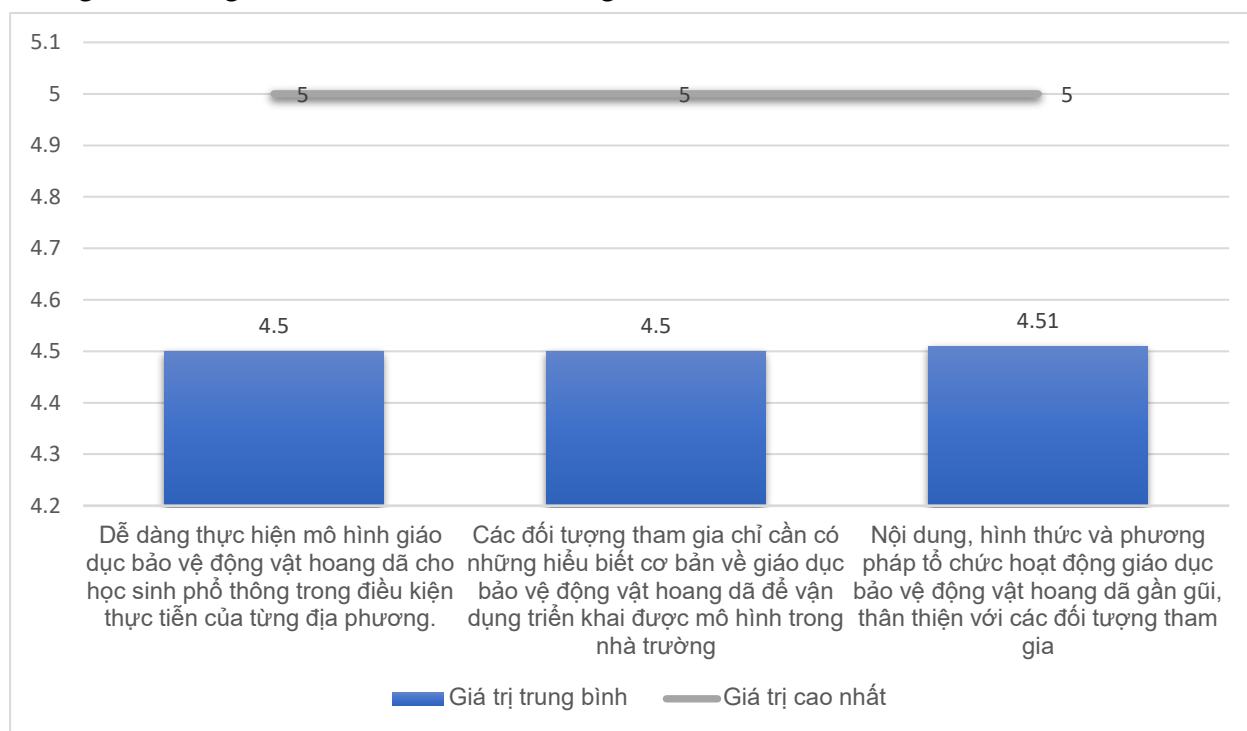
Hình 18. Giá trị trung bình mức độ đáp ứng các chỉ số trong quá trình vận dụng mô hình dựa vào hoạt động tích hợp về tính phù hợp theo tỉnh

▪ **Tính đơn giản**



Hình 19. Mức độ đáp ứng các chỉ số trong quá trình vận dụng mô hình dựa vào hoạt động tích hợp về tính đơn giản

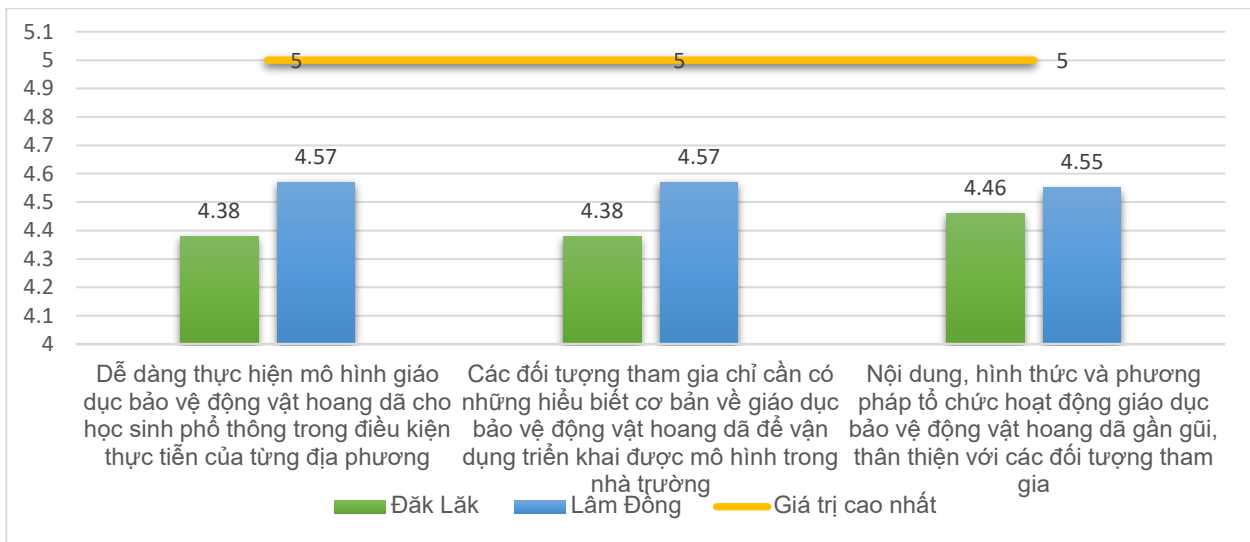
Tính đơn giản được mô tả dựa trên 3 tiêu chí. Nhìn chung, Các tiêu chí này được GV đánh giá ở mức độ tương đồng, sự chênh lệch về giá trị trung bình không đáng kể. Tỷ lệ GV đánh giá ở mức độ 5 tại 3 tiêu chí đều đạt khoảng 55%, mức độ 4 khoảng 41% kéo theo giá trị trung bình của 3 tiêu chí khoảng 4,5.



Hình 20. Giá trị trung bình mức độ đáp ứng các chỉ số trong quá trình vận dụng mô hình dựa vào hoạt động tích hợp về tính đơn giản

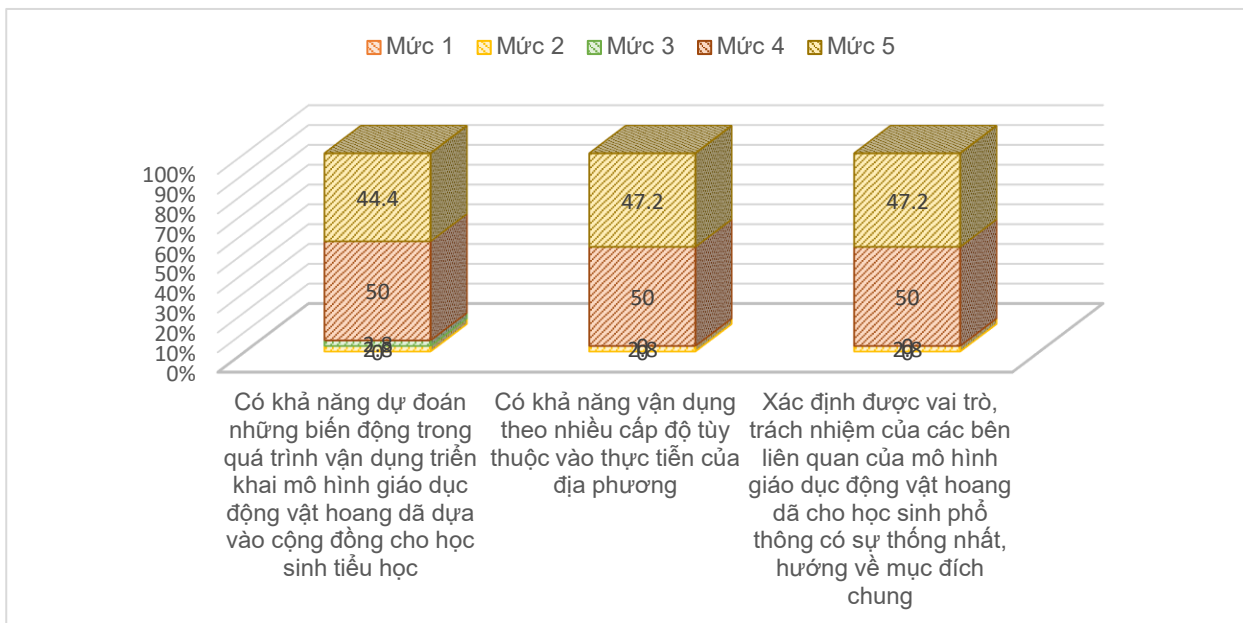
Xét theo khu vực, GV tại các tỉnh khác nhau đánh giá khác nhau về tính đơn giản của mô hình dựa vào hoạt động tích hợp. GV tại Lâm Đồng đánh giá thấp nhất tiêu chí “nội dung, hình thức và phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục bảo vệ động vật hoang dã gần gũi, thân thiện với các đối tượng tham gia. Trong khi GV tại Đắk Lắk đánh giá tiêu chí này ở mức độ cao nhất. Nguyên nhân là do tại Đắk Lắk, sự đa dạng sinh học trong các khu rừng quốc gia rất cao, là nguồn tư liệu sống cho các chương trình GD BV ĐVHĐ, do đó, việc chương trình này có thể tiếp cận được tới nhiều đối tượng nhất là ưu tiên hàng đầu. Điều này thống nhất với tính phù hợp có tiêu chí “phù hợp với các đối tượng” cũng được GV tại Lâm Đồng đánh giá cao nhất.

Ở 2 tiêu chí còn lại, GV tham gia thử nghiệm tại mỗi tỉnh đánh giá như nhau.



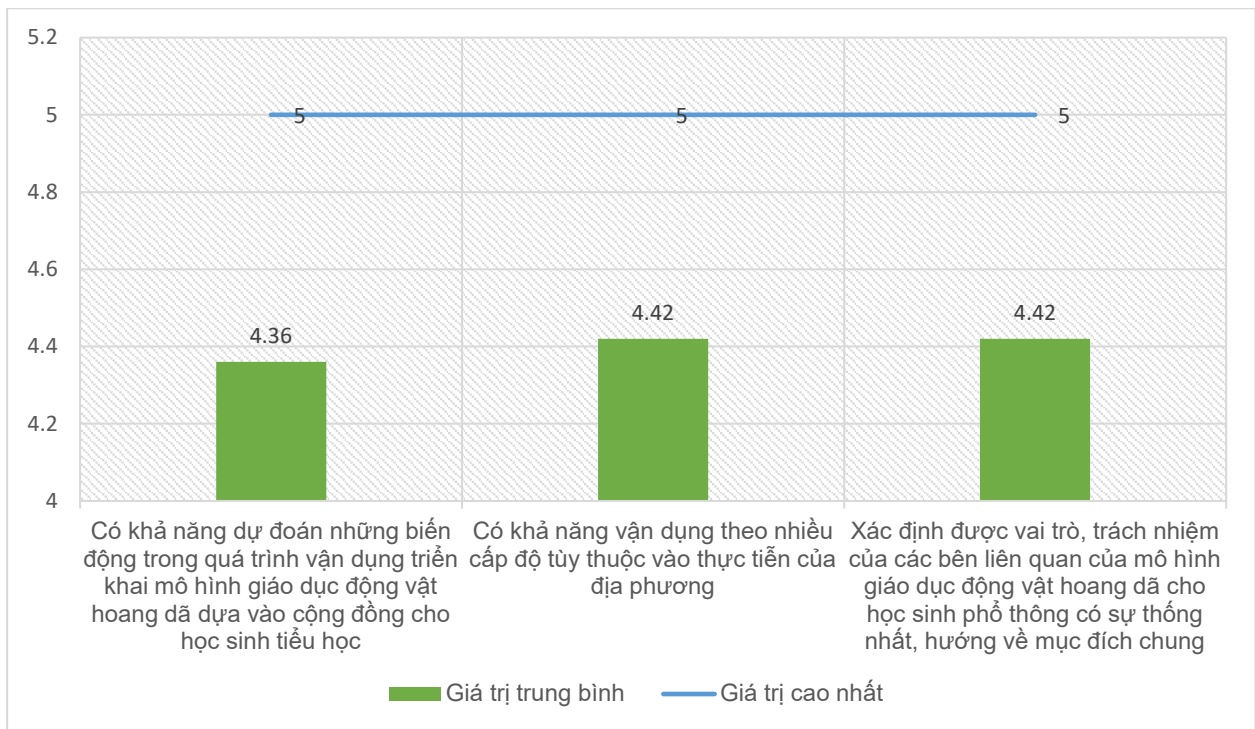
Hình 21. Giá trị trung bình mức độ đáp ứng các chỉ số trong quá trình vận dụng mô hình dựa vào hoạt động tích hợp về tính đơn giản theo tỉnh

▪ **Tính nhất quán**



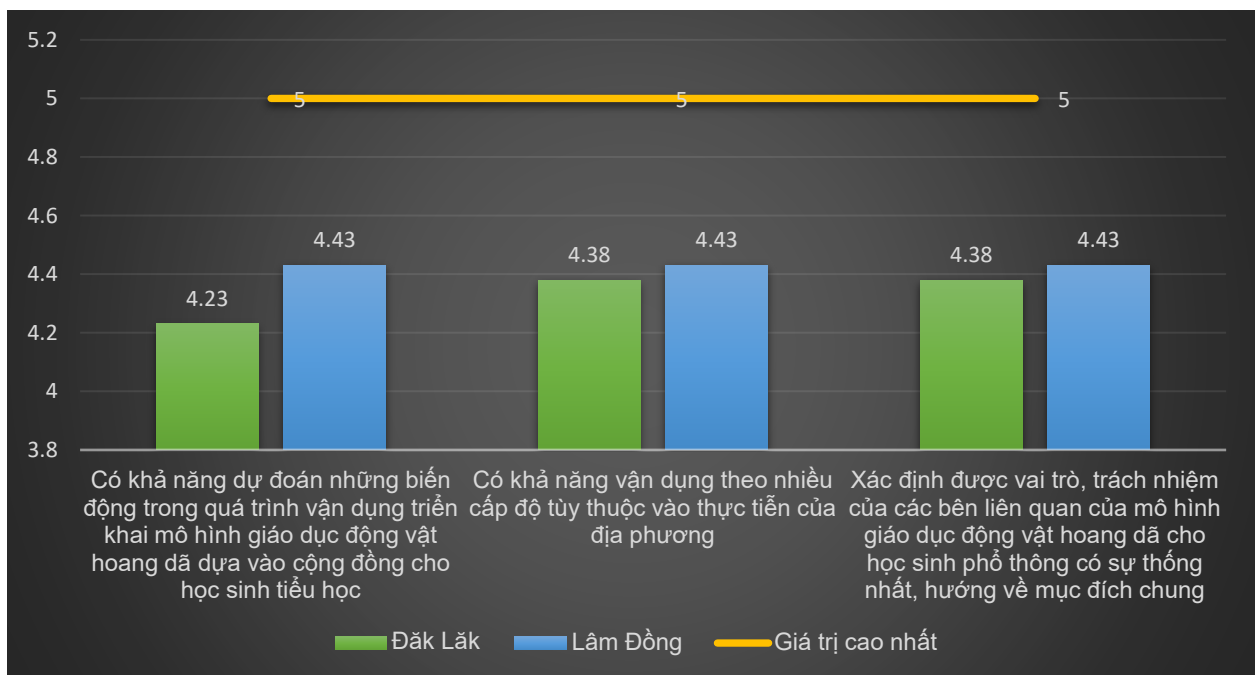
Hình 22. Mức độ đáp ứng các chỉ số trong quá trình vận dụng mô hình dựa vào hoạt động tích hợp về tính nhất quán

Tính nhất quán của mô hình được đánh giá thấp hơn so với 2 tiêu chuẩn về tính phù hợp, tính đơn giản và tính đẳng cấu với tỉ lệ GV tham gia đánh giá ở mức độ cao nhất tại tất cả các tiêu chí đều dưới ½. Tiêu chí được GV tham gia thử nghiệm đánh giá ở mức độ thấp nhất là “có khả năng dự đoán những biến động trong quá trình vận dụng triển khai mô hình GD BV ĐVHD dựa vào cộng đồng cho HS tiểu học” với giá trị trung bình đạt 4,36. Đây cũng là tiêu chí đánh giá thấp nhất đối với mô hình tổng thể. Điều này xuất phát từ thực tiễn khả năng dự đoán những biến động là một vấn đề rất khó, chịu tác động của nhiều yếu tố khác nhau.



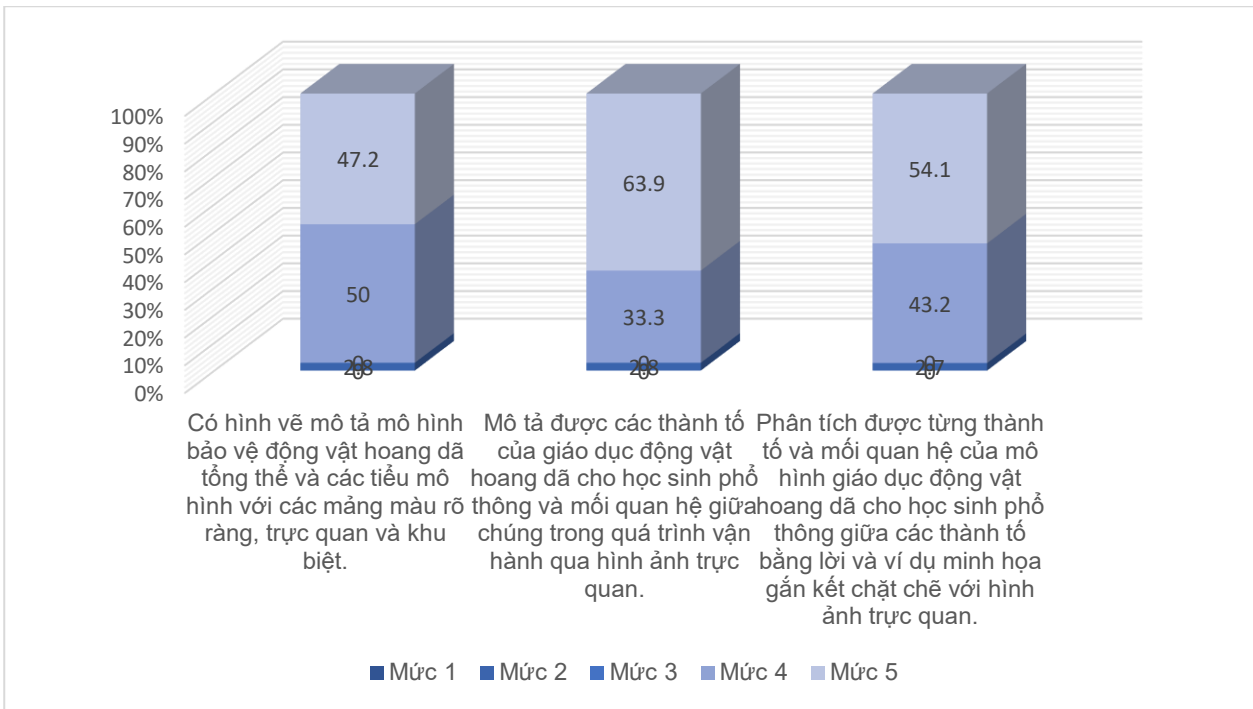
Hình 23. Giá trị trung bình mức độ đáp ứng các chỉ số trong quá trình vận dụng mô hình dựa vào hoạt động tích hợp về tính nhất quán

Xét theo khu vực, các GV có những đánh giá khác nhau về tính nhất quán của mô hình dựa vào hoạt động tích hợp. Nhìn chung, GV ở Lâm Đồng đánh giá cao hơn so với GV ở Đắk Lắk tại cả 3 tiêu chí. Cụ thể, GV ở Lâm Đồng đánh giá cả 3 tiêu chí đều ở mức giá trị trung bình 4,43. Trong khi GV ở Đắk Lắk đánh giá 3 tiêu chí lần lượt là 4,23; 4,38; 4,38.

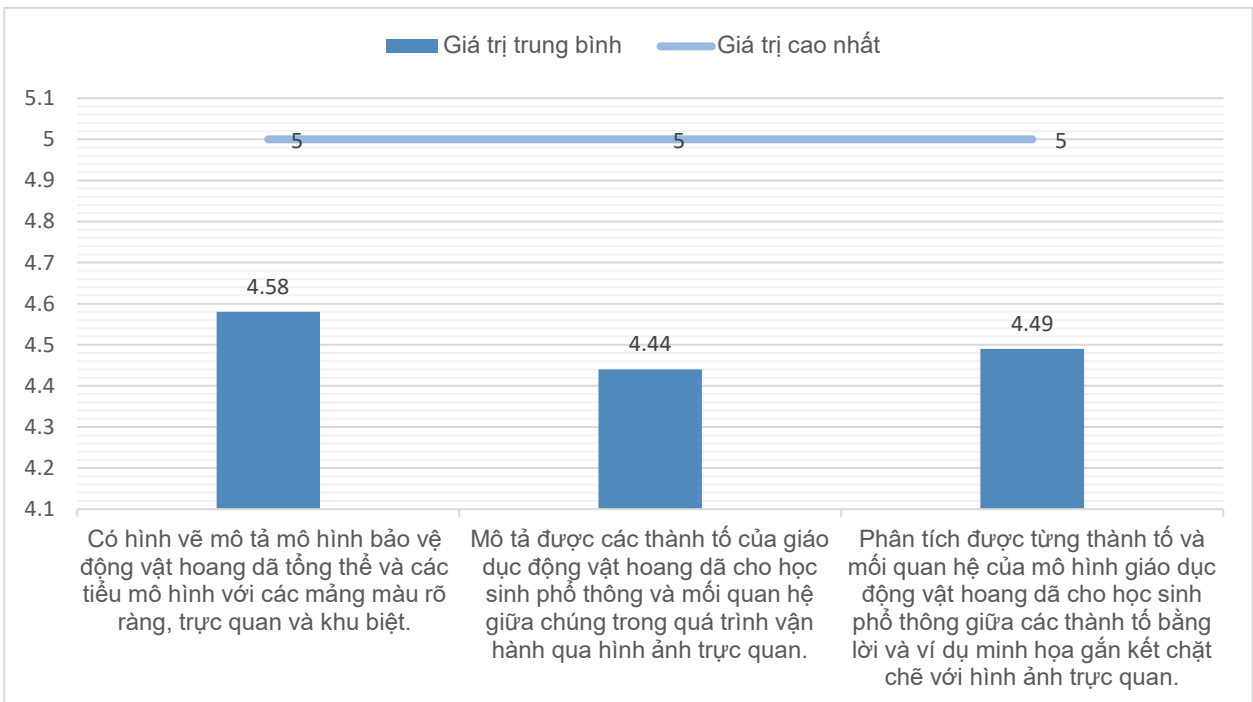


Hình 24. Giá trị trung bình mức độ đáp ứng các chỉ số trong quá trình vận dụng mô hình dựa vào hoạt động tích hợp về tính nhất quán theo tỉnh

▪ **Tính trực quan**



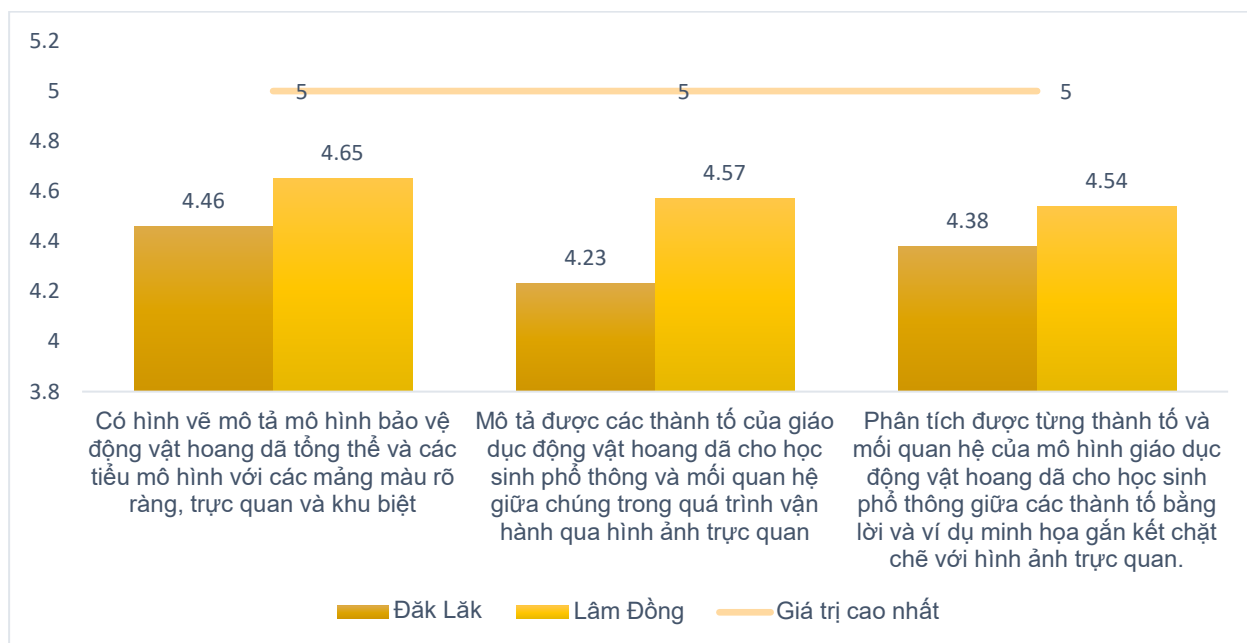
Hình 25. Mức độ đáp ứng các chỉ số trong quá trình vận dụng mô hình dựa vào hoạt động tích hợp về tính trực quan



Hình 26. Giá trị trung bình mức độ đáp ứng các chỉ số trong quá trình vận dụng mô hình dựa vào hoạt động tích hợp về tính trực quan

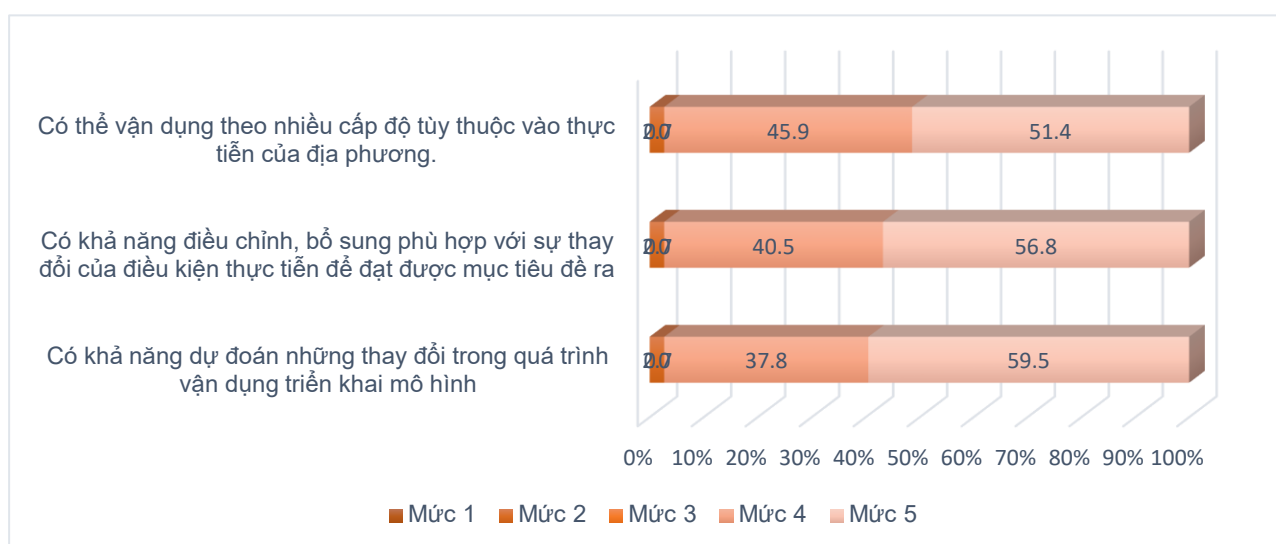
Giá trị trung bình mức độ đáp ứng các chỉ số trong quá trình vận dụng mô hình dựa vào hoạt động tích hợp về tính trực quan được đánh giá qua 3 tiêu chí lần lượt là: 4,58; 4,44 và 4,49. Tiêu chí được đánh giá cao nhất là “có hình vẽ mô tả mô hình BV ĐVVD tổng thể và các tiểu mô hình với các mảng màu rõ ràng, trực quan và khu biệt”. Điều này tương tự so với mô hình tổng thể. Đây là tiêu chí dễ đánh giá nhất trong 3 tiêu chí về tính trực quan.

Xét theo khu vực, GV Lâm Đồng đánh giá tính trực quan cao hơn so với GV Đắk Lắk. Tiêu chí “Mô tả được các thành tố của GD ĐVHD cho HS phổ thông và mối quan hệ giữa chúng trong quá trình vận hành qua hình ảnh trực quan” có sự chênh lệch lớn nhất (0,34). Các GV tại Đắk Lắk đánh giá tiêu chí này ở mức thấp nhất 4,23. Các GV cho rằng việc mô tả mô hình qua hình ảnh trực quan không hề dễ dàng và cần nhiều thời gian hơn nữa để các thầy cô có thể làm quen, mô tả được các thành tố và mối quan hệ giữa các thành tố khi mô hình được triển khai.



Hình 27. Giá trị trung bình mức độ đáp ứng các chỉ số trong quá trình vận dụng mô hình dựa vào hoạt động tích hợp về tính trực quan theo tỉnh

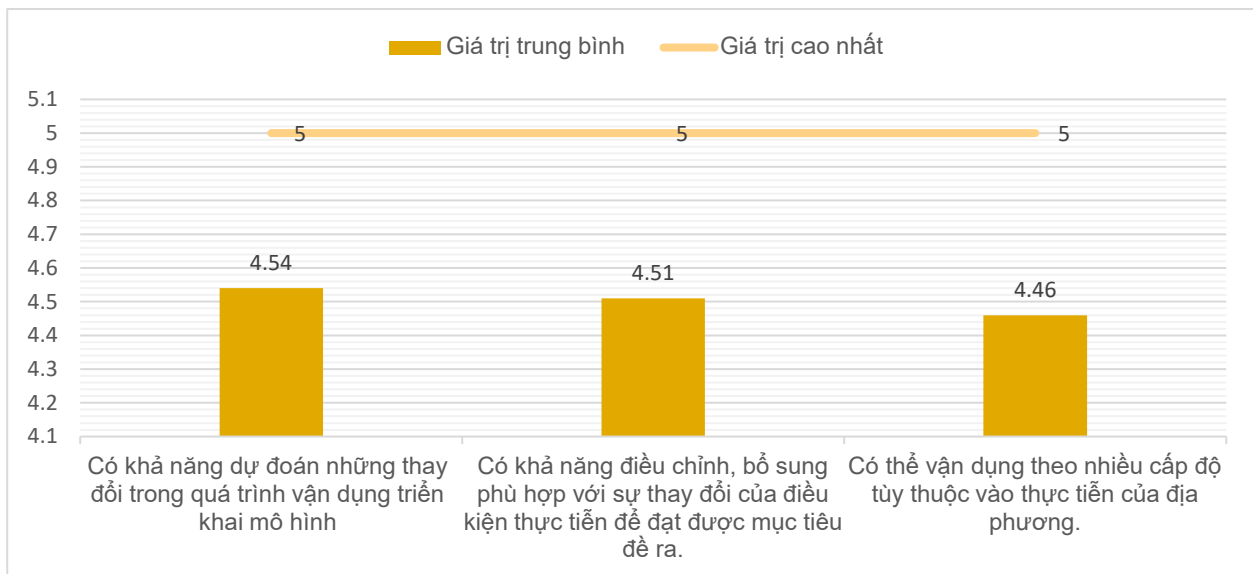
▪ **Tính linh hoạt**



Hình 28. Mức độ đáp ứng các chỉ số trong quá trình vận dụng mô hình dựa vào hoạt động tích hợp về tính linh hoạt

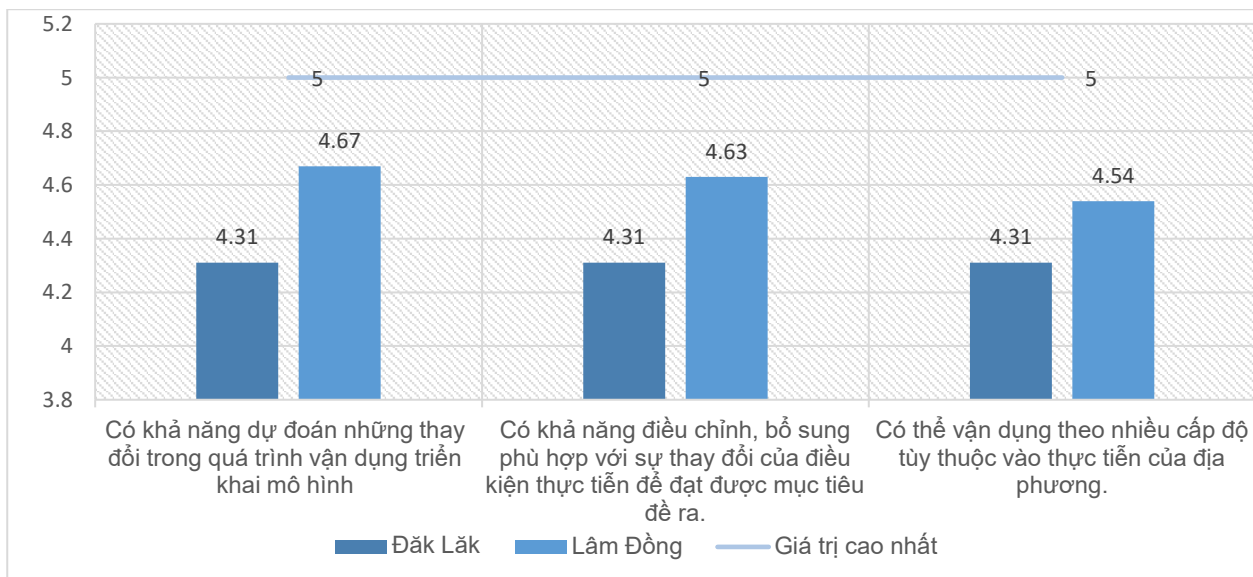
Căn cứ vào biểu đồ trên, mức độ đáp ứng chỉ số trong quá trình vận dụng mô hình dựa vào hoạt động tích hợp về tính linh hoạt được đánh giá cao với hơn ½ GV tham gia

đánh giá ở mức độ 5. Giá trị trung bình các tiêu chí phản ánh tính linh hoạt của mô hình dựa vào hoạt động tích hợp lần lượt là 4,54; 4,51 và 4,46. Tiêu chí “có khả năng dự đoán những thay đổi trong quá trình vận dụng triển khai mô hình” được đánh giá cao nhất về tính linh hoạt.



Hình 29. Giá trị trung bình mức độ đáp ứng các chỉ số trong quá trình vận dụng mô hình dựa vào hoạt động tích hợp về tính linh hoạt

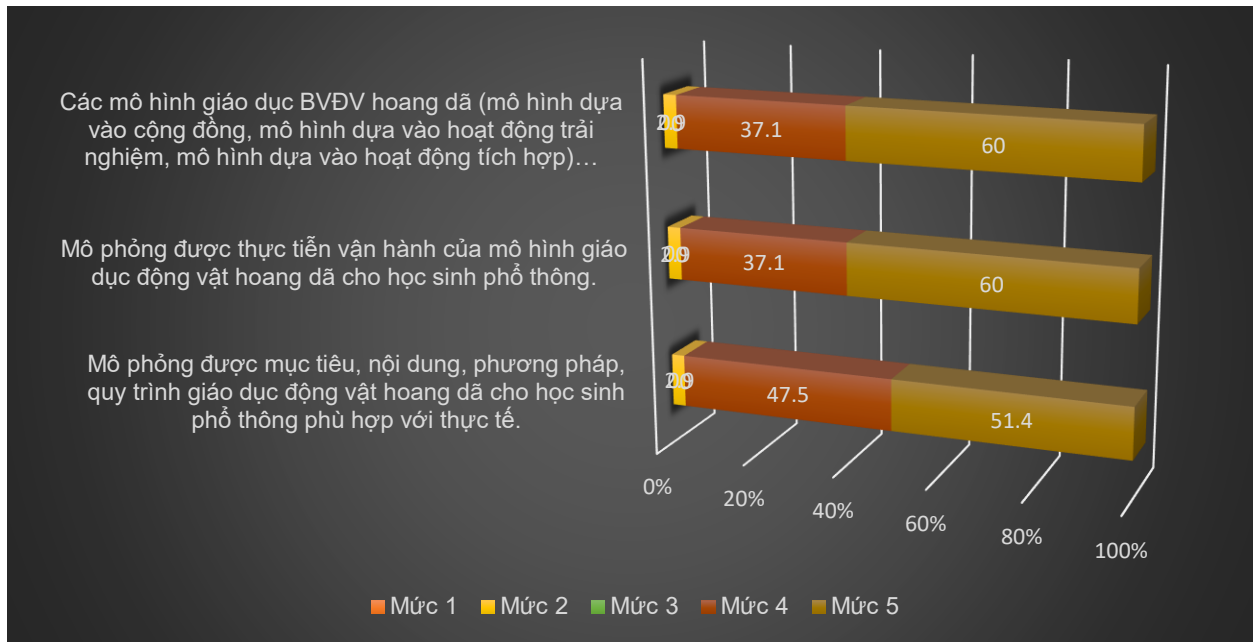
Xét theo khu vực, GV Lâm Đồng đánh giá cao hơn GV Đắk Lắk tại cả 3 tiêu chí của tính linh hoạt đối với mô hình dựa vào hoạt động tích hợp. Tại Đắk Lắk, các GV đều đánh giá 3 tiêu chí này như nhau (giá trị trung bình đều đạt 4,31). Tại Lâm Đồng, mức độ đánh giá có sự chênh lệch rõ ràng hơn với giá trị trung bình của 3 tiêu chí lần lượt là: 4,67; 4,63 và 4,54.



Hình 30. Giá trị trung bình mức độ đáp ứng các chỉ số trong quá trình vận dụng mô hình dựa vào hoạt động tích hợp về tính linh hoạt theo tỉnh

2.2.4. Mô hình dựa vào hoạt động trải nghiệm

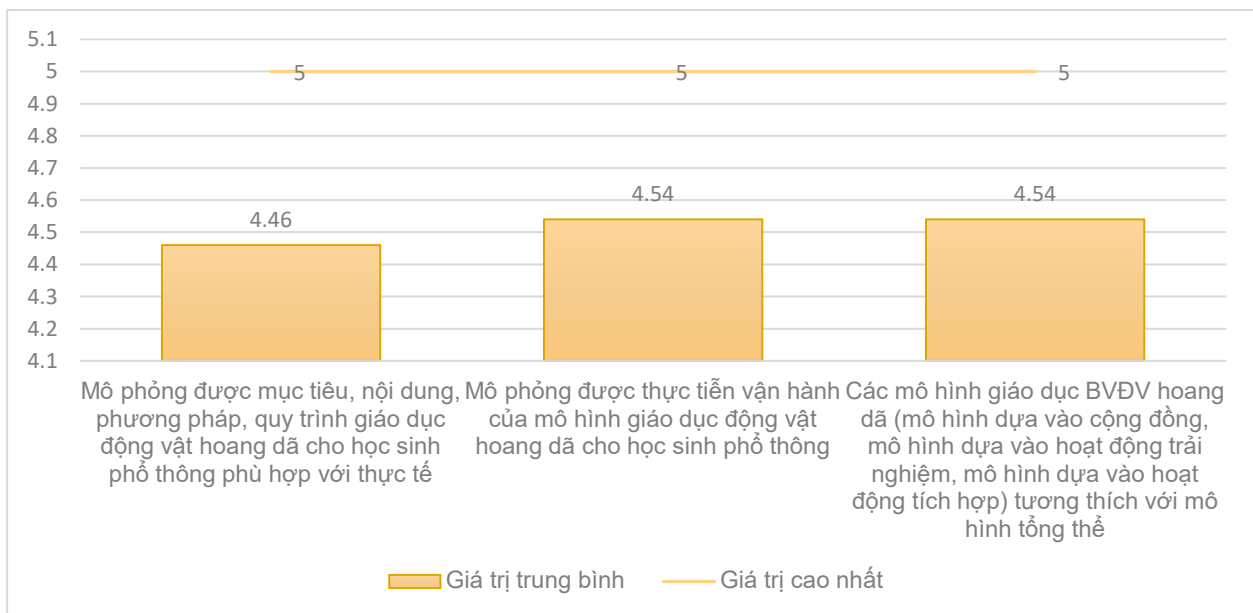
▪ Tính đẳng cấu



Hình 31. Mức độ đáp ứng các chỉ số trong quá trình vận dụng mô hình dựa vào hoạt động trải nghiệm về tính đẳng cấu

Căn cứ vào kết quả phân tích, tính đẳng cấu của mô hình dựa vào hoạt động trải nghiệm được đánh giá chủ yếu ở mức độ 5 là mức độ cao nhất với hơn ½ GV tham gia thử nghiệm đánh giá ở mức độ này.

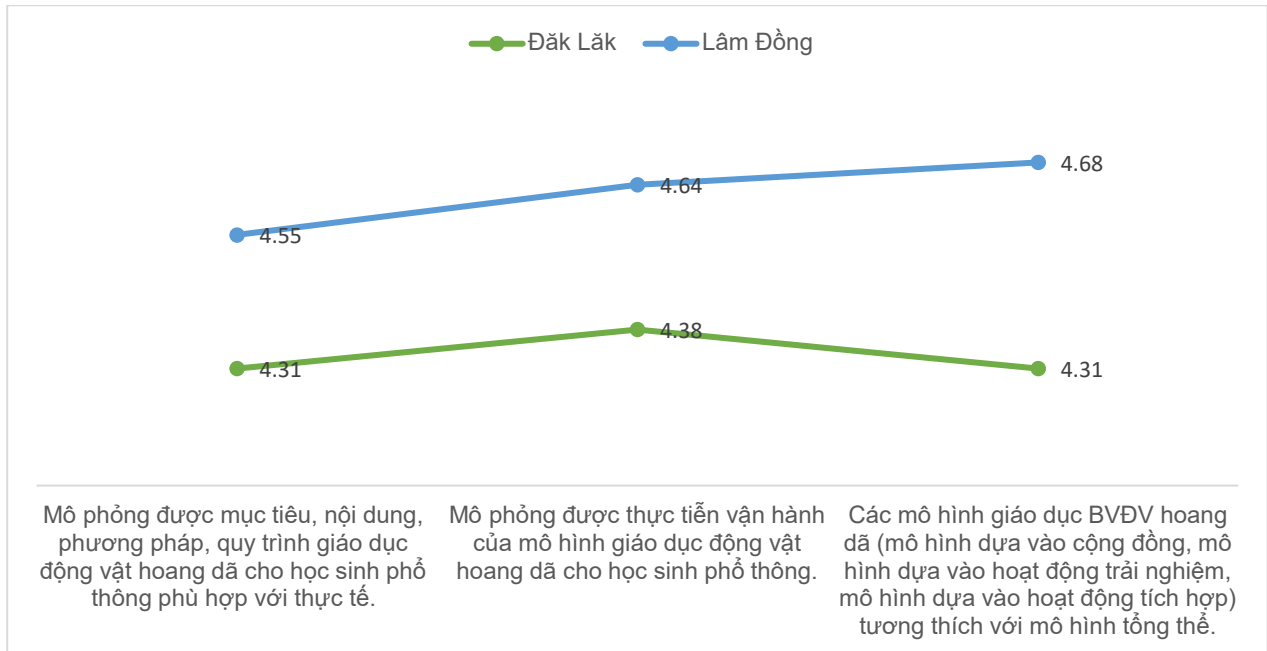
Tiêu chí được đánh giá thấp nhất là “Mô phỏng được mục tiêu, nội dung, phương pháp, quy trình GD ĐVHD cho HS phổ thông phù hợp với thực tế” với giá trị trung bình đạt 4,46. Hai tiêu chí còn lại đều có giá trị trung bình 4,54.



Hình 32. Giá trị trung bình mức độ đáp ứng các chỉ số trong quá trình vận dụng mô hình dựa vào hoạt động trải nghiệm về tính đẳng cấu

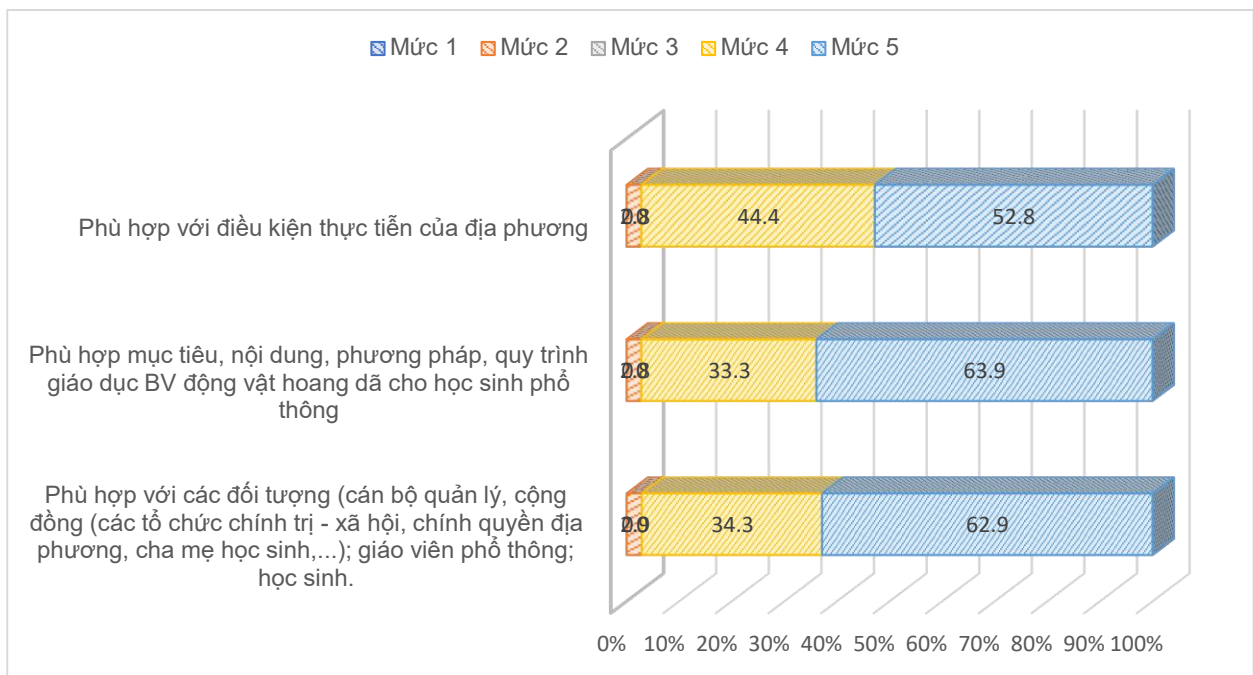
Xét theo khu vực, giá trị trung bình các tiêu chí của tính đẳng cấp được các GV đánh giá ở mức độ khác nhau, GV ở Lâm Đồng đánh giá cao hơn các GV ở Đắk Lắk

Tiêu chí có sự chênh lệch lớn nhất là “các mô hình GD BVDDVHD tương thích với mô hình tổng thể”. GV Lâm Đồng đánh giá ở mức độ khá cao 4,68 cao hơn so với GV ở Đắk Lắk 0,37.



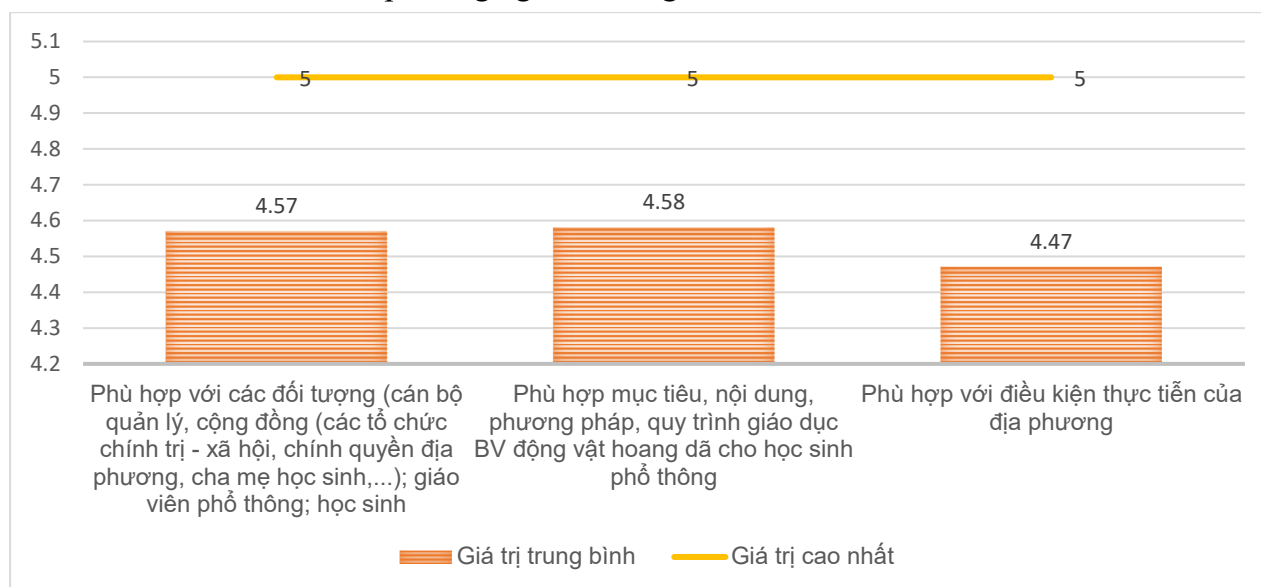
Hình 33. Giá trị trung bình mức độ đáp ứng các chỉ số trong quá trình vận dụng mô hình dựa vào hoạt động trải nghiệm về tính đẳng cấp theo tỉnh

▪ **Tính phù hợp**



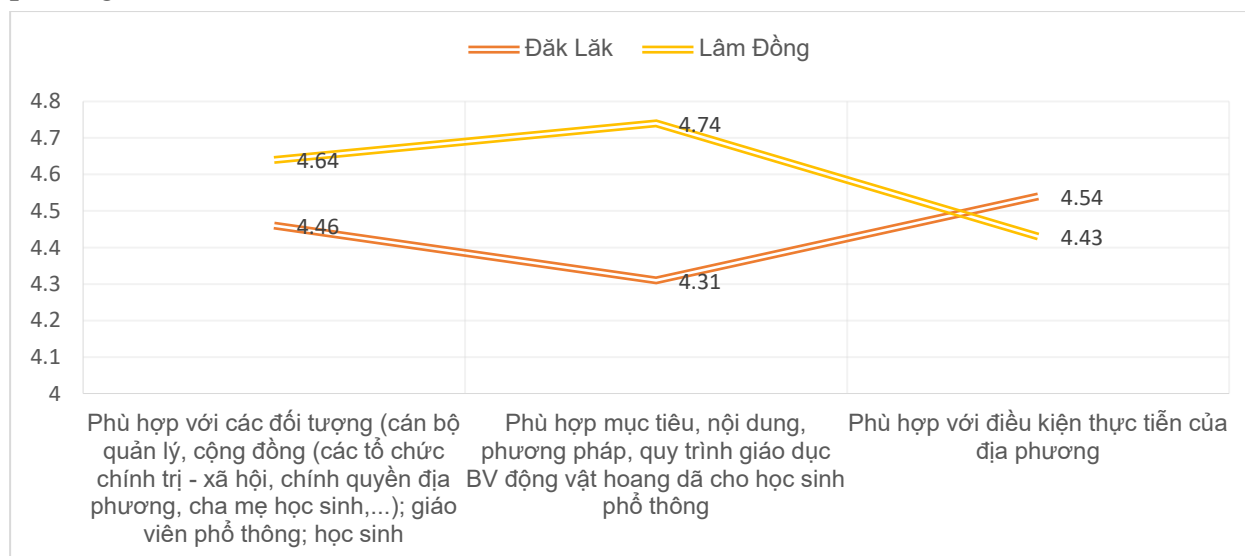
Hình 34. Mức độ đáp ứng các chỉ số trong quá trình vận dụng mô hình dựa vào hoạt động trải nghiệm về tính phù hợp

Kết quả thử nghiệm cho thấy tính phù hợp được đánh giá cao bởi hơn 97% GV tham gia đánh giá ở mức độ 4 và mức độ 5. Tiêu chí được đánh giá thấp nhất là “Phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương” giá trị trung bình đạt 4,47



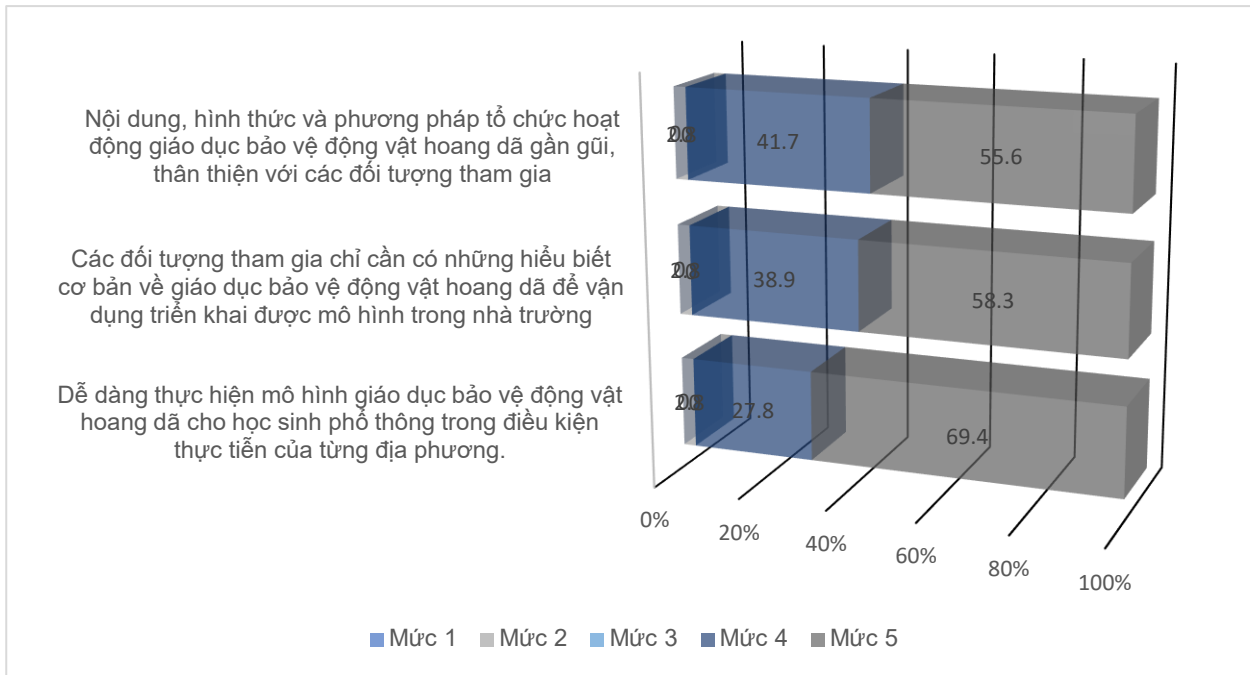
Hình 35. Giá trị trung bình mức độ đáp ứng các chỉ số trong quá trình vận dụng mô hình dựa vào hoạt động trải nghiệm về tính phù hợp

Xét theo khu vực, các GV ở Lâm Đồng luôn đánh giá cao hơn các GV ở Đắk Lắk một cách rõ rệt, mức độ chênh lệch dao động từ 0,09 đến 0,43. Tiêu chí “phù hợp mục tiêu, nội dung, phương pháp, quy trình GD BV ĐVHD cho HS phổ thông” được GV ở Lâm Đồng đánh giá rất cao với giá trị trung bình cao hơn so với 2 tiêu chí còn lại 4,71. Tuy nhiên tiêu chí này lại được GV ở Đắk Lắk đánh giá thấp nhất với giá trị trung bình chỉ đạt 4,31. Điều này hoàn toàn trái ngược với tiêu chí “Phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương”.



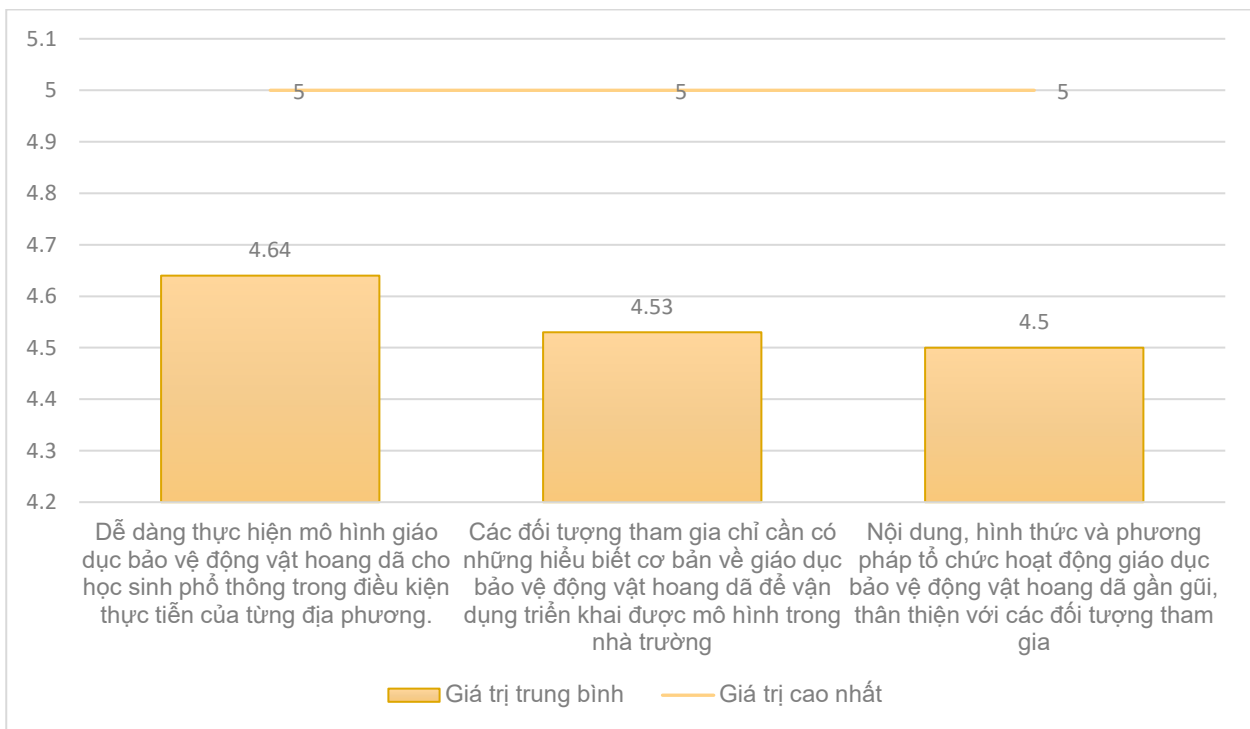
Hình 36. Giá trị trung bình mức độ đáp ứng các chỉ số trong quá trình vận dụng mô hình dựa vào hoạt động trải nghiệm về tính phù hợp theo tỉnh

▪ **Tính đơn giản**



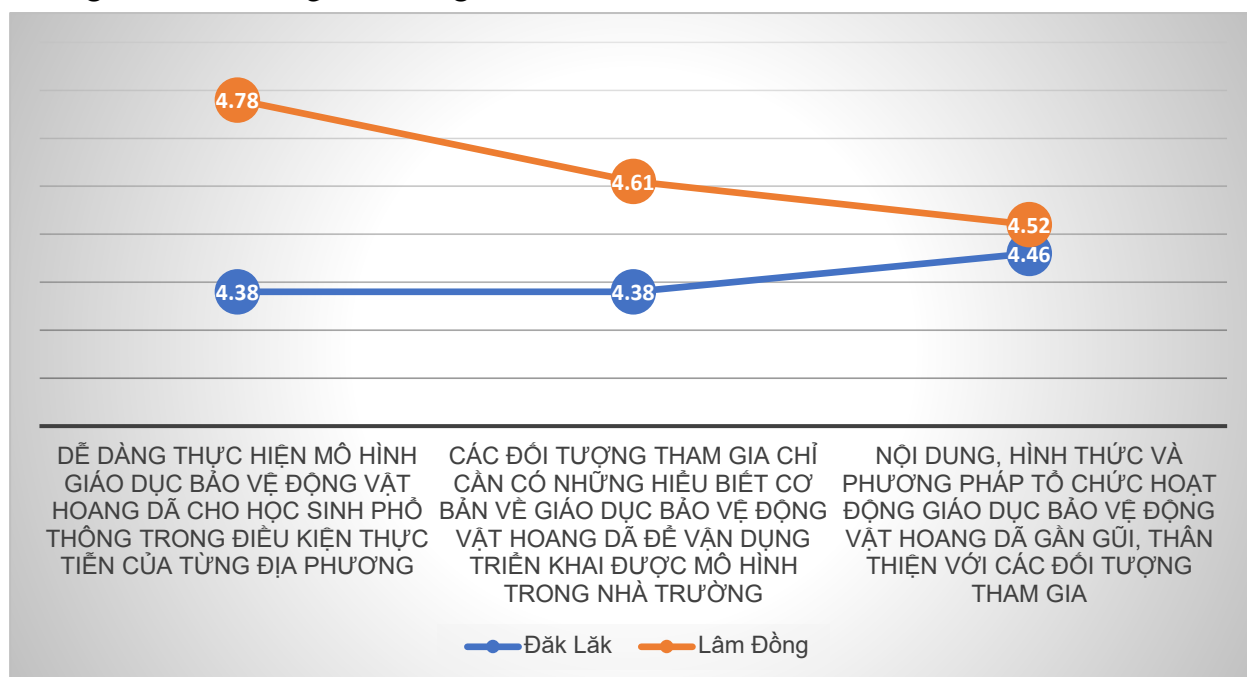
Hình 37. Mức độ đáp ứng các chỉ số trong quá trình vận dụng mô hình dựa vào hoạt động trải nghiệm về tính đơn giản

Kết quả phân tích thử nghiệm về tính đơn giản được khoảng 60% GV tham gia đánh giá ở mức độ cao nhất. Trong đó, tiêu chí được đánh giá cao nhất là “Đễ dàng thực hiện mô hình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã cho HS phổ thông trong điều kiện thực tiễn của từng địa phương” với giá trị trung bình đạt 4,64.



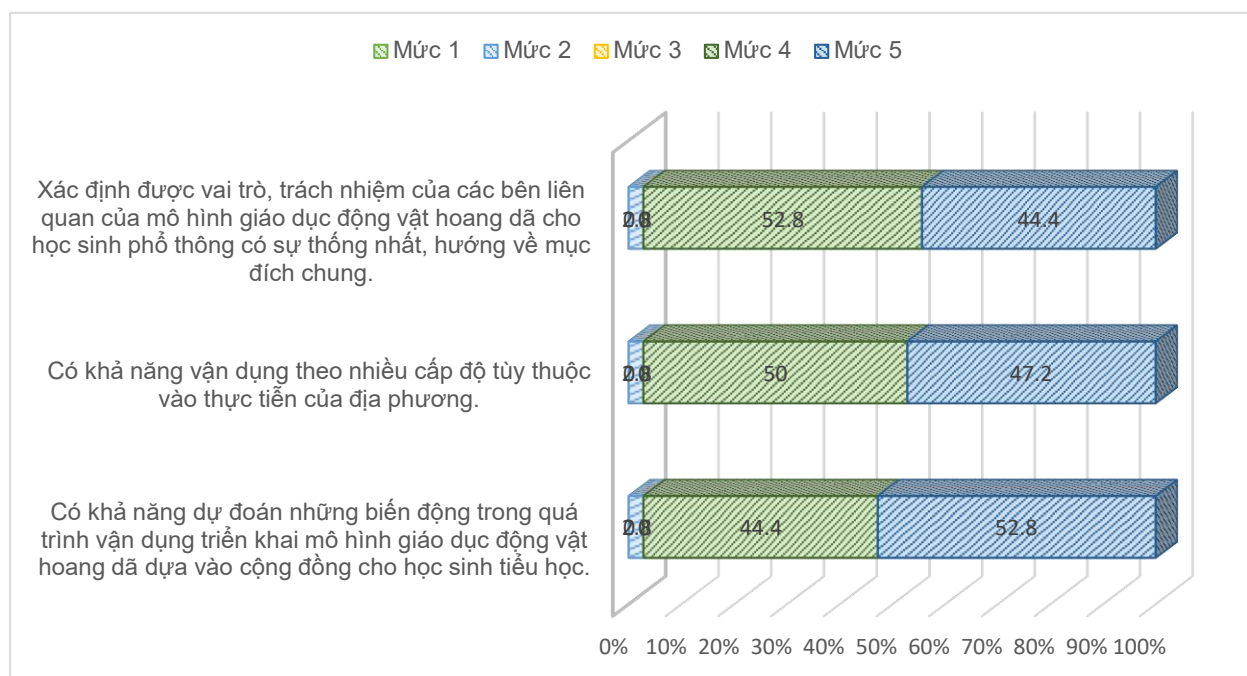
Hình 38. Giá trị trung bình mức độ đáp ứng các chỉ số trong quá trình vận dụng mô hình dựa vào hoạt động trải nghiệm về tính đơn giản

Xét theo khu vực, các GV ở Lâm Đồng luôn đánh giá cao hơn GV ở Đắk Lắk. Mức độ chênh lệch rõ ràng nhất ở chỉ tiêu “Dễ dàng thực hiện mô hình giáo dục BV ĐVHD cho HS phổ thông trong điều kiện thực tiễn của từng địa phương. Ở tiêu chí này, GV Lâm Đồng đánh giá khá cao với giá trị trung bình 4,78 cao hơn so với Đắk Lắk 0,4.



Hình 39. Giá trị trung bình mức độ đáp ứng các chỉ số trong quá trình vận dụng mô hình dựa vào hoạt động trải nghiệm về tính đơn giản theo tỉnh

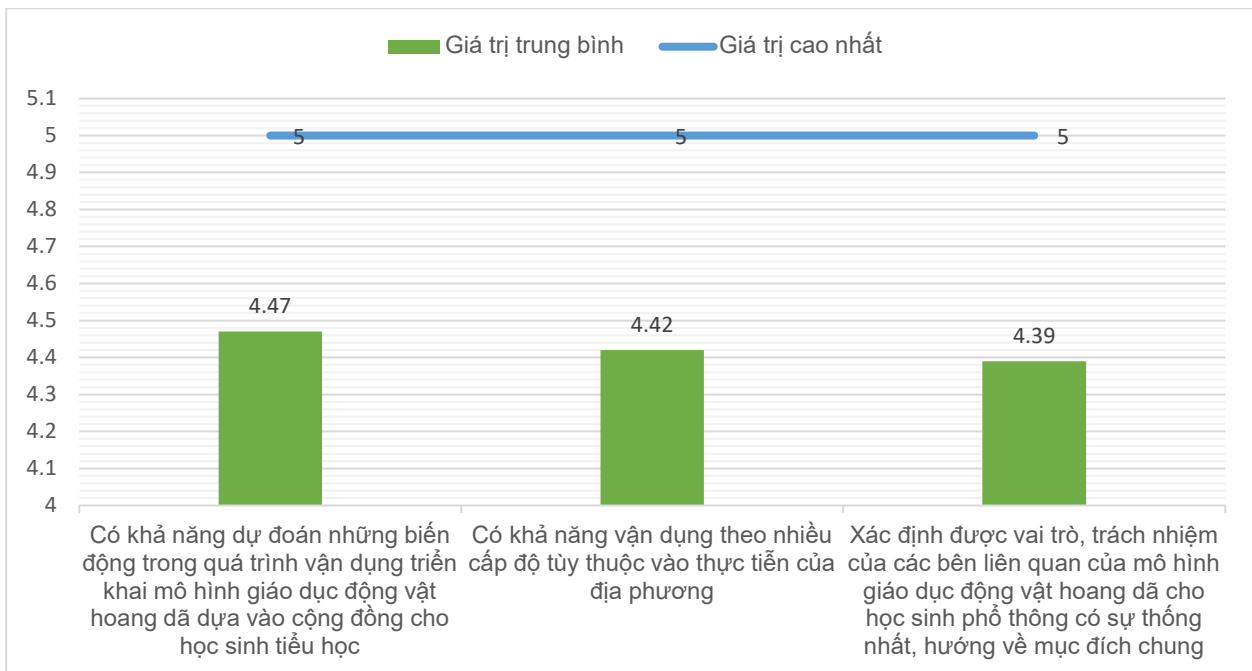
▪ **Tính nhất quán**



Hình 40. Mức độ đáp ứng các chỉ số trong quá trình vận dụng mô hình dựa vào hoạt động trải nghiệm về tính nhất quán

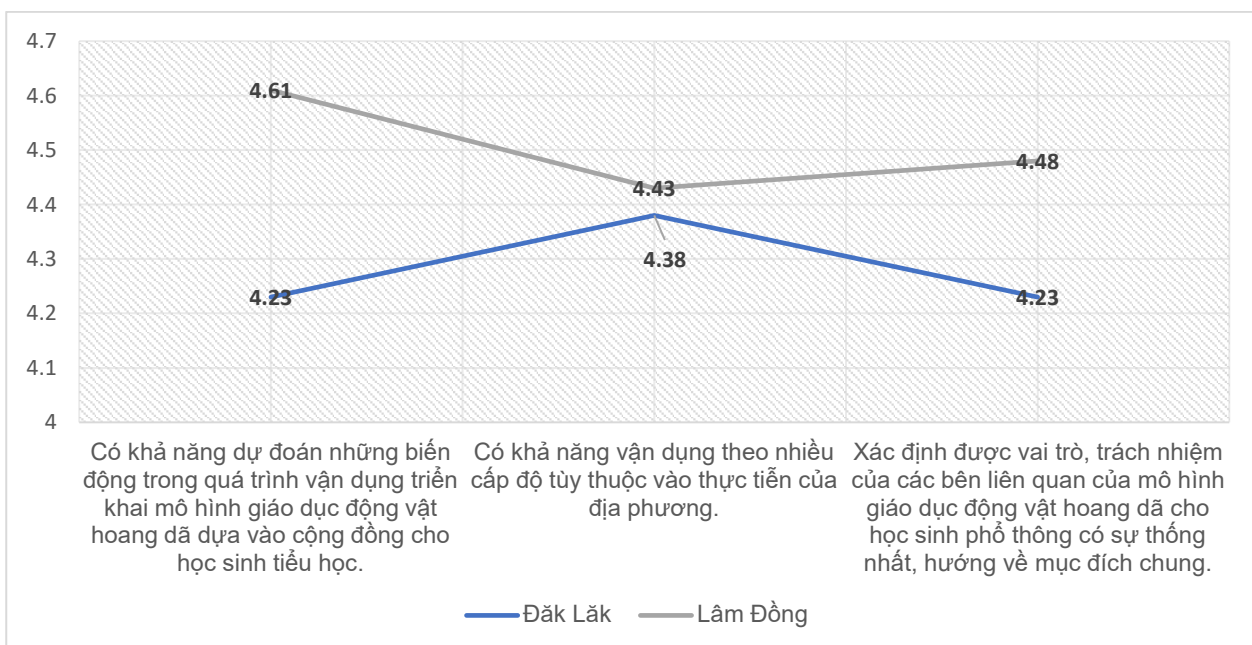
Căn cứ vào kết quả phân tích, tính nhất quán được thể hiện qua 3 tiêu chí với mức độ đánh giá khác nhau. Tiêu chí “có khả năng dự đoán những biến động trong quá trình

vận dụng triển khai mô hình GD ĐVHD dựa vào cộng đồng cho HS tiểu học” với hơn 50% GV đánh giá ở mức độ cao nhất. Kéo theo giá trị trung bình đạt 4,47 cao nhất trong 3 tiêu chí thuộc tính nhất quán.



Hình 41. Giá trị trung bình mức độ đáp ứng các chỉ số trong quá trình vận dụng mô hình dựa vào hoạt động trải nghiệm về tính nhất quán

Xét theo khu vực, sự chênh lệch giữa đánh giá của GV các địa phương khác nhau được mô tả dưới biểu đồ sau.

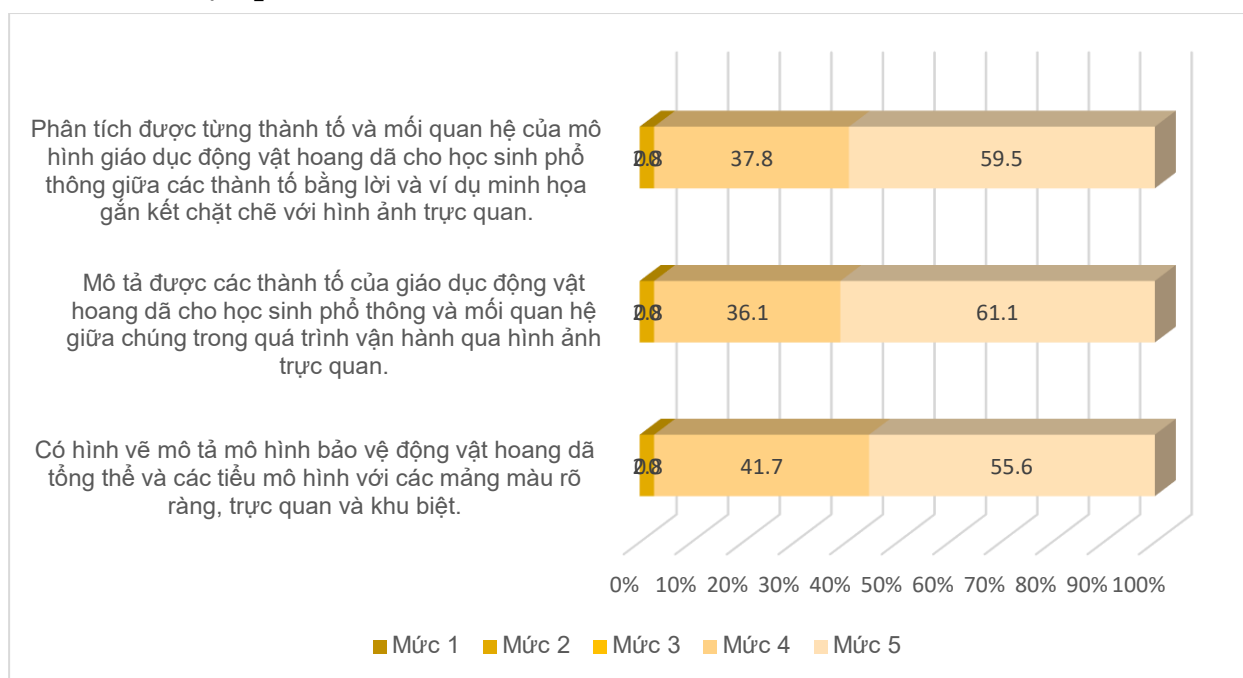


Hình 42. Giá trị trung bình mức độ đáp ứng các chỉ số trong quá trình vận dụng mô hình dựa vào hoạt động trải nghiệm về tính nhất quán theo tỉnh

Căn cứ vào biểu đồ cho thấy GV Lâm Đồng đánh giá cao hơn so với Đắk Lắk ở tất cả các tiêu chí. Tiêu chí có mức độ chênh lệch cao nhất là tiêu chí “có khả năng dự đoán

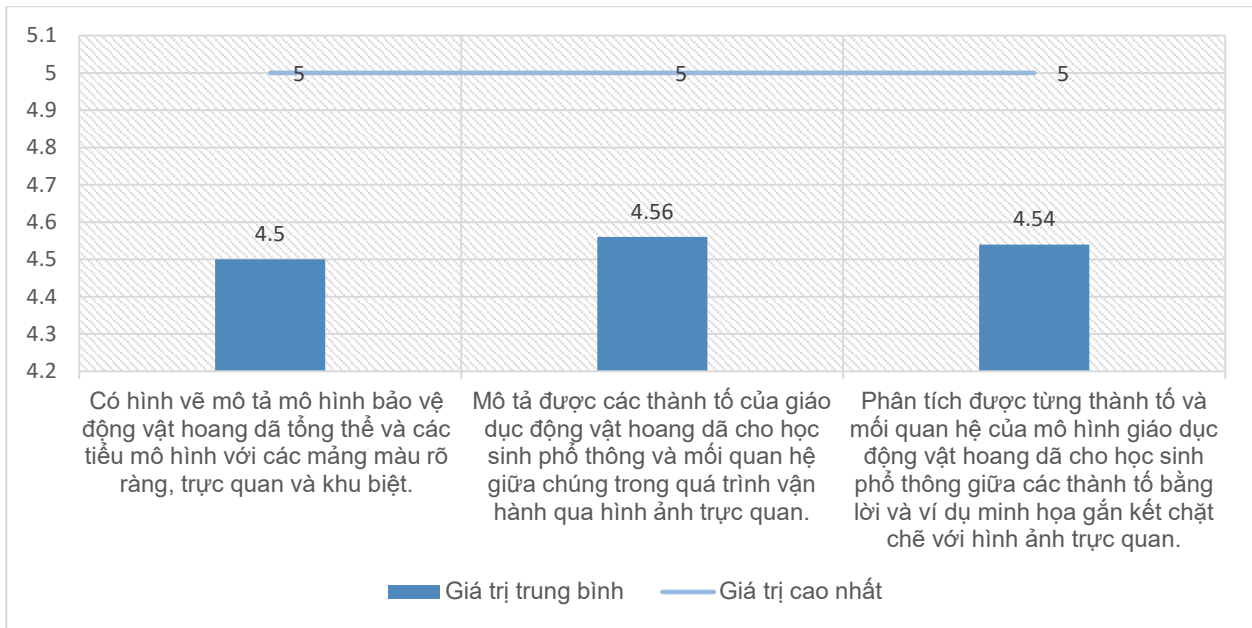
những biến động trong quá trình vận dụng triển khai mô hình GD ĐVHD dựa vào cộng đồng cho HS tiểu học”. Đây là tiêu chí GV Lâm Đồng đánh giá cao nhất với giá trị trung bình đạt 4,61 cao hơn so với GV ở Đắk Lắk 0,38.

▪ **Tính trực quan**



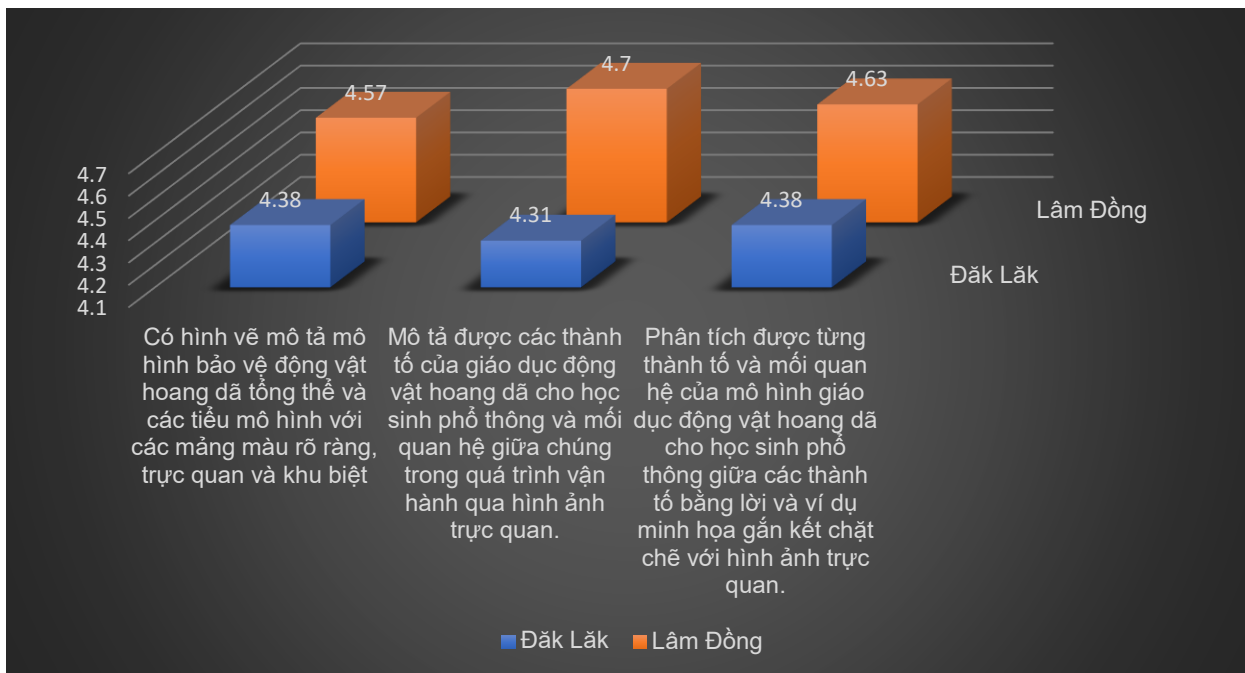
Hình 43. Mức độ đáp ứng các chỉ số trong quá trình vận dụng mô hình dựa vào hoạt động trải nghiệm về tính trực quan

Tính trực quan được mô tả thông qua 3 tiêu chí, các tiêu chí này có sự chênh lệch không đáng kể về giá trị trung bình. Tiêu chí có giá trị trung bình thấp nhất “có hình vẽ mô tả mô hình bảo vệ động vật hoang dã tổng thể và các tiểu mô hình với các mảng màu rõ ràng, khu biệt” với giá trị trung bình đạt 4,5. Điều này trái ngược với 2 mô hình trên. Kết quả phỏng vấn sâu một GV tham gia thử nghiệm tại Đắk Lắk cho thấy, mô hình dựa vào hoạt động trải nghiệm có nhiều hoạt động dành cho HS được trải nghiệm, được trực tiếp cầm, nắm, sờ thấy những ĐV có trong chương trình và thực hiện các hoạt động nhỏ nhằm bảo vệ ĐV như cho ĐV ăn, uống, không ăn thịt các con vật là ĐVHD và nói với người thân trong gia đình là không nên ăn thịt những con vật đó... Những hoạt động trải nghiệm trực tiếp này mang lại cho HS nhiều bài học sinh động, hấp dẫn khiến cho vị trí của các hình vẽ mô tả có phần mờ nhạt hơn trong chương trình GD BV ĐVHD dành cho HS.



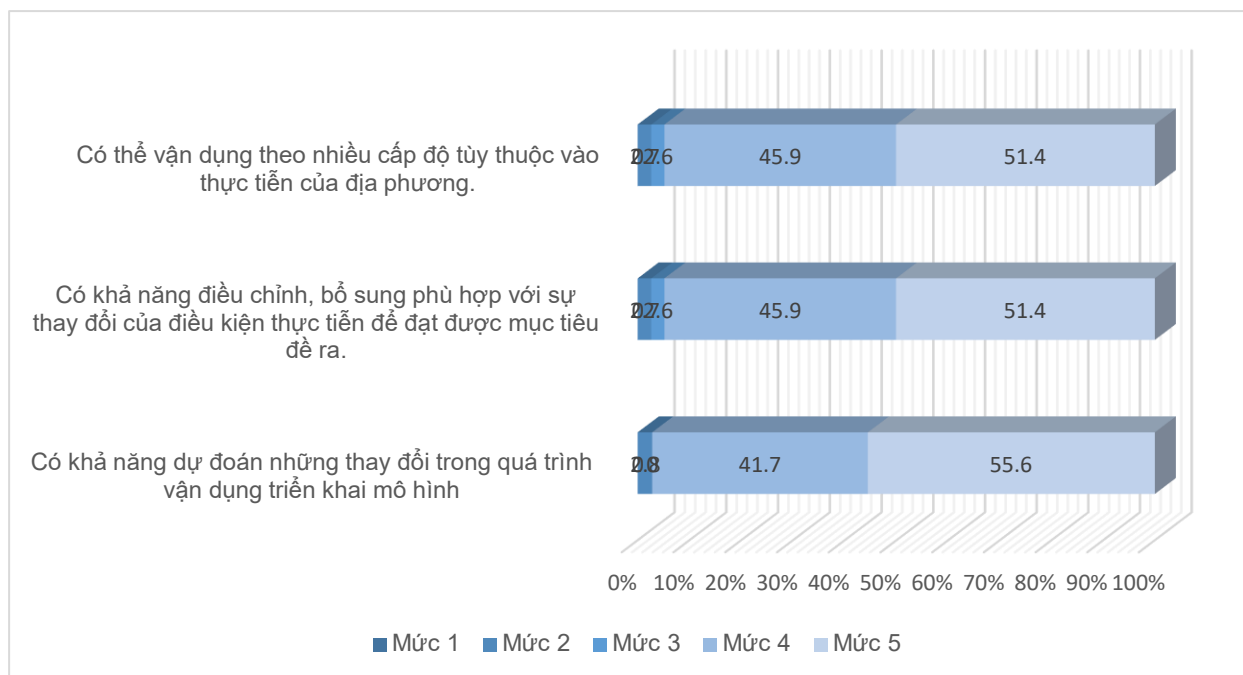
Hình 44. Giá trị trung bình mức độ đáp ứng các chỉ số trong quá trình vận dụng mô hình dựa vào hoạt động trải nghiệm về tính trực quan

Xét theo khu vực, mức độ đánh giá giữa GV 2 tỉnh có sự chênh lệch rõ ràng dao động từ 0,19 đến 0,39. GV Lâm Đồng đánh giá cao hơn so với GV Đắk Lắk nhất là tại tiêu chí “Mô tả được các thành tố của giáo dục động vật hoang dã cho HS phổ thông và mối quan hệ giữa chúng trong quá trình vận hành qua hình ảnh trực quan”. Tại tiêu chí này, GV Lâm Đồng đánh giá cao nhất so với 2 tiêu chí còn lại trong khi GV Đắk Lắk lại đánh giá tiêu chí này ở mức thấp nhất. Kết quả phỏng vấn sâu cho thấy tại Đắk Lắk, GV chưa tự tin trong việc mô tả các thành tố của GD ĐVHD cho HS phổ thông và mối quan hệ giữa chúng so với các tiêu chí còn lại.



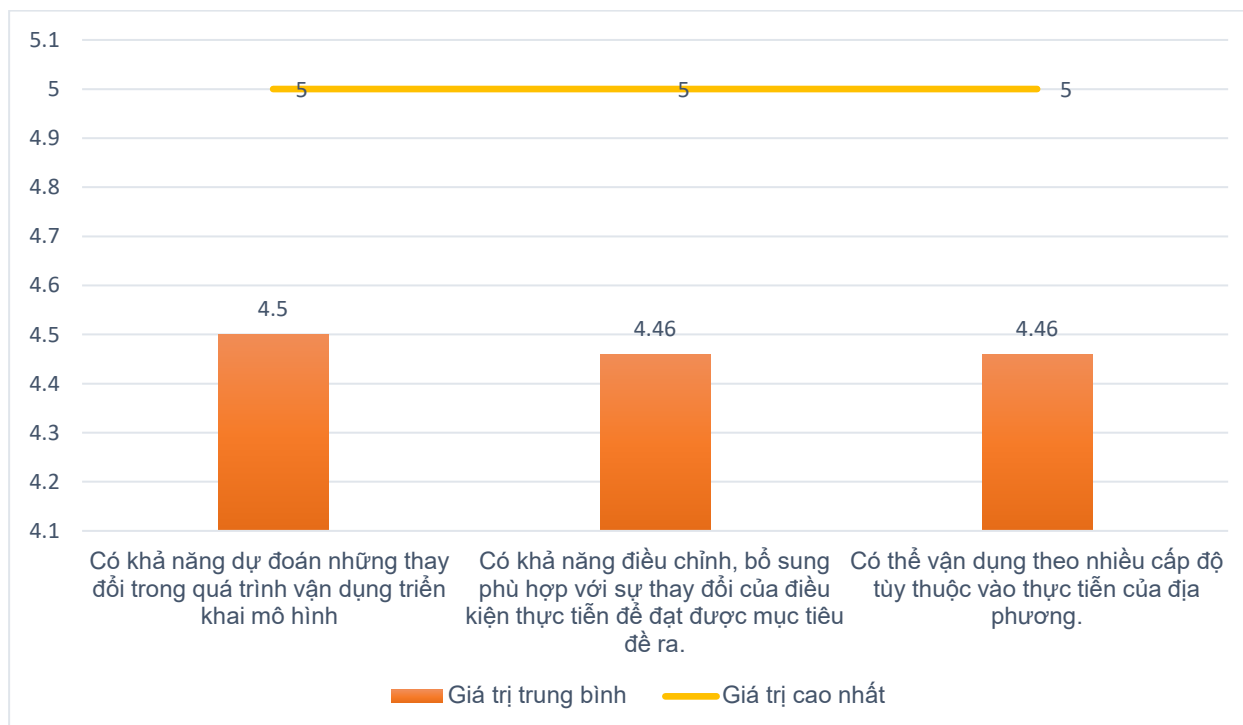
Hình 45. Giá trị trung bình mức độ đáp ứng các chỉ số trong quá trình vận dụng mô hình dựa vào hoạt động trải nghiệm về tính trực quan theo tỉnh

▪ **Tính linh hoạt**



Hình 46. Mức độ đáp ứng các chỉ số trong quá trình vận dụng mô hình dựa vào hoạt động trải nghiệm về tính linh hoạt

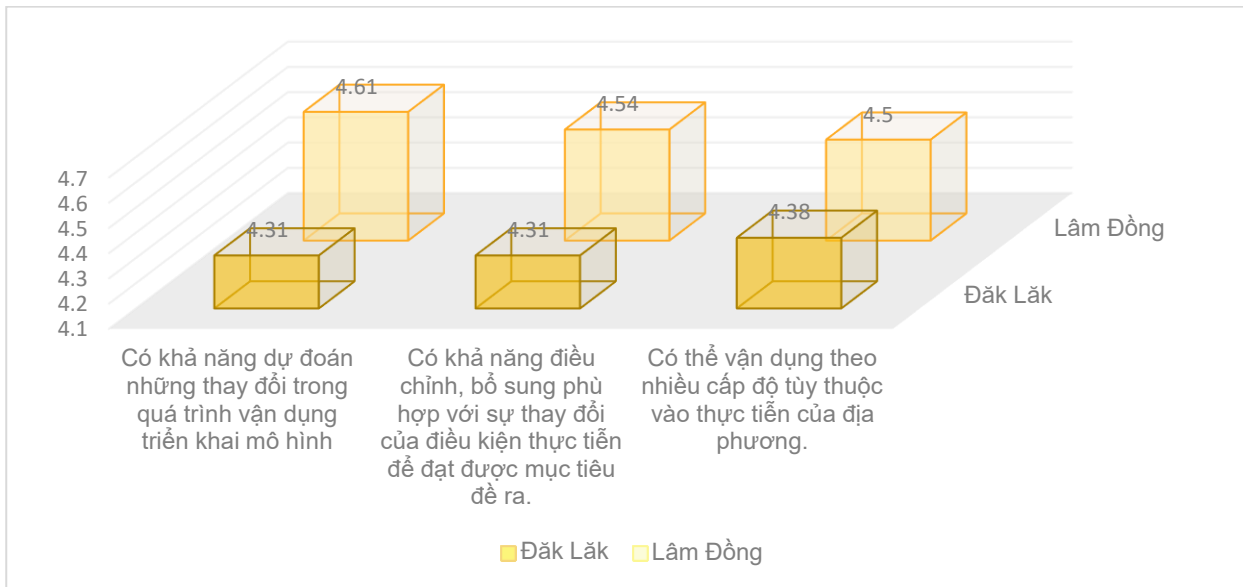
Kết quả phân tích cho thấy có hơn ½ GV tham gia thử nghiệm đánh giá tính linh hoạt ở mức độ 5. Sự chênh lệch giữa các tiêu chí không lớn. Giá trị trung bình của các tiêu chí tính linh hoạt lần lượt là 4,5; 4,46 và 4,46.



Hình 47. Giá trị trung bình mức độ đáp ứng các chỉ số trong quá trình vận dụng mô hình dựa vào hoạt động trải nghiệm về tính linh hoạt

Xét theo khu vực, các GV ở các tỉnh khác nhau đánh giá không giống nhau về tính linh hoạt của mô hình dựa vào hoạt động trải nghiệm. Tiêu chí “có khả năng dự đoán những

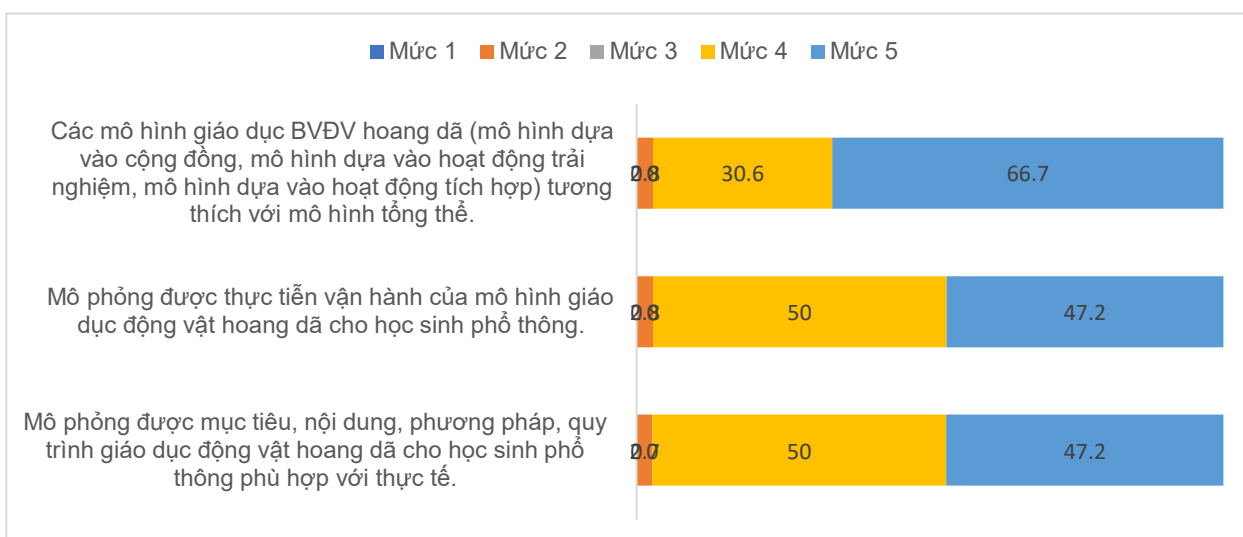
thay đổi trong quá trình vận dụng triển khai mô hình” được các GV tỉnh Lâm Đồng đánh giá ở mức cao nhất so với các tiêu chí còn lại (4,61) trong khi GV tỉnh Đắk Lắk đánh giá tiêu chí này ở mức thấp nhất. Theo kết quả phỏng vấn sâu tại tỉnh Đắk Lắk, một GV chia sẻ:”khả năng dự đoán thay đổi trong tương lai không phải vấn đề dễ dàng, cần tính toán đến nhiều yếu tố ảnh hưởng. Do đó, trong quá trình triển khai vận dụng mô hình, đặc biệt là mô hình có nhiều hoạt động trải nghiệm thực tiễn, yếu tố khách quan đóng vai trò quan trọng nhưng lại khó kiểm soát. Vì thế, tôi đánh giá tiêu chí này thấp nhất.



Hình 48. Giá trị trung bình mức độ đáp ứng các chỉ số trong quá trình vận dụng mô hình dựa vào hoạt động trải nghiệm về tính linh hoạt theo tỉnh

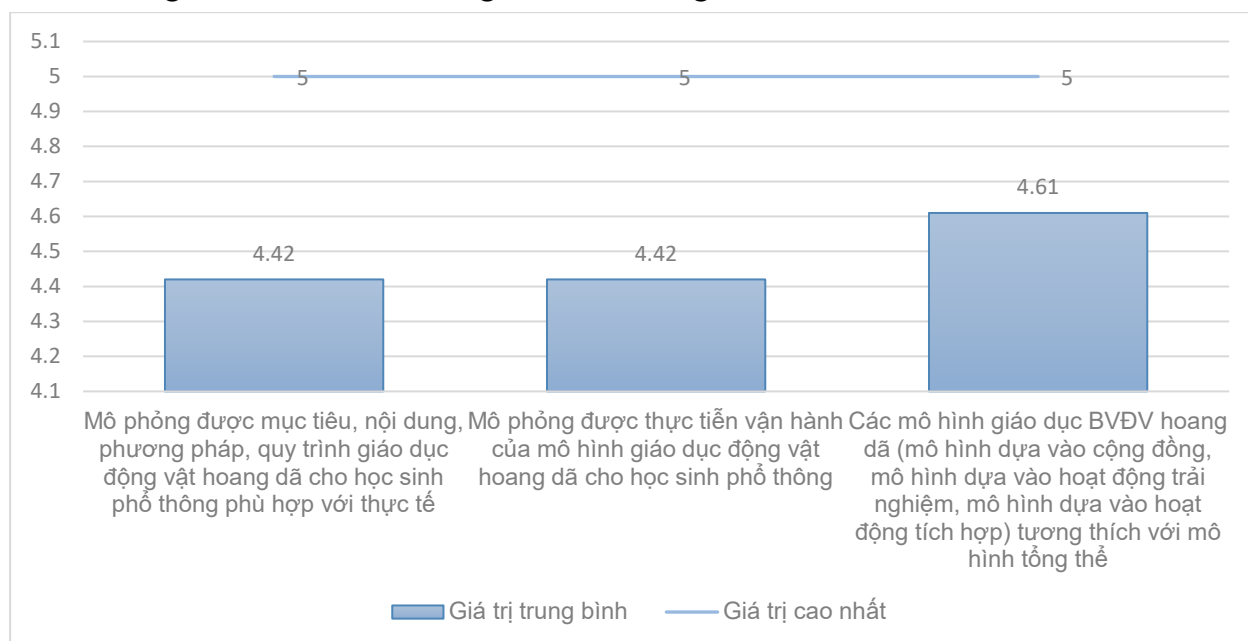
2.2.5. Mô hình dựa vào cộng đồng

▪ Tính đẳng cấu



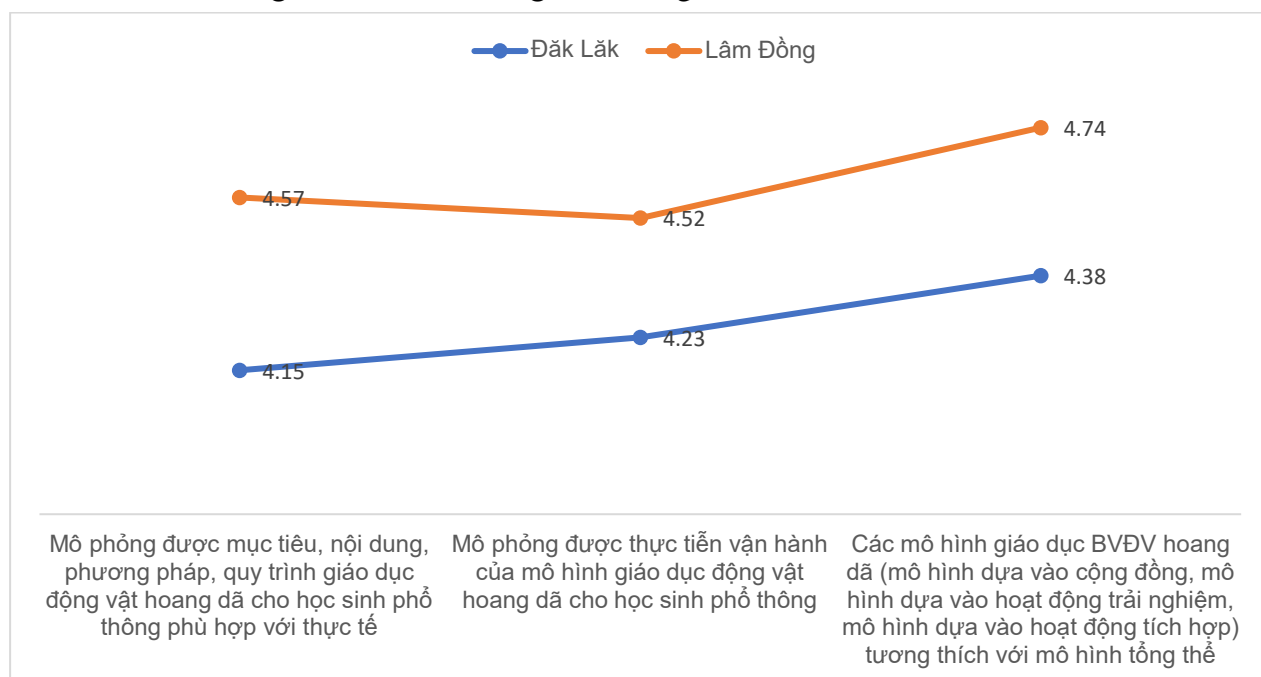
Hình 49. Mức độ đáp ứng các chỉ số trong quá trình vận dụng mô hình dựa vào cộng đồng về tính đẳng cấu

Tương tự với các mô hình trên, tính đẳng cấu được GV tham gia thử nghiệm đánh giá cao trong đó tiêu chí “Các mô hình GD BV ĐBHD tương thích với mô hình tổng thể” được đánh giá cao nhất với khoảng 2/3 GV đánh giá ở mức độ 5.



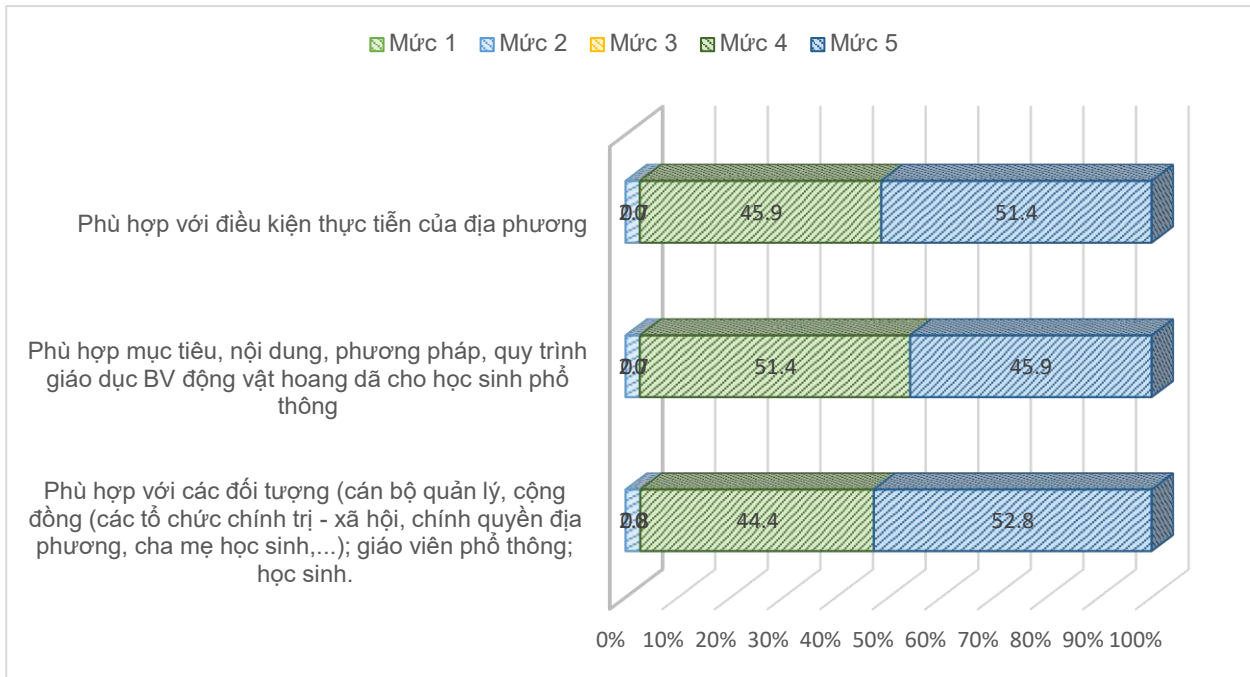
Hình 50. Giá trị trung bình mức độ đáp ứng các chỉ số trong quá trình vận dụng mô hình dựa vào cộng đồng về tính đẳng cấu

Xét theo khu vực, các GV tỉnh Lâm Đồng đánh giá cao hơn tại tất cả các tiêu chí. Mức độ chênh lệch tính đẳng cấu giữa 2 địa phương khá rõ ràng dao động từ 0,39 đến 0,42. Tại Lâm Đồng, các GV đánh giá các tiêu chí dao động từ 4,52 đến 4,74 trong đó tại Đăk Lăk, các GV đánh giá các tiêu chí có giá trị trung bình cao nhất là 4,38.



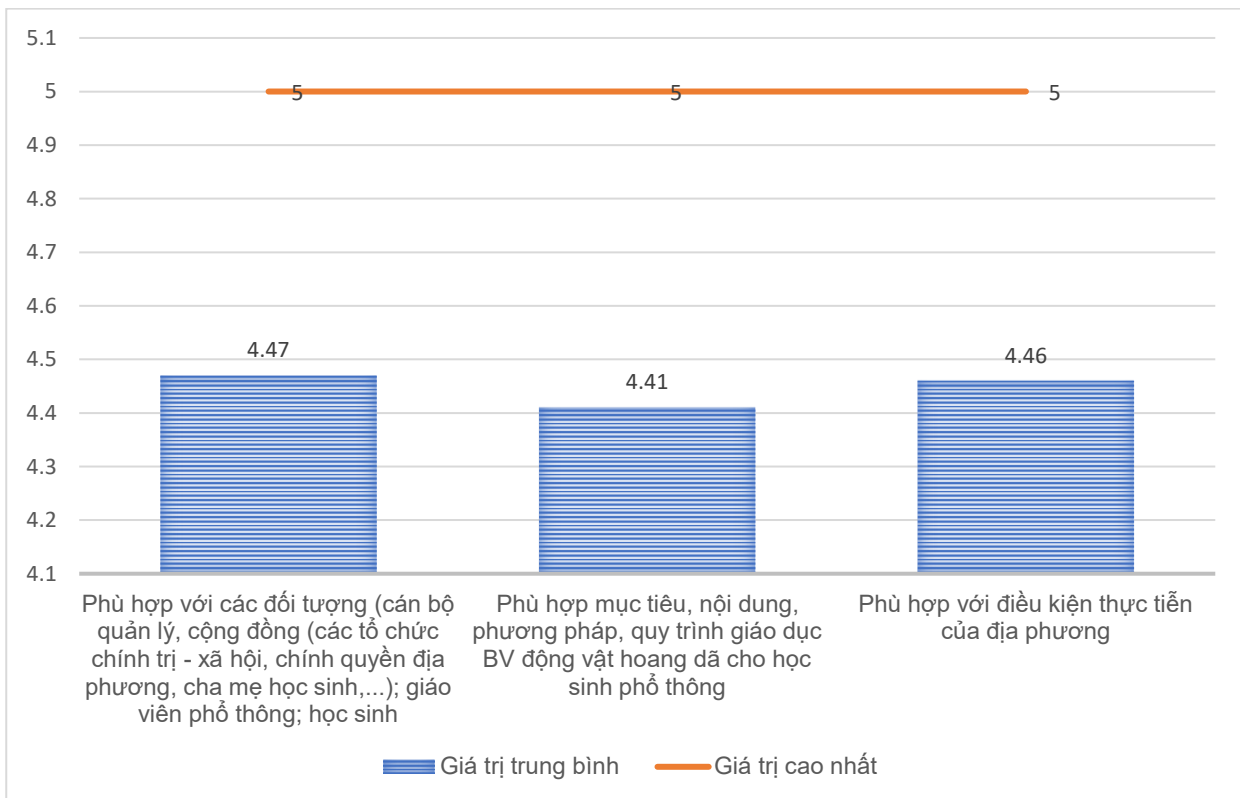
Hình 51. Giá trị trung bình mức độ đáp ứng các chỉ số trong quá trình vận dụng mô hình dựa vào cộng đồng về tính đẳng cấu theo tỉnh

▪ **Tính phù hợp**

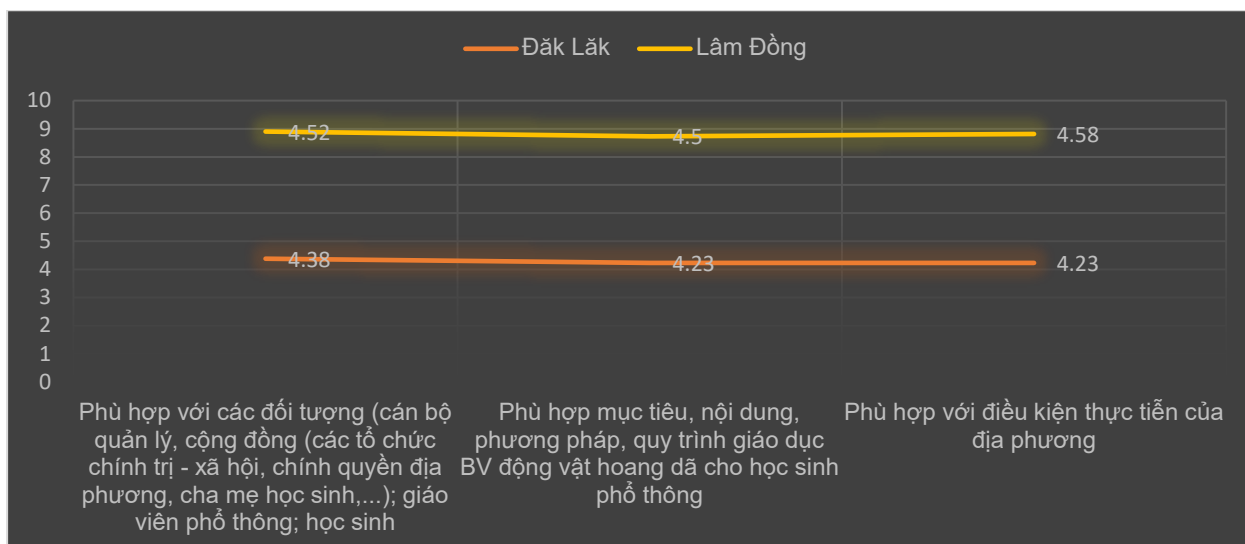


Hình 52. Mức độ đáp ứng các chỉ số trong quá trình vận dụng mô hình dựa vào cộng đồng về tính phù hợp

Tính phù hợp của mô hình dựa vào cộng đồng được đánh giá cao bởi các GV tham gia thử nghiệm. Trong đó mục tiêu phù hợp với các đối tượng được đánh giá ở mức độ cao nhất với giá trị trung bình đạt 4,47 tương tự như các mô hình trên.



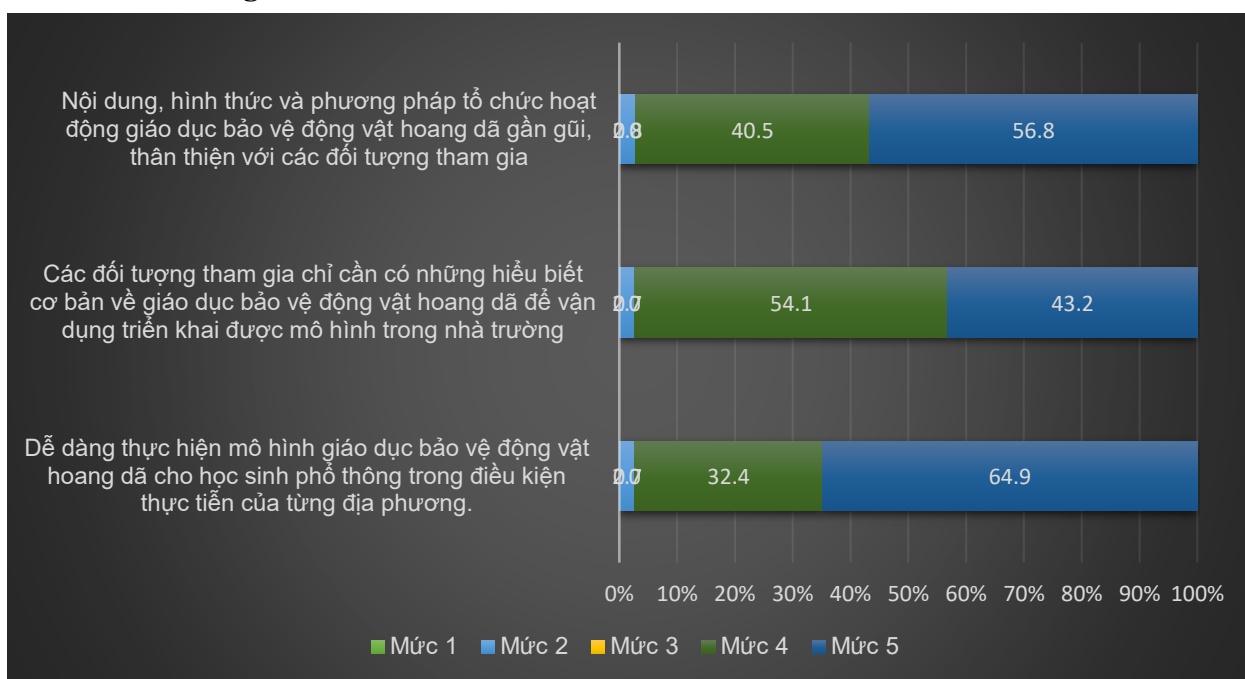
Hình 53. Giá trị trung bình mức độ đáp ứng các chỉ số trong quá trình vận dụng mô hình dựa vào cộng đồng về tính phù hợp



Hình 54. Giá trị trung bình mức độ đáp ứng các chỉ số trong quá trình vận dụng mô hình dựa vào cộng đồng về tính phù hợp theo tỉnh

Xét theo khu vực, tương tự như tính đẳng cấu, giá trị trung bình mức độ đáp ứng về tính phù hợp theo đánh giá của GV tỉnh Lâm Đồng luôn cao hơn so với tỉnh Đắk Lắk khá rõ ràng. Theo đó, giá trị trung bình mức độ đáp ứng về các tiêu chí của tính phù hợp theo đánh giá của GV Lâm Đồng dao động từ 4,5 đến 4,58. Trong khi tại Đắk Lắk dao động từ 4,23 đến 4,38.

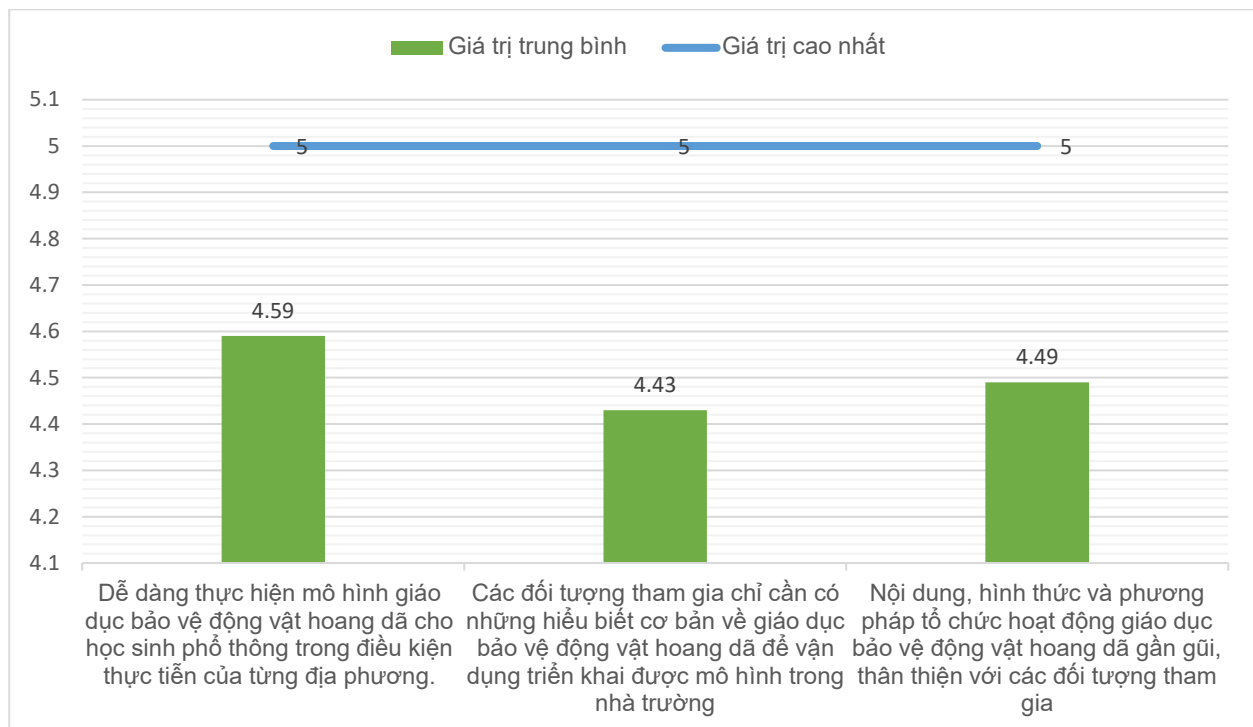
▪ **Tính đơn giản**



Hình 55. Mức độ đáp ứng các chỉ số trong quá trình vận dụng mô hình dựa vào cộng đồng về tính đơn giản

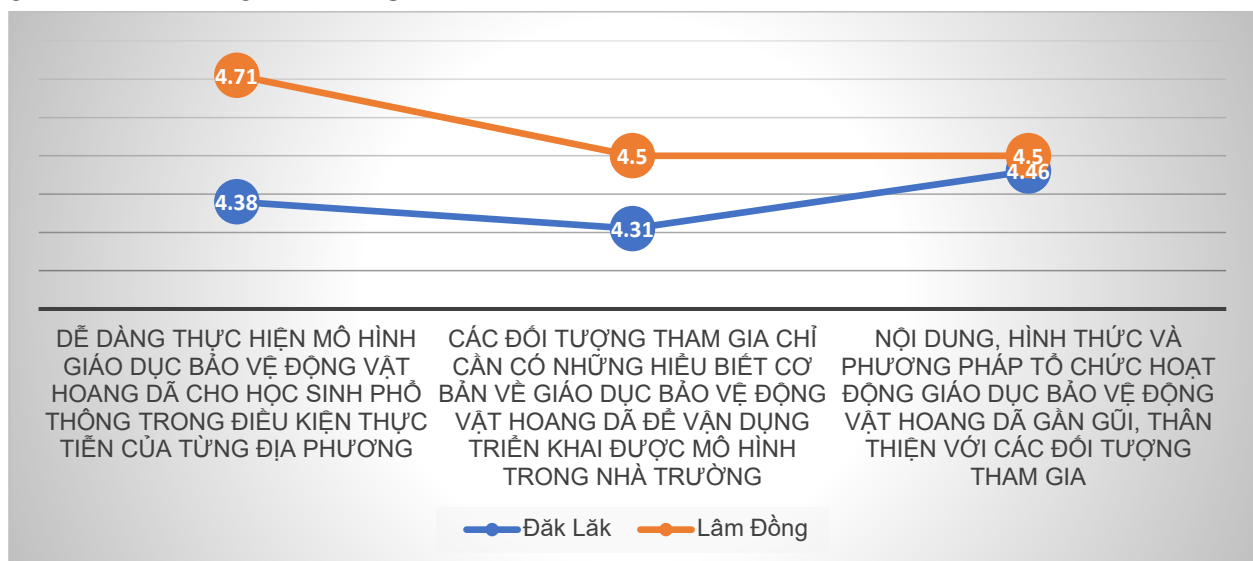
Tính đơn giản được thể hiện qua 3 tiêu chí. Xét theo kết quả thống kê, tiêu chí “đối tượng tham gia chỉ cần có những hiểu biết cơ bản về giáo dục bảo vệ động vật hoang dã để vận dụng triển khai được mô hình trong nhà trường” được đánh giá thấp nhất với hơn ½

GV tham gia đánh giá tiêu chí này ở mức độ 4 trong khi ở các tiêu chí khác số lượng GV đánh giá ở mức độ 5 chiếm đa số. Giá trị trung bình của tiêu chí này thấp nhất (4,43).



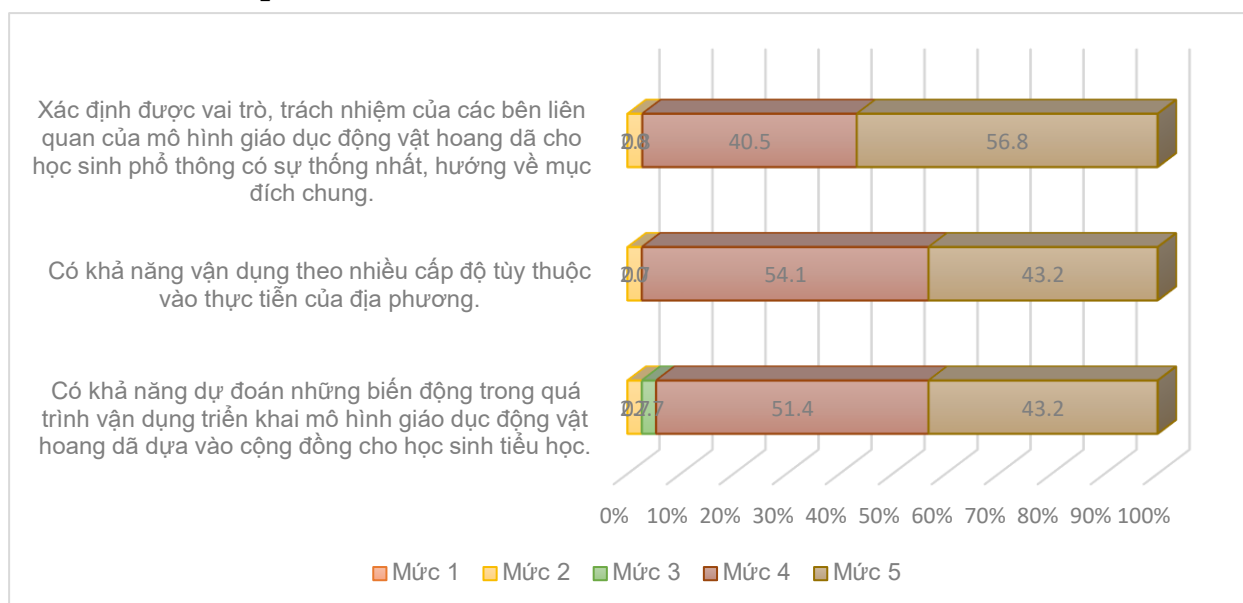
Hình 56. Giá trị trung bình mức độ đáp ứng các chỉ số trong quá trình vận dụng mô hình dựa vào cộng đồng về tính đơn giản

Xét theo khu vực, GV ở Đắk Lắk và Lâm Đồng có sự đánh giá khác biệt về các tiêu chí tính đơn giản. Trong đó tiêu chí có sự chênh lệch rõ ràng nhất là “dễ dàng thực hiện mô hình GD BV ĐVHD cho HS phổ thông trong điều kiện thực tiễn của từng địa phương” với mức độ chênh lệch 0,33. Đây đồng thời cũng là tiêu chí được GV tại Lâm Đồng đánh giá cao nhất với giá trị trung bình đạt 4,71.



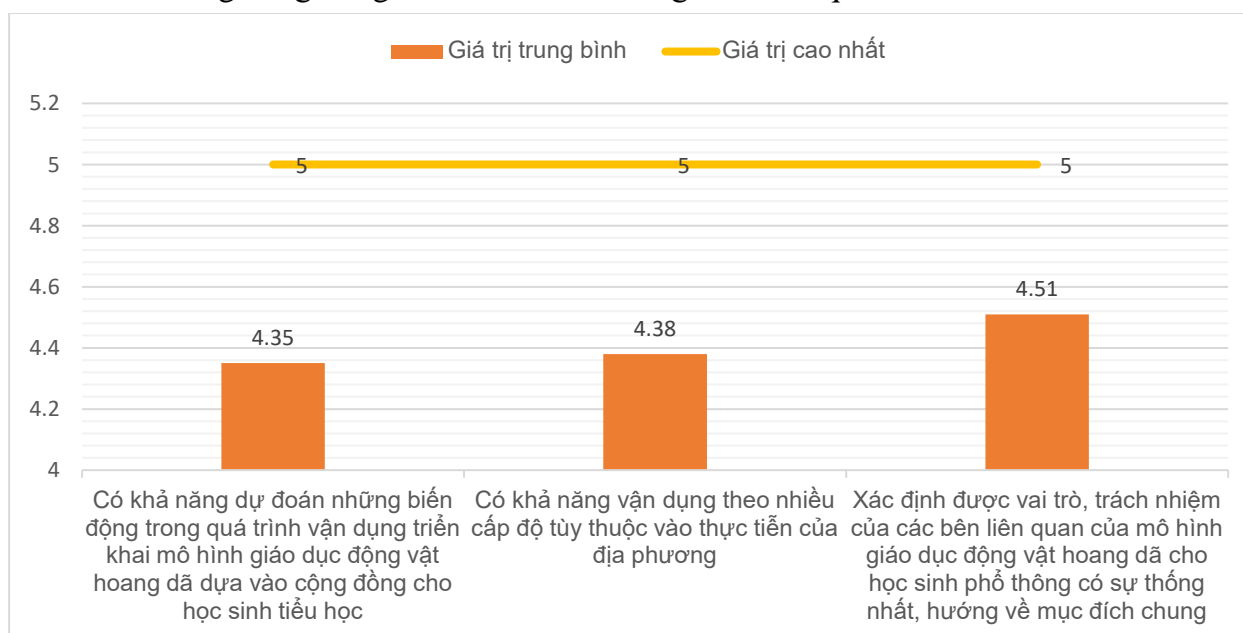
Hình 57. Giá trị trung bình mức độ đáp ứng các chỉ số trong quá trình vận dụng mô hình dựa vào cộng đồng về tính đơn giản theo tỉnh

▪ **Tính nhất quán**



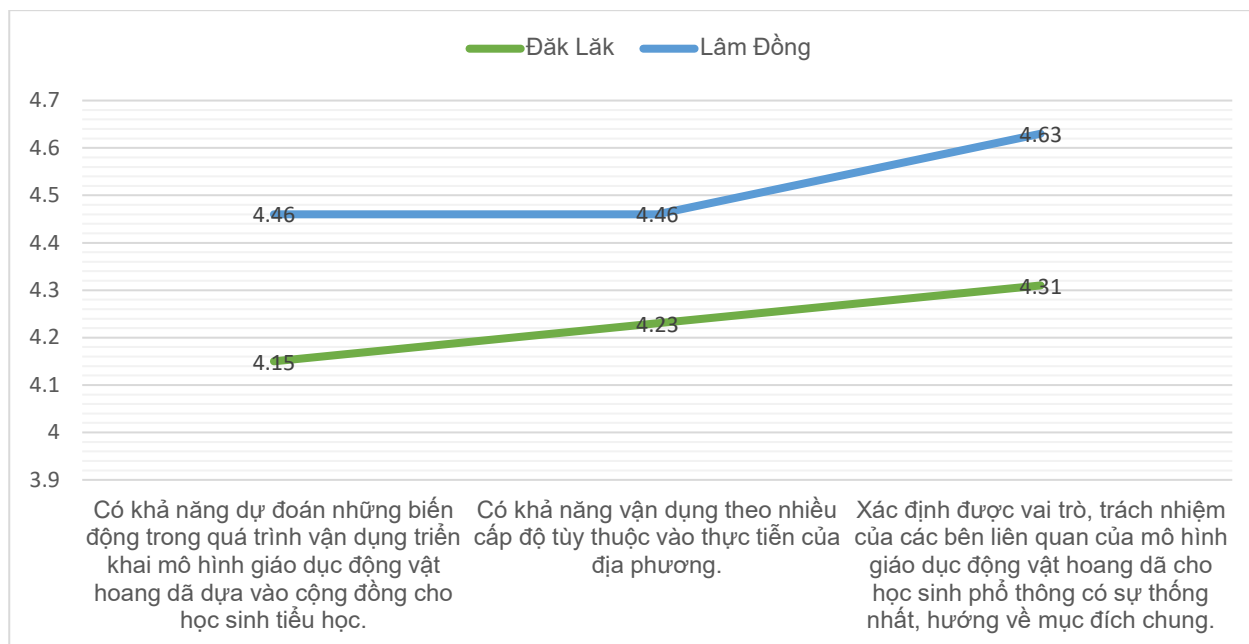
Hình 58. Mức độ đáp ứng các chỉ số trong quá trình vận dụng mô hình dựa vào cộng đồng về tính nhất quán

Căn cứ vào biểu đồ trên, tiêu chí “xác định được vai trò, trách nhiệm của các bên liên quan của mô hình GD ĐVHD cho HS phổ thông có sự thống nhất, hướng về mục đích chung” có tỉ lệ GV đánh giá ở mức độ 5 cao nhất (trên 1/2). Do đó, giá trị trung bình của tiêu chí này được đánh giá cao nhất 4,51. Như vậy, bước đầu các GV đã nắm bắt được vai trò, trách nhiệm của các bên liên quan để từ đó phân chia rõ ràng ai làm gì. Từ đó tiến đến phân cấp phân quyền trong việc thực hiện triển khai mô hình dựa vào cộng đồng cho các thành viên trong cộng đồng nhằm mục đích nâng cao hiệu quả GD BV ĐVHD.



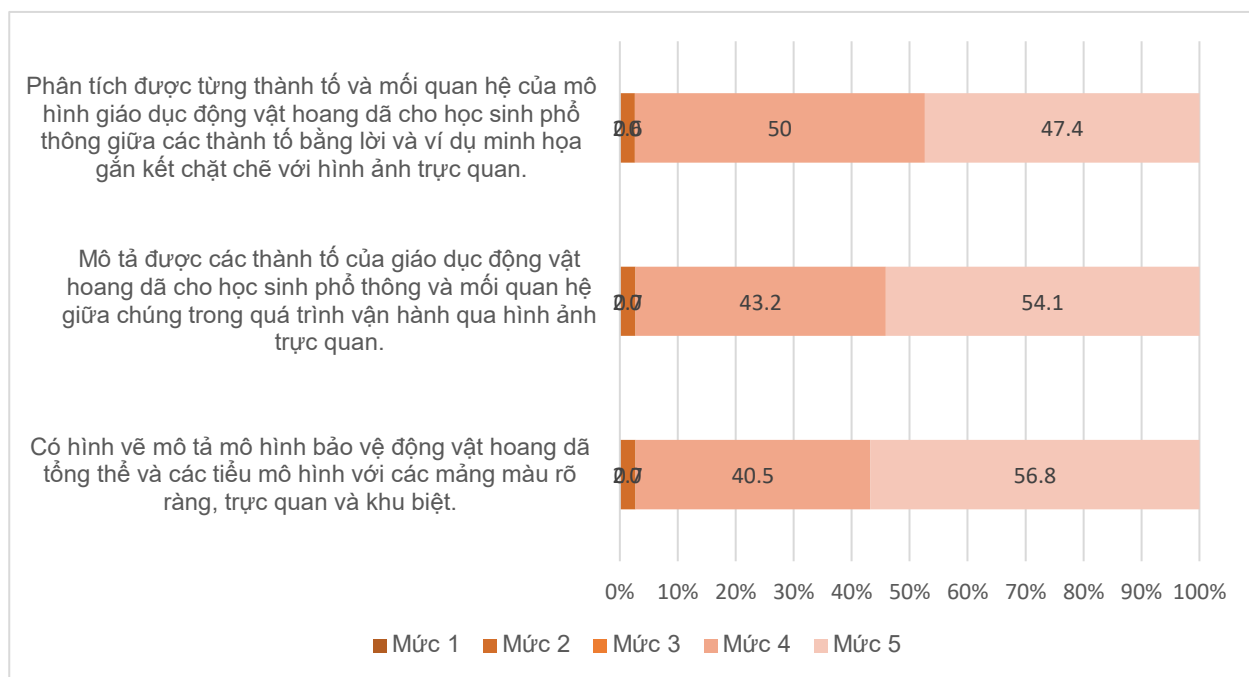
Hình 59. Giá trị trung bình mức độ đáp ứng các chỉ số trong quá trình vận dụng mô hình dựa vào cộng đồng về tính nhất quán

Xét theo khu vực, GV tại Lâm Đồng luôn cao hơn rõ ràng so với GV tại Đắk Lắk với giá trị trung bình tại Lâm Đồng dao động từ 4,46 đến 4,63. Con số này tại Đắk Lắk đạt 4,15 đến 4,31.



Hình 60. Giá trị trung bình mức độ đáp ứng các chỉ số trong quá trình vận dụng mô hình dựa vào cộng đồng về tính nhất quán theo tỉnh

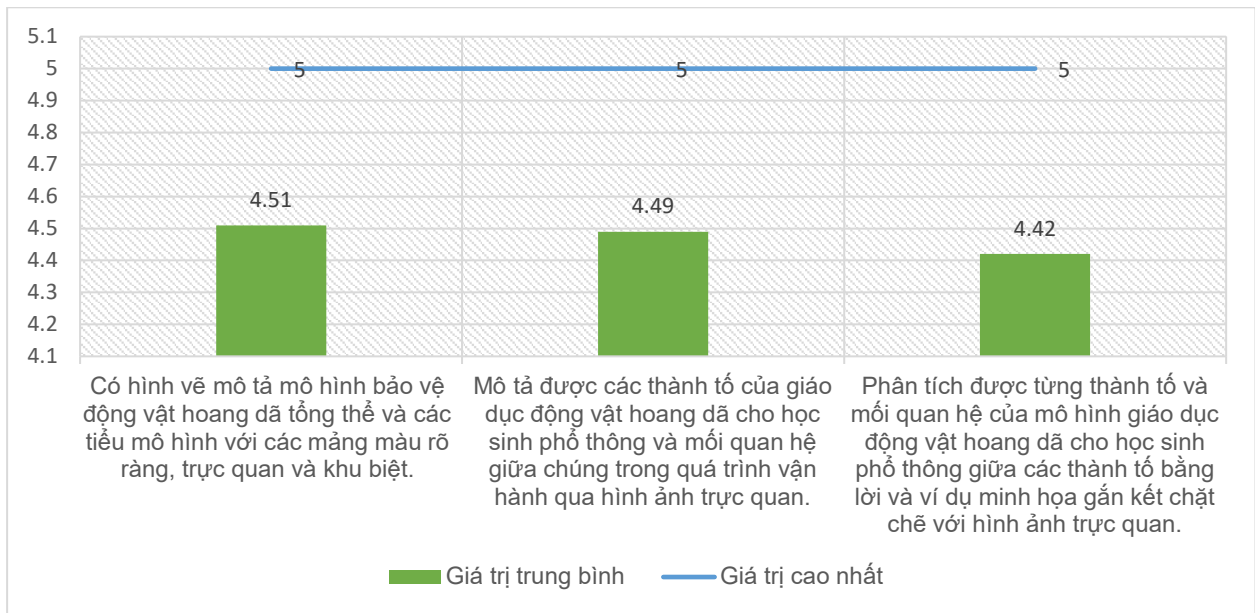
▪ **Tính trực quan**



Hình 61. Mức độ đáp ứng các chỉ số trong quá trình vận dụng mô hình dựa vào cộng đồng về tính trực quan

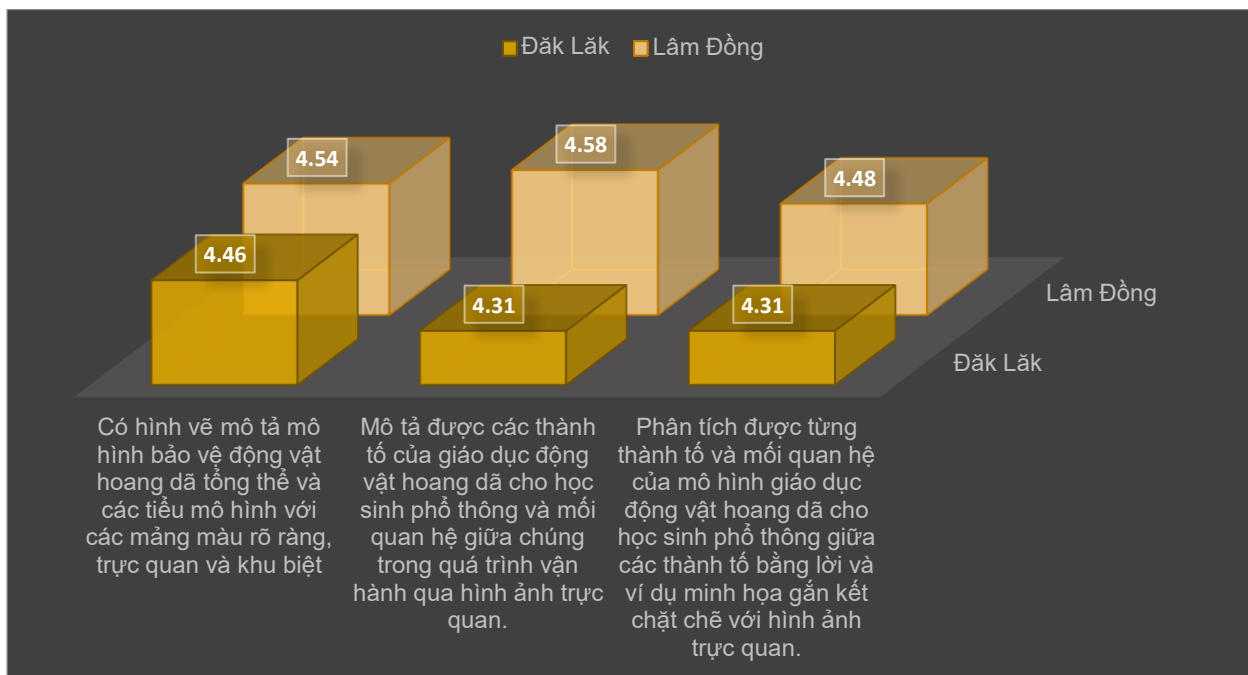
Tính trực quan của mô hình dựa vào cộng đồng được đánh giá cao. Trong đó, tương tự như mô hình tổng thể “**Phân tích được** từng thành tố và mối quan hệ của mô hình giáo dục động vật hoang dã cho học sinh phổ thông giữa các thành tố bằng lời và ví dụ minh

họa gắn kết chặt chẽ với hình ảnh trực quan” có giá trị trung bình thấp nhất với tỉ lệ GV đánh giá ở mức độ 5 dưới $\frac{1}{2}$.



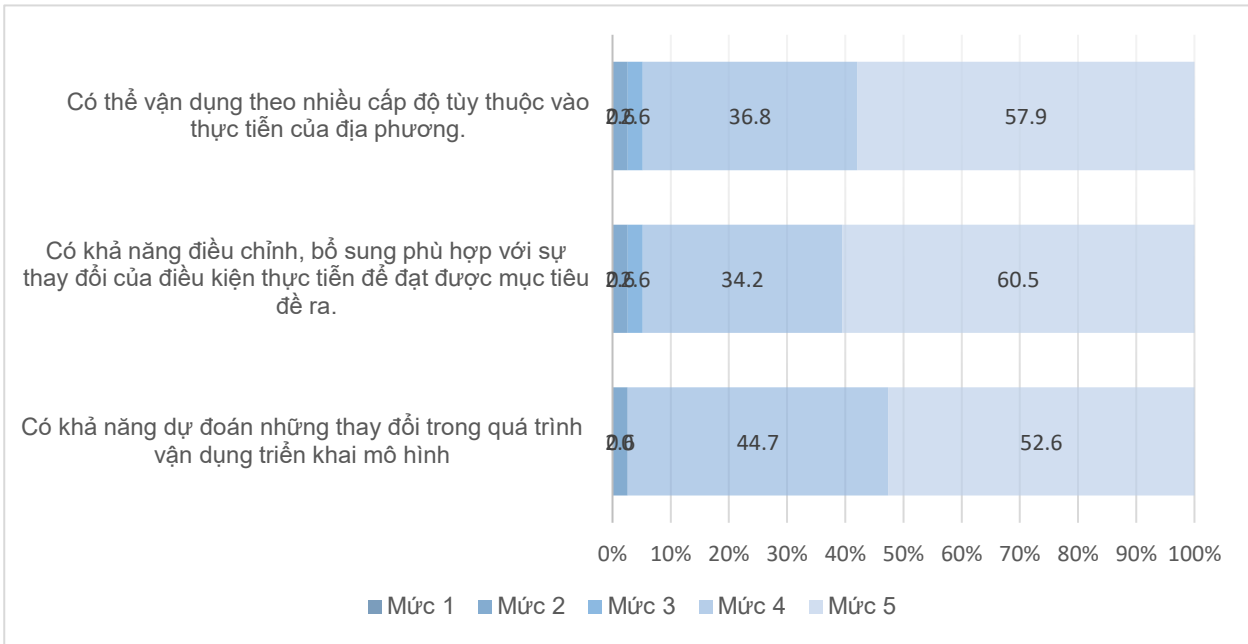
Hình 62. Giá trị trung bình mức độ đáp ứng các chỉ số trong quá trình vận dụng mô hình dựa vào cộng đồng về tính trực quan

Xét theo khu vực, các GV tại các địa phương khác nhau có nhận định khác nhau về tính trực quan của mô hình dựa vào cộng đồng. trong đó tiêu chí “Phân tích được từng thành tố và mối quan hệ của mô hình giáo dục động vật hoang dã cho học sinh phổ thông giữa các thành tố bằng lời và ví dụ minh họa gắn kết chặt chẽ với hình ảnh trực quan được đánh giá thấp nhất ở cả 2 tỉnh.



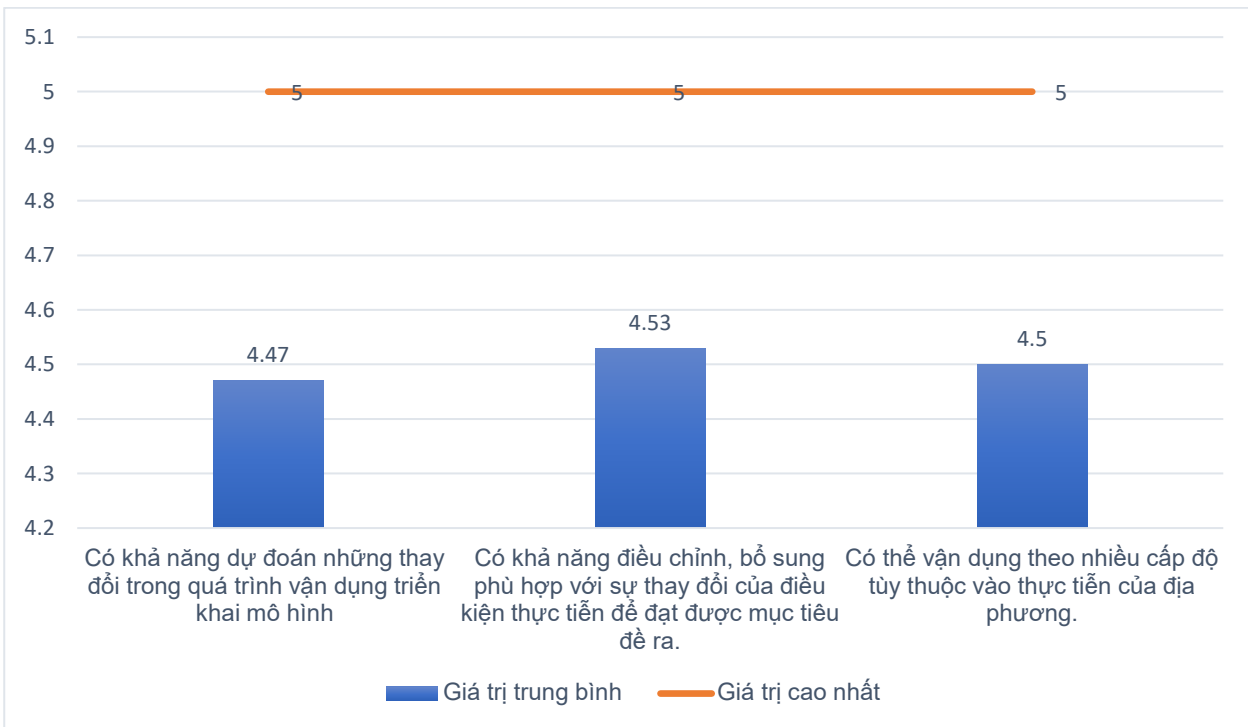
Hình 63. Giá trị trung bình mức độ đáp ứng các chỉ số trong quá trình vận dụng mô hình dựa vào cộng đồng về tính trực quan theo tỉnh

▪ **Tính linh hoạt**



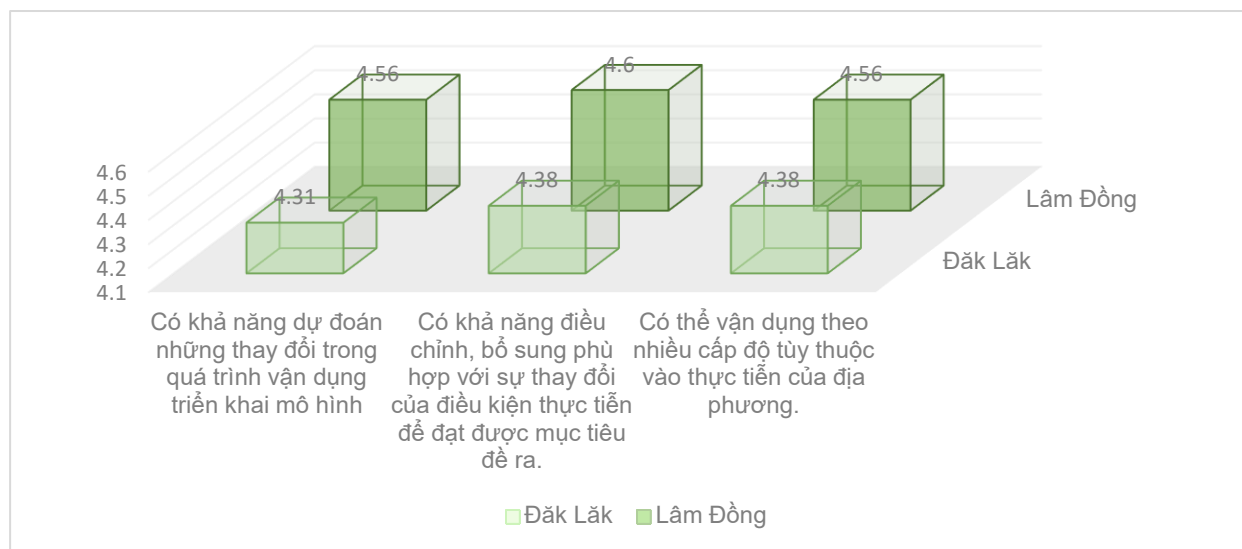
Hình 64. Mức độ đáp ứng các chỉ số trong quá trình vận dụng mô hình dựa vào cộng đồng về tính linh hoạt

Tính linh hoạt của các chỉ số trong quá trình vận dụng mô hình dựa vào cộng đồng khá cao với hơn ½ GV đánh giá ở mức độ 5. Nhất là tiêu chí “có khả năng điều chỉnh, bổ sung phù hợp với sự thay đổi của điều kiện thực tiễn để đạt được mục tiêu đề ra. Giá trị trung bình mức độ ảnh hưởng có sự chênh lệch không đáng kể



Hình 65. Giá trị trung bình mức độ đáp ứng các chỉ số trong quá trình vận dụng mô hình dựa vào cộng đồng về tính linh hoạt

Xét theo khu vực, GV tỉnh Lâm Đồng đánh giá tính linh hoạt dựa trên 3 tiêu chí dao động từ 4,56 đến 4,6. Con số này tại tỉnh Đắk Lắk đạt từ 4,31 đến 4,38. Sự chênh lệch giữa các tiêu chí không lớn nhưng sự chênh lệch giữa 2 tỉnh thành một cách rõ rệt dao động từ 0,14 đến 0,25.



Hình 66. Giá trị trung bình mức độ đáp ứng các chỉ số trong quá trình vận dụng mô hình dựa vào cộng đồng về tính linh hoạt theo tỉnh

Một số nhận định chung về thử nghiệm mô hình:

- Về vận hành Mô hình tổng thể giáo dục bảo vệ động vật hoang dã trong nhà trường phổ thông khu vực Tây Nguyên: Có thể thấy, tương về các hoạt động bảo vệ môi trường nói chung và giáo dục bảo vệ ĐVHD nói riêng rất phong phú và đa dạng, có thể dễ dàng tra cứu trên mạng internet. Chỉ cần gõ từ khóa bảo vệ môi trường trên công cụ tìm kiếm có thể ra hàng triệu kết quả khác nhau trong vòng 1 giây dưới dạng hình ảnh, video, bài viết... Tuy nhiên mỗi hoạt động đều có ưu điểm và khuyết điểm riêng, nên không thể áp dụng dập khuôn, cứng nhắc mọi hoạt động vào mô hình giáo dục môi trường của nhà trường mà cần có sự ứng dụng linh hoạt, có sửa đổi để đảm bảo tính khả thi, tính phù hợp với hoàn cảnh của từng địa phương. Hơn nữa các hành động này phải được tính toán kỹ lưỡng trong kế hoạch hành động của nhà trường từ đầu năm về nhân lực, tài lực, vật lực. Nhà trường cần tính toán kỹ lưỡng các hoạt động trong khoảng thời gian và nguồn tài chính cho trước, xác định các hoạt động cần nhân lực như thế nào, cần sử dụng không gian và máy móc, thiết bị ra sao. Nhà trường có đủ nguồn lực đó không, nếu thiếu phải đi mượn hoặc mua sắm mới như thế nào. Để thực hiện các hành động đó cần tiêu tốn hết bao nhiêu tiền mặt, nhà trường có nguồn quỹ dành cho hoạt động này không, nếu thiếu cần phải huy động thêm bao nhiêu từ nguồn xã hội hóa và huy động từ những cơ quan, tổ chức nào, tránh việc phải sử dụng nguồn quỹ chi thường xuyên của nhà trường vào các hoạt động nằm ngoài chương trình của Bộ Giáo dục và đào tạo.

- Về Mô hình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã dựa vào hoạt động tích hợp trong nhà trường phổ thông khu vực Tây Nguyên: GV đưa các nội dung GDBV ĐVHD tích hợp vào kế hoạch giảng dạy từ đầu năm học để chủ động phối hợp với phụ huynh. Với mỗi bộ môn khác nhau, các GV có thể khéo léo, linh hoạt lồng ghép các nội dung này vào chương trình giảng dạy do Bộ giáo dục và đào tạo ban hành, loại bỏ quan điểm đây là nội dung của môn khoa học. Ngoài ra sự tích hợp này cần được thông qua bởi bộ môn đảm bảo tính khoa học, đồng bộ và thống nhất giữa các GV trong trường. Tuy nhiên, để đảm bảo tính phù hợp và tính cấp thiết, các GV cần cập nhật liên tục những vấn đề môi trường của địa phương làm ví dụ trực quan cho các em, tránh việc sử dụng một giáo án từ năm học này qua năm học khác để dẫn đến sự nhàm chán, không thu hút sự chú ý của HS cũng như PH.
- Về Mô hình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã dựa vào hoạt động trải nghiệm/ hoạt động giáo dục trong nhà trường phổ thông khu vực Tây Nguyên: Các trường có kế hoạch từ đầu năm học. Kế hoạch hoạt động trải nghiệm cần được xây dựng bởi các GV, đại diện hội phụ huynh và các đoàn thể, chính quyền địa phương để người dân có thể đóng góp vào việc lên kế hoạch và thực hiện kế hoạch. Kế hoạch hoạt động trải nghiệm cần đảm bảo tính linh hoạt, tính đơn giản, và tiết kiệm để có thể thay đổi tùy theo tình hình thực tiễn, đảm bảo mọi người dân đều có thể nắm bắt được và quan trọng là phù hợp với nguồn lực tài chính của nhà trường.
- Về mô hình giáo dục bảo vệ ĐVHD dựa vào cộng đồng trong nhà trường phổ thông khu vực Tây Nguyên: Các thành tố cộng đồng đã xuất hiện hầu hết trong các hoạt động của các trường tuy nhiên cần làm rõ hơn vai trò phụ huynh và cộng đồng, cụ thể:
 - + PH tham gia, hướng dẫn các con tham gia các chuỗi hoạt động do nhà trường tổ chức
 - + Đại diện hội phụ huynh mỗi lớp cần nắm bắt rõ kế hoạch thực hiện các hoạt động GDBV ĐVHD và phổ biến lại cho các phụ huynh trong lớp để cùng nhau thống nhất thực hiện. Người này cũng đóng vai trò là điều phối viên của ban tổ chức để quản lý mỗi hoạt động trong chương trình đảm bảo chương trình diễn ra thuận lợi, không gián đoạn
 - + PH có thể ủng hộ về mặt tinh thần hoặc vật chất theo tinh thần tự nguyện theo sự kêu gọi của nhà trường nhưng đáp ứng được nhu cầu của nhà trường tránh hiện tượng hỗ trợ vật dụng mà nhà trường không cần dẫn đến lãng phí không đáng có.
 - + Đại diện của các đoàn thể như đoàn thanh niên tham gia trong công tác tổ chức, lên kế hoạch thực hiện nhằm cùng với các GV triển khai mô hình GDBV ĐVHD cho HS kể cả trong thời gian nghỉ hè.

+ Hội phụ nữ, hội nông dân, đại diện chính quyền địa phương có thể tham gia bằng vật chất hoặc tinh thần thông qua việc hỗ trợ về tài chính hoặc về cơ chế giúp các trường có cơ sở pháp lý và nguồn quỹ tài trợ để thực hiện mô hình GDBV ĐVHD. Khuyến khích các hội viên tham gia vào các hoạt động do nhà trường tổ chức giúp cho các hoạt động này trở nên sôi động và đạt được hiệu quả truyền thông tốt hơn khi những người dân trong cộng đồng cùng tham gia các hoạt động GDBV ĐVHD.

PHỤ LỤC CÂU HỎI RUNG CHUÔNG VÀNG
TẠI TRƯỜNG TIỂU HỌC PHAN NHƯ THẠCH – TỈNH LÂM ĐỒNG

Câu 1: Trong các nguyên nhân sau đây, nguyên nhân nào khiến động vật hoang dã ngày càng bị khai thác quá mức?

- A) Dân số gia tăng
- B) Tăng nhu cầu sử dụng
- C) Sự phát triển của công nghệ
- D) Tất cả các đáp án trên**

Câu 2: Động vật hoang dã có vai trò gì đối với đời sống của con người?

- A) Thực phẩm
- B) Văn hóa tinh thần
- C) Duy trì các quá trình sinh thái
- D) Tất cả các đáp án trên**

Câu 3: Hậu quả của việc săn bắt, buôn bán và tiêu thụ động vật rừng quá mức là gì?

A) Nguy cơ tuyệt chủng của nhiều loài động vật quý hiếm, suy giảm đa dạng sinh thái

- B) Không ảnh hưởng gì đến hệ sinh thái rừng
- C) Tạo ra sản phẩm cho công nghiệp

Câu 4: Động vật hoang dã đóng vai trò quan trọng trong hệ thống sinh thái bằng cách:

A) Làm cho môi trường tự nhiên trở nên đa dạng hơn

- B) Giúp kiểm soát dân số động vật
- C) Tạo ra sản phẩm cho công nghiệp

Câu 5: Động vật hoang dã có giá trị kinh tế như thế nào?

- A) Chúng giúp sản xuất thực phẩm cho con người
- B) Chúng có giá trị lớn trong du lịch và công nghiệp**
- C) Chúng làm gia tăng sự mát mẻ môi trường sống tự nhiên

Câu 6: Việc bảo vệ động vật hoang dã bao gồm:

- A) Giới thiệu các loài động vật hoang dã mới vào môi trường tự nhiên
- B) Hạn chế hoặc ngừng săn bắn động vật hoang dã**

C) Sử dụng ngà và da động vật hoang dã để làm sản phẩm thời trang

Câu 7: Để bảo vệ động vật hoang dã, chúng ta cần thay đổi:

- A) Lối sống của chúng ta để giảm thiểu tác động đến môi trường**
- B) Không cần thay đổi bất cứ điều gì
- C) Chăm sóc động vật hoang dã bằng cách nuôi nhốt chúng

Câu 8: Bảo vệ động vật hoang dã có lợi ích gì cho con người?

- A) Giúp duy trì sự cân bằng của tự nhiên và môi trường sống của chúng ta
- B) Tạo ra việc làm và thu nhập từ du lịch sinh thái
- C) Cả hai phương án trên**

Câu 9: Động vật hoang dã thường bị đe dọa bởi:

A) Sự phát triển quá mức của loài người

B) Tất cả các phương án trên

C) Các thiên tai tự nhiên trong thể kiểm soát

Câu 10: Hãy nêu lí do tại sao việc bảo vệ động vật hoang dã là trách nhiệm của mọi người?

A) Bởi vì động vật hoang dã cần được bảo vệ để duy trì sự đa dạng sinh học và môi trường tự nhiên của chúng ta

B) Bởi vì chỉ các nhà khoa học và các tổ chức bảo tồn mới có trách nhiệm đối với việc bảo vệ động vật hoang dã

C) Bởi vì việc bảo vệ động vật hoang dã không có tác động gì đến cuộc sống của con người

Câu 11: Làm thế nào bạn có thể đóng góp vào việc bảo vệ động vật hoang dã?

A) Hỗ trợ các tổ chức bảo tồn động vật hoang dã

B) Tăng cường nhận thức của cộng đồng về vấn đề này

C) Tất cả các phương án trên

Câu 12: Các cơ quan nào có chức năng Thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm đối với việc khai thác động vật hoang dã?

A) Cơ quan kiểm lâm; hải quan

B) Công an, bộ đội biên phòng

C) Cơ quan kiểm dịch động vật

D) A,B,C đúng

Câu 13: Nhóm động vật nào sau đây được phép khai thác?

A) Động vật hoang dã đã có nguồn gốc nuôi, ghép

B) Động vật hoang dã không rõ nguồn gốc

C) Động vật hoang dã có nguồn gốc di cư từ nước ngoài vào sinh sống

Câu 14: Nhiệm vụ bảo vệ các loài động vật hoang dã là của ai?

A) Kiểm lâm

B) Tổ chức WWF

C) Cơ quan quản lý thị trường

D) Toàn xã hội

Câu 15: Khi em phát hiện người ta mua bán các sản phẩm từ các loài động vật rừng (thịt, da, sừng,...) em nên làm gì?

A) Mua về tặng cho người thân trong gia đình

B) Không mua bán

C) Báo cho cơ quan có thẩm quyền nơi gần nhất

D) Cả A và C đúng

E) Cả B và C đúng

Câu 16: Những hành vi nào bị nghiêm cấm đối với động vật hoang dã?

- A) Săn bắt, giết, vận chuyển, buôn bán, tiêu thụ động vật hoang dã
- B) Nuôi nhốt động vật hoang dã trái phép
- C) Phá hủy môi trường sống của động vật hoang dã

D) Tất cả các hành vi trên

Câu 17: Nếu em phát hiện một cá thể động vật hoang dã bị thương, bạn sẽ làm gì?

- A) Để mặc cho động vật tự sinh tồn
- B) Tự ý bắt giữ và nuôi nhốt động vật

C) Gọi điện báo cho cơ quan chức năng

D) Mang động vật về nhà chăm sóc

Câu 18: Câu tục ngữ nào nói về việc bảo vệ động vật hoang dã?

- A) Có thực mới vực được đạo
- B) Thương người như thể thương thân
- C) Tích tiểu thành đại

D) Một con ngựa đau cả tàu bỏ cỏ

Câu 19: Mỗi người chúng ta cần làm gì để bảo vệ động vật hoang dã?

A) Tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức của người dân về bảo vệ động vật hoang dã

B) Tăng cường kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ động vật hoang dã

C) Bảo vệ môi trường sống của động vật hoang dã

D) Tất cả các biện pháp trên

Câu 20: Theo quy định của pháp luật Việt Nam, động vật hoang dã được chia thành mấy nhóm?

A) 2 nhóm

B) 3 nhóm

C) 4 nhóm

D) 5 nhóm

PHỤ LỤC THUYẾT TRÌNH VỀ VIỆC BẢO VỆ ĐỘNG VẬT HOANG DÃ TẠI TRƯỜNG TIỂU HỌC PHAN NHƯ THẠCH – TỈNH LÂM ĐỒNG TRẠM TRÂU RỪNG 4B

Động vật là nguồn tài nguyên phong phú và quý giá của bất kì một quốc gia nào trên thế giới, việc bảo vệ động vật chính là điều cần thiết và tất yếu. Sự tồn tại của thế giới động vật tác động không nhỏ đến sự cân bằng hệ sinh thái, duy trì môi trường sống trong lành cho con người. Trong khi đó, hiện nay trên thế giới đang đứng trước nguy cơ mất đi rất nhiều loài sinh vật quý do tác động chính từ con người.

Riêng ở Việt Nam, thực trạng đang diễn ra ngày càng nghiêm trọng là nhiều loài động vật hoang dã, quý hiếm, trong đó có loài đang có nguy cơ tuyệt chủng, đã và đang bị săn bắt, buôn bán, xuất khẩu trái phép, thậm chí giết mổ làm món ăn đặc sản tại các nhà hàng, khách sạn, phục vụ thói quen tiêu xài lãng phí của một số người. Do dễ dàng tiêu thụ với thu nhập cao đã tạo ra việc làm rất nguy hại và kích thích một số người săn bắt, buôn bán trái phép loại hàng này bất chấp các quy định của Nhà nước về quản lý bảo vệ và phát triển động vật hoang dã, quý hiếm. Như việc sản xuất nhiều sản phẩm động vật hoang dã như ngà voi, sừng tê giác, tê tê, ... từ nhiều nơi trên thế giới để phục vụ nhu cầu của con người. Áp lực đối với sự sống còn của loài động thực vật nguy cấp, quý hiếm ngày càng lớn.

Có thể nói, ngay chính lúc này, cần có biện pháp bảo vệ các loài động vật có nguy cơ tuyệt chủng. Như việc chính phủ có thể thành lập một số tổ chức để ủng hộ tầm quan trọng của việc cứu các loài động vật và thực vật. Ngoài ra, nhiều khu bảo tồn nên được xây dựng để bảo vệ các loài có nguy cơ tuyệt chủng. Cần để bảo vệ khỏi nạn phá rừng và giáo dục mọi người từ khi còn trẻ về tầm quan trọng của động vật hoang dã trong việc duy trì hệ sinh thái và đa dạng sinh học. Hơn nữa, các bạn trẻ nên được giáo dục cách bảo vệ môi trường của chúng ta như bỏ rác đúng cách, yêu quý động vật, trồng cây xanh Các địa phương tích cực tuyên truyền sâu rộng và nâng cao nhận thức về bảo tồn động thực vật hoang dã, có thể kể đến việc con người nên tránh các hoạt động độc ác và bóc lột động vật như cưỡi voi và lạc đà khi đi du lịch, không bao giờ trả tiền để có những bức ảnh chụp của bạn với các ĐVHD như vẹt, khỉ hoặc các loài hoang dã thuộc họ nhà mèo như hổ tại các đền, chùa. Những con vật này thường bị “đánh cắp” từ tự nhiên và bị gây mê bằng thuốc. Chúng cũng có thể bị đánh đập và bị “vặt” răng hoặc móng vuốt.... Việc bảo tồn các loài động vật hoang dã, sẽ giúp cho hệ sinh thái cân bằng và phát triển bền vững, cũng chính là bảo vệ cuộc sống của chúng ta và con cháu sau này.

Tóm lại, tôi nghĩ rằng có nhiều biện pháp để bảo vệ các loài động vật có nguy cơ tuyệt chủng. Và mỗi chúng ta phải có trách nhiệm bảo vệ và cứu những loài có nguy cơ tuyệt chủng trước khi quá muộn.

TRẠM VƯỜN MÁ HUNG 4B

GIỚI THIỆU VỀ BÁO TƯỜNG CHỦ ĐỀ “BẢO VỆ ĐỘNG VẬT HOANG DÃ”

Thời gian cứ thế trôi đi bốn mùa vẫn luôn luân chuyển. Nhịp sống thì cứ thế vẫn luôn diễn ra hằng ngày, vậy mà tình thương con người dành cho động vật hoang dã đã ngày một trở nên phai nhạt dần xen lẫn trong đó là sự tàn nhẫn đến đau lòng và đáng sợ. Mặc dù con

người là mối đe dọa lớn nhất của động vật hoang dã, nhưng chúng ta cũng là niềm hy vọng duy nhất để chúng tồn tại.

Hiện nay tình trạng săn bắt và giết hại động vật quý hiếm trên toàn thế giới ngày một tăng cao, có những loài động vật bị săn bắt gần như tuyệt chủng loài, có một câu chuyện đau lòng mà mãi về sau này người đi săn bắn đó đã từ bỏ thú vui của mình, đó là lúc vừa bắt một con voi đang cho con nó bú, giác quan đã mách bảo là nó sẽ sắp phải xa con của nó, thế là nó đã ôm con mình và cho con mình những giọt sữa cuối cùng, câu chuyện thật sự đã chạm đến trái tim tất cả mọi người và lấy nguồn cảm hứng sâu sắc cho nhiều tác giả khi viết về đề tài bảo vệ động vật hoang dã. Động vật nó cũng có cảm xúc, nó cũng biết đau và biết yêu máu mủ của mình, mặc dù không nói được như con người, nhưng chúng biểu đạt qua ánh mắt để nói lên tất cả những gì chúng nghĩ. Mỗi loài đều có những giá trị ẩn sâu bên trong. Việc làm biến mất một loài sinh vật được ví như xé những trang giấy ra khỏi cuốn vở nhưng chưa kịp đọc. Có vẻ như chúng ta đã quá quen với việc môi trường tự nhiên đa dạng mà quên mất rằng động vật hoang dã cũng cần được bảo vệ. Khi một loài bị tiêu diệt, có thể sẽ kéo theo sự mất cân bằng, từ quy mô nhỏ đến quy mô lớn, từ cục bộ cho đến tất cả các hệ sinh thái và cuối cùng là cả trái đất. Khi các hệ sinh thái mất cân bằng, con người đương nhiên sẽ gánh chịu mọi hậu quả. Đến đây, chúng ta có thể phần nào nhận thấy lý do vì sao phải thực hiện các biện pháp bảo tồn các loài động vật quý hiếm. Không có hành động bảo vệ động vật hoang dã nào là quá nhỏ nhen, mỗi hành động đều có ý nghĩa. Chúng ta không thể phục hồi các loài đã mất, nhưng còn có nhiều loài nữa đang bên bờ vực tuyệt diệt; chúng cần sự quan tâm và hành động tức thì của chúng ta.

Mỗi loài vật biến mất sẽ là những giá trị độc nhất bị mất đi vĩnh viễn, không thể phục hồi. Kéo theo đó là những hậu quả về sinh thái, môi trường không thể lường trước. Thay đổi quan niệm và thay đổi hành động của mỗi cá nhân sẽ góp phần duy trì các giá trị vô giá đó cho các thế hệ tương lai của chúng ta. Đừng chần chừ nữa, chúng ta-con người với trái tim đầy sự yêu thương, hãy dùng nó để chung tay bảo vệ loài động vật quý hiếm trên toàn thế giới này

TRẠM CHÀ VÀ CHÂN XÁM 4A

Kính thưa quý vị đại biểu!

Kính thưa các thầy cô giáo cùng các bạn học sinh thân mến!

Bảo vệ động vật quý hiếm là một việc làm quan trọng trong nhiệm vụ bảo vệ thiên nhiên bảo vệ tính đa dạng sinh học và bảo vệ môi trường nói chung đang được thế giới và Việt Nam ta đặc biệt quan tâm. Nhà nước ta cũng đã ban hành nhiều văn bản pháp quy về vấn đề này. Có thể thấy rằng động vật hoang dã không chỉ đơn giản là những loài sinh vật sinh sống trong tự nhiên mà còn là hệ sinh thái sống của toàn nhân loại. Chúng ta có cần phải bảo vệ những loài động vật hoang dã trước những hiểm họa đe dọa sự tồn tại của chúng .

Thực trạng trên thế giới hiện nay có hơn 1556 loài đang tuyệt chủng và đứng trước nguy cơ biến mất khỏi danh sách động vật hoang dã. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến sự tuyệt chủng này là do săn bắt trái phép của con người. Sự bùng nổ dân số cũng như sự phát triển của các công cụ lao động đã khiến con người tàn phá thiên nhiên để mở rộng của

sống. Rừng ngày càng thu hẹp, môi trường sống của động vật bị ô nhiễm... cũng là nguyên nhân hàng đầu.

Ở Việt Nam là một trong những nơi có sự đa dạng về động vật quý hiếm. Tuy nhiên sự đa dạng này đang dần bị phá hủy. Các loài động vật quý hiếm như chim, sếu, hươu, voi... bị săn bắt trái phép cùng với diện tích rừng ngày một thu hẹp đã khiến cho rất nhiều loài đứng trước nguy cơ tuyệt chủng.

Trong những năm gần đây vì một số lí do khách quan và sự chủ quan mà con người vô tình phá hủy hệ sinh thái tự nhiên vốn có một số khác lại tỏ ra thờ ơ vô cảm và không có trách nhiệm với xã hội. Họ sống và làm chủ theo cách riêng, họ tàn phá rừng săn bắt động vật hoang dã trái phép và cho rằng mình đã biết cách khai thác tài nguyên không giới hạn mà chủ yếu đang làm giàu cho chính họ là để bảo vệ quyền lợi cá nhân họ mà quên đi lợi ích của cả xã hội. Qua các phương tiện truyền thông những con số đáng báo động về sự hủy diệt của các loài động vật hoang dã đủ để làm cho chúng ta cũng phải giật mình hoảng hốt số liệu cứ ngày càng gia tăng kèm theo đó là dự suy giảm nghiêm trọng số lượng cá thể còn sống của các loài thú hoang dã, nhiều loài đã tuyệt chủng và không ít loài đứng trước nguy cơ tuyệt vong thật đáng thương cho những loài sinh vật đang phải dùng cả mạng sống của mình đánh đổi cho những lợi ích nhất thời của loài người.

Xã hội ngày càng phát triển và hiện đại hơn phương tiện truyền thông là cách tốt nhất để truyền đạt thông tin đến với mọi người không khó để bắt gặp những tin tức sự kiện đề cập vấn đề nêu lên hiện trạng và kêu gọi mọi người bảo vệ nhằm duy trì số lượng động vật hoang dã động vật quý hiếm.

Vì sao xảy ra việc tuyệt chủng các loại động vật hoang dã?

Nguyên nhân chính không ai khác đó chính là CON NGƯỜI. Đây chính là nguyên nhân gây ra nạn tuyệt chủng của các loại động vật quý hiếm trên trái đất này. Bên cạnh nguyên nhân này chúng ta còn biết do việc biến đổi khí hậu cũng khiến cho các loại động vật bị chết dần chết mòn như: bão lũ, hạn hán, cháy rừng...

Và chắc chắn rằng, sẽ có những điều không ổn như:

Con người đang cố gắng tiêu thụ quá nhiều các nguồn tài nguyên thiên nhiên một cách bừa bãi. Điều này đã nhanh chóng làm cạn kiệt chúng quá nhanh, nhanh hơn rất nhiều so với mức tái tạo lại. Thật ra, chúng ta không biết được rằng, chính con người đang trực tiếp phá hủy môi trường sống của các loại động vật, các nguồn lương thực, nguồn nước và không khí. Hành động săn bắn để tiêu diệt các loại động vật phục vụ cho nhu cầu giải trí như ăn uống hay trang trí đang diễn ra với sự thiếu ý thức và bất chấp xã hội lên tiếng ngăn cản.

Những khu rừng nhỏ dần dần bị tàn phá để xây nên các khu công nghiệp, khu dân cư. Các loại chim quý hiếm cũng bị xua đuổi hay bắn giết để thay vào đó là những tòa nhà cao tầng. Nhiều con sông bị lấp bằng mà trong đó có hàng ngàn loại cá phải chết đi để xây dựng siêu thị, nơi đỗ xe. Nhiều đàn voi quý hiếm cũng đã bị giết sạch để làm đồ trang sức.

Tình trạng buôn bán các loại động vật hoang dã bất hợp pháp cũng đang là vấn đề đáng để chính quyền pháp luật quan tâm tới. Khi các con buôn giết hại và kinh doanh từng bộ phận được lưu hành tại các quán ăn, các khu chợ đen với giá cao thì việc các loại động vật

này bị lâm vào tình trạng săn lùng ráo riết và không bỏ sót cho dù tuổi đời có lớn hay nhỏ. Các sản phẩm này chính là các động vật có tầm quý hiếm như voi, tê giác, khỉ, nhím, rắn... Chúng ta nên nhớ rằng, không chỉ động vật bị đe dọa về tính mạng mà còn gây ảnh hưởng đến sức khỏe và cuộc sống của người dân sinh sống xung quanh bị đe dọa.

Vì sao chúng ta cần phải thật sự lưu tâm đến vấn đề bảo vệ động vật hoang dã. Cho tới giai đoạn này thì số lượng các loại động vật quý hiếm bị con người giết hại đã vượt mức đáng báo động. Chúng ta nên biết rằng, cuộc sống của con người dù muốn dù không cũng phải gắn liền với thiên nhiên. Nó chính là sợi dây nối kết chặt chẽ có tên gọi chung đó là HỆ SINH THÁI. Con người và động vật chính là hai bộ phận khác nhau nhưng lại có mối quan hệ phụ thuộc nhau để sinh tồn. Qua hành động buôn bán động vật quý hiếm còn làm ảnh hưởng đến an ninh xã hội.

Những biện pháp bảo vệ động vật hoang dã là : Chính mỗi cá nhân con người chúng ta đã là mối đe dọa cho các loài động vật quý hiếm thì bản thân mỗi người hãy tự giác ý thức khắc phục điều này triệt để. Tất cả mọi người trên thế giới này hãy hành động để bảo vệ cho những cánh đồng nguyên sinh vì trong đó có rất nhiều động vật quý hiếm sinh sống.

Nếu bảo vệ chúng chính là việc bạn đang bảo vệ chính mình.

- Hãy là những cá nhân ra sức bảo vệ các loại động vật hoang dã bằng nhiều cách khác nhau.

Mỗi hành động bảo vệ thiên nhiên của bạn trong thời điểm này là một việc làm có ý nghĩa thật sự lớn lao. Chúng ta hãy hành động ngay với câu khẩu hiệu “ Hãy chung tay và ra sức bảo vệ các loại động vật hoang dã trên trái đất này”

TRẠM HƯƠU VÀNG 4A

Xin nhiệt liệt chào mừng quý vị đại biểu, quý thầy cô và các bạn đã đến với buổi tuyên truyền về bảo vệ động vật hoang dã của khối lớp 4 ngày hôm nay!

Kính thưa quý vị đại biểu! Kính thưa các thầy cô giáo, thưa các bạn học sinh thân mến! Động vật hoang dã là một bộ phận không thể thiếu trong lớp sinh quyển mà con người chúng ta đang có mặt. Động vật hoang dã được ví như một tài nguyên quý giá thúc đẩy sự phát triển toàn diện của xã hội, là một mắt xích quan trọng cho chuỗi chuyển hóa sinh học đang diễn ra. Sự tồn tại của thế giới động vật tác động không nhỏ đến sự cân bằng hệ sinh thái, duy trì môi trường sống trong lành cho con người. Trong khi đó, hiện nay trên thế giới đang đứng trước nguy cơ mất đi rất nhiều loài sinh vật quý do tác động chính từ con người. Đã có các quốc gia, tổ chức lên án và áp dụng những biện pháp nhằm bảo vệ động vật hoang dã và môi trường sống của chúng. Buổi tuyên truyền về bảo vệ động vật quý hiếm ngày hôm nay sẽ giúp chúng ta có cái nhìn cụ thể, toàn diện về ý nghĩa, vai trò của động vật hoang dã, nguy cơ mà chúng đang đối mặt. Đồng thời, chúng em cũng đưa ra một số biện pháp đang được sử dụng để bảo vệ động vật quý hiếm.

Ngoài ra, mặc dù Việt Nam ta sở hữu nguồn đa dạng sinh học ở mức cao nhưng chính bởi những hoạt động khai thác quá mức được xem là nguyên nhân sự cạn kiệt đặc biệt, bên cạnh đó có tồn tại một số phương pháp khai thác và tận thu mang tính hủy diệt gây ảnh hưởng đến giống nòi của các loài sinh vật như săn bắn hay sử dụng hóa chất. Một nguyên nhân nữa đó chính là ô nhiễm môi trường. Nguyên nhân này vẫn đang hàng ngày

hàng giờ diễn ra và có chiều hướng gia tăng theo thời gian, nhiều nơi bị ô nhiễm và ảnh hưởng trực tiếp bởi khí thải công nghiệp, chính điều này vô hình chung làm ảnh hưởng đến môi trường sống của những loài động vật, đặc biệt là với những chất thải đô thị. Với những nguyên nhân và thực trạng nghiêm trọng như vậy, chúng ta cần phải có những biện pháp cụ thể để có thể đẩy lùi tình trạng này, tạo điều kiện cho các loài động vật quý hiếm được phát triển. Sau đây sẽ là một số biện pháp để cứu động vật quý hiếm khỏi nguy cơ tuyệt chủng.

Thưa quý vị đại biểu, thưa thầy cô, cùng các bạn, nạn săn bắt và buôn bán trái pháp luật các loài động vật quý hiếm đang làm gia tăng nguy cơ tuyệt chủng của nhiều giống, loài quý hiếm, gây mất cân bằng sinh thái và môi trường sống. Do đó, tăng cường bảo vệ động vật quý hiếm đang được các cơ quan có trách nhiệm quyết tâm thực hiện nhằm thúc đẩy quản lý bền vững, góp phần bảo vệ thiên nhiên... Điều đầu tiên, chúng ta cần phải trồng cây gây rừng, bảo vệ nghiêm ngặt tài nguyên rừng, bởi đây là môi trường sống của các loài động vật quý hiếm. Nếu ngôi nhà xanh ấy biến thành những quả đồi trọc, thì chúng chắc chắn sẽ không còn một nơi nào khác để trú ẩn, ngoài việc nằm trong những chiếc chuồng của bọn buôn lậu. Trồng cây cũng là một biện pháp làm gia tăng tỉ lệ sinh thái, giúp cho động vật có một nguồn thức ăn dồi dào, điều kiện sống tốt để suy trì giống nòi và phát triển.

- Nếu chúng ta cùng nhau hành động thì những việc nhỏ bé sẽ trở nên lớn. Việc xâm phạm rừng, làm biến đổi môi trường sống của các loài đang là một trong những nguyên nhân chính khiến nhiều động vật trong Sách Đỏ Việt Nam và các quốc gia khác trên thế giới bị tuyệt chủng. Một số rất hiếm hoi còn lại thì "đứng trên bờ vực"

- Không ai có thể biết một cách đầy đủ các loài có tác động như thế nào tới nhau trong cùng một hệ sinh thái nhưng sự biến mất của một động vật sẽ gây nên phản ứng dây chuyền, ảnh hưởng tới rất nhiều loài khác. Đặc biệt đối với những loài thú có vai trò quan trọng trong hệ sinh thái thì sự tuyệt chủng của chúng có thể dẫn đến những hậu quả khó lường. Hiện tại, khoảng 1.556 loài được xác định là có nguy cơ tuyệt chủng hoặc gần tuyệt chủng và cần được bảo vệ. Các khu rừng nhiệt đới, nơi trú ẩn của một nửa số sinh vật hiện tồn tại trên trái đất cũng đang bị thu hẹp hàng trăm nghìn ha mỗi năm. Vô số loài đã biến mất khi môi trường sống của chúng bị phá hủy. Nói cách khác, tốc độ tuyệt chủng của sinh vật hiện nay không hoàn toàn là do tự nhiên. Việc bảo tồn sự đa dạng của các loài động thực vật trong tự nhiên là vấn đề cấp bách hơn bao giờ hết.

- Sự tuyệt chủng của các loài động vật hoang dã không phải đơn thuần do môi trường sống bị mất mà là chính bàn tay của con người trực tiếp gây ra. Các hành động săn bắn, bẫy thú đã làm số lượng động vật hoang dã giảm xuống đến tốc độ chóng mặt.

- Một số lượng lớn các loài động vật hoang dã như voi, tê giác bị săn bắn đến mức số lượng chẳng còn lại là bao nhiêu trên khắp thế giới. Nếu những hành động săn bắn trái phép này còn tiếp diễn thì một ngày nào đó chẳng có voi, tê giác hoặc rùa.

- Nâng cao nhận thức và hiểu biết của con người về môi trường tự nhiên cũng là việc làm thiết thực.

- Kết nối cộng đồng có lẽ là cách hữu hiệu nhất để bảo vệ các loài động vật có nguy cơ bị tuyệt chủng. Tiếng nói của một người sẽ không có tác dụng nhưng khi toàn bộ cộng đồng lên tiếng lại hoàn toàn khác.

- Hiện nay, giới trẻ cũng như cộng đồng nhận ra tác hại của việc săn bắn, giết hại động vật hoang dã đã mang chi vì mục đích lợi nhuận hay đơn giản từ thú vui nhất thời. Các trang mạng xã hội như Facebook, Twitter... có một số lượng lớn giới trẻ, danh nhân, nghệ sĩ và chính trị gia... Chúng ta có thể sử dụng cộng đồng năng động này để lên tiếng bảo vệ động vật hoang dã và phản đối hành động săn bắn, sát hại chúng. Cách này sẽ tạo ra được một luồng lớn dư luận, tác động đến các cấp chính quyền địa phương, cơ quan chức năng. Tiếng nói của cộng đồng là sức mạnh bảo vệ động vật đã và đang có nguy cơ bị tuyệt chủng.

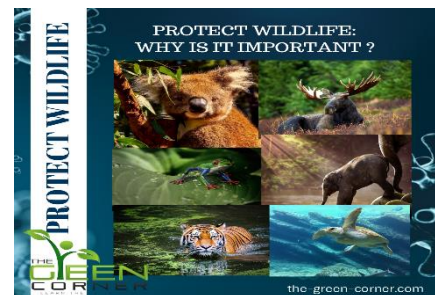
- Mỗi loài đều có những giá trị ẩn sâu bên trong. Việc làm biến mất một loài sinh vật được ví như xé những trang giấy ra khỏi cuốn vở nhưng chưa kịp đọc. Có vẻ như chúng ta đã quá quen với việc môi trường tự nhiên đa dạng mà quên mất rằng động vật hoang dã cũng cần được bảo vệ. Vì vậy, chúng ta nên hành động trước khi quá muộn. Do đó, hơn lúc nào hết, cùng với việc tăng cường công tác trấn áp tội phạm, xử lý nghiêm các đối tượng vi phạm để kiểm soát, ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi buôn bán, vận chuyển, tàng trữ trái phép các loài động vật hoang dã và sản phẩm từ động vật hoang dã, cần đẩy mạnh hơn nữa công tác thông tin, truyền thông nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng xã hội về vấn đề này./.

Chúng ta hãy hành động ngay từ bây giờ với câu khẩu hiệu “Hãy chung tay và ra sức bảo vệ các loại động vật hoang dã vì tương lai của chúng ta.”

Và lời cuối cùng, chúng em xin chân thành cảm ơn quý vị đại biểu, quý thầy cô và các bạn đã lắng nghe. Chúc quý vị đại biểu, quý thầy cô luôn dồi dào sức khỏe, chúc các bạn học sinh luôn chăm ngoan, học giỏi. Xin trân trọng cảm ơn.

TRẠM BÒ XÁM 4C

Chào các bạn, hôm nay tôi xin trình bày bài thuyết trình về động vật hoang dã. Động vật hoang dã là một phần quan trọng của hệ sinh thái tự nhiên. Chúng đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì cân bằng sinh thái, cung cấp thực phẩm và nguồn gen cho con người. Tuy nhiên, hiện nay, động vật hoang dã đang phải đối mặt với nhiều mối đe dọa, dẫn đến nguy cơ tuyệt chủng.



1. Khái niệm động vật hoang dã

Động vật hoang dã là những loài động vật sống tự nhiên trong môi trường tự nhiên, không được thuần hóa. Chúng có thể sống trên cạn, dưới nước hoặc trên không. Động vật hoang dã được chia thành nhiều nhóm khác nhau, bao gồm:

- Động vật có vú: Gồm các loài như hổ, báo, voi, gấu, trâu, bò,...

- Động vật có xương sống: Gồm các loài như chim, cá, bò sát, lưỡng cư,...
- Động vật không xương sống: Gồm các loài như côn trùng, nhện, giáp xác,...

2. Vai trò của động vật hoang dã

Động vật hoang dã đóng vai trò quan trọng trong hệ sinh thái tự nhiên, bao gồm:

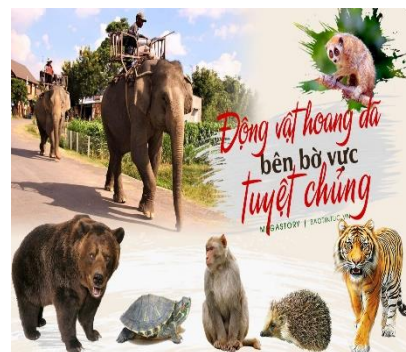
- Duy trì cân bằng sinh thái: Động vật hoang dã đóng vai trò quan trọng trong việc kiểm soát số lượng các loài động vật khác. Ví dụ, hổ là kẻ săn mồi tự nhiên của nai, giúp kiểm soát số lượng nai trong rừng.
- Cung cấp thực phẩm và nguồn gen cho con người: Động vật hoang dã là nguồn cung cấp thực phẩm quý giá cho con người, bao gồm thịt, trứng, sữa,... Ngoài ra, động vật hoang dã cũng là nguồn gen quý giá cho việc nghiên cứu và phát triển.
- Góp phần phát triển du lịch sinh thái: Động vật hoang dã là một trong những yếu tố quan trọng thu hút khách du lịch đến với các khu du lịch sinh thái.



3. Các mối đe dọa đối với động vật hoang dã

Hiện nay, động vật hoang dã đang phải đối mặt với nhiều mối đe dọa, dẫn đến nguy cơ tuyệt chủng, bao gồm:

- Săn bắt trái phép: Đây là mối đe dọa lớn nhất đối với động vật hoang dã. Động vật hoang dã bị săn bắt trái phép để lấy thịt, da, lông, ngà, sừng,...
- Mất môi trường sống: Do tác động của con người, môi trường sống của động vật hoang dã đang bị thu hẹp, dẫn đến động vật hoang dã không có nơi sinh sống và phát triển.
- Ô nhiễm môi trường: Ô nhiễm môi trường làm suy giảm chất lượng môi trường sống của động vật hoang dã, khiến chúng dễ bị mắc bệnh và chết.



4. Các giải pháp bảo vệ động vật hoang dã

Để bảo vệ động vật hoang dã, cần có sự chung tay của toàn xã hội, bao gồm các giải pháp sau:

- Tăng cường tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức của người dân về tầm quan trọng của việc bảo vệ động vật hoang dã.
- Tăng cường thực thi pháp luật, xử lý nghiêm các hành vi săn bắt, buôn bán động vật hoang dã trái phép.
- Bảo vệ và phục hồi môi trường sống của động vật hoang dã.
- Tăng cường nghiên cứu và phát triển các biện pháp bảo tồn động vật hoang dã.



Động vật hoang dã là tài sản quý giá của nhân loại. Chúng ta cần chung tay bảo vệ động vật hoang dã để xây dựng một thế giới nơi tất cả các loài sinh vật có thể tồn tại và phát triển.



Thảo luận với khán giả về các câu hỏi liên quan đến động vật hoang dã, chẳng hạn như:

- Loài động vật hoang dã mà bạn yêu thích là gì?
- Bạn đã làm gì để bảo vệ động vật hoang dã?
- Bạn nghĩ cần làm gì để bảo vệ động vật hoang dã trong tương lai?

TRẠM TRĨ SAO 4C

Động vật hoang dã là một bộ phận không thể thiếu trong lớp sinh quyển mà con người chúng ta đang có mặt. Động vật hoang dã được ví như một tài nguyên quý giá thúc đẩy sự phát triển toàn diện của xã hội, là một mắt xích quan trọng cho chuỗi chuyển hóa sinh học đang diễn ra.

Sự tồn tại của thế giới động vật tác động không nhỏ đến sự cân bằng hệ sinh thái, duy trì môi trường sống trong lành cho con người. Trong khi đó, hiện nay trên thế giới đang đứng trước nguy cơ mất đi rất nhiều loài sinh vật quý do tác động chính từ con người. Đã có các quốc gia, tổ chức lên án và áp dụng những biện pháp nhằm bảo vệ động vật hoang dã và môi trường sống của chúng. Bài thuyết trình về bảo vệ động vật hoang dã sẽ giúp các bạn có cái nhìn cụ thể, toàn diện về ý nghĩa, vai trò của động vật hoang dã, nguy cơ mà chúng đang đối mặt đồng thời bài viết cũng đưa ra một số biện pháp đang được sử dụng để bảo vệ động vật hoang dã.

Vai trò, ý nghĩa của động vật hoang dã

Đa dạng sinh học: trên thế giới có khoảng 15 triệu loài sinh vật, mỗi loài đều nằm trong một mắt xích hoặc nhiều mắt xích quan trọng trong chuỗi thức ăn tự nhiên. Sự biến mất của một loài sẽ dẫn đến sự thay đổi toàn bộ cấu trúc đã diễn ra theo quy luật của hàng chục triệu năm nay.

Cân bằng môi trường sống: sự sắp xếp của thế giới tự nhiên sẽ mặc định sự tồn tại ý nghĩa của một loài nào đấy. Có rất nhiều sinh vật với vai trò đánh giá môi trường sống như chim ưng, đại bàng đang dần giảm sút về số lượng cá thể do nhiễm phải chất độc hóa học DDT gây cản trở khả năng sinh sản. Một số loài còn đóng vai trò tiên tri chỉ thị trước khả năng biến đổi môi trường sống khi thiên tai bất ngờ xảy ra.

Giá trị kinh tế: có rất nhiều loài động vật hoang dã mang đến cho con người giá trị kinh tế cao từ các sản phẩm lấy từ thịt, da, trứng, lông, ngà, sừng... của động vật. Có không ít quốc gia, vùng lãnh thổ phát triển dựa vào sự góp mặt của động vật hoang dã trong hoạt động du lịch, giải trí...

Phục vụ nông nghiệp: Trước khi sử dụng các loại thuốc trừ sâu vào nông nghiệp, con người đã biết tận dụng thế giới động vật hoang dã vào diệt trừ những nguyên nhân gây hại cho cây trồng. Ví dụ các loài chim bắt sâu, rắn ăn chuột, kiến ăn trứng sâu... Phương pháp này được gọi là sử dụng thiên địch. Đây là biện pháp an toàn, hiệu quả, không ảnh hưởng đến cân bằng môi trường, bảo vệ môi trường sống.. cần được khuyến khích và sử dụng thay vì thuốc trừ sâu.

Thực trạng

Trên thế giới hiện nay có hơn 1556 loài đang tuyệt chủng và đứng trước nguy cơ biến mất khỏi danh sách động vật hoang dã. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến sự tuyệt chủng này là do săn bắt trái phép của con người. Sự bùng nổ dân số cũng như sự phát triển của các công cụ lao động đã khiến con người tàn phá thiên nhiên để mở rộng của sống. Rừng ngày càng thu hẹp, môi trường sống của động vật bị ô nhiễm... cũng là nguyên nhân hàng đầu.

Ở Việt Nam là một trong những nơi có sự đa dạng về động vật quý hiếm. Tuy nhiên sự đa dạng này đang dần bị phá hủy. Các loài động vật quý hiếm như chim, sếu, hươu, voi.. bị săn bắt trái phép cùng với diện tích rừng ngày một thu hẹp đã khiến cho rất nhiều loài đứng trước nguy cơ tuyệt chủng.

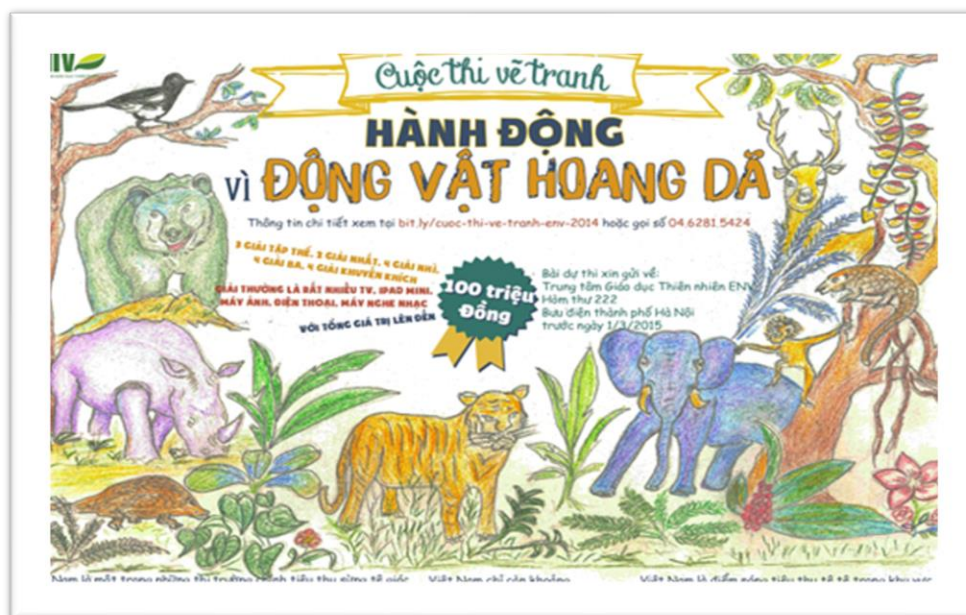
Các biện pháp bảo vệ động vật hoang dã

Nạn săn bắt và buôn bán trái pháp luật các loài động vật hoang dã đang làm gia tăng nguy cơ tuyệt chủng của nhiều giống, loài quý hiếm, gây mất cân bằng sinh thái và môi trường sống. Do đó, tăng cường bảo vệ động vật hoang dã đang được các cơ quan có trách nhiệm quyết tâm thực hiện nhằm thúc đẩy quản lý bền vững, góp phần bảo vệ thiên nhiên...

Tăng cường phòng, chống vi phạm; thực hiện chính sách, pháp luật về bảo tồn đa dạng sinh học, phòng, chống săn bắt, vận chuyển, tàng trữ, chế biến, buôn bán trái phép động vật hoang dã. Bổ sung kịp thời các nguồn lực cho công tác bảo tồn, chống săn bắt, buôn bán trái phép động vật, thực vật hoang dã; đầu tư cho các hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cộng đồng về thiên nhiên, nhất là về pháp luật của quốc gia, quốc tế trong bảo vệ thiên nhiên, bảo vệ các loài nguy cấp, quý hiếm. Quản lý hoạt động gây nuôi, phát triển động, thực vật hoang dã hiệu quả, minh bạch hơn. Tiếp tục đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong việc bảo vệ thiên nhiên, đấu tranh phòng, chống buôn bán động vật hoang dã, hiệu quả hóa việc bảo vệ, ngăn chặn hoạt động săn bắt, buôn bán, tiêu thụ bất hợp pháp động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm.

Bên cạnh đó, cần sử dụng truyền thông làm công cụ để thay đổi hành vi của cộng đồng xã hội, góp phần hỗ trợ thực hiện các quy định pháp luật, nhằm ngăn chặn việc tiêu thụ sừng tê giác, ngà voi và các sản phẩm có nguồn gốc từ động vật hoang dã bất hợp pháp khác.

Việc bảo vệ các loài động vật, nhất là động vật hoang dã, trong đó có những loài động vật đang có nguy cơ bị đe dọa tuyệt chủng đang ngày càng trở nên cấp thiết. Do đó, hơn lúc nào hết, cùng với việc tăng cường công tác trấn áp tội phạm, xử lý nghiêm các đối tượng vi phạm để kiểm soát, ngăn chặn, xử lý kịp thời các hành vi buôn bán, vận chuyển, tàng trữ trái phép các loài động vật hoang dã và sản phẩm từ động vật hoang dã, cần đẩy mạnh hơn nữa công tác thông tin, truyền thông nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng xã hội về vấn đề này.



TRẠM VOI 4D

Kính thưa các vị đại biểu! Kính thưa các thầy cô giáo và các bạn học sinh thân mến! Hôm nay, chúng ta cùng nhau tập trung vào một vấn đề cấp bách - bảo vệ động vật hoang dã. Động vật hoang dã không chỉ là những sinh vật đáng yêu và kỳ diệu, mà còn đóng vai trò quan trọng trong việc duy trì cân bằng tự nhiên và hài hòa trong hệ sinh thái của chúng ta. Tuy nhiên, chúng đang đối mặt với nhiều nguy cơ và đe dọa từ các hoạt động xâm phạm của con người. Hãy cùng nhau đứng lên và bảo vệ động vật hoang dã để bảo vệ tương lai cho chúng ta và thế hệ tương lai.

Động vật hoang dã đóng vai trò không thể thiếu trong sự tồn tại và phát triển của hệ sinh thái trái đất. Chúng giữ vai trò quan trọng trong việc duy trì cân bằng trong chuỗi thức ăn và giúp kiểm soát dân số của các loài khác nhau. Động vật hoang dã cũng đóng góp vào việc phân tán hạt giống và tái tạo môi trường tự nhiên. Bên cạnh đó, chúng mang lại lợi ích kinh tế với ngành du lịch sinh thái và nghiên cứu khoa học, và có giá trị văn hóa lớn trong các truyền thống và câu chuyện dân gian.

Động vật hoang dã đang phải đối mặt với nhiều nguy cơ và đe dọa từ con người. Mất môi trường sống là một trong những vấn đề lớn nhất hiện nay. Sự tàn phá rừng, biến đổi

khí hậu, ô nhiễm môi trường và sự khai thác không bền vững đều góp phần làm giảm diện tích rừng và môi trường sống tự nhiên của chúng. Sự suy giảm diện tích đất hoang dã, săn bắt trái phép và buôn bán động vật hoang dã, cũng như xâm hại môi trường đều làm hại nghiêm trọng đến sự tồn tại và sinh thái của loài động vật hoang dã.

Các giải pháp để bảo vệ ĐVHD

1 Thay đổi tư duy, nâng cao nhận thức

- Tiến hành các hoạt động giáo dục nâng cao nhận thức về các vấn đề bảo vệ ĐVHD, bảo vệ môi trường;

- Thay đổi tư duy về việc sử dụng ĐVHD phục vụ ăn uống.

2. Giảm nhu cầu sử dụng động vật hoang dã

- Nói không với các sản phẩm từ ĐVHD;

- Thúc đẩy tiêu thụ các sản phẩm được sản xuất bền vững;

- Kiểm soát buôn bán ĐVHD bất hợp pháp.

3. Tuyên truyền, trao đổi thông tin về bảo vệ động vật hoang dã

- Thực hiện nhiều cách để lan tỏa thông điệp đấu tranh cho các loài ĐVHD;

- Sử dụng các mạng xã hội (Facebook, zalo) để thực hiện các hoạt động tuyên truyền đến bạn bè, người thân;

- Sử dụng các biểu tượng ủng hộ hoạt động bảo vệ ĐVHD.

4. Xây dựng các đội tình nguyện viên

- Tham gia vào các hoạt động BVĐVHD như chăm sóc, cứu hộ ĐVHD;

- Khuyến khích và hỗ trợ về chuyên môn cho các Chương trình giáo dục cộng đồng để làm nổi bật các vấn đề về Bảo tồn động vật hoang dã;

5. Hỗ trợ tài chính

- Ủng hộ trực tiếp hoặc vận động bạn bè, người thân,... ủng hộ

- Gây quỹ chăm sóc bất kỳ loài ĐVHD nào.

6. Bảo tồn sinh cảnh và phục hồi ĐVHD bị đe dọa tuyệt chủng

- Bảo vệ hệ sinh thái tự nhiên là môi trường sinh kế của ĐVHD

- Phục hồi những vùng sinh cảnh cần thiết cho các loài ĐVHD có nguy cơ tổn thương.

- Phục hồi và thả ĐVHD về với tự nhiên.

- Bảo tồn tại chỗ, chăm sóc và cung cấp chất lượng cuộc sống tốt cho các ĐVHD được cứu sống.

- Bảo tồn chuyên chỗ, nuôi giữ, nhân giống những loài ĐVHD nguy cấp, quý, hiếm.

Một số biện pháp có thể áp dụng để bảo vệ động vật hoang dã trong trường tiểu học:

- Giáo dục về động vật hoang dã: Tổ chức buổi thảo luận, bài giảng hoặc hoạt động giáo dục với các em học sinh về động vật hoang dã, vai trò của chúng trong môi trường sống và tầm quan trọng của việc bảo vệ chúng.

- Chương trình nuôi trồng cây: Tổ chức các hoạt động nuôi trồng cây như trồng cây trong chậu, tạo vườn rau hoặc trồng cây trong khuôn viên trường. Điều này sẽ không chỉ cung cấp nơi sống cho động vật hoang dã mà còn giúp học sinh hiểu về quá trình tồn tại và phát triển của cây cối.

- Quản lý chất thải: Thực hiện chương trình tái chế và phân loại chất thải trong trường học để giảm ô nhiễm môi trường và bảo vệ động vật hoang dã khỏi các chất thải có hại.

- Khám phá và quan sát: Tổ chức các hoạt động khám phá tự nhiên và quan sát động vật hoang dã trong khu vực xung quanh trường. Cho phép học sinh tìm hiểu về các loài động vật, xem chúng trong môi trường tự nhiên và hiểu về cách chúng sống.

- Tham gia vào chương trình bảo tồn: Kết hợp với các tổ chức và dự án bảo tồn động vật hoang dã trong khu vực để học sinh có cơ hội tham gia vào các hoạt động bảo tồn, như cứu hộ, giám sát loài và tái thiết môi trường sống của động vật hoang dã.

Những biện pháp này không chỉ giúp bảo vệ động vật hoang dã mà còn tạo ra những trải nghiệm học tập thực tế và nuôi dưỡng tinh thần bảo vệ môi trường.

TRẠM HƯƠU CÀ TONG (4D)

Cây cam kết: các bạn học sinh lăn dấu vân tay để cam kết cùng chung tay bảo vệ động vật hoang dã

Cây Cam Kết: Bảo Vệ Động Vật Hoang Dã - Hành động từ trái tim của chúng ta

Xin chào tất cả các bạn học sinh, quý thầy cô và các vị khách quý mến. Hôm nay, chúng ta sẽ cùng nhau tham gia vào một hoạt động đặc biệt - Cây Cam Kết: Bảo Vệ Động Vật Hoang Dã.

- Động vật hoang dã đóng một vai trò quan trọng trong hệ sinh thái của chúng ta. Chúng đóng góp vào sự đa dạng sinh học, cải thiện môi trường sống, và thậm chí hỗ trợ y học và nông nghiệp. Nhưng trên thế giới, số lượng động vật hoang dã
- Bây giờ, chúng ta sẽ thực hiện một hành động từ trái tim. Mỗi bạn học sinh sẽ lăn dấu vân tay lên tấm bảng lớn để thể hiện cam kết của mình trong việc bảo vệ động vật hoang dã. Điều này không chỉ là một cam kết từ bạn đối với môi trường, mà còn là một cam kết với chính mình và các thế hệ tương lai.

Chúng ta đã tạo ra Cam Kết Bảo Vệ Động Vật Hoang Dã và học cách tôn trọng và yêu quý những người bạn này của chúng ta. Chúng ta hãy giữ lấy cam kết này trong tâm hồn và thực hiện nó trong cuộc sống hàng ngày. Bảo vệ động vật hoang dã không chỉ là trách nhiệm của một số người, mà là trách nhiệm của tất cả chúng ta.

Cảm ơn bạn đã tham gia cam kết này và chúng ta hy vọng rằng chúng ta sẽ làm những điều tốt đẹp cho hành tinh của chúng ta và cho động vật hoang dã. Hãy cùng nhau tạo ra một tương lai tươi sáng và bảo vệ động vật hoang dã cho thế hệ tương lai. Cảm ơn!

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ MÔ HÌNH GIÁO DỤC BẢO VỆ ĐỘNG VẬT HOANG DÃ
CHO HỌC SINH PHỔ THÔNG KHU VỰC TÂY NGUYÊN**

Kính thưa Ông/Bà, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam đang tiến hành khảo sát ý kiến của chuyên gia, cán bộ quản lý, giáo viên về **Mô hình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã cho học sinh phổ thông khu vực Tây Nguyên**. Kính mong Ông/Bà dành chút thời gian để cho ý kiến đánh giá về các nội dung dưới đây. Tất cả thông tin của Ông/Bà được bảo mật hoàn toàn, chỉ sử dụng cho nghiên cứu và không phục vụ mục đích nào khác. Ý kiến của Ông/Bà sẽ được tổng hợp mà không công bố danh tính cá nhân. Rất mong nhận được sự cộng tác quý báu của Ông/Bà. *Trân trọng cảm ơn!*

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Họ và tên (có thể không ghi):
2. Đơn vị mà Ông/Bà làm việc:
3. Vị trí công việc của Ông/Bà:

Cán bộ quản lý Giáo viên Chuyên gia giáo dục Cộng đồng

4. Thâm niên công tác của Ông/Bà:

Dưới 5 năm 5 – 10 năm 10 -15 năm Trên 15 năm

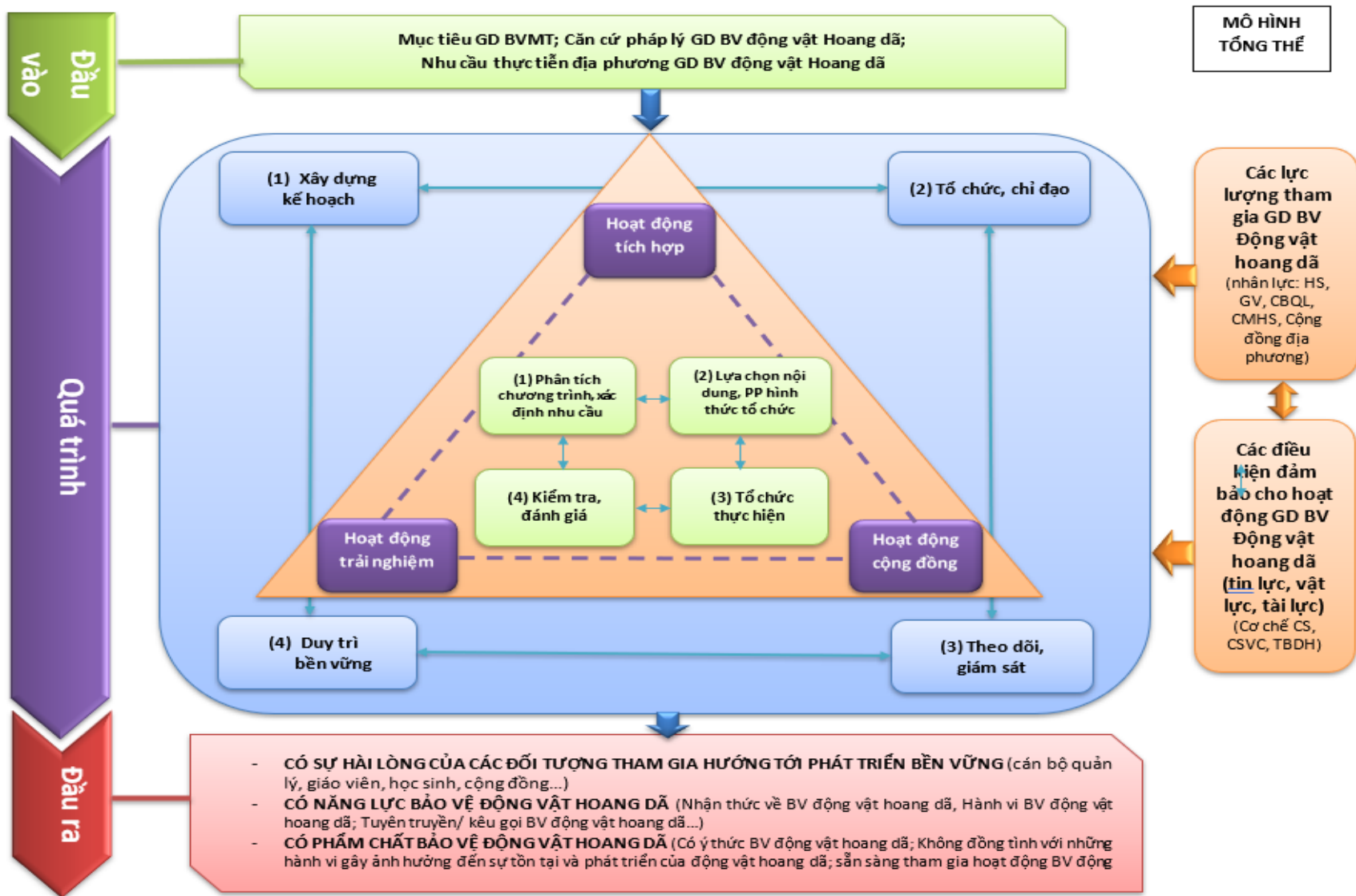
5. Giới tính của Ông/Bà: Nam Nữ

II. GIỚI THIỆU VỀ MÔ HÌNH GIÁO DỤC BẢO VỆ ĐỘNG VẬT HOANG DÃ CHO HỌC SINH KHU VỰC TÂY NGUYÊN

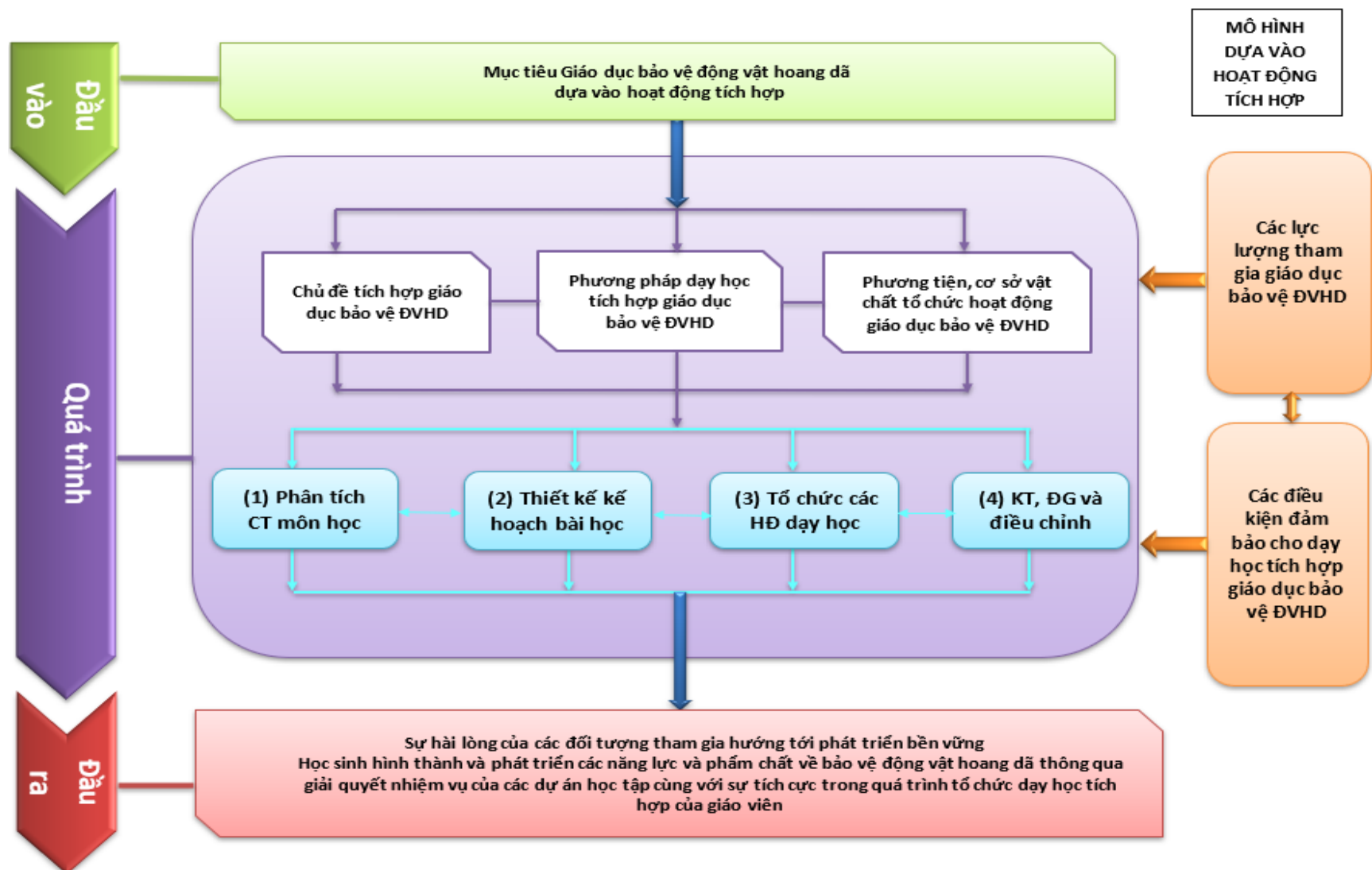
Mô hình là hình ảnh mô phỏng khái quát, trực quan thể hiện những đặc trưng, cấu trúc, thành tố trong quá trình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã và cách thức vận hành mối quan hệ giữa chúng nhằm phát triển năng lực và phẩm chất bảo vệ động vật hoang dã của học sinh. Việc xây dựng mô hình phải đảm bảo tính đẳng cấu, tính phù hợp, tính đơn giản, tính nhất quán, trực quan và linh hoạt.

Xây dựng mô hình tổng thể, mô hình dựa vào hoạt động tích hợp, mô hình dựa vào hoạt động trải nghiệm/ hoạt động giáo dục, mô hình dựa vào cộng đồng bảo vệ động vật hoang dã trong nhà trường phổ thông ở khu vực Tây Nguyên là một trong các định hướng giúp các cơ sở giáo dục tổ chức hoạt động giáo dục BV ĐVHD trong nhà trường và cộng đồng. Dưới đây là 4 mô hình chúng tôi đề xuất:

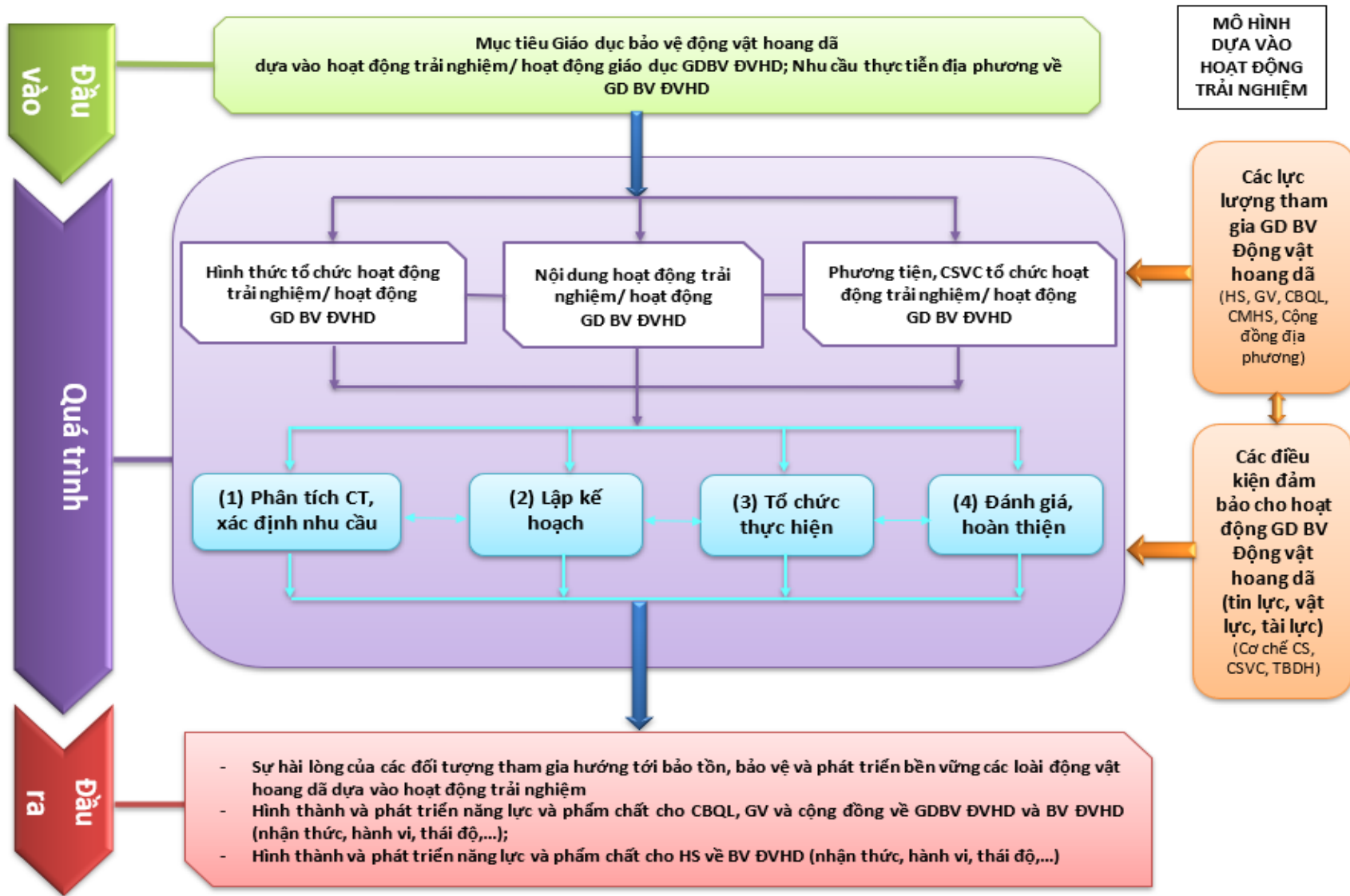
- Hình 1: Mô hình tổng thể về giáo dục BV ĐVHD cho học sinh phổ thông khu vực Tây Nguyên;
- Hình 2: Mô hình tích hợp giáo dục bảo vệ động vật hoang dã trong nhà trường phổ thông ở khu vực Tây Nguyên;
- Hình 3: Mô hình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã dựa vào hoạt động trải nghiệm/ hoạt động hướng nghiệp ở khu vực Tây Nguyên;
- Hình 4: Mô hình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã dựa vào cộng đồng ở khu vực Tây Nguyên.



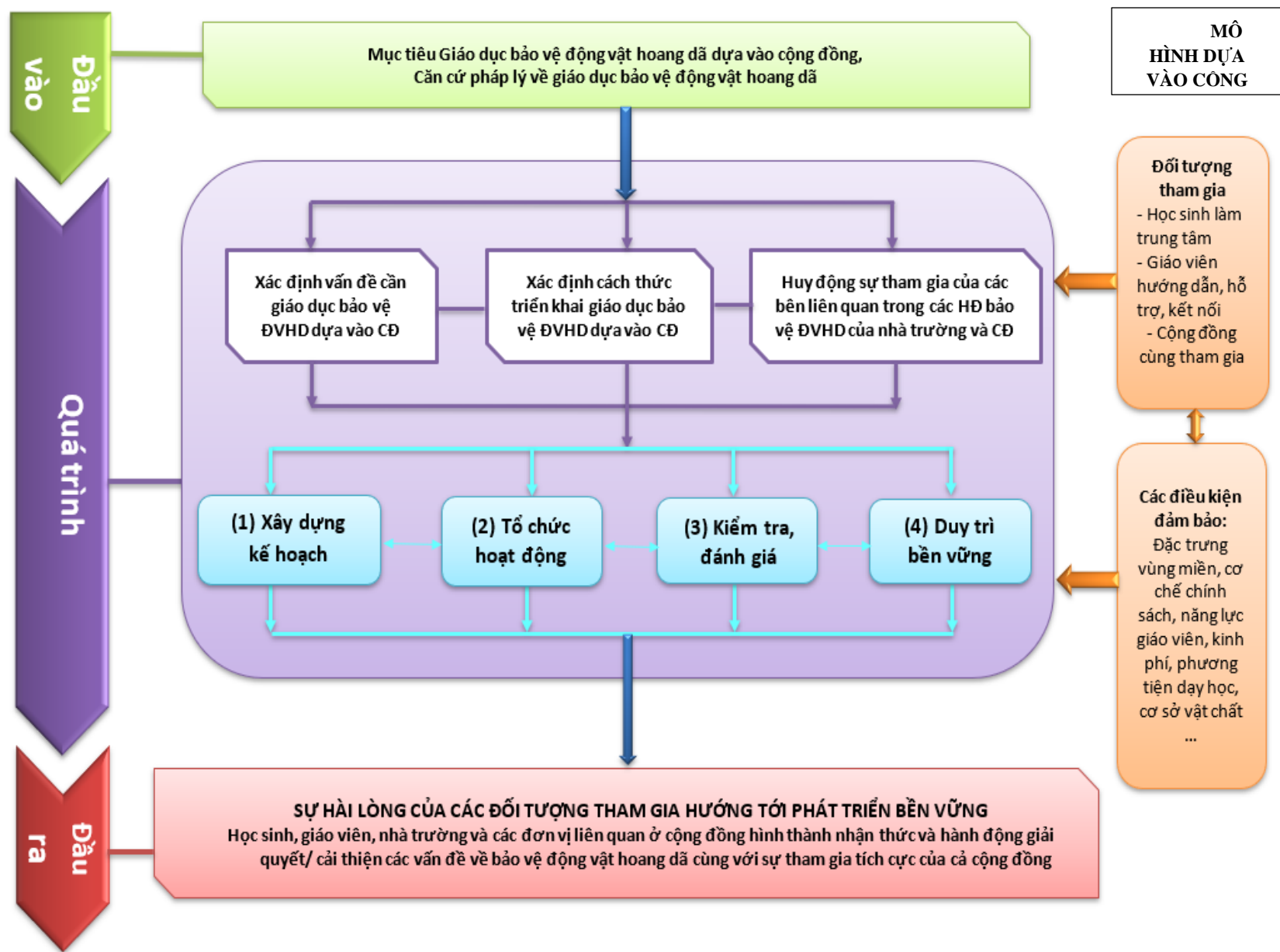
Hình 1. Mô hình tổng thể về giáo dục bảo vệ động vật hoang dã trong nhà trường phổ thông ở khu vực Tây Nguyên



Hình 2. Mô hình tích hợp giáo dục bảo vệ động vật hoang dã trong nhà trường phổ thông ở khu vực Tây Nguyên



Hình 3. Mô hình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã dựa vào hoạt động trải nghiệm/ hoạt động hướng nghiệp ở khu vực Tây Nguyên



Hình 4. Mô hình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã dựa vào cộng đồng ở khu vực Tây Nguyên

III. NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ

Ông/ Bà vui lòng cho ý kiến đánh giá về mức độ đáp ứng của mỗi chỉ số sau với mỗi mô hình (trong đó 1 là không đáp ứng, 2 đáp ứng ở mức độ bình thường, 3 đáp ứng ở mức độ khá tốt, 4 đáp ứng ở mức độ tốt, 5 đáp ứng ở mức độ rất tốt)

Tiêu chuẩn	Chỉ số	Mức độ đáp ứng các chỉ số trong quá trình vận dụng mô hình			
		mô hình tổng thể	mô hình dựa vào hoạt động tích hợp	mô hình dựa vào hoạt động trải nghiệm	mô hình dựa vào cộng đồng
Tính đẳng cấu	Mô phỏng được mục tiêu, nội dung, phương pháp, quy trình giáo dục động vật hoang dã cho học sinh phổ thông phù hợp với thực tế.	1 2 3 4 5	1 2 3 4 5	1 2 3 4 5	1 2 3 4 5
	Mô phỏng được thực tiễn vận hành của mô hình giáo dục động vật hoang dã cho học sinh phổ thông.	1 2 3 4 5	1 2 3 4 5	1 2 3 4 5	1 2 3 4 5
	Các mô hình giáo dục BVĐV hoang dã (mô hình dựa vào cộng đồng, mô hình dựa vào hoạt động trải nghiệm, mô hình dựa vào hoạt động tích hợp) tương thích với mô hình tổng thể.	1 2 3 4 5	1 2 3 4 5	1 2 3 4 5	1 2 3 4 5
Tính phù hợp	Phù hợp với các đối tượng (cán bộ quản lý, cộng đồng (các tổ chức chính trị - xã hội, chính quyền địa phương,	1 2 3 4 5	1 2 3 4 5	1 2 3 4 5	1 2 3 4 5

Tiêu chuẩn	Chỉ số	Mức độ đáp ứng các chỉ số trong quá trình vận dụng mô hình			
		mô hình tổng thể	mô hình dựa vào hoạt động tích hợp	mô hình dựa vào hoạt động trải nghiệm	mô hình dựa vào cộng đồng
	cha mẹ học sinh,...); giáo viên phổ thông; học sinh.				
	Phù hợp mục tiêu, nội dung, phương pháp, quy trình giáo dục BV động vật hoang dã cho học sinh phổ thông	1 2 3 4 5	1 2 3 4 5	1 2 3 4 5	1 2 3 4 5
	Phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương	1 2 3 4 5	1 2 3 4 5	1 2 3 4 5	1 2 3 4 5
Tính đơn giản	Đễ dàng thực hiện mô hình giáo dục bảo vệ động vật hoang dã cho học sinh phổ thông trong điều kiện thực tiễn của từng địa phương.	1 2 3 4 5	1 2 3 4 5	1 2 3 4 5	1 2 3 4 5
	Các đối tượng tham gia chỉ cần có những hiểu biết cơ bản về giáo dục bảo vệ động vật hoang dã để vận dụng triển khai được mô hình trong nhà trường	1 2 3 4 5	1 2 3 4 5	1 2 3 4 5	1 2 3 4 5
	Nội dung, hình thức và phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục bảo vệ	1 2 3 4 5	1 2 3 4 5	1 2 3 4 5	1 2 3 4 5

Tiêu chuẩn	Chỉ số	Mức độ đáp ứng các chỉ số trong quá trình vận dụng mô hình			
		mô hình tổng thể	mô hình dựa vào hoạt động tích hợp	mô hình dựa vào hoạt động trải nghiệm	mô hình dựa vào cộng đồng
	động vật hoang dã gần gũi, thân thiện với các đối tượng tham gia				
Tính nhất quán	- Có khả năng dự đoán những biến động trong quá trình vận dụng triển khai mô hình giáo dục động vật hoang dã dựa vào cộng đồng cho học sinh tiểu học.	1 2 3 4 5	1 2 3 4 5	1 2 3 4 5	1 2 3 4 5
	Có khả năng vận dụng theo nhiều cấp độ tùy thuộc vào thực tiễn của địa phương.	1 2 3 4 5	1 2 3 4 5	1 2 3 4 5	1 2 3 4 5
	Xác định được vai trò, trách nhiệm của các bên liên quan của mô hình giáo dục động vật hoang dã cho học sinh phổ thông có sự thống nhất, hướng về mục đích chung.	1 2 3 4 5	1 2 3 4 5	1 2 3 4 5	1 2 3 4 5
Tính trực quan	Có hình vẽ mô tả mô hình bảo vệ động vật hoang dã tổng thể và các tiểu mô hình với các mảng màu rõ ràng, trực quan và khu biệt .	1 2 3 4 5	1 2 3 4 5	1 2 3 4 5	1 2 3 4 5

Tiêu chuẩn	Chỉ số	Mức độ đáp ứng các chỉ số trong quá trình vận dụng mô hình			
		mô hình tổng thể	mô hình dựa vào hoạt động tích hợp	mô hình dựa vào hoạt động trải nghiệm	mô hình dựa vào cộng đồng
	Mô tả được các thành tố của giáo dục động vật hoang dã cho học sinh phổ thông và mối quan hệ giữa chúng trong quá trình vận hành qua hình ảnh trực quan.	1 2 3 4 5	1 2 3 4 5	1 2 3 4 5	1 2 3 4 5
	Phân tích được từng thành tố và mối quan hệ của mô hình giáo dục động vật hoang dã cho học sinh phổ thông giữa các thành tố bằng lời và ví dụ minh họa gắn kết chặt chẽ với hình ảnh trực quan.	1 2 3 4 5	1 2 3 4 5	1 2 3 4 5	1 2 3 4 5
Tính linh hoạt	Có khả năng dự đoán những thay đổi trong quá trình vận dụng triển khai mô hình	1 2 3 4 5	1 2 3 4 5	1 2 3 4 5	1 2 3 4 5
	Có khả năng điều chỉnh, bổ sung phù hợp với sự thay đổi của điều kiện thực tiễn để đạt được mục tiêu đề ra.	1 2 3 4 5	1 2 3 4 5	1 2 3 4 5	1 2 3 4 5

Tiêu chuẩn	Chỉ số	Mức độ đáp ứng các chỉ số trong quá trình vận dụng mô hình			
		mô hình tổng thể	mô hình dựa vào hoạt động tích hợp	mô hình dựa vào hoạt động trải nghiệm	mô hình dựa vào cộng đồng
	Có thể vận dụng theo nhiều cấp độ tùy thuộc vào thực tiễn của địa phương.	1 2 3 4 5	1 2 3 4 5	1 2 3 4 5	1 2 3 4 5

Xin chân thành cảm ơn Ông/ Bà!